

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 1.....	4
NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 2.....	10
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	17
ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	25
TIN HỌC.....	32
TIẾNG ANH A1	37
TIẾNG ANH A2	48
TIẾNG ANH B1.....	60
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....	75
TÂM LÝ HỌC 1	79
TÂM LÝ HỌC 2	85
GIÁO DỤC HỌC 1	90
GIÁO DỤC HỌC 2.....	94
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO.....	98
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC BỘ MÔN.....	102
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA HỌC SINH	106
RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN	110
THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM.....	114
LÝ LUẬN DẠY HỌC LỊCH SỬ.....	117
PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC LỊCH SỬ	122
TÍCH HỢP VÀ PHÂN HÓA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ.....	127
LÝ LUẬN SỬ HỌC.....	131
CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM	135
LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI.....	140
NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG	145
KHẢO CỔ HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	153
LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI.....	159
LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI	165
LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI	173
LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI	179
LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI	196
LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI	206

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI.....	216
THƯƠNG NGHIỆP VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI.....	221
KINH TẾ, XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA PHONG TRÀO GPDT 30 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX.....	225
PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG PHONG TRÀO GPDT (1945-1954).....	231
HẬU PHƯƠNG TRONG CHIẾN TRANH CMVN 1945 - 1975.....	236
LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẠI CƯƠNG.....	240
TIẾP XÚC VH GIỮA TQ, ÁN ĐỘ VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC.....	245
CÁC CUỘC CẢI CÁCH Ở CHÂU Á THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI.....	249
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN CẬN - HIỆN ĐẠI.....	254
KHOA HỌC XÃ HỘI.....	258
THỰC TẾ CHUYÊN MÔN.....	265
BÀI HỌC LỊCH SỬ NỘI KHÓA.....	267
BIỂU TƯỢNG VÀ KHÁI NIỆM TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ.....	271
ỨNG DỤNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG DẠY HỌC.....	275
PPNC, BIÊN SOẠN VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG.....	279
CÁC CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI.....	287
LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI.....	291
LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI.....	297
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ TRIỀU NGUYỄN NỬA SAU THẾ KỶ XIX.....	302
GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG TIẾN TRÌNH LSVN THỜI CẬN ĐẠI.....	305
PHONG TRÀO ĐÔ THỊ HUẾ 1954-1975.....	310
KINH TẾ VIỆT NAM THỜI HIỆN ĐẠI.....	314
TIẾP XÚC VÀ GIAO THOA VĂN HÓA TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM.....	319
LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THẾ GIỚI THỜI CỔ TRUNG ĐẠI.....	323
LỊCH SỬ TÔN GIÁO THẾ GIỚI.....	327
QUAN HỆ GIỮA PHƯƠNG TÂY - ĐÔNG NAM Á THẾ KỶ XVI - XIX.....	332
CÁCH MẠNG TƯ SẢN THỜI CẬN ĐẠI.....	336
PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CNQT THỜI CẬN ĐẠI.....	340
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC.....	344
CẢI CÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TRUNG QUỐC TỪ 1978 ĐẾN NAY.....	348
QUAN HỆ QUỐC TẾ THỜI HIỆN ĐẠI.....	352
VIỆT NAM - ASEAN.....	356
NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH (TIẾNG ANH).....	360

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BIÊN ĐẢO TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM.....	363
ĐỊA DANH LỊCH SỬ THẾ GIỚI	367
LỊCH SỬ ĐÔ THỊ ĐÔNG NAM Á	371
ĐỊA DANH LỊCH SỬ VIỆT NAM	375
MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG CMVN (1930 - 1975).....	381
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ VỀ KHU VỰC MĨ LA TINH (1500-2012).....	385
SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRỰC QUAN ĐỂ PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HS TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ	389
SỬ DỤNG TÀI LIỆU THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẬN THỨC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ.....	393

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN
CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 1**
- Mã học phần: POL91112
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: I

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về thế giới quan duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật với tư cách là thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng.

2.2. Về kỹ năng: Biết vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng để nhìn nhận và đánh giá sự vận động và phát triển của thế giới các sự vật, hiện tượng. Từng bước xác lập và quán triệt thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học của chuyên ngành được đào tạo.

2.3. Về thái độ: Hình thành và bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng, ý thức tôn trọng hiện thực khách quan, đề cao vai trò của chủ thể con người trong quá trình giải thích và cải tạo thế giới, khơi mở và củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành 3 chương (tương ứng với phần thứ nhất: “Thế giới quan và phương pháp luận triết học

của chủ nghĩa Mác-Lênin” trong *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*) bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>MỞ ĐẦU. NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN</p> <p>1. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành</p> <p>1.2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>2.1. Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu</p> <p>2.2. Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu</p>	2				4
<p>CHƯƠNG 1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử</p> <p>1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>	4	1	2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
1.2.1. Vật chất 1.2.2. Ý thức 1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức					
CHƯƠNG 2. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng 2.1.2. Phép biện chứng duy vật 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.3.1. Cái chung và cái riêng 2.3.2. Bản chất và hiện tượng 2.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên 2.3.4. Nguyên nhân và kết quả 2.3.5. Nội dung và hình thức 2.3.6. Khả năng và hiện thực 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại 2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập 2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định	6	1	3		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức</p> <p>2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</p>					
<p>CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó</p> <p>3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm, kết cấu hình thái kinh</p>	7	1	3		22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
tế - xã hội 3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 3.6.1. Con người và bản chất của con người 3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân					
Tổng	19	3	8		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Kiểm tra - đánh giá quá trình:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ);
- Hoạt động theo nhóm;
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ;
- Các kiểm tra khác.

2.2. *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Tự luận hoặc trắc nghiệm

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách, giáo trình chính:

1. Chương trình môn học “*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*” do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

Duyệt
HIỆU TRƯỞNG

Trưởng Khoa

ThS. Vũ Đình Bảy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN
CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 2**
- Mã học phần: POL91123
- Số tín chỉ: 03
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: II

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về các nguyên lý trong kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin, cung cấp cho người học cơ sở lý luận chung nhất về sự vận động và phát triển của xã hội loài người từ hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa đến hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

2.2. Về kỹ năng: Biết vận dụng những cơ sở lý luận chung nhất về kinh tế và chính trị - xã hội để nhìn nhận và đánh giá sự vận động và phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa và tính tất yếu của sự ra đời và phát triển hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa. Biết vận dụng những kiến thức đã được trang bị để lý giải quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2.3. Về thái độ: Hình thành và bồi dưỡng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, thái độ yêu quý chủ nghĩa xã hội, có được niềm tự hào dân tộc và tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung học phần được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương (trương ứng với phần thứ hai và phần thứ ba trong giáo trình “*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*”): phần thứ nhất có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ hai có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng của nó trong tương lai.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
PHẦN THỨ NHẤT. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA					
CHƯƠNG 4. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ 4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 4.1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá 4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá 4.2. Hàng hóa 4.2.1. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá 4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá 4.2.3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá 4.3. Tiền tệ 4.3.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ 4.3.2. Chức năng của tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị 4.4.1. Nội dung của quy luật giá trị 4.4.2. Tác động của quy luật giá trị	6		2		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>CHƯƠNG 5. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>5.1. Sự chuyên hóa của tiền tệ thành tư bản</p> <p>5.1.1. Công thức chung của tư bản</p> <p>5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>5.1.3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>5.2.2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>5.2.3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>5.2.4. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>5.2.5. Sản xuất ra giá trị thặng dư - quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.3. Sự chuyên hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản</p> <p>5.3.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>5.3.2. Tích tụ và tập trung tư bản</p> <p>5.3.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</p> <p>5.4. Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư</p> <p>5.4.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>5.4.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>5.4.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p>	8		3		22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>CHƯƠNG 6. HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC</p> <p>6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.1.1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.1.2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.3. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>6.3.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>6.3.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p>	2		1		6
<p>PHẦN THỨ HAI. LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p>					
<p>CHƯƠNG 7. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó</p> <p>7.1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>7.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p>	7		3		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>7.3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>7.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>					
<p>CHƯƠNG 8. NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>8.3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>8.3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p>	5		2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
CHƯƠNG 9. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới 9.1.2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó 9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó 9.2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết 9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội 9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người 9.3.2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người	4		2		12
Tổng	32		13		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Kiểm tra - đánh giá quá trình:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ);

- Hoạt động theo nhóm;
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ;
- Các kiểm tra khác.

2.2. *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Tự luận hoặc trắc nghiệm

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Kinh tế chính trị*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Duyệt

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng Khoa

ThS. Vũ Đình Bảy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**
- Mã học phần: POL91202
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: III

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh trên tất cả các lĩnh vực. Đó là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

2.2. Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá về vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tư tưởng, tinh thần của dân tộc, thấy được sự quán triệt sâu sắc những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh trong đường lối cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

2.3. Về thái độ: Củng cố và bồi dưỡng lòng yêu quý lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại, thấy được công lao to lớn và tầm quan trọng của di sản tư tưởng của Người. Từ đó, học phần giúp sinh viên có được thái độ và ý thức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng

giải phóng dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa, dân chủ, nhà nước pháp quyền, Đảng Cộng sản, đại đoàn kết và văn hóa, đạo đức.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.3. Mối quan hệ của môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.1. Cơ sở phương pháp luận</p> <p>2.2. Các phương pháp cụ thể</p> <p>3. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên</p> <p>3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác</p> <p>3.2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị</p>	2				4
<p>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.1.1. Cơ sở khách quan</p> <p>1.1.2. Nhân tố chủ quan</p> <p>1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư</p>	2				4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>tướng Hồ Chí Minh</p> <p>1.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước</p> <p>1.2.2. Thời kỳ từ năm 1911 - 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc</p> <p>1.2.3. Thời kỳ từ 1921 - 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>1.2.4. Thời kỳ từ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng</p> <p>1.2.5. Thời kỳ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện</p> <p>1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc</p> <p>1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới</p>					
<p>CHƯƠNG 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC</p> <p>2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p> <p>2.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>2.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p> <p>2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2.2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>2.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p>2.2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng</p>	2				4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>2.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>2.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực</p> <p>2.3. Kết luận</p> <p>2.3.1. Làm phong phú học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa</p> <p>2.3.2. Soi đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam</p>					
<p>CHƯƠNG 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.1.1. Tính tất yếu của CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.1.2. Đặc trưng của CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.1.3. Quan niệm Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.2.1. Con đường</p> <p>3.2.2. Biện pháp</p> <p>3.2.3. Kết luận</p>	2	1	1		8
<p>CHƯƠNG 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	3	1	1		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>4.1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>4.1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền</p> <p>4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p> <p>4.2.1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng</p> <p>4.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.3. Kết luận</p>					
<p>CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng</p> <p>5.1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>5.3. Kết luận</p>	3	1	1		10
<p>CHƯƠNG 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ</p>	2				4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN</p> <p>6.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</p> <p>6.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ</p> <p>6.1.2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội</p> <p>6.1.3. Thực hành dân chủ</p> <p>6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</p> <p>6.2.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân</p> <p>6.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</p> <p>6.2.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ</p> <p>6.2.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả</p> <p>6.3. Kết luận</p> <p>6.3.1. Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân</p> <p>6.3.2. Kiện toàn bộ máy hành chính Nhà nước</p> <p>6.3.3. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.</p>					
<p>CHƯƠNG 7. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI</p> <p>7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>7.1.1. Những khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các</p>	4	2	2		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
vấn đề chung của văn hóa 7.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa 7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 7.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 7.2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới 7.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 7.3.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”					
Tổng cộng	20	5	5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Kiểm tra - đánh giá quá trình:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ);
- Hoạt động theo nhóm;
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ;
- Các kiểm tra khác.

2.2. *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Tự luận hoặc trắc nghiệm

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Ngọc Anh (chủ biên) (2011), *Tài liệu hỏi đáp môn tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Võ Nguyên Giáp (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Hội đồng lý luận Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Hồ Chí Minh, Toàn tập (15 tập), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

- CD tham khảo

1. CD-ROM Hồ Chí Minh toàn tập (2011), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. CD-ROM Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (2008), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Duyệt

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng Khoa

ThS. Vũ Đình Bảy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
- Mã học phần: POL91303
- Số tín chỉ: 03
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học kỳ thực hiện: IV

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

2.2. Về kỹ năng: Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức chuyên sâu để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

2.3. Về thái độ: Bồi dưỡng niềm tự hào về những thành tựu vĩ đại của cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, củng cố niềm tin của sinh viên vào sự thành công của sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 8 chương. Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các giai đoạn đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; Đường lối công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng chính trị, văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Mở đầu. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>1.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học</p> <p>2.1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.2. Ý nghĩa học tập môn học</p>	2				4
<p>CHƯƠNG 1. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p> <p>1.1.2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>1.2.1. Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>1.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p>	4				8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
1.2.3. Ý nghĩa lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng					
<p>CHƯƠNG 2. ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</p> <p>2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</p> <p>2.1.1. Trong những năm 1930 - 1935</p> <p>2.1.2. Trong những năm 1936 - 1939</p> <p>2.2 Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</p> <p>2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p>	4	1	1		12
<p>CHƯƠNG 3. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)</p> <p>3.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</p> <p>3.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)</p> <p>3.1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954)</p> <p>3.1.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thông nhất đất nước (1954 - 1975)</p> <p>3.2.1. Giai đoạn 1954 - 1964</p> <p>3.2.2. Giai đoạn 1965 - 1975</p> <p>3.2.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân</p>	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
thăng lợi và bài học kinh nghiệm					
<p>CHƯƠNG 4. ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA</p> <p>4.1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới</p> <p>4.1.1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa</p> <p>4.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>4.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới</p> <p>4.2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa</p> <p>4.2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>4.2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p>4.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>	4				8
<p>CHƯƠNG 5. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về nền kinh tế thị trường</p> <p>5.1.1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới</p> <p>5.1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p>5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta</p> <p>5.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p>	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>5.2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta</p> <p>5.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>					
<p>CHƯƠNG 6. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</p> <p>6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975 - 1986)</p> <p>6.1.1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng</p> <p>6.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>6.2.1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị</p> <p>6.2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>6.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>	4	1	1		12
<p>CHƯƠNG 7. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA; GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>7.1. Quá trình nhận thức, nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa</p> <p>7.1.1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>7.1.2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>7.2.1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>7.2.2. Trong thời kỳ đổi mới</p>	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
CHƯƠNG 8. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI 8.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975 - 1985) 8.1.1. Hoàn cảnh lịch sử 8.1.2. Chủ trương đối ngoại của Đảng 8.1.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới 8.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 8.2.2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế 8.2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4		1		10
Tổng	34	05	06		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Kiểm tra - đánh giá quá trình:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ);
- Hoạt động theo nhóm;
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ;

- Các kiểm tra khác.

2.2. *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Tự luận hoặc trắc nghiệm

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách, giáo trình chính:

1. Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị Quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975: thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Ban Chỉ đạo Tổng kết lý luận thuộc Ban Chấp hành Trung ương (2005), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 – 2005)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Đinh Xuân Lý (Chủ biên) (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tập I, tập II, tập III*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Duyệt

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng Khoa

ThS. Vũ Đình Bảy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TIN HỌC**
- Mã học phần: INF91402
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học kỳ thực hiện: I

2. Mục tiêu của học phần

SV đạt được những yêu cầu đầu tiên trong tiêu chuẩn về Công nghệ Thông tin đối với SV Sư phạm¹, từ đó vận dụng để khai thác tốt các ứng dụng của Công nghệ Thông tin trong cuộc sống, học tập cũng như trong công tác sau này.

2.1. Về kiến thức:

- Các kiến thức căn bản về Tin học;
- Các kiến thức việc sử dụng máy tính căn bản và khai thác các phần mềm Tin học văn phòng, mạng máy tính phục vụ cho học tập, công tác và cuộc sống.

2.2. Về kỹ năng:

2.2.1. Kỹ năng cứng

Kỹ năng sử dụng và quản trị căn bản máy tính;

Kỹ năng khai thác các phần mềm Tin học văn phòng, mạng máy tính phục vụ cho học tập, công tác và cuộc sống.

2.2.2. Kỹ năng mềm: Kỹ năng khai thác kiến thức trên Internet để trợ giúp giải quyết các vấn đề gặp phải trong học tập, công việc và cuộc sống.

¹ Kết hợp với học phần thứ hai về Tin học gồm 2 tín chỉ cho từng khoa riêng biệt, SV sẽ đạt được đầy đủ các tiêu chuẩn về Công nghệ Thông tin đối với SV Sư phạm.

2.3. Về thái độ:

- Nâng cao ý thức tự học, tự tìm tòi, tự giải quyết vấn đề;
- Nâng cao ý thức về vấn đề bản quyền phần mềm nói riêng và quyền sở hữu trí tuệ nói chung.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần được chia làm 4 phần lớn giới thiệu về những kiến thức đại cương của môn Tin học, giúp người học nắm các kiến thức cơ bản về máy tính, biết ứng dụng để khai thác và bảo trì máy tính, soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và sử dụng các tài nguyên mạng phục vụ cho cuộc sống, học tập và công việc một cách hiệu quả và có trách nhiệm. Cụ thể: Chương 1: Căn bản về máy tính; Chương 2: Soạn thảo văn bản với MS Word; Chương 3: Xử lý bảng tính với MS Excel; Chương 4: Mạng máy tính và Internet.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Máy tính căn bản Bài 1. Các khái niệm căn bản về máy tính Xử lý thông tin bằng máy tính điện tử Các loại máy tính điện tử Phần cứng (Hardware) Phần mềm (Software) Bảo vệ máy tính khỏi các mối đe dọa từ phần mềm Bài 2. Sử dụng hệ điều hành Windows Hệ điều hành Khởi động và tắt máy tính Tìm hiểu Windows Desktop Xem xét một cửa sổ Windows điển hình Tìm hiểu tập tin và thư mục Tìm hiểu về thùng rác (Recycle Bin) Những điểm cần lưu ý khi làm việc với tập tin Control Panel	4			4	12
Kiểm tra giữa kỳ	1				2
Chương 2. Soạn thảo văn bản với	4			10	18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
MicroSoft Word Bài 1. Soạn thảo văn bản cơ bản Các thao tác trên file văn bản Tiếng Việt trong soạn thảo văn bản Biên tập nội dung văn bản Định dạng ký tự Định dạng đoạn văn bản Sử dụng nhảy cách (tab) Đánh dấu tự động (bullet) và đánh số tự động (numbering) Kiểu dáng (style) Chèn các đối tượng khác nhau vào văn bản Hoàn tất văn bản Kết xuất và phân phối văn bản Bài 2. Xử lý văn bản nâng cao Thiết đặt môi trường làm việc tối ưu Định dạng nâng cao Tham chiếu và liên kết Kết nối, nhúng dữ liệu Trộn thư (Mail Merge) Biên tập văn bản trong chế độ cộng tác Bảo vệ tài liệu In tài liệu					
Kiểm tra giữa kỳ				2	2
Chương 3. Xử lý bảng tính với MicroSoft Excel Bài 1. Sử dụng bảng tính cơ bản Khái niệm bảng tính, phần mềm bảng tính Những thao tác cơ bản sử dụng phần mềm bảng tính Biểu thức và hàm Định dạng một ô tính Biểu đồ	4			10	18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính Bài 2. Sử dụng bảng tính nâng cao Sử dụng mẫu Thao tác bảng tính Hàm và công thức Sắp xếp và lọc dữ liệu Biểu đồ Phân tích dữ liệu Kiểm tra sự hợp thức của dữ liệu Thiết lập môi trường làm việc tối ưu Bảo mật dữ liệu Biên tập và lần vết					
Chương 4. Mạng và Internet Căn bản về mạng máy tính Internet Một số dịch vụ trên Internet Thư điện tử Một số dịch vụ truyền thông kỹ thuật số phổ biến khác Một số ứng dụng công và ứng dụng trong kinh doanh Tìm kiếm thông tin trên Internet Chia sẻ tài nguyên và làm việc cộng tác trên Internet Các vấn đề về đạo đức Bảo vệ bản thân khi trực tuyến	2			2	6
Kiểm tra				2	2
Tổng cộng	15			30	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công

văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

* *Kiểm tra-đánh giá quá trình*: trọng số 50%, bao gồm

Tham gia học tập trên lớp

Kiểm tra giữa kỳ

Bài tập nhóm, bài thực hành

* *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: có trọng số 50%. Hình thức thi: thực hành.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Giáo trình Tin học do nhóm tác giả khoa Tin học, ĐHSP Huế biên soạn.
- Các tài liệu mềm trên mạng cục bộ và trung tâm E-learning của trường ĐHSP Huế.

Duyệt
HIỆU TRƯỞNG

Q. Trưởng khoa

ThS. Nguyễn Đức Nhuận

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TIẾNG ANH A1**
- Mã học phần: LAN91512
- Số tín chỉ: 02
- Thời lượng: Giờ lên lớp: 30 tiết, Giờ tự học có hướng dẫn: 90 tiết
- Các mã học phần tiên quyết (nếu có): học phần bắt buộc
- Các mã học phần học trước (nếu có):
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ (trương đương cấp độ A1 của khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu).

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

✦ Nói :

Hiểu và sử dụng các cấu trúc đơn giản và cơ bản để hỏi và trả lời các câu hỏi trong nhiều tình huống khác nhau trong giao tiếp hằng ngày như:

Có khả năng giới thiệu bản thân và những người khác.

Có thể hỏi và trả lời các câu hỏi về bản thân như nơi sinh sống, những người quen biết hay những vật dụng sở hữu.

Miêu tả sở thích, hỏi và chỉ đường.

Có khả năng thu xếp các cuộc gặp, hỏi xin giúp đỡ, đưa ra gợi ý, xin phép, cho lời khuyên.

Nói giờ, ngày tháng, đếm.

✦ Nghe:

Nghe và nhận diện được từ.

Hiểu những đoạn hội thoại, những mẫu thông tin ngắn tại sân bay, nhà ga, hay những câu nói xã giao đơn giản v.v.

Hiểu những ý chính trong những bản thông báo.

✦ **Viết:**

Viết được các câu ngắn, đơn giản.

Viết một lá thư thân mật, một mẫu tin nhắn cho bạn bè để cung cấp thông tin về bản thân hoặc hỏi thăm người bạn đó.

Viết về bản thân như công việc, sở thích và những kỹ năng của bản thân.

✦ **Đọc:**

Hiểu những điểm chính trong những mẫu tin tức ngắn, quảng cáo và các bài miêu tả.

Hiểu những đoạn hội thoại, những thông tin ngắn.

Kỹ năng tự học

Sau khi hoàn thành khoá học, người học có thể:

Tự lên kế hoạch, phân bố thời gian để đạt được mục tiêu của mình.

Tự đặt mục tiêu cho bản thân mình, xác định điểm mạnh và điểm yếu của mình trong việc học ngôn ngữ.

Thử nghiệm với các chiến lược học tập khác nhau.

Giám sát và tự đánh giá hiệu quả của quá trình tự học.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Kiến thức ngôn ngữ

✦ **Về mặt ngữ pháp:**

personal pronouns, determiners (my, your, ..., that / those), genitive's
simple present of the verb **to be** and **ordinary verbs**, have / has got, adverbs of frequency

articles, there is / there are, some, any, how much, how many; plurals

present perfect, simple past, present continuous; imperatives

comparisons

modal verb: 'can' expresses ability

prepositions, used to

✦ **Về mặt từ vựng:**

numbers, names, nationalities, everyday objects, colours, habits, jobs, food and drink, personal relationships, shopping, office equipment

telling the time, days, dates, months and seasons, weather

adjective – noun combinations (collocations); opposites; adjectives to describe people and things

daily routines, leisure time activities, likes and dislikes

✦ **Về mặt các kỹ năng:**

➤ **Nói:**

- + meeting and greeting people; introducing people
- + saying sorry / thanks / please; helping people
- + asking for and giving directions, talking about jobs
- + welcoming guests and offering drinks
- + telephoning (making contact)
- + describing people and things
- + asking for help, permission; making suggestions, giving tips; arranging to meet
- + talking about business trip; going to restaurant ...

➤ **Nghe:**

- + listening for word stress and individual sounds; intonation
- + listening for detail; selective listening; listening for gist.

➤ **Đọc:** Skimming and scanning.

➤ **Viết:** writing short sentences; writing short dialogues/ short diary / informal letters / short messages, etc.

4. Nội dung chi tiết học phần

Để đạt được các mục tiêu chung và cụ thể như đã nêu ở trên, trong học phần này sinh viên phải hoàn thành 15 bài (15 units) trong sách English Elements bao gồm 12 bài của quyển 1 (Unit 1 - Unit 12) và 03 bài của quyển 2 (Unit 1- Unit 3). Các nội dung chính của học phần này có thể tóm tắt như sau:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
BÀI 1 (UNIT 1: Meeting and Greeting People) Vocabulary and functional language: meeting and greeting people; alphabet; numbers 1 – 10; phone numbers; saying sorry; saying thanks; saying please; helping people Grammar: personal pronouns; determiners; short / long forms Skills: listening for detail; matching sentences; playing a game; spelling words; playing a role; reading a short rhyme; selective listening Job Talk: checking in at a hotel Pinboard (in Homestudy Section)	2 tiết			6 tiết
BÀI 2 (UNIT 2: On the Move) Vocabulary and functional language: names and	2 tiết			6 tiết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>nationalities; describing things; furnishings in a hotel room; talking about cars; simple adjectives and colours</p> <p>Grammar: simple present (to be); questions and answers (have / has got); comparisons; short / long forms; capital letters</p> <p>Skills: identifying / judging sights and sounds; listening for detail; matching sentences; selective listening; matching adjectives and nouns (collocations); interviewing; playing a role</p> <p>Job Talk: designing a business card</p> <p>Pinboard: rising and falling intonation</p>				
<p>BÀI 3 (UNIT 3: Getting There)</p> <p>Vocabulary and functional language: finding your ways about; asking for help; numbers 11 – 100; ordinal numbers; opposites; telling the time; words that sound the same; formal and informal language</p> <p>Grammar: asking questions, giving answers and making statements in simple present; 1st and 3rd person negatives</p> <p>Skills: reading poems and listening to the rhythm; finding opposites; finding words that sound the same; matching signs and telling the way; listening and drawing; talking about habits; putting sentences in the correct order; writing sentences and checking the order; listening for detail; selective listening</p> <p>Job Talk: going to a meeting; introducing colleagues</p> <p>Pinboard: sound groups; differences in spoken and written vowels</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 4 (UNIT 4: World of Work)</p> <p>Vocabulary and functional language: talking about jobs; job ads; riddles</p> <p>Grammar: simple present; questions and answers in simple present; introducing present perfect; prepositions</p> <p>Skills: listening for detail; reading an extract from a radio programme; listening for detail and filling in a table; ‘find someone who’ activity; reading an interview in a newsletter and ordering sentences; reading for gist (job ads) and matching sentences</p>	2 tiết			6 tiết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>Job Talk: telephoning (making contact)</p> <p>Pinboard: jobs and professions; giving the time; language on the phone</p>				
<p>BÀI 5 (UNIT 5: Entertaining Guests)</p> <p>Vocabulary and functional language: entertaining guests and friends; eating out; offering drinks; saying thank you; days of the week</p> <p>Grammar: simple present; pronouns; short / long forms; genitive's</p> <p>Skills: selective listening and reading; finding word pairs; reading a riddle and guessing the answers; matching sentences and playing a role; reading a letter for detail; listening for detail and putting sentences in the correct order; listening for language signals</p> <p>Job Talk: welcoming guests and offering drinks</p> <p>Pinboard: restaurant language; saying 'thank you' and 'welcome to'</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 6 (UNIT 6: What's in a Name?)</p> <p>Vocabulary and functional language: names; personal relationships; months and seasons; dates</p> <p>Grammar: simple past; regular and irregular verbs; questions and answers in simple past (Did you ...? – Yes, I did. / No, I didn't.)</p> <p>Skills: selective reading; matching names and pictures; reading and filling in; listening for detail and filling in dates; asking and reporting; filling in a crossword puzzle; listening for gist and guessing</p> <p>Pinboard: names and usage of 'mobile phone'</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 7 (UNIT 7: Shopping)</p> <p>Vocabulary and functional language: shopping and shopping experiences; clothing; describing things</p> <p>Grammar: simple past; questions and answers in simple past; that / those</p> <p>Skills: reading sentences and putting two dialogues together; describing things; writing short dialogues; selective reading; exchanging information; listening for detail</p>	2 tiết			6 tiết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>Job Talk: talking about a business trip</p> <p>Pinboard: shopping habits; intonation used to express praise; singular and plural clothes words; word by word translation</p>				
<p>BÀI 8 (UNIT 8: Daily Life – Always the Same?)</p> <p>Vocabulary and functional language: daily routines; changes in life</p> <p>Grammar: simple present; adverbs of frequency; simple past; present perfect; present perfect vs. simple past</p> <p>Skills: matching sentences; selective listening and ordering sentences; reading an extract from a book and checking sentences; writing a short diary; talking about changes; extracting information from a radio programme</p> <p>Job Talk: asking for help; job-sharing; working mothers</p> <p>Pinboard: collocations; meals and eating habits</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 9 (UNIT 9: Leisure Time)</p> <p>Vocabulary and functional language: leisure time activities; seasons and weather; likes and dislikes; holiday plans</p> <p>Grammar: review: simple present, simple past; present continuous as future tense; present perfect</p> <p>Skills: guessing and talking about likes and dislikes; reading a text and filling in information; grouping and discussing activities; filling in word wheels and talking about the weather; comparing situations; reading a poem and listening to the rhythm of the poem; talking about holiday plans; talking about things people have always wanted to do</p> <p>Job Talk: reading e-mail messages to check arrangements</p> <p>Pinboard: reading skills; writing skills; a letter framework</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 10 (UNIT 10: Eating Out)</p> <p>Vocabulary and functional language: eating out; food and drink; inviting a friend</p> <p>Grammar: recycling of structures; present continuous</p>	2 tiết			6 tiết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>as present tense</p> <p>Skills: reading for gist and listening for detail (restaurant ads); reading a menu and listening for detail; matching words and sentences; ordering sentences and making up a dialogue in a restaurant; matching statements and pictures; matching names of public holidays and texts; talking about plans; playing a role</p> <p>Job Talk: arranging to meet</p> <p>Pinboard: language in a restaurant</p>				
<p>BÀI 11 (UNIT 11: Communication)</p> <p>Vocabulary and functional language: forms of communication; booking a room; office equipment</p> <p>Grammar: recycling of structures; comparison of adjectives</p> <p>Skills: working with information on an internet website; reading texts and checking information; listening for detail; playing a role and booking a room; discussing technical equipment; comparing and reporting; putting a dialogue in the correct order</p> <p>Job Talk: asking for help with office equipment</p> <p>Pinboard: dates; Bed & Breakfast</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 12 (UNIT 12: Future Dreams)</p> <p>Vocabulary and functional language: signs of the zodiac; adjectives to describe people; making suggestions</p> <p>Grammar: will-future and present continuous as future tense</p> <p>Skills: selective listening and matching dates and pictures; describing people; discussing the signs of the zodiac; selective reading of ads; listening for detail; suggesting and predicting; talking about dreams; saying goodbye</p> <p>Job Talk: asking for permission</p> <p>Pinboard: smoking regulations in the USA</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 13 (UNIT 1: You and Me – Book 2)</p> <p>Vocabulary and functional language: getting to know each other; describing people; climate; places to visit; adjectives (opposites); learning English</p>	2 tiết			6 tiết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>Grammar: simple present; questions and answers in simple present; present progressive (continuous); “can” to express ability; possessive determiners</p> <p>Skills: introducing people and writing short sentences; listening for key words in a radio quiz; listening for details and completing sentences; reading an extract from a brochure about Malta; working with words; giving tips to other learners</p> <p>Job Talk: filling in a registration form for a language course</p> <p>L/P (Learning tip in main unit / Pinboard in homestudy section): listening for key words; reading for key words; grouping words</p>				
<p>BÀI 14 (UNIT 2: Colours – Book 2)</p> <p>Vocabulary and functional language: colours; idiomatic expressions; describing people; adjectives; time phrases</p> <p>Grammar: simple present; present progressive (continuous); prepositions of time / time phrases; simple past; questions in simple past; used to</p> <p>Skills: reading and writing a poem; listening to a poem; reading about the meaning of colours; listening for details and describing people; reading for details in a text; listening for sounds; asking and talking about important dates in your life; talking about changes</p> <p>Job Talk: describing a business partner; listening for specific information; writing a short message</p> <p>L/P: word wheels; associations</p>	2 tiết			6 tiết
<p>BÀI 15 (UNIT 3: Food and Drink - Book 2)</p> <p>Vocabulary and functional language: food and drink; celebrating a wedding; cooking</p> <p>Grammar: questions and answers in simple present; some and any; how much and how many; plurals; imperatives</p> <p>Skills: talking about food; talking about things people like/ don't like; listening for gist; listening for detail and writing a shopping list; playing a role (buying and selling) reading for details in a quiz; reading a magazine</p>	2 tiết			6 tiết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
article for key words; writing an informal letter; listening for word stress and individual sounds; listening to and completing a recipe Job Talk: explaining the menu to a business partner L/P: dictionaries; mind maps; word partners; guessing the meaning of words; rephrasing words				
Tổng:	30 tiết			90 tiết

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
BÀI 1 (UNIT 1: Meeting and Greeting People)	2 tiết			6 tiết
BÀI 2 (UNIT 2: On the Move)	2 tiết			6 tiết
BÀI 3 (UNIT 3: Getting There)	2 tiết			6 tiết
BÀI 4 (UNIT 4: World of Work)	2 tiết			6 tiết
BÀI 5 (UNIT 5: Entertaining Guests)	2 tiết			6 tiết
BÀI 6 (UNIT 6: What's in a Name?)	2 tiết			6 tiết
BÀI 7 (UNIT 7: Shopping)	2 tiết			6 tiết
BÀI 8 (UNIT 8: Daily Life – Always the Same?)	2 tiết			6 tiết
BÀI 9 (UNIT 9: Leisure Time)	2 tiết			6 tiết
BÀI 10 (UNIT 10: Eating Out)	2 tiết			6 tiết
BÀI 11 (UNIT 11: Communication)	2 tiết			6 tiết
BÀI 12 (UNIT 12: Future Dreams)	2 tiết			6 tiết
BÀI 13 (UNIT 1: You and Me – Book 2)	2 tiết			6 tiết
BÀI 14 (UNIT 2 : Colours – Book 2)	2 tiết			6 tiết
BÀI 15 (UNIT 3: Food and Drink – Book 2)	2 tiết			6 tiết
Tổng:	30 tiết			90 tiết

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên phải đến lớp đầy đủ và tham gia tích cực vào bài học trên lớp.
- Sinh viên phải tích cực tự học ở nhà sau khi đã được giáo viên hướng dẫn theo tỉ lệ 1 tiết học trên lớp thì có 3 tiết tự học ở nhà. Nội dung tự học ở nhà dựa trên 2 yếu

tổ là phù hợp theo nhu cầu học hỏi của sinh viên và theo yêu cầu của môn học (căn cứ vào tài liệu hướng dẫn tự học do Khoa TACN trường ĐHNN Huế biên soạn)

- Ngoài ra sinh viên còn tham gia làm bài tập nhóm theo các chủ đề của giáo viên đưa ra dưới hình thức các Projects hoặc làm bài tập đều đặn được thể hiện qua tập Portfolio để giáo viên có thể theo dõi thường xuyên quá trình tự học của sinh viên.

- Sau khi học được nửa số tiết của học phần, sinh viên phải tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp theo kế hoạch của phòng Đào tạo trường ĐHNN Huế.

- Kết thúc học phần sinh viên phải làm bài thi với các dạng thức kiểm tra tương ứng trong các bài kiểm tra quốc tế.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên và định kỳ:

Việc kiểm tra và đánh giá quá trình học tập của sinh viên được thực hiện theo ba nguyên tắc:

- **Tính liên tục:** các kỹ năng ngôn ngữ luôn phát triển trong quá trình học chứ không chỉ vào cuối học kỳ hoặc cuối năm, vì vậy đánh giá phải là quá trình liên tục. Do đó giảng viên phải ghi chép tiến bộ của sinh viên càng thường xuyên càng tốt.

- **Tính xác thực:** Giảng viên cần có một số chứng cứ hỗ trợ kết quả ghi chép. Chứng cứ về hoạt động của người học sẽ được lưu giữ hay trưng bày như là một phần hoạt động của chủ thể. Các giảng viên cần thống nhất ghi chép đánh giá (với ngày tháng cụ thể) ngay sau khi sinh viên hoàn thành công việc hoặc bài tập được giao nhằm góp phần đảm bảo tính xác thực của ghi chép. Các chứng cứ này để sinh viên sử dụng để tự đánh giá hoặc chia sẻ với những sinh viên khác và giảng viên có thể sử dụng để đánh giá các kỹ năng của sinh viên.

- **Tính nhất quán:** Đánh giá là một quá trình liên tục. Nếu ban đầu sinh viên được đánh giá quá mức, giai đoạn sau sinh viên dường như không có sự tiến bộ. Vì thế, sự đánh giá phải dựa trên một tiêu chí chung giữa các sinh viên để đảm bảo tính công bằng.

2.2. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

2.3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:

2.4. Lịch thi, kiểm tra: Các kỳ thi giữa và kết thúc học phần được tiến hành theo lịch của phòng Đào tạo trường Đại học Ngoại ngữ.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc:

1. English Elements Book 1 by Annie Roth and Bonny Schmid-Burleson
2. English Elements Book 2 by Myriam Fischer Callus and Annie Roth.

- Tài liệu tham khảo:

1. Tài liệu hướng dẫn tự học do Khoa TACN trường Đại học ngoại ngữ biên soạn.

2. Giáo trình Solutions – Elementary Student’s Book and Workbook by Tim Falla and Paul A Davies – Oxford University Press 2008

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa/Bộ môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TIẾNG ANH A2**
- Mã học phần: LAN91522
- Số tín chỉ: 2
- Thời lượng: - Giờ lên lớp: 30 tiết - Giờ tự học có hướng dẫn: 90 tiết
- Học phần: Bắt buộc :
- Các mã học phần tiên quyết :
- Các mã học phần học trước :
- Các yêu cầu đối với học phần : Dành cho sinh viên đã học qua học phần tiếng Anh 1

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 2/6 theo Khung Năng Lực Ngoại Ngữ (tương đương cấp độ A2, Khung Năng Lực Ngoại Ngữ Châu Âu)

2.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể thực hành các kỹ năng ngôn ngữ sau:

- Nói:

Hỏi và trả lời các câu hỏi trong nhiều tình huống khác nhau trong giao tiếp hằng ngày

Miêu tả sở thích

Nói về nơi mình sống

Nói về những dự định cho cuối tuần hoặc kỳ nghỉ sắp tới

- Nghe:

Hiểu những mẫu thông tin ngắn tại sân bay, nhà ga, hay những câu nói xã giao đơn giản...

Hiểu những ý chính trong những bản thông báo.

- Viết:

Viết một mẫu tin nhắn cho bạn bè để cung cấp thông tin về bản thân hoặc hỏi thăm người bạn đó.

Viết về bản thân như công việc, sở thích và những kỹ năng của bản thân.

- Đọc:

Hiểu những điểm chính trong những mẫu tin tức ngắn và các bài miêu tả

Hiểu những thông tin ngắn

- Kỹ năng tự học: Sau khi hoàn thành khoá học, người học có thể:

Tự lên kế hoạch, phân bố thời gian để đạt được mục tiêu của mình.

Tự đặt mục tiêu cho bản thân mình, xác định điểm mạnh và điểm yếu của mình trong việc học ngôn ngữ.

Thử nghiệm với các chiến lược học tập khác nhau.

Giám sát và tự đánh giá hiệu quả của quá trình tự học.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p>Bài 1 (Unit 4 – Book 2): At the Workplace</p> <p>Vocabulary and functional language: office equipments; describing workplaces; hotel facilities; expressions on the phone</p> <p>Grammar: prepositions of place; there was / there were; comparatives and superlatives of adjectives</p> <p>Skills: matching words and pictures; describing places; listening for gist; reading for details in a newspaper article; describing changes in towns; matching symbols and descriptions; comparing people and things; listening for details in a phone conversation; completing a fax message; listening for word stress</p> <p>Job talk: checking for information on the phone</p> <p>Learning tips: matching words and pictures; word stress; speaking on the phone</p>	2			6	
<p>Bài 2 (Unit 5 – Book 2): Travel</p> <p>Vocabulary and functional language: forms of transport; trips and journeys; travel arrangements</p> <p>Grammar: simple present as future tenses; ‘going to’ as future tense; question tags</p> <p>Skills: listening for gist in announcements; listening for detail; grouping words; reading for</p>	2			6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p>information in brochure; checking a timetable; describing pictures and writing a story; listening for gist and putting sentences in the correct order; reading parts of a newspaper article; predicting; starting a conversation; listening for stressed parts in sentences</p> <p>Job talk: checking dates for a business trip</p> <p>Learning tips: choosing words to learn; scanning</p>					
<p>Bài 3 (Unit 6 – Book 2): Communication</p> <p>Vocabulary and functional language: means of communication; types of books; emotions</p> <p>Grammar: adverbs of frequency and simple present; possessive forms</p> <p>Skills: finding word partners; asking and answering questions; using adverbs of frequency; listening for detail; reading excerpts from books and matching titles and texts; reading parts of an email and correcting the order; writing a short email; listening for intonation patterns and ending a conversation</p> <p>Job talk: correcting a diary entry; listening to and leaving a message on an answerphone</p> <p>Learning tips: reading in chunks; sounding interested</p>	2			6	
<p>Bài 4 (Unit 7 – Book 2): Fit and Healthy</p> <p>Vocabulary and functional language: ways of keeping fit; exercising; parts of the body; giving advice</p> <p>Grammar: recycling: adverbs of frequency and simple present; imperatives; used to; mini-reactions; should/shouldn't; present perfect (have you ever had...?)</p> <p>Skills: listening for details and matching info with pictures; listening for detail and categorizing words; sounding interested or surprised; listening for detail and taking notes; reading short extracts and matching excuses;</p>	2			6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p>matching words from a text with parts of the body in the picture; playing a circle game; listening and checking the order of sentences in a dialogue; making a doctor's appointment</p> <p>Job talk: completing a fax</p> <p>Learning tips: explaining and categorizing words; describing things; taking short notes; collocations; vowel sounds</p>					
<p>Bài 5 (Unit 8 – Book2): Visiting Other Places</p> <p>Vocabulary and functional language: describing places and countries; holidays</p> <p>Grammar: recycling: comparatives and superlatives; present perfect (have you ever been to...?); contrastive use of present perfect and simple past; time signals</p> <p>Skills: answering questions in a quiz about Wales; matching English and Welsh words; comparing things; listening for details and filling in a table; playing a circle game; talking about places; listening for details and making notes; reading parts of a newspaper article and putting them in the correct order; finding a title finding word partners</p> <p>Job talk: putting in a holidays request</p> <p>Learning tips: dictionaries; using car signs for practicing English</p>	2			6	
<p>Bài 6 (Unit 9 – Book 2): The World Around You</p> <p>Vocabulary and functional language: describing neighbours; agreeing and disagreeing; services; means of communication</p> <p>Grammar: could/couldn't for asking favours; past passive</p> <p>Skills: talking about neighbours; asking for favours; talking about and comparing services; matching British and American expressions; checking information; listening for clues in a telephone conversation and guessing the questions; reading a text and finding</p>	2			6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p>information; re-writing sentences; listening for details in a radio reports and comparing with info in a leaflet</p> <p>Job talk: polite/impolite responses in office situations</p> <p>Learning tips: guessing strategies with new vocabulary; practicing vocabulary</p>					
<p>Bài 7 (Unit 10 – Book2): The Cosmopolitans of the Third Millennium</p> <p>Vocabulary and functional language: describing ages; schools; learning and teaching languages</p> <p>Grammar: present perfect with since and for</p> <p>Skills: guessing words; reading a newspaper article and checking numbers and information; listening for details in a phone conversation, checking questions and finding answers; listening to a radio programme and taking notes about people; reading a letter and finding answers to questions; scanning a job advert and completing information; listen to a video extract and checking information</p> <p>Job talk: checking flight bookings</p> <p>Learning tips: guessing words; signals words; word stress; writing personal letters</p>	2			6	
<p>Bài 8 (Unit 11 – Book 2): Retirement</p> <p>Vocabulary and functional language: future plans; retirement; personal biography</p> <p>Grammar: will –future; if – sentence/type I; modal verbs</p> <p>Skills: talking about future plans; reading a text and filling in missing information; listening to a song and matching colours with nouns; matching sentence – beginnings and endings; reading a dialogue in verse and completing it; reading people’s profiles and checking information; writing a short profile; listening for appropriate responses in everyday situations</p>	2			6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p>Job talk: integration of everyday language into office talk</p> <p>Learning tips: practicing questions; personal/business letters; different varieties of English</p>					
<p>Bài 9 (Unit 12 – Book 2): Adventures</p> <p>Vocabulary and functional language: adventurers and adventures; idiomatic expressions; adventure sports</p> <p>Grammar: relative clauses; have/has to; tense review; past progressive</p> <p>Skills: listening for details and finding the names of famous people; listening for idiomatic expressions and matching them with appropriate meanings; reading an adventure story and talking about personal experiences; defining people and jobs; matching requests and responses; discussing party arrangements; reading an extract from a magazine and discussing pros and cons of different lifestyles</p> <p>Job talk: checking arrangements for a business meeting</p> <p>Learning tips: short forms in spoken English; writing a story; grouping words</p>	2			6	
<p>Bài 10 (Unit 1 – Book 3): Language Learning</p> <p>Vocabulary and functional language: saying hello; asking for information; giving information about yourself; giving opinion.</p> <p>Grammar: present simple; questions and answers in simple present; adverbs of frequency; time phrases; present progressive.</p> <p>Skills: exchange information; listening for detail about language learning; listening for detail in a song and ordering pictures; writing a letter; listening for information and talking about language courses; reading for detail in a text about type of accommodation.</p> <p>Job talk: starting and finishing a letter; writing</p>	2			6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
a short letter Learning tips: getting to know each other / breaking barriers; similar words in other languages					
Bài 11 (Unit 2 – Book 3): Fitness Vocabulary and functional language: paying compliments; talking about sports; making suggestions and replying Grammar: simple past; present perfect with ‘ever’ and ‘never’; relative clauses with ‘who’ and ‘which’ Skills: exchange information; listening for specific information in dialogues; listening for detail and talking about days for charity; listening for verbs in the simple past belonging to sound groups; scanning a text about types of courses at a gym. Job talk: Using telephone expressions: starting the call, asking, offering, checking, thanking, finishing. Learning tips: grouping vocabulary in word fields; ‘sound’ groups of verbs in simple past	2			6	
Bài 12 (Unit 3 – Book 3): Moving On Vocabulary and functional language: parts of a car; ways of travelling; describing outer appearances; holiday accommodation Grammar: present perfect with ‘since’ and ‘for’; ‘some’ and ‘any’; compounds with ‘some’ and ‘any’; comparison of adjectives Skills: reading for detail in an article about a guide book company; describing changes in life; listening for specific information about accommodation; writing an accommodation advert; distinguishing between words with ‘v’ and ‘w’ sounds Job talk: checking facilities; completing a fax to book accommodation Learning tips: categorizing verbs when	2			6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
learning present perfect; looking for clues in texts; writing a short text					
<p>Bài 13 (Unit 4 – Book 3): The Working World</p> <p>Vocabulary and functional language: office vocabulary; talking about rules and regulations; expressing likes and dislikes;</p> <p>Grammar: modal verbs: must, mustn't, don't have to; -ing form of verbs; superlative forms of adjectives; linking words in texts</p> <p>Skills: reading for detail in an article about hurry sickness; selective listening to a radio interview; writing an email; writing a job advertisement; selective reading of an article about eating habits at work; writing a secret diary to express likes and dislikes</p> <p>Job talk: exchanging information about company regulations and writing an internal memo; writing an email answer</p> <p>Learning tips: translating words; remembering words through associations</p>	2			6	
<p>Bài 14 (Unit 5 – Book 3): The E-World</p> <p>Vocabulary and functional language: digital products; asking for information; predicting future events; agreeing and disagreeing; asking for permission</p> <p>Grammar: 'zero' conditional; if-sentence type ; 'going to' as future tense; will-future</p> <p>Skills: selective reading of an article about telecommuting; listening to a dialogue to match information; identifying sentences belonging to two different emails; listening for exact information from dialogues; listening for word stress; listening for gist in a poem to order the titles of each verse</p> <p>Job talk: asking for information in emails; writing an email answer</p> <p>Learning tips: guessing words from the context in reading texts; looking for clues in texts</p>	2			6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
<p>Bài 15 (Unit 6 – Book 3): Feeling Good</p> <p>Vocabulary and functional language: stress relief tactics; planning a fitness break; furniture; giving advice</p> <p>Grammar: the <i>-ing</i> form and infinitive of verbs; simple present as future tense; present progressive as future tense</p> <p>Skills: listening to associate a sound with a feeling; reading for gist to unjumble a text; writing a time table for a health and fitness break; listening for specific information in dialogues to extract weekend plans; reading for specific information in an article about Feng Shui; listening to words to distinguish between words with ‘s’ and ‘z’ sounds</p> <p>Job talk: listening to messages on a mail box and checking a diary; writing short text messages</p> <p>Learning tips: writing short business messages</p>	2			6	

4. Nội dung chi tiết học phần

Tiếng Anh cơ bản 2 gồm 2 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 30 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên, các hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp và 90 tiết tự học của sinh viên tại thư viện hoặc tại nhà (bao gồm cả hình thức trực tuyến và phi trực tuyến)

Học phần này sử dụng giáo trình English Elements – Cuốn 2 (sách học cho sinh viên và sách bài tập cùng với băng cassette hoặc đĩa CD) từ đơn vị bài 4 đến bài 12 và cuốn 3 (sách học cho sinh viên và sách bài tập cùng với băng cassette hoặc đĩa CD) từ đơn vị bài 1 đến bài 6; của 2 tác giả Myriam Fischer Callus và Jackie Sykes, do nhà xuất bản Hueber Verlag (Cộng Hòa Liên bang Đức) ấn hành.

Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản và được phát triển, nâng cao từ học phần tiếng Anh cơ bản 1. Với 15 bài học và 5 bài ôn tập của học phần tiếng Anh cơ bản 2 sinh viên sẽ được thực hành 4 kỹ năng ngôn ngữ qua các dạng bài tập phong phú. Phần ngữ pháp được lồng ghép qua các dạng bài tập sử dụng các thì cơ bản của tiếng Anh, cách đặt câu hỏi và trả lời, cách sử dụng dạng chủ động, bị động; các hình thức so sánh tính từ...

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
Bài 1 (Unit 4 – Book 2): At the Workplace	2 tiết				6 tiết
Bài 2 (Unit 5 – Book 2): Travel	2 tiết				6 tiết
Bài 3 (Unit 6 – Book 2): Communication	2 tiết				6 tiết
Bài 4 (Unit 7 – Book 2): Fit and Healthy	2 tiết				6 tiết
Bài 5 (Unit 8 – Book2): Visiting Other Places	2 tiết				6 tiết
Bài 6 (Unit 9 – Book 2):The World Around You	2 tiết				6 tiết
Bài 7 (Unit 10 – Book2): The Cosmopolitans of the Third Millennium	2 tiết				6 tiết
Bài 8 (Unit 11 – Book 2): Retirement	2 tiết				6 tiết
Bài 9 (Unit 12 – Book 2): Adventures	2 tiết				6 tiết
Bài 10 (Unit 1 – Book 3): Language Learning	2 tiết				6 tiết
Bài 11 (Unit 2 – Book 3): Fitness	2 tiết				6 tiết
Bài 12 (Unit 3 – Book 3): Moving On	2 tiết				6 tiết
Bài 13 (Unit 4 – Book 3): The Working World	2 tiết				6 tiết
Bài 14 (Unit 5 – Book 3): The E-World	2 tiết				6 tiết
Bài 15 (Unit 6 – Book 3): Feeling Good	2 tiết				6 tiết

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên phải đến lớp đầy đủ và tham gia tích cực vào bài học trên lớp.

- Sinh viên phải tích cực tự học ở nhà sau khi đã được giáo viên hướng dẫn theo tỉ lệ 1 tiết học trên lớp thì có 3 tiết tự học ở nhà. Nội dung tự học ở nhà dựa trên 2 yếu tố là phù hợp theo nhu cầu học hỏi của sinh viên và theo yêu cầu của môn học (căn cứ vào tài liệu hướng dẫn tự học do Khoa TACN trường ĐHNN Huế biên soạn)

- Ngoài ra sinh viên còn tham gia làm bài tập nhóm theo các chủ đề của giáo viên đưa ra dưới hình thức các Projects hoặc làm bài tập đều đặn được thể hiện qua tập Portfolio để giáo viên có thể theo dõi thường xuyên quá trình tự học của sinh viên.

- Sau khi học được nửa số tiết của học phần, sinh viên phải tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp theo kế hoạch của phòng Đào tạo trường ĐHNN Huế.

- Kết thúc học phần sinh viên phải làm bài thi với các dạng thức kiểm tra tương ứng trong các bài kiểm tra quốc tế.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên và định kỳ:

Việc kiểm tra và đánh giá quá trình học tập của sinh viên được thực hiện theo ba nguyên tắc:

- **Tính liên tục:** các kỹ năng ngôn ngữ luôn phát triển trong quá trình học chứ không chỉ vào cuối học kỳ hoặc cuối năm, vì vậy đánh giá phải là quá trình liên tục. Do đó giảng viên phải ghi chép tiến bộ của sinh viên càng thường xuyên càng tốt.

- **Tính xác thực:** Giảng viên cần có một số chứng cứ hỗ trợ kết quả ghi chép. Chứng cứ về hoạt động của người học sẽ được lưu giữ hay trưng bày như là một phần hoạt động của chủ thể. Các giảng viên cần thống nhất ghi chép đánh giá (với ngày tháng cụ thể) ngay sau khi sinh viên hoàn thành công việc hoặc bài tập được giao nhằm góp phần đảm bảo tính xác thực của ghi chép. Các chứng cứ này để sinh viên sử dụng để tự đánh giá hoặc chia sẻ với những sinh viên khác và giảng viên có thể sử dụng để đánh giá các kỹ năng của sinh viên.

- **Tính nhất quán:** Đánh giá là một quá trình liên tục. Nếu ban đầu sinh viên được đánh giá quá mức, giai đoạn sau sinh viên dường như không có sự tiến bộ. Vì thế, sự đánh giá phải dựa trên một tiêu chí chung giữa các sinh viên để đảm bảo tính công bằng.

2.2. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

2.3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:

Các loại bài tập được đánh giá theo thang điểm 10 căn cứ vào mức độ hoàn thành và chất lượng mà sinh viên thực hiện .

2.4. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại)

2.4.1. Bài thi giữa kỳ : Được tiến hành sau tiết thứ 15.

2.4.2. Bài thi kết thúc học phần : Được tiến hành sau khi sinh viên kết thúc học phần.

2.4.3. Bài thi lần 2: Được tiến hành theo lịch của phòng Đào tạo.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc:

1. Myriam Fisher Callus & Jackie Sykes (2002), *English Elements* (book 2), Hueber.

2. Myriam Fisher Callus & Jackie Sykes (2002), *English Elements* (book 3), Hueber.

- Tài liệu tham khảo :

1. *Tài Liệu Hướng Dẫn Tự Học* do Khoa Tiếng Anh Chuyên Ngành biên soạn.

2. Tim Falla & Paul A Davie (2011), *Solutions (Pre-intermediate)*, Oxford University Press.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa/Bộ môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TIẾNG ANH B1**
- Mã học phần: LAN91533
- Số tín chỉ: 3
- Thời lượng: Giờ lên lớp: 45 tiết Giờ tự học có hướng dẫn: 135 tiết
- Học phần: **Bắt buộc**
- Các mã học phần học trước: Tiếng Anh A1, Tiếng Anh A2
- Các yêu cầu đối với học phần: Sinh viên phải hoàn tất học phần Tiếng Anh A2 hoặc đạt kết quả miễn Tiếng Anh A2 ở kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào do trường Đại học Ngoại Ngữ tổ chức.

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 3/6 theo Khung Năng lực Ngoại ngữ (tương đương với cấp độ B1, Khung Năng lực Ngoại ngữ Châu Âu).

2.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

- Nói :

Nói chuyện qua điện thoại với những người họ biết.

Đưa ra những chỉ dẫn về các chủ đề quen thuộc khác nhau liên quan đến điều họ quan tâm.

Giải thích ngắn gọn và biện minh cho các quan điểm của mình

Trình bày một bài giới thiệu ngắn được chuẩn bị sẵn về một lĩnh vực quen thuộc và trả lời các câu hỏi rõ ràng.

- Nghe:

Hiểu những ý chính của những bài phát biểu chuẩn, rõ ràng về những chủ đề quen thuộc hàng ngày, với điều kiện thỉnh thoảng phải có cơ hội nghe lặp lại hoặc được làm rõ.

Theo kịp các đoạn nói chuyện ngắn được nói một cách rõ ràng và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc.

Hiểu một số thông tin kỹ thuật đơn giản, ví dụ như các hướng dẫn vận hành của một số thiết bị quen thuộc.

- Viết:

Viết các văn bản ngắn, dễ hiểu về các chủ đề quen thuộc.

Viết các thư trang trọng đơn giản để xin hay cung cấp các thông tin đơn giản.

- Đọc:

Hiểu các ý chính của những đoạn văn đơn giản thực tế về các đề tài cá nhân hay nghề nghiệp một cách đầy đủ để có thể nói về chúng sau đó.

Tìm thấy và hiểu những thông tin cần thiết ở các tờ rơi, mẫu quảng cáo và các văn bản ngắn liên quan đến mối quan tâm của họ.

Hiểu các ý chính trong các bài viết ngắn trên báo hay tạp chí về các chủ đề đương thời và quen thuộc.

Kỹ năng tự học

Tự lên kế hoạch, phân bố thời gian để đạt được mục tiêu của mình.

Tự đặt mục tiêu cho bản thân mình, xác định điểm mạnh và điểm yếu của mình trong việc học ngôn ngữ.

Thử nghiệm với các chiến lược học tập khác nhau.

Giám sát và tự đánh giá hiệu quả của quá trình tự học.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Kiến thức ngôn ngữ

- Về mặt ngữ pháp:

Complex question tags

Conditionals, 2nd and 3rd

Connecting words expressing cause and effect, contrast etc.

Future continuous

Past perfect

Phrasal verbs, extended

Reported speech (range of tenses)

Simple passive

- Về mặt từ vựng:

Collocation

Colloquial language

Things in the town, shops and shopping

Travel and services

Kỹ năng

- Nói:

Initiating and closing a conversation

Turn-taking

Expressing opinions

Expressing agreement / disagreement

Checking understanding

Managing interaction (interrupting, changing topic, resuming...)

- Nghe:

Listening for details

Listening for main ideas

Identifying intonation

- Viết:

Paragraph writing

Writing a formal letter

- Đọc

Scanning for specific details

Skimming for main ideas

4. Nội dung chi tiết học phần:

Để đạt được các mục tiêu chung và cụ thể như đã nêu ở trên, sinh viên phải hoàn thành nội dung học trong sách bao gồm 6 bài học của quyển 3 (Unit 7-Unit 12) và 10 bài học của quyển 4 (Unit 1- Unit 10) sách English Elements để đạt được những nội dung sau:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
BÀI 1 (UNIT 7): STORIES I. Vocabulary: - Comparing reading habits - Filler words - Words to show interests - Talking about TV programmes - Inviting people and declining/accepting invitations II. Grammar: - Past progressive (while, when)+ modal verbs: have to, need to, needn't	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>III. Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading for gist of different stories - Listening for specific information in a story to complete the missing words - Listing for gist in dialogues about how people met their partners - Telling stories - Reading for gist in an advertisement <p>IV. Job talk:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Completing extracts from business letters <p>V. Learning tip:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Telling story to increase fluency - Speaking with intonation to sound interested 				
<p>BÀI 2 (UNIT 8): CULTURES</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talking about cultural similarities/differences - Checking information - Asking for clarification <p>II. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Modal verbs: can/be able to - Question tags - Many/few and much/little <p>III. Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading for gist to check information in an extract by a travel critic - Listening for gist in an interview about Turkish marriage rituals to check information - Listening for intonation - Listening for specific information in a dialogue about a Japanese visitor <p>IV. Job talk:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening and taking notes - Exchanging/ checking facts to complete an itinerary <p>V. Learning tip:</p>	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> - Recording word fields - Using connecting words to write texts 				
<p>BÀI 3 (UNIT 9): IN THE MOOD</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Describing - Associating music and the five senses - Food and mood - Smells and memories - Asking about and expressing agreement <p>II. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Adjectives after verbs like “look”, “see”, “sound” etc - Adverbs of manner - Adverbs of degree <p>III. Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening to poems and counting syllables - Writing a haiku poem - Listening to riddles and guessing answers - Writing a riddle - Reading for gist and completing notes - Exchanging information with a partner - Listening for detail in an interview and taking notes - Writing a summary - Listening for stressed adverbs in sentences - Discussing problems <p>IV. Job talk:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Discussing and problem-solving <p>V. Learning tip:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Helping your memory by linking words to pictures or classifying words in groups - Underlying information in texts - Mind-mapping to visualize how ideas and words fit together 	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
- Taking notes to increase understanding in texts				
<p>BÀI 4 (UNIT 10): TIME</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talking about “time” - Talking about personal services - Expressing wishes - Asking for and giving advice - Personal services <p>II. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “too”, “too many” and “enough” - if-sentence type 2 - Wishes+ simple past - Reflexive pronouns <p>III. Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing clues for a puzzle - Answering an questionnaire - Speaking about time - Reading a poem and filling gaps - Listening to a song - Selective reading - Speaking about wishes <p>IV. Job talk:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Responding in different business/social situations <p>V. Learning tip:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Understanding different cultures - Listening for key words 	2			6
<p>BÀI 5 (UNIT 11): SHAPES</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Describing shapes and sizes of objects - Expressing that you don’t know what sth. is called - Compensation strategies <p>II. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multi-word verbs <p>III. Skills:</p>	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> - Speaking about doors - Reading a newspaper article - Talking about privacy - Writing a paragraph using linking words - Listening to descriptions of objects - Reading and listening to a poem - Writing a poem <p>IV. Job talk:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening to a product description and completing notes <p>V. Learning tip:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learning words that are important - Using expressions to describe things 				
<p>BÀI 6 (UNIT 12): A GLOBAL LANGUAGE</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talking about languages and numbers - Understanding signs - Talking about what you are (not) allowed to do - Warning someone <p>II. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Passive: present, past, perfect - Imperative <p>III. Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading a book extract and filling in the missing numbers - Listening and writing down numbers - Reading and answering a quiz - Talking about “esparento” - Listening for specific information - Reading signs - Using social expressions <p>IV. Job talk:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening for details and writing an email using notes 	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>V. Learning tip:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening for key words - Looking for word partners in dictionaries - Sorting out information 				
<p>BÀI 7 (UNIT 1): ALL ABOUT YOU</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Personal details - Family - Where you live - Hobbies - Equipment and clothes - Expressions of time <p>II. Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Indirect questions - Checking information - Question tags - Likes and dislikes - Verbs followed by –ing forms - Avoiding just “yes” and “no” <p>III. Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Selective listening to an interview - Listening for gist and detail in dialogues about hobbies <p>IV. Learning tip:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Intonation in question tags <p>V. Culture:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “yes” and “no” in other cultures 				
<p>BÀI 8 (UNIT 2): EDUCATION AND LEARNING</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Educational systems - Training - Memories of school <p>II. Grammar and functional language:</p> <ul style="list-style-type: none"> - if-sentences types 1 and 2 	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> - Time clauses - “as soon as”, “before”, and “when” - Adjectives and prepositions - Making subjective statements <p>III. Skills:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening for gist - Training your memory - Reading for gist: nurse retrains <p>IV. Learning tip:</p> <ul style="list-style-type: none"> - How to improve your memory <p>V. Culture:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Public and private schools 				
<p>BÀI 9 (UNIT 3): HEALTH</p> <p>I. Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Holiday health problems - Allergies <p>II. Grammar/ functional language</p> <ul style="list-style-type: none"> - If- sentence type 3 - Reported speech: Statements and questions - Changing the topic - Using compensation strategies <p>III. Skills</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening for details in a dialogue about holiday health problems, allergy problems - Reading for detail in a text about allergy sufferer. <p>IV. Learning tip</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learning and recording special personal health words in a word bank. 				
<p>BÀI 10 (UNIT 4): EATING HABITS</p> <p>I. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - Food - Changes in eating habits <p>II. Grammar/ Functional language</p> <ul style="list-style-type: none"> - used to do, be used to +ing, get used to+ing 	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> - Talking about trends and irritating habits: present progressive - Talking about frequency - Agreeing and disagreeing <p>III. Skills</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading for detail in an article about eating habits. - Listening for detail in a dialogue about eating habits - Pausing in the right place - Listening for and understanding implied information <p>IV. Culture</p> <ul style="list-style-type: none"> - Eating habits and taboos in other countries 				
<p>BÀI 11 (UNIT 5): AT HOME</p> <p>I. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - Living abroad - Describing homes in your area <p>II. Grammar/ Functional language</p> <ul style="list-style-type: none"> - Simple past perfect - Past perfect progress - Wish - Prepositions of place - Modal verbs of obligation - Showing that you are following a conversation <p>III. Skills</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening for detail in a dialogue about living abroad - Reading for gist in a text about Coober Pedy - Reading for detail in an article about sheltered housing <p>IV. Learning tips</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learning from your fellow students <p>V. Culture</p> <ul style="list-style-type: none"> - What would you miss if you lived abroad 				
BÀI 12 (UNIT 6): OCCUPATIONS AND	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>PROFESSIONS</p> <p>I. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - Jobs - Problems at work - Traffic problems <p>II. Grammar/ Functional language</p> <ul style="list-style-type: none"> - Infinitive of purpose: in order to - Giving reasons: as, because and too.....to - Prepositions - Permission with “until/not until” - Asking for, giving and reacting to suggestions <p>III. Skills</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading for detail in a text about conflict on the job - Selective listening: traffic news - Listening for detail in an interview with a stuntwoman <p>IV. Culture</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rules and regulations in your country 				
<p>BÀI 13 (UNIT 7): HOLIDAYS AND DIFFERENT CULTURES</p> <p>I. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - Holiday and travel in different cultures <p>II. Grammar/ functional language</p> <ul style="list-style-type: none"> - Modals for prediction: may, might, can’t, must - Order of adjectives - The passive - Complaining and apologizing <p>III. Skills</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading and summarizing: travel brochures - Listening for gist: best and worse hotels - Reaching a consensus: planning a holiday - Selective listening at the airport - Sentence stress: sounding angry or friendly 	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
<p>IV. Culture</p> <ul style="list-style-type: none"> - Travelers' knowledge <p>V. Learning tip</p> <ul style="list-style-type: none"> - Using all senses for learning vocabulary 				
<p>BÀI 14 (UNIT 8): E- COMMERCE</p> <p>I. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - Shopping via the internet - Money - In a bank/ in a shop <p>II. Grammar/ Functional language</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gerunds (-ing form) used as nouns - 'anybody', 'anywhere', 'anywhere' - To have something done - Checking information <p>III. Skills</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading and predicting: - Using a text about DotComGuy - Listening for detail: voice mail <p>IV. Learning tip</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: a topic page 				
<p>BÀI 15 (UNIT 9): MEDIA AND SOCIETY</p> <p>I. Vocabulary</p> <ul style="list-style-type: none"> - TV channels and programmes - Crime: whistle blowing <p>II. Grammar/ functional language</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gerunds - Multi- word verbs - Talking about preferences - Reporting back: none, neither, both, most of <p>III. Skills</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening to and taking notes on a radio programme about whistle- blowing <p>IV. Learning tip</p> <ul style="list-style-type: none"> - Remembering multi-word verbs 	2			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
V. Culture - TV in different countries				
BÀI 16 (UNIT 10): STATE OF PLANET I. Vocabulary: - Pollution and waste - Nature and the environment - Weather - BE vs. AE II. Grammar/ Functional language - Ways of talking about the future: future progressive - Comparison of adverbs - Giving and asking for opinions III. Skills - Reading for detail in articles about people working to improve the environment. - Listening for gist in a dialogue about Julia Hill - Listening for gist: improving the environment. IV. Learning tip - Drawing pictures to help you remember vocabulary.	2			6

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
BÀI 1 (UNIT 7): STORIES	2			6
BÀI 2 (UNIT 8): CULTURES	2	1		6
BÀI 3 (UNIT 9): IN THE MOOD	2	1		6
BÀI 4 (UNIT 10): TIME	2	1		6
BÀI 5 (UNIT 11): SHAPES	2			6
BÀI 6 (UNIT 12): A GLOBAL LANGUAGE	2	1		6
BÀI 7 (UNIT 1): ALL ABOUT YOU	2	1		6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
BÀI 8 (UNIT 2): EDUCATION AND LEARNING	2	1		6
BÀI 9 (UNIT 3): HEALTH	2			6
BÀI 10 (UNIT 4): EATING HABITS	2	1		6
BÀI 11 (UNIT 5): AT HOME	2	1		6
BÀI 12 (UNIT 6): OCCUPATIONS AND PROFESSIONS	2	1		6
BÀI 13 (UNIT 7): HOLIDAYS AND DIFFERENT CULTURES	2			6
BÀI 14 (UNIT 8): E- COMMERCE	2	1		6
BÀI 15 (UNIT 9): MEDIA AND SOCIETY	2	1		6
BÀI 16 (UNIT 10): STATE OF PLANET	2	2		6

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần:

- Sinh viên phải đến lớp đầy đủ và tham gia tích cực vào bài học trên lớp.
- Sinh viên phải tích cực tự học ở nhà sau khi đã được giáo viên hướng dẫn theo tỉ lệ 1 tiết học trên lớp thì có 3 tiết tự học ở nhà. Nội dung tự học ở nhà dựa trên 2 yếu tố là phù hợp theo nhu cầu học hỏi của sinh viên và theo yêu cầu của môn học (căn cứ vào tài liệu hướng dẫn tự học do Khoa TACN trường ĐHNN Huế biên soạn)
- Ngoài ra sinh viên còn tham gia làm bài tập nhóm theo các chủ đề của giáo viên đưa ra dưới hình thức các Projects hoặc làm bài tập đều đặn được thể hiện qua tập Portfolio để giáo viên có thể theo dõi thường xuyên quá trình tự học của sinh viên.
- Sau khi học được nửa số tiết của học phần, sinh viên phải tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp theo kế hoạch của phòng Đào tạo trường ĐHNN Huế.
- Kết thúc học phần sinh viên phải làm bài thi với các dạng thức kiểm tra tương ứng trong các bài kiểm tra quốc tế.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên và định kỳ:

Việc kiểm tra và đánh giá quá trình học tập của sinh viên được thực hiện theo ba nguyên tắc:

- **Tính liên tục:** các kỹ năng ngôn ngữ luôn phát triển trong quá trình học chứ không chỉ vào cuối học kỳ hoặc cuối năm, vì vậy đánh giá phải là quá trình liên tục. Do đó giảng viên phải ghi chép tiến bộ của sinh viên càng thường xuyên càng tốt.

- **Tính xác thực:** Giảng viên cần có một số chứng cứ hỗ trợ kết quả ghi chép. Chứng cứ về hoạt động của người học sẽ được lưu giữ hay trưng bày như là một phần hoạt động của chủ thể. Các giảng viên cần thống nhất ghi chép đánh giá (với ngày tháng cụ thể) ngay sau khi sinh viên hoàn thành công việc hoặc bài tập được giao nhằm góp phần đảm bảo tính xác thực của ghi chép. Các chứng cứ này để sinh viên sử dụng để tự đánh giá hoặc chia sẻ với những sinh viên khác và giảng viên có thể sử dụng để đánh giá các kỹ năng của sinh viên.

- **Tính nhất quán:** Đánh giá là một quá trình liên tục. Nếu ban đầu sinh viên được đánh giá quá mức, giai đoạn sau sinh viên dường như không có sự tiến bộ. Vì thế, sự đánh giá phải dựa trên một tiêu chí chung giữa các sinh viên để đảm bảo tính công bằng.

2.2. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

2.3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:

2.4. Lịch thi, kiểm tra: Các kỳ thi giữa và kết thúc học phần được tiến hành theo lịch của phòng Đào tạo trường Đại học Ngoại ngữ.

2.3.1. Bài thi giữa kỳ: Được tiến hành sau tiết thứ 23 học tại lớp.

2.3.2. Bài thi kết thúc học phần: Được tiến hành sau khi sinh viên kết thúc học phần theo lịch của Trường Đại Học Ngoại Ngữ.

2.3.3. Bài thi lần 2: Được tiến hành theo lịch của Trường Đại Học Ngoại Ngữ.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc:

1. Roth, A., Schmid-Burleson, B. (1999). *English Elements*. Book 3 and Book 4. Hueber Verlag.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa/Bộ môn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**
- Mã học phần: HIS91602
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết:
- Học kỳ thực hiện: III

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học sinh phải nắm vững:

- Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của nghiên cứu khoa học, quá trình phát triển của khoa học.
- Lý thuyết về nghiên cứu khoa học.
- Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Tiến trình nghiên cứu khoa học.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng cứng:*
 - + Rèn luyện các kỹ năng và thao tác nghiên cứu khoa học.
 - + Thực hành cách trình bày và báo cáo một đề tài nghiên cứu.
 - + Có ý thức, say mê trong nghiên cứu khoa học.
- *Kỹ năng mềm:*
 - + Kỹ năng làm việc nhóm (học nhóm, thực hiện bài tập nhóm).
 - + Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học về nghiên cứu khoa học để tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cao hơn sau khi ra trường.

2.3. Về thái độ: SV phải tham gia các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập, thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học tập đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, có ý thức say mê trong nghiên cứu khoa học.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học; Cấu trúc của công trình nghiên cứu khoa học; Các thao tác nghiên cứu khoa học, hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp trình bày một báo cáo khoa học.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học 1.1. Định nghĩa khái niệm khoa học 1.2. Định nghĩa khái niệm nghiên cứu khoa học 1.3. Mục tiêu của nghiên cứu khoa học 1.4. Đặc điểm nghiên cứu khoa học 1.5. Phân loại khoa học 1.6. Tính mới trong Khoa học xã hội - nhân văn	3				6
Chương 2. Hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học (trong môn Lịch sử) 2.1. Các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản 2.1.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 2.1.2. Phương pháp điều tra xã hội học 2.1.3. Phương pháp khai thác tư liệu gốc 2.1.4. Phương pháp điền dã tư liệu 2.2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 2.2.1. Phương pháp thực nghiệm sư phạm 2.2.2. Phương pháp tham vấn chuyên gia 2.2.3. Phương pháp thống kê toán học trong nghiên cứu và học tập lịch sử	10			6	26

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.2.3.1. Mục tiêu 2.2.3.2. Cách thức tiến hành 2.2.3.2.1. Sử dụng phương pháp thống kê toán học để đo độ chính xác bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan 2.2.3.2.2. Sử dụng phương pháp thống kê toán học để kiểm định tính khả thi một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục					
Chương 3. Tiến trình nghiên cứu khoa học 3.1. Chuẩn bị nghiên cứu 3.2. Tiến hành nghiên cứu 3.3. Cấu trúc một đề tài khoa học giáo dục (trong môn Lịch sử) 3.4. Thực hành lập đề cương nghiên cứu một đề tài khoa học 3.5. Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học	7			14	34
Tổng cộng	20			20	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài, thảo luận): hệ số 1
- Kiểm tra học trình: Hệ số 2

+ 1 Bài kiểm tra học trình:

+ 1 Bài tập theo tổ:

2.2. Thi cuối học kỳ: Thi viết, trọng số 60%.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Phương Kỳ Sơn (2001), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Vũ Cao Đàm (2011), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

3. Lê Công Triêm, Nguyễn Đức Vũ (2004), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Huế, Huế.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Hoàng Chúng (1962), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Bảng số Studen (Trích sau *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục* của GS. Hoàng Chúng).

3. *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục* (1974), Buổi đầu tìm hiểu phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, NXB Tạp chí Giáo dục, Hà Nội,

4. Hoàng Chúng (1972), *Phương pháp Thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, NXB Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC 1**
- Mã học phần: PSY92112
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: I

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong môn này, sinh viên có thể nắm được:

2.1. Về tri thức: Nắm vững các khái niệm, đặc điểm, các quy luật cơ bản về tâm lý con người, từ đó sinh viên có cơ sở tiếp tục học tập, nghiên cứu các chuyên ngành khác nhau trong tâm lý học và khoa học giáo dục.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng cứng:* Kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc nghiên cứu, phân tích, lý giải về các hiện tượng tâm lý nhằm phục vụ cuộc sống, hoạt động giáo dục cũng như rèn luyện, tự tu dưỡng hoàn thiện nhân cách của bản thân.

- *Kỹ năng mềm:* Kỹ năng nhận biết, kỹ năng phân tích, kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan tới tâm lý học sinh và tâm lý của dạy học.

2.3. Về thái độ: Hình thành quan điểm khoa học về tâm lý học và có hứng thú học tập, tích cực nghiên cứu tâm lý học.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Tâm lý học đại cương là học phần nghiên cứu các hiện tượng tâm lý chung nhất của con người. Học xong học phần này, người học có thể nắm bắt được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó. Đồng thời tâm lý học đại cương cũng cung cấp các kiến thức

làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của các khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan. Tâm lý học nói chung, tâm lý học đại cương nói riêng là học phần đề cập đến những hiện tượng tâm lý bên trong của đời sống tinh thần ở con người, khó có thể quan sát, đo đếm trực tiếp. Nhưng đó là những hiện tượng gắn liền với mọi hoạt động của con người, Vì thế đòi hỏi người học phải có khả năng thể nghiệm và khả năng quan sát các biểu hiện bên ngoài của con người để hiểu đời sống tâm lý bên trong của họ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Tâm lý học là một khoa học 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học 1.1.1. Đối tượng của tâm lý học 1.1.2. Nhiệm vụ của tâm lý học 1.1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý học 1.2. Các quan điểm tâm lý học hiện đại 1.2.1. Tâm lý học hành vi 1.2.2. Tâm lý học phân tâm 1.2.3. Tâm lý học cấu trúc 1.2.4. Tâm lý học nhân văn 1.2.5. Tâm lý học hoạt động 1.3. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý 1.3.1. Bản chất của tâm lý người 1.3.2. Chức năng của tâm lý người 1.3.3. Phân loại hiện tượng tâm lý người	4				8
Chương 2. Hoạt động - Giao tiếp và ý thức 2.1. Hoạt động 2.1.1. Khái niệm hoạt động 2.1.2. Đặc điểm cơ bản của hoạt động	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.1.3. Cấu trúc của hoạt động 2.1.4. Các dạng hoạt động 2.2. Giao tiếp 2.2.1. Khái niệm giao tiếp 2.2.2. Chức năng của giao tiếp 2.2.3. Các loại giao tiếp 2.2.4. Vai trò của hoạt động và giao tiếp trong sự hình thành phát triển tâm lý - ý thức 2.3. Ý thức 2.3.1. Khái niệm ý thức 2.3.2. Cấu trúc của ý thức 2.3.3. Sự hình thành và phát triển ý thức Các cấp độ của ý thức 2.4. Chú ý - là điều kiện của hoạt động có ý thức 2.4.1. Khái niệm chú ý 2.4.2. Các loại chú ý 2.4.3. Các thuộc tính của chú ý					
Chương 3. Hoạt động nhận thức 3.1. Cảm giác 3.1.1. Khái niệm về cảm giác 3.1.2. Phân loại cảm giác 3.1.3. Các quy luật cảm giác 3.2. Tri giác 3.2.1. Khái niệm về tri giác 3.2.2. Phân loại tri giác 3.2.3. Các quy luật cơ bản của tri giác 3.3. Tư duy 3.3.1. Khái niệm về tư duy 3.3.2. Đặc điểm về tư duy	6	1	1		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.3.3. Các giai đoạn của tư duy 3.3.4. Các thao tác của tư duy 3.3.5. Các loại tư duy và vai trò của chúng 3.4. Tưởng tượng 3.4.1. Khái niệm về tưởng tượng 3.4.2. Đặc điểm của tưởng tượng 3.4.3. Phân loại tưởng tượng 3.4.4. Các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng					
Chương 4. Trí nhớ và ngôn ngữ 4.1. Trí nhớ 4.1.1. Khái niệm về trí nhớ 4.1.2. Phân loại trí nhớ 4.1.3. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 4.2. Ngôn ngữ 4.2.1. Khái niệm chung về ngôn ngữ 4.2.2. Phân loại ngôn ngữ 4.2.3. Vai trò của ngôn ngữ	3				6
Chương 5. Tình cảm và ý chí 5.1. Tình cảm 5.1.1. Khái niệm về tình cảm 5.1.2. Vai trò của tình cảm 5.1.3. Các đặc điểm và quy luật của tình cảm 5.1.4. Các mức độ của đời sống tình cảm 5.2. Ý chí 5.2.1. Khái niệm về ý chí 5.2.2. Hành động ý chí 5.2.3. Hàng động tự động hóa- kỹ xảo, thói quen	4				8
Chương 6. Nhân cách và các thuộc tính	4		1		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
của nhân cách					
6.1. Nhân cách					
6.1.1. Khái niệm về nhân cách					
6.1.2. Đặc điểm cơ bản của nhân cách					
6.1.3. Cấu trúc tâm lý của nhân cách					
6.2. Các thuộc tính của nhân cách					
6.2.1. Xu hướng					
6.2.2. Tính cách					
6.2.3. Năng lực					
6.2.4. Khí chất					
6.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách					
6.3.1. Các yếu tố chi phối sự hình thành nhân cách					
6.3.2. Sự hoàn thiện nhân cách					
Tổng cộng	25	2	3		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA– ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

* *Kiểm tra - đánh giá quá trình*: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ);
- Hoạt động theo nhóm
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

- Các kiểm tra khác.

* *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

* *Sách, giáo trình chính*:

1. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên, 2010), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội.

* *Sách, giáo trình tham khảo*:

1. Nguyễn Văn Bắc (2013), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐH Huế

2. Phạm Minh Hạc (1995), *Tâm lý học tập 1*, NXB Giáo dục

3. Trần Trọng Thủy (1991), *Bài tập thực hành tâm lý học*, NXB Giáo dục

Duyệt

Trưởng khoa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phan Minh Tiến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC 2**
- Mã học phần: PSY92122
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Tâm lý học 1
- Học kỳ thực hiện: II

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể nắm được:

2.1. Về tri thức: Nắm vững các kiến thức cơ bản về tâm lý của học và các kiến thức về tâm lý học về hoạt động sư phạm như sự phát triển tâm lý, nhân cách của học sinh, hoạt động học tập, hoạt động dạy học, dạy học và sự phát triển trí tuệ, các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người giáo viên.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng cứng:* Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc nghiên cứu, phân tích, lý giải về tâm lý của học sinh nhằm phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục. Trên cơ sở nắm được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người giáo viên để từ đó tích cực rèn luyện, tự tu dưỡng hoàn thiện nhân cách của người giáo viên

- *Kỹ năng mềm:* Kỹ năng nhận biết, kỹ năng phân tích, kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan tới tâm lý học sinh và tâm lý của dạy học.

2.3. Về thái độ: Hình thành quan điểm khoa học về tâm lý học về tâm lý học sinh và tâm lý của hoạt động dạy học từ đó có hứng thú học tập, tích cực nghiên cứu tâm lý học sinh.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Tâm lý học 2 là môn học nghiên cứu đặc điểm tâm lý của học sinh và đặc điểm tâm lý hoạt động sư phạm bao gồm 5 chương. Chương 1: Nhập môn tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm; Chương 2: Tâm lý học lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (thiếu niên); Chương 3: Tâm lý lứa tuổi học sinh trung học phổ thông (Thanh niên mới lớn); Chương 4: Tâm lý học dạy học và Chương 5: Tâm lý học nhân cách người giáo viên. Ngoài ra học phần này còn một số bài tập thực hành giúp người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích, lý giải về tâm lý học sinh cũng như tâm lý của dạy học.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Nhập môn tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm</p> <p>1.1. Khái quát về tâm lý học lứa tuổi và sư phạm</p> <p>1.1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học lứa tuổi và sư phạm</p> <p>1.1.2. Quan hệ giữa tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm</p> <p>1.2. Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em</p> <p>1.2.1. Khái niệm về sự phát triển tâm lý trẻ em</p> <p>1.2.2. Quy luật chung của sự phát triển tâm lý trẻ em</p> <p>1.2.3 Dạy học, giáo dục và sự phát triển tâm lý</p> <p>1.3. Sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em</p> <p>1.3.1. Quan niệm về giai đoạn phát triển tâm lý</p> <p>1.3.2. Sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em</p>	4				8
<p>Chương 2. Tâm lý học lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (thiếu niên)</p> <p>2.1. Những điều kiện phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS</p>	4				8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.2. Một số quan niệm về khủng hoảng trong sự phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS</p> <p>2.3. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh THCS</p> <p>2.4. Hoạt động giao tiếp của lứa tuổi học sinh THCS</p> <p>2.5. Sự phát triển nhân cách của lứa tuổi học sinh THCS</p>					
<p>Chương 3. Tâm lý lứa tuổi học sinh trung học phổ thông (Thanh niên mới lớn)</p> <p>3.1. Những điều kiện phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THPT</p> <p>3.2. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh THPT</p> <p>3.3. Sự phát triển nhân cách của lứa tuổi học sinh THCS</p> <p>3.4. Hoạt động lao động và lựa chọn nghề của học sinh THPT</p>	6		2		16
<p>Chương 4. Tâm lý học dạy học</p> <p>4.1. Hoạt động dạy</p> <p>4.1.1. Khái niệm về hoạt động dạy</p> <p>4.1.2. Bản chất của hoạt động dạy</p> <p>4.2. Hoạt động học</p> <p>4.2.1. Khái niệm về hoạt động học</p> <p>4.2.2. Bản chất của hoạt động học</p> <p>4.2.3. Sự hình thành hoạt động học</p> <p>4.3. Sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo</p> <p>4.3.1. Sự hình thành khái niệm</p> <p>4.3.2. Sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo</p> <p>4.4. Dạy học và sự phát triển trí tuệ</p>	6	2	2		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
4.4.1. Khái niệm về sự phát triển trí tuệ 4.4.2. Các chỉ số của sự phát triển trí tuệ 4.4.3. Quan hệ giữa dạy học và sự phát triển trí tuệ 4.4.4. Tăng cường dạy học và phát triển trí tuệ					
Chương 5. Tâm lý học nhân cách người giáo viên 5.1. Đặc điểm lao động của người giáo viên 5.2. Cấu trúc nhân cách của người giáo viên 5.2.1. Phẩm chất nhân cách người giáo viên 5.2.2. Năng lực của người giáo viên 5.2.3. Con đường hình thành phẩm chất năng lực người giáo viên 5.4. Giao tiếp sư phạm của người giáo viên 5.5. Sự hình thành uy tín của người giáo viên	4				8
Tổng	24	2	4		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

* *Kiểm tra - đánh giá quá trình*: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);

- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ);

- Hoạt động theo nhóm;

- Kiểm tra đánh giá từng kỳ;

- Các kiểm tra khác.

* *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

* ***Sách, tài liệu chính:***

1. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Bắc (chủ biên) (2010), Bài giảng *Tâm lý học 2*, Trường Đại học Sư phạm Huế.

* ***Sách, giáo trình tham khảo:***

1. Nguyễn Văn Bắc (2015), *Tâm lý học dạy học*, NXB ĐH Huế

2. Phạm Minh Hạc (đồng tác giả, 1989), *Tâm lý học tập 1,2*, NXB Giáo dục Hà Nội.

3. Nguyễn Kế Hào, Nguyễn Quang Uẩn (2004), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

4. Trần Trọng Thủy (1991), *Bài tập thực hành tâm lý học*, NXB Giáo dục.

Duyệt
HIỆU TRƯỞNG

Trưởng khoa

PGS.TS. Phan Minh Tiến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **GIÁO DỤC HỌC 1**
- Mã học phần: PSY92132
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Tâm lý học
- Học kỳ thực hiện: II

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về tri thức: Sinh viên nắm được các quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng, Nhà nước; nắm được bản chất của giáo dục và khoa học giáo dục, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội và sự phát triển nhân cách; mục tiêu giáo dục hiện nay của các ngành học, bậc học, cấp học; nắm được những vấn đề cơ bản về quá trình dạy học và quá trình giáo dục ở nhà trường phổ thông.

2.2. Về kỹ năng: Sinh viên hình thành, phát triển được những kỹ năng cơ bản trong học tập giáo dục học, kỹ năng xác định mục đích của hoạt động dạy học - giáo dục, các kỹ năng cơ bản về tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở nhà trường; hình thành và phát triển kỹ năng, phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học giáo dục.

2.3. Về thái độ: Sinh viên có được tình cảm tích cực về nghề sư phạm; có trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập bộ môn; tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện tay nghề của người giáo viên.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Giáo dục học 1 bao gồm hai khối kiến thức chủ yếu về những vấn đề chung của Giáo dục học nhằm cung cấp cho sinh viên sư phạm hệ thống tri thức và kỹ

năng cơ bản về giáo dục, Giáo dục học, làm cơ sở khoa học chung cho việc nghiên cứu Giáo dục học và khối kiến thức về lý luận dạy học và lý luận giáo dục.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Giáo dục học là một khoa học</p> <p>1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt</p> <p>1.1.1. Hiện tượng giáo dục</p> <p>1.1.2. Tính chất của giáo dục</p> <p>1.1.3. Chức năng xã hội của giáo dục</p> <p>1.1.4. Xu thế phát triển của giáo dục ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1.2. Giáo dục học là một khoa học</p> <p>1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học</p> <p>1.2.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</p> <p>1.2.3. Các phạm trù cơ bản của giáo dục học</p> <p>1.2.4. Hệ thống các khoa học giáo dục</p> <p>1.2.5. Giáo dục học và các khoa học có liên quan</p>	3				6
<p>Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách</p> <p>2.1. Một số khái niệm</p> <p>2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách</p> <p>2.2.1. Bẩm sinh, di truyền</p> <p>2.2.2. Môi trường</p> <p>2.2.3. Giáo dục</p> <p>2.2.4. Hoạt động cá nhân</p>	4		2		12
<p>Chương 3. Mục đích và nhiệm vụ giáo</p>	3		2		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
đục 3.1. Khái niệm mục đích giáo dục 3.2. Mục đích giáo dục xã hội chủ nghĩa 3.3. Khái quát về hệ thống giáo dục Việt Nam 3.4. Các nhiệm vụ giáo dục. 3.5. Các con đường giáo dục					
Chương 4. Lý luận dạy học 4.1. Quá trình dạy học 4.2. Nguyên tắc dạy học 4.3. Nội dung dạy học 4.4. Phương pháp dạy học 4.5. Hình thức tổ chức dạy học	6		2		16
Chương 5. Lý luận giáo dục 5.1. Quá trình giáo dục 5.2. Quy luật và nguyên tắc giáo dục 5.3. Nội dung giáo dục 5.4. Phương pháp giáo dục	6		2		16
Cộng	22		8		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

* *Kiểm tra - đánh giá quá trình*: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ;
- Hoạt động theo nhóm
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ
- Các kiểm tra khác.

* *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

*** Tài liệu bắt buộc:**

1. Trần Văn Hiếu (chủ biên), Thiều Thị Hương, Trương Thanh Thúy (2006), *Giáo dục học đại cương I*, Trường ĐHSP Huế.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (1995), *Giáo dục học đại cương I, II* – chương trình giáo trình đại học.
3. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học*, tập 1, 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Phan Minh Tiến (chủ biên) (2003), Nhà trường PTTH và người GV PTTH, Giáo trình trường ĐHSP, ĐHHuế.
5. Luật Giáo dục - 2005.

*** Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2002), *Giáo dục học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Thái Duy Tuyên (1998), *Những vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại*, NXB Giáo dục Hà Nội.

Duyệt
HIỆU TRƯỞNG

Trưởng khoa

PGS.TS. Phan Minh Tiến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **GIÁO DỤC HỌC 2**
- Mã học phần: PSY92142
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết + Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Giáo dục học 1
- Học kỳ thực hiện: III

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về tri thức:

Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về nhà trường PTTH, người giáo viên PTTH; công tác chủ nhiệm lớp cũng như việc đánh giá ở trường PTTH.

2.2. Về kỹ năng:

Sinh viên hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản trong học tập Giáo dục học, kỹ năng định hướng, tổ chức công tác giáo dục và đánh giá giáo dục; hình thành và phát triển tư duy sư phạm, phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học giáo dục.

2.3. Về thái độ:

Sinh viên có được tình cảm tích cực về nghề dạy học, có trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập bộ môn; tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện tay nghề người giáo viên.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Giáo dục học II bao gồm bốn vấn đề chủ yếu về nhà trường PTTH; người giáo viên PTTH; công tác chủ nhiệm lớp ở trường PTTH và đánh giá trong giáo dục.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Nhà trường phổ thông trung học</p> <p>1.1. Giáo dục trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân</p> <p>1.1.1. Sự phát triển của giáo dục trung học ở nước ta</p> <p>1.1.2. Bậc trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân</p> <p>1.2. Nhà trường phổ thông trung học</p> <p>1.2.1. Vị trí, mục tiêu của giáo dục phổ thông trung học.</p> <p>1.2.2. Kế hoạch dạy học của giáo dục phổ thông trung học.</p> <p>1.2.3. Cơ cấu tổ chức ở nhà trường phổ thông trung học</p> <p>1.2.4. Quản lý, lãnh đạo nhà trường PTTH</p>	5		2		14
<p>Chương 2. Người giáo viên phổ thông trung học</p> <p>2.1. Vị trí, vai trò và chức năng của người giáo viên PTTH</p> <p>2.2. Đặc điểm của lao động sư phạm</p> <p>2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của người giáo viên trung học</p> <p>2.4. Những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên PTTH</p> <p>2.5. Người giáo viên với việc nâng cao trình độ nghề nghiệp</p>	5		2		14
<p>Chương 3. Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông trung học</p> <p>3.1. Vị trí, chức năng của người giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>3.2. Nội dung công tác tổ chức hoạt động</p>	8		2		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
giáo dục của giáo viên chủ nhiệm 3.3. Những yêu cầu cơ bản về phẩm chất và năng lực của người giáo viên chủ nhiệm lớp					
Chương 4. Đánh giá trong giáo dục 4.1. Mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá 4.2. Những khái niệm cơ bản về đánh giá 4.3. Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá 4.4. Đánh giá, xếp loại kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trường PTTH	4		2		12
Cộng	22		8		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN.

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

* *Kiểm tra - đánh giá quá trình*: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ);
- Hoạt động theo nhóm
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ
- Các kiểm tra khác.

* *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

*** Tài liệu bắt buộc:**

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (1995), *Giáo dục học đại cương I, II* – chương trình giáo trình đại học.

2. Phan Minh Tiến (chủ biên) (2003), *Nhà trường PTTH và người GV PTTH*, Giáo trình trường ĐH Sư phạm- ĐH Huế.

3. Hồ Văn Liên (chủ biên) (2003), *Tổ chức hoạt động GD ở trường PTTH*, Giáo trình trường ĐH Sư phạm- ĐH Huế.

*** Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2002), *Giáo dục học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học*, tập 1, 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Duyệt
HIỆU TRƯỞNG

Trưởng khoa

PGS.TS. Phan Minh Tiến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO**
- Mã học phần: HIS92152
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: IV

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ phải đạt những mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức:

- Mục đích chính hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- Nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- Cách thức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- Kiểm tra, đánh giá trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

2.2. Về kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- Rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

2.3. Về thái độ:

- Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi.
- Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH.
- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần có 2 chương đề cập đến các nội dung: Những vấn đề chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.1. Quan niệm về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Mục đích, ý nghĩa của tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.1.3. Đặc điểm của việc tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.1.4. Một số yêu cầu khi triển khai các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.2. Nội dung tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.3. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.4. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.5. Kiểm tra đánh giá tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo</p>	3		2	10	20
<p>Chương 2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT</p> <p>2.1. Mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT</p> <p>2.2. Những yêu cầu khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT</p>	5		2	26	40

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.3. Nội dung tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT					
2.4. Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT					
2.4.1. Hoạt động câu lạc bộ (CLB)					
2.4.2. Tổ chức trò chơi					
2.4.3. Tổ chức diễn đàn					
2.4.4. Sân khấu tương tác					
2.4.5. Tham quan, dã ngoại					
2.4.6. Hội thi / cuộc thi					
2.4.7. Tổ chức sự kiện					
2.4.8. Hoạt động giao lưu					
2.4.9. Hoạt động chiến dịch					
2.5. Biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT					
Tổng cộng	8		4	36	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Tiêu chí đánh giá các bài thực hành: Bài thực hành được đánh giá theo thang điểm 10.

- Số lượng và trọng số của từng bài thực hành: Điểm của học phần là trung bình chung của điểm 02 bài thực hành.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu tham khảo chính:

1. Bộ GD&ĐT (2014), *Đề án xây dựng, triển khai chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015*.

2. Bộ GD&ĐT, *Đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau 2015* (Bản dự thảo).

3. Đặng Vũ Hoạt, Hà Nhật Thăng (1998), *Tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Bộ GD&ĐT (2014), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS phổ thông*, Kỷ yếu hội thảo Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, tháng 8.

- Tài liệu tham khảo:

1. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2014), *Lý luận dạy học hiện đại – Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC BỘ MÔN**
- Mã học phần: HIS94012
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết:
- Học kỳ thực hiện: V

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

Hình thành cho SV những hiểu biết cơ bản về:

- Những vấn đề chung về chương trình.
- Quá trình phát triển của chương trình môn Lịch sử.
- Việc phát triển chương trình môn Lịch sử.

2.2. Về kỹ năng:

Rèn luyện cho SV các kỹ phân tích, đánh giá chương trình, bổ sung, phát triển chương trình.

2.3. Về thái độ:

SV phải tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Lý thuyết chung về chương trình; Phân tích, đánh giá chương trình môn Lịch sử hiện hành; Đổi mới - phát triển chương trình.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Những vấn đề chung về chương trình 1.1. Các khái niệm chương trình 1.2. Chương trình giáo dục phổ thông 1.3. Chương trình môn học 1.3. Cấu trúc chương trình 1.4. Thiết kế chương trình 1.5. Thẩm định chương trình	4		1		10
Chương 2. Phân tích chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông 2.1. Phân tích chương trình môn Lịch sử trường THCS 2.1.1. Mục tiêu và quan điểm xây dựng chương trình môn Lịch sử ở THCS 2.1.2. Cấu trúc, nội dung chương trình môn Lịch sử THCS 2.1.3. Đặc điểm chương trình môn Lịch sử ở THCS 2.2. Chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.2.1. Mục tiêu và quan điểm xây dựng chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.2.2. Cấu trúc, nội dung chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.2.3. Đặc điểm chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.3. Đánh giá chung 2.3.1. Thành tựu 2.3.2. Hạn chế	8		2		20
Chương 3. Phát triển chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông 3.1. Vị trí, ý nghĩa của phát triển chương trình	12		3		30

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.2. Định hướng phát triển chương trình 3.3. Cơ sở phát triển chương trình 3.4. Nguyên tắc phát triển chương trình 3.5. Quy trình phát triển chương trình 3.6. Phát triển chương trình theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh 3.7. Chương trình theo hướng tích hợp 3.8. Chương trình theo hướng phân hóa. 3.9. Chương trình với tổ chức hoạt động dạy học môn Lịch sử					
Tổng cộng	24		6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2. Phan Ngọc Liên (CB), Đặng Văn Hồ, Trần Vĩnh Tường (2004), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Đỗ Ngọc Thống và nhóm tác giả (2014), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam sau 2015*.
4. Đỗ Hương Trà (2012), *LAMAP - Một phương pháp dạy học hiện đại*, NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội.
5. Đỗ Hương Trà (CB) (2015), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, Quyển 1- Khoa học tự nhiên, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
6. Bộ giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình môn Lịch sử phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. *Sách giáo khoa Lịch sử THCS và THPT*.
8. *Sách giáo viên Lịch sử THCS và THPT*.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA HỌC SINH**
- Mã học phần: HIS92192
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ phải đạt những mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức:

- Biết được những vấn đề chung của kiểm tra đánh giá.
- Tính tất yếu phải đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- Hiểu được vai trò và phân biệt được các mục đích khác nhau của kiểm tra đánh giá trong giáo dục.
- Hiểu được các nguyên tắc kiểm tra đánh giá hỗ trợ cải tiến chất lượng học tập.

2.2. Về kỹ năng:

- Triển khai được các loại hình đánh giá cơ bản trên lớp học;
- Biết cách thiết lập một kế hoạch đánh giá lớp học phù hợp;
- Có kỹ năng soạn thảo câu hỏi kiểm tra tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Hình thành kỹ năng phản hồi từ kết quả của các bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh và sử dụng các dữ liệu phân tích từ bài kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng học tập trên lớp.

- Vận dụng được quy trình và kỹ thuật cơ bản thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo chỉ đạo của Bộ.

2.3. Về thái độ:

- Nhạy bén với cái mới trong giáo dục, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi trong giáo dục hiện nay.

- Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá.

- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần có 2 chương đề cập đến các nội dung: Khái quát chung về kiểm tra đánh giá; Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Các hình thức kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông; Những định hướng đổi mới kiểm tra đánh giá; Quy trình biên soạn câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh...

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Những vấn đề chung về kiểm tra đánh giá 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Mục đích, triết lý và ý nghĩa của kiểm tra đánh giá trong dạy học 1.3. Các nguyên tắc kiểm tra - đánh giá 1.4. Các hình thức kiểm tra đánh giá	6	2	2		20
Chương 2. Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử 2.1. Những yêu cầu khi kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực 2.2. Các hình thức - phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực 2.2.1. Kiểm tra đánh giá quá trình 2.2.2. Kiểm tra đánh giá kết quả định kỳ, cuối kỳ, tổng kết...	10	5	5		40

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.3. Quy trình biên soạn câu hỏi, bài tập theo chủ đề 2.3.1. Xác định chủ đề 2.3.2. Mô tả mức độ nhận thức 2.3.3. Xây dựng câu hỏi theo từng mức độ nhận thức 2.3.4. Điều chỉnh, chỉnh sửa câu hỏi, bài tập 2.4. Quy trình biên soạn đề kiểm tra 2.4.1. Xác định mục đích của đề kiểm tra 2.4.2. Xác định hình thức đề kiểm tra 2.4.3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra 2.4.4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận 2.4.5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm 2.4.6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra 2.5. Tiến hành kiểm tra đánh giá 2.6. Xử lý kết quả kiểm tra đánh giá					
Tổng cộng	16	7	7		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần, phương pháp, hình thức kiểm tra

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: có trọng số 40%

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài, thảo luận)

- Kiểm tra học trình
- + 1 Bài kiểm tra học trình
- + 1 Bài tập theo nhóm

2.2. Thi cuối học kỳ: Thi viết hoặc vấn đáp, trọng số 60%.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu tham khảo chính:

1. Bộ GD&ĐT(2014), *Dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Tài liệu tập huấn (Lưu hành nội bộ).

2. Đặng Văn Hòa, Trần Quốc Tuấn (2005), *Bài tập lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa lịch sử lớp 10, 11, 12* (Chương trình Chuẩn và Nâng cao), NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Nguyễn Công Khanh (chủ biên), Nguyễn Lê Thạch, Hà Xuân Thành (2014), *Tài liệu kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Tài liệu tập huấn.

5. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2014), *Lý luận dạy học hiện đại – Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ GD&ĐT (2014), *Đề án xây dựng, triển khai chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015*.

2. Nguyễn Công Khanh (2012), *Năng lực và đánh giá kết quả giáo dục theo năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông sau 2015*, Báo cáo tại Hội thảo của Bộ GD&ĐT, 7/2012.

3. Nguyễn Công Khanh (2013), *Đổi mới kiểm tra đánh giá theo cách tiếp cận năng lực*, Kỷ yếu hội thảo Hướng tới một xã hội học tập VVOB, tháng 8/2013.

4. Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, tập 2, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

5. Nghiêm Xuân Nùng, Lâm Quang Thiệp (1995) (Biên dịch), *Trắc nghiệm và đo lường cơ bản trong giáo dục*, Bộ GD&ĐT vụ Đại học, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN**
- Mã học phần: HIS92213
- Số tín chỉ: 03
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: III

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Trang bị cho SV những vấn đề lý luận về rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên; rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói, diễn đạt viết; kỹ năng sử dụng bảng đen; kỹ năng sử dụng phương tiện và tư liệu dạy học; kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử; kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, khai thác tài liệu trên Internet và sử dụng một số phần mềm trong dạy học lịch sử...

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho SV thực hiện thuần thục những kỹ năng cần thiết trên để phục vụ cho hoạt động học tập và giảng dạy sau này.

2.3. Về thái độ:

- SV có ý thức cầu tiến, thái độ học tập phải nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và hoàn thành các bài tập thực hành.

- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần gồm 4 chương nhằm trang bị cho SV những vấn đề lý luận về ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên; phương pháp rèn luyện một số kỹ năng cụ thể trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông như rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói, diễn đạt viết; kỹ năng sử dụng bảng đen; kỹ năng sử dụng phương tiện và

tư liệu dạy học; kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử; kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, khai thác tài liệu trên Internet và sử dụng một số phần mềm trong dạy học lịch sử...

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho SV khoa Lịch sử ở trường Đại học Sư phạm</p> <p>1.1. Ý nghĩa</p> <p>1.2. Những kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cần rèn luyện cho SV khoa Lịch sử ở trường Đại học Sư phạm</p>	1				2
<p>Chương 2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt và sử dụng bảng trong DHLS ở trường phổ thông</p> <p>2.1. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói</p> <p>2.2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết</p> <p>2.3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng bảng</p>	3			16	22
<p>Chương 3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng phương tiện và tư liệu trong DHLS ở trường phổ thông</p> <p>3.1. Rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng phương tiện dạy học</p> <p>3.1.1. Rèn luyện kỹ năng thiết kế phương tiện dạy học</p> <p>3.1.2. Rèn luyện kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học</p> <p>3.2. Rèn luyện kỹ năng xây dựng tư liệu dạy học</p> <p>3.2.1. Cách xây dựng, thu thập tư liệu</p> <p>3.2.2. Chọn sách, tư liệu, giáo trình</p> <p>3.3. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử</p>	3			26	32

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.3.1. Các hình thức hoạt động ngoại khóa lịch sử 3.3.2. Thực hành tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử					
Chương 4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử 4.1. Thiết kế bài giảng điện tử 4.1.1. Thiết kế bài giảng điện tử 4.1.2. Một số phần mềm hỗ trợ cho việc thiết kế bài giảng điện tử 4.2. Thiết kế đồ dùng trực quan quy ước với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin 4.3. Phương pháp truy cập thông tin từ mạng Internet	2			30	34
Tổng cộng	9			72	90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Bài thực hành được đánh giá theo thang điểm 10.

- Số lượng và trọng số của từng bài thực hành: Điểm của học phần là trung bình chung của điểm 03 bài thực hành.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Nguyễn Thị Côi (2008), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

3. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12*

4. *Sách giáo viên Lịch sử 10, 11, 12*

- Tài liệu tham khảo:

1. Tô Xuân Giáp (2000), *Phương tiện dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Trung Tín, Kiều Hoa (Tổng hợp và biên dịch) (2002), *Tự học PowerPoint 2000 trong 10 tiếng đồng hồ*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.

4. Lê Công Triêm (2004), *Bài giảng điện tử và quy trình thiết kế bài giảng điện tử trong dạy học*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Đổi mới phương pháp dạy học với sự tham gia của thiết bị kỹ thuật*”, Đại học Sư phạm Huế, tháng 4/2004.

5. Lê Công Triêm, Nguyễn Đức Vũ (2006), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM**
- Mã học phần: HIS92242
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Trên cơ sở hệ thống kiến thức cơ bản về bài học lịch sử ở trường phổ thông, mục tiêu của học phần rèn luyện cho SV kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học và kỹ năng tiến hành một tiết giảng trên lớp như phân tích nội dung cơ bản của SGK, thiết kế mục tiêu, lựa chọn kiến thức cơ bản; tổ chức giảng bài theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức cho học sinh; vận dụng phương pháp dạy học phù hợp với nội dung và đối tượng dạy học...

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho SV kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học và tiến hành bài giảng trên lớp phù hợp với nội dung, đối tượng học tập; rèn luyện kỹ năng sử dụng tài liệu phục vụ dạy học lịch sử...

2.3. Về thái độ:

- SV có ý thức cầu tiến, thái độ học tập phải nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học thực hành.

- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần rèn luyện cho SV các kỹ năng thực hành dạy học lịch sử trên lớp như kỹ năng phân tích nội dung SGK, thiết kế mục tiêu, lựa chọn kiến thức cơ bản, hình thức và phương pháp dạy học; thiết kế các loại đồ dùng trực quan, tổ chức dạy học trên lớp theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức cho học sinh.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học lịch sử</p> <p>1.1. Thực hành xác định mục tiêu, kiến thức lịch sử cơ bản</p> <p>1.2. Thực hành xác định phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học</p> <p>1.3. Thực hành lựa chọn các nguồn tài liệu dạy học</p> <p>1.4. Thực hành thiết kế các câu hỏi, bài tập</p> <p>1.5. Thực hành xác định các hình thức củng cố, dặn dò học sinh</p> <p>1.6. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài cung cấp kiến thức mới - Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết - Bài kiểm tra 	2	1	3	6	36
<p>Chương 2. Tổ chức cho SV thực hành dạy học trên lớp</p> <p>2.1. Thực hành cách thức kiểm tra bài cũ</p> <p>2.2. Thực hành cách thức giới thiệu bài mới</p> <p>2.3. Thực hành cách thức tiến hành các hoạt động dạy học</p> <p>2.4. Thực hành cách thức củng cố, dặn dò HS</p> <p>2.5. Thực hành xử lý các tình huống sư phạm</p> <p>2.6. Thực hành 01 tiết dạy bài nội khóa</p>				42	84
Tổng cộng	2	1	3	48	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Bài thực hành được đánh giá theo thang điểm 10.

- Số lượng và trọng số của từng bài thực hành: Điểm của học phần là trung bình chung của điểm 02 bài thực hành.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Nguyễn Thị Côi (2008), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên (Cb) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Côi (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội.

4. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12.*

5. *Sách giáo viên Lịch sử 10, 11, 12.*

- **Tài liệu tham khảo**

1. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Trần Vĩnh Tường (Đồng chủ biên) (2003), *Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

3. Trần Vĩnh Tường, Đặng Văn Hồ (2005), *Đổi mới dạy học lịch sử ở trường THPT*, Tài liệu dự án nâng cao năng lực giáo viên THPT.

4. Trịnh Đình Tùng, Đặng Văn Hồ (2000), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Duyệt

Trưởng Khoa

Hiệu trưởng

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LÝ LUẬN DẠY HỌC LỊCH SỬ**
- Mã học phần: HIS02313
- Số tín chỉ: 03
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: III

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Hình thành cho SV những hiểu biết cơ bản về phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học; Quá trình phát triển của phương pháp dạy học và bộ Lịch sử ở trường phổ thông; Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông; Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh.

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho SV kỹ năng phân tích chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông; Sự khác nhau về mức độ kiến thức giữa bậc trung học cơ sở và bậc trung học phổ thông; Xác định kiến thức lịch sử cơ bản; Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh.

2.3. Về thái độ: SV phải tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần gồm 4 chương tập trung làm rõ các nội dung:

- Phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học.
- Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử.

- Chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông: Nguyên tắc xây dựng chương trình và cấu tạo chương trình.

- Sách giáo khoa Lịch sử.

- Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học</p> <p>1.1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học lịch sử</p> <p>1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của PPDH lịch sử</p> <p>1.1.2. Chức năng của PPDH lịch sử</p> <p>1.1.3. Nhiệm vụ của PPDH lịch sử</p> <p>1.2. Sơ lược về quá trình phát triển của PPDH lịch sử</p> <p>1.2.1. Quá trình phát triển của PPDH lịch sử trên thế giới</p> <p>1.2.2. Quá trình phát triển của PPDH lịch sử ở Việt Nam</p>	5		1		12
<p>Chương 2. Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>2.1. Chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>2.2.1. Mục tiêu của chương trình</p> <p>2.2.2. Nguyên tắc thiết kế chương trình môn Lịch sử</p> <p>2.2.3. Cấu trúc chương trình môn Lịch sử</p> <p>2.2. Sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>2.2.1. Lý luận chung về sách giáo khoa Lịch sử</p> <p>2.2.2. Vai trò và đặc trưng của sách giáo</p>	10		3		26

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
khoa Lịch sử 2.2.3. Cấu trúc SGK Lịch sử ở trường phổ thông					
Chương 3. Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông 3.1. Bộ môn Lịch sử với việc giáo dục học sinh 3.2. Nội dung giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử 3.2.1. Hình thành niềm tin và lý tưởng 3.2.2. Giáo dục truyền thống dân tộc 3.2.3. Giáo dục tinh thần, thái độ lao động đúng đắn 3.2.4. Giáo dục lòng kính trọng quần chúng nhân dân 3.2.5. Giáo dục lòng biết ơn đối với tổ tiên, với những người có công 3.3. Những nguyên tắc và biện pháp giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử 3.3.1. Nguyên tắc giáo dục học sinh 3.3.2. Các biện pháp giáo dục học sinh	10		2		24
Chương 4. Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh 4.1. Sự kiện lịch sử và kiến thức lịch sử 4.1.1. Sự kiện lịch sử và sự kiện lịch sử cơ bản 4.1.2. Kiến thức lịch sử 4.2. Biểu tượng lịch sử 4.2.1. Biểu tượng lịch sử là gì? 4.2.2. Ý nghĩa của việc tạo biểu tượng lịch sử 4.2.3. Các loại biểu tượng lịch sử	10	2	2		28

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
4.2.4. Phương pháp tạo biểu tượng lịch sử 4.3. Khái niệm lịch sử 4.3.1. Thế nào là khái niệm lịch sử? 4.3.2. Cấu trúc của khái niệm lịch sử 4.3.3. Phân loại khái niệm lịch sử 4.3.4. Ý nghĩa của việc hình thành khái niệm lịch sử 4.3.5. Con đường hình thành khái niệm lịch sử 4.4. Nêu quy luật và rút bài học lịch sử 4.4.1. Thế nào là quy luật và bài học lịch sử? 4.4.2. Ý nghĩa của việc nêu quy luật và rút bài học lịch sử					
Tổng cộng	35	2	8		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Côi (2000), *Kênh hình trong dạy học lịch sử ở trường THPT*, tập 1 (Lịch sử Việt Nam), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

3. *Sách giáo khoa Lịch sử THCS và THPT.*

4. *Sách giáo viên Lịch sử THCS và THPT.*

5. Trần Vĩnh Tường, Đặng Văn Hồ,...(2005), *Một số vấn đề lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới và phương pháp dạy học lịch sử*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Trần Vĩnh Tường (Đồng chủ biên) (2003), *Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Lerne (1977), *Dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. N.G Đairi (1973), *Chuẩn bị giờ học lịch sử như thế nào?*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Trần Vĩnh Tường, Đặng Văn Hồ (2005), *Đổi mới dạy học lịch sử ở trường THPT*, Tài liệu Dự án nâng cao năng lực giáo viên THPT.

5. Trần Vĩnh Tường (CB) (2003), *Hệ thống bài tập nhận thức trong dạy học lịch sử ở trường THPT*, NXB ĐH Quốc gia, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC LỊCH SỬ**
- Mã học phần: HIS02323
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử
- Học kỳ thực hiện: IV

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Ý nghĩa và cơ sở phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử.
- Nội dung, nguyên tắc và biện pháp sư phạm sử dụng hệ thống phương pháp dạy học lịch sử có kết quả.
- Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử (nội khóa, ngoại khóa) và mối liên hệ giữa các hình thức dạy học lịch sử đó.

2.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng cứng:*

- + Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống phương pháp dạy học lịch sử.
- + Kỹ năng tiến hành thành thạo các hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

- *Kỹ năng mềm:* Kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm.

2.3. Về thái độ: SV phải tham gia các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, hoàn thành các bài tập, thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học tập đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, có ý thức say mê trong nghiên cứu khoa học.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Cơ sở phân loại và hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử truyền thống và hiện đại; Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>1.1. Khái niệm phương pháp dạy học lịch sử</p> <p>1.2. Cơ sở phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử</p> <p>1.3. Phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử</p> <p>1.3.1. Phương pháp trình bày miệng</p> <p>1.3.1.1. Khái niệm</p> <p>1.3.1.2. Ý nghĩa</p> <p>1.3.1.3. Các cách của phương pháp trình bày miệng</p> <p>1.3.1.4. Các biện pháp sư phạm tiến hành trình bày miệng</p> <p>1.3.2. Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan</p> <p>1.3.2.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2.2. Các loại đồ dùng trực quan</p> <p>1.3.2.3. Ý nghĩa việc sử dụng các loại đồ dùng trực quan</p> <p>1.3.2.4. Biện pháp sư phạm sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử</p> <p>1.3.3. Phương pháp sử dụng tài liệu trong dạy học lịch sử</p> <p>1.3.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.3.2. Ý nghĩa</p> <p>1.3.3.3. Các loại tài liệu trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p>	15		5		40

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>1.3.3.4. Phương pháp sử dụng các loại tài liệu</p> <p>1.3.4. Phương pháp kiểm tra đánh giá (chỉ trình bày khái quát vì đã có chuyên đề riêng)</p> <p>1.3.4.1. Khái niệm</p> <p>1.3.4.2. Ý nghĩa</p> <p>1.3.4.3. Các hình thức kiểm tra đánh giá</p> <p>1.3.4.4. Các biện pháp tiến hành kiểm tra đánh giá</p> <p>1.3.5. Dạy học theo dự án</p> <p>1.3.5.1. Khái niệm</p> <p>1.3.5.2. Ý nghĩa</p> <p>1.3.5.3. Các hình thức dạy học theo dự án</p> <p>1.3.5.4. Biện pháp sư phạm tiến hành dạy học theo dự án</p> <p>1.3.6. Dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa (chỉ trình bày khái quát vì đã có chuyên đề riêng)</p> <p>1.3.6.1. Tầm quan trọng việc dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa</p> <p>1.3.6.2. Các hình thức dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa</p> <p>1.3.6.3. Các biện pháp sư phạm tiến hành dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa</p>					
<p>Chương 2. Hình thức tổ chức dạy học lịch sử</p> <p>2.1. Thế nào là hình thức tổ chức dạy học lịch sử?</p> <p>2.2. Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử</p> <p>2.3. Yêu cầu nâng cao hiệu quả bài học lịch sử</p>	5				10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 3. Hệ thống bài học lịch sử trong dạy học lịch sử trường phổ thông 3.1. Bài học lịch sử nội khóa 3.1.1. Bài học nội khóa dạy trên lớp 3.1.1.1. Khái niệm bài học lịch sử nội khóa 3.1.1.2. Bài cung cấp kiến thức mới 3.1.1.3. Bài ôn tập, sơ, tổng kết 3.1.2. Bài lịch sử nội khóa dạy tại thực địa 3.2. Bài lịch sử ngoại khóa 3.2.1. Khái niệm bài học lịch sử ngoại khóa 3.2.2. Nói chuyện lịch sử, kể chuyện lịch sử 3.2.3. Dạ hội lịch sử 3.2.4. Tham quan lịch sử 3.2.5. Suu tầm tài liệu lịch sử địa phương 3.2.6. Trò chơi lịch sử	15		5		40
Tổng cộng	35		10		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài, thảo luận)
- Kiểm tra học trình:
 - + 1 Bài kiểm tra học trình
 - + 1 Bài tập theo nhóm

2.2. Thi cuối học kỳ: Thi viết hoặc vấn đáp, trọng số 60%.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

3. Đặng Văn Hồ, Trịnh Đình Tùng (2005), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

4. Đặng Văn Hồ (2015), *Tích hợp và liên môn trong dạy học môn lịch sử ở trường phổ thông*, Chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên THPT ở An Giang và Kon Tum, Viện nghiên cứu giáo dục trường ĐHSP - Đại học Huế.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Đặng Văn Hồ (chủ biên), Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Thành Nhân (2013), *Hình thành tri thức lịch sử ở trường phổ thông*, Dự án THPT và THCS, Hà Nội.

2. Nguyễn Thành Nhân (2015), *Bài học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Huế, Huế.

3. Đặng Văn Hồ (chủ biên), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Sáu (2013), *Kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Huế, Huế.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TÍCH HỢP VÀ PHÂN HÓA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ**
- Mã học phần: HIS02332
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ phải đạt những mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức: Giúp HS hiểu được:

- Những vấn đề chung về dạy học tích hợp - phân hóa.
- Cơ sở của việc tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.
- Những nguyên tắc thực hiện tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.
- Những nội dung tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.
- Các biện pháp thực hiện tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.

2.2. Về kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) theo hướng tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.
- Rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp, cách thức thực hiện dạy học tích hợp - phân hóa trong bộ môn Lịch sử.

2.3. Về thái độ:

- Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi.
- Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH.

- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần có 2 chương đề cập đến các nội dung:

- Vì sao phải dạy học tích hợp - phân hóa; xu thế quốc tế về dạy học tích hợp và phân hóa; thực trạng tích hợp và phân hóa ở chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam; phương án tích hợp và phân hóa trong chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam sau 2015.

- Cơ sở của việc tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử; Những nội dung của các khoa học khác tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử; Nguyên tắc và biện pháp thực hiện tích hợp - phân hóa; phương pháp dạy học phân hóa trong dạy học lịch sử.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Tích hợp trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về dạy học tích hợp</p> <p>1.1.1. Những khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.2. Vị trí, ý nghĩa của dạy học tích hợp</p> <p>1.1.3. Quan điểm dạy học tích hợp</p> <p>1.1.4. Đặc điểm của dạy học tích hợp</p> <p>1.1.5. Những yêu cầu thực hiện dạy tích hợp</p> <p>1.2. Tích hợp trong dạy học lịch sử</p> <p>1.2.1. Tích hợp lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam</p> <p>1.2.2. Tích hợp lịch sử với các ngành khác</p> <p>1.2.2.1. Tích hợp kiến thức địa lý trong dạy học lịch sử</p> <p>1.2.2.2. Tích hợp kiến thức văn học nghệ thuật trong dạy học lịch sử</p> <p>1.2.2.3. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học lịch sử</p> <p>1.2.2.4. Tích hợp những vấn đề văn hóa, xã hội... trong dạy học lịch sử</p>	12	1	5		36

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 2. Phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 2.1. Những cơ sở khoa học của dạy học học theo quan điểm dạy học phân hóa 2.1.1. Cơ sở triết học 2.1.2. Cơ sở tâm lý học 2.1.3. Cơ sở giáo dục học 2.2. Các nguyên tắc dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa ở trường phổ thông 2.3. Phân hóa trong dạy học lịch sử 2.3.1. Đặc điểm của nhận thức lịch sử và nhu cầu nhận thức của người học 2.3.2. Các cách thức tổ chức phân hóa trong dạy học lịch sử 2.3.2.1. Phân hóa theo khả năng nhận thức của các đối tượng HS 2.3.2.2. Phân hóa theo chủ đề tự chọn	8	1	3		24
Tổng cộng	20	2	8		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu

- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 2 bài

2.2. **Thi cuối học kỳ:** Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. **Thang điểm cho từng mục:** thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu tham khảo chính:

1. Bộ GD&ĐT (2014), *Đề án xây dựng, triển khai chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015*.

2. Bộ GD&ĐT(2014), *Dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Tài liệu tập huấn (Lưu hành nội bộ).

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa lịch sử lớp 10, 11, 12* (Chương trình Chuẩn và Nâng cao), NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Văn Hồ (2015), *Tích hợp và liên môn trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên các tỉnh An Giang và Kon Tum, Viện nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐH Sư phạm Huế.

2. Nguyễn Đức Cường (2015), *Tích hợp và liên môn trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên các tỉnh An Giang và Kon Tum, Viện nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐH Sư phạm Huế.

3. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2014), *Lý luận dạy học hiện đại – Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LÝ LUẬN SỬ HỌC**
- Mã học phần: HIS03113
- Số tín chỉ: 03
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: I

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp cho SV các tri thức về:

- + Những vấn đề cơ bản về quá trình phát triển của Sử học.
- + Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nghiên cứu lịch sử.
- + Những vấn đề cơ bản của nội hàm khái niệm Phương pháp luận sử học.
- + Tiến trình phát triển của Sử học.

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu..., khả năng vận dụng tri thức phương pháp luận sử vào cuộc sống.

2.3. Về thái độ: SV phải tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Gồm 4 chương tập trung làm rõ các nội dung: Khái quát về tiến trình phát triển của Sử học; Khái niệm về phương pháp luận, phương pháp luận sử học; Sử học là một khoa học, những quan điểm và nội dung cơ bản và phương pháp luận Sử học Mác xít: Đối tượng Sử học, nhiệm vụ Sử học, tính Đảng, tính khoa học trong nghiên cứu lịch sử, phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic trong nghiên cứu lịch sử.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Khái luận về phương pháp sử học 1.1. Sơ lược về sự phát triển của lý luận sử học 1.1.1. Lý luận sử học trước Mác 1.1.2. Lý luận sử Mác-xít 1.2. Khái niệm, nội dung cơ bản của phương pháp luận sử học Mác-xít 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Nội dung cơ bản	3		1		8
Chương 2. Sử học là một khoa học 2.1. Những tiêu chí xác định Sử học là một khoa học 2.2. Đối tượng của Sử học 2.2.1. Quan niệm về đối tượng của Sử học trước Mác 2.2.2. Quan niệm về đối tượng của Sử học Mác-xít 2.3. Chức năng, nhiệm vụ Sử học 2.3.1. Chức năng của Sử học 2.3.2. Nhiệm vụ của Sử học	10		1		22
Chương 3. Những quan điểm cơ bản về nhận thức lịch sử 3.1 Tính khoa học và tính Đảng trong nghiên cứu lịch sử 3.1.1. Tính khoa học của Sử học 3.1.2. Tính Đảng của Sử học 3.2. Phương pháp nhận thức lịch sử 3.2.1. Phương pháp lịch sử 3.2.2. Phương pháp lôgic 3.2.3. Mối quan hệ giữa phương pháp lịch	15		3		36

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
sử và phương pháp logic 3.3. Phân kỳ lịch sử 3.3.1. Quan niệm về phân kỳ lịch sử 3.3.2. Tiêu chuẩn phân kỳ lịch sử 3.3.3. Phân kỳ lịch sử cụ thể					
Chương 4. Tiến trình phát triển của Sử học 4.1. Tiến trình phát triển của Sử học thế giới 4.1.1. Sự ra đời của Sử học 4.1.2. Sử học thời cổ đại 4.1.3. Sử học phong kiến 4.1.4. Sử học tư sản 4.1.5. Sử học Mác-xít 4.2. Tiến trình phát triển của Sử học Việt Nam 4.2.1. Sử học Việt Nam từ thế kỷ XI đến giữa thế kỷ XIX 4.2.2. Sử học Việt Nam từ 1858 đến 1945 4.2.3. Sử học Việt Nam từ 1945 đến 1975 4.2.4. Sử học Việt Nam từ 1975 đến nay	10		2		24
Tổng cộng	38		7		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Phan Ngọc Liên, Trần Vĩnh Tường (2002), *Lịch sử sử học thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Trần Vĩnh Tường (2002), *Lịch sử sử học Việt Nam*, NXB Giáo dục.

3. Phan Ngọc Liên (CB), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, Trần Vĩnh Tường... (2006), *Lịch sử sử học thế giới*, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

4. Phan Ngọc Liên (CB) (1998), *Phương pháp luận sử học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Phương (1974), *Phương pháp sử học*, NXB Sao Mai (Sài Gòn cũ), Sài Gòn.

2. Phan Ngọc Liên, Trương Hữu Quýnh (1982), *Giáo trình phương pháp luận sử học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Văn Tạo (1995), *Phương pháp lịch sử và phương pháp lô gíc*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Ê-rô-phê-ép (1981), *Lịch sử là gì?*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Lương Duy Thứ (1996), *Đại cương văn hóa Phương Đông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Nguyễn Ái Quốc (1980), *Đường Kách Mệnh*, lược trích từ Hồ Chí Minh tuyển tập, Tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội.

7. Nguyễn Ái Quốc (1980), *Lịch sử nước ta*, lược trích từ Hồ Chí Minh tuyển tập, Tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**
- Mã học phần: PHI73312
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: II

2. Mục tiêu

- Kiến thức: Trang bị những tri thức cơ sở về Văn hóa Việt Nam.
- Kỹ năng: Rèn luyện tập quán nghiên cứu và lý giải về Văn hóa Việt Nam.
- Thái độ: Sinh viên thể hiện đạt mức yêu cầu về giờ tín chỉ: theo dõi lý thuyết, làm tốt bài tập, thực hành, tự nghiên cứu.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần gồm có 4 chương:

- Chương 1. Một số vấn đề chung về Văn hóa học và Văn hóa Việt Nam
- Chương 2. Cấu trúc văn hóa và các thành tố văn hóa
- Chương 3. Giao lưu tiếp biến văn hóa nước ngoài
- Chương 4. Kết luận. Vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc. Bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Một số vấn đề chung về Văn hóa học và Văn hóa Việt Nam</p> <p>1.1. Về khái niệm Văn hóa và một số khái niệm tương đồng (Văn hiến, văn vật, văn minh)</p> <p>1.2. Điều kiện (cơ sở) hình thành nền Văn hóa Việt Nam</p> <p>1.2.1. Vị trí địa lý</p> <p>1.2.2. Điều kiện tự nhiên</p> <p>1.2.3. Dân tộc Việt Nam - Chủ thể của nền văn hóa</p> <p>1.2.4. Điều kiện lịch sử - xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khôi thống nhất dân tộc hình thành sớm - Liên tục chống ngoại xâm - Chế độ quân chủ kéo dài 	3		1		8
<p>Chương 2. Cấu trúc văn hóa và các thành tố văn hóa</p> <p>2.1. Văn hóa nhận thức</p> <p>2.1.1. Nhận thức về vũ trụ (triết lý âm dương, ngũ hành)</p> <p>2.1.2. Nhận thức về con người</p> <p>2.1.3. Một số ứng dụng của triết lý âm dương ngũ hành trong đời sống của người Việt</p> <p>2.2. Văn hóa tổ chức cộng đồng</p> <p>2.2.1. Gia đình, gia tộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu gia đình - gia tộc - Đặc điểm của gia đình, gia tộc - Giá trị của văn hóa gia đình, gia tộc <p>2.2.2. Tổ chức làng xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình tổ chức làng xã - Tính cộng đồng và tính tự trị của tổ chức làng xã <p>2.2.3. Tổ chức đô thị</p>	17	3	2		44

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.2.4. Tổ chức quốc gia thời phong kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bộ máy hành chính - Luật pháp - Việc học hành, thi cử <p>2.3. Văn hóa tinh thần</p> <p>2.3.1. Tín ngưỡng và tôn giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loại hình tín ngưỡng dân gian (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thần linh, tín ngưỡng tổ tiên và vong linh) - Một số tôn giáo lớn ở Việt Nam - Đặc điểm chung của tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam <p>2.3.2. Lễ tết và lễ hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lễ tết - Lễ hội (Các loại lễ hội; cấu trúc và nội dung lễ hội) - Giá trị của lễ tết và lễ hội <p>2.3.3. Phong tục cưới hỏi, tang ma</p> <p>2.3.4. Văn học nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật ngôn từ - Nghệ thuật thanh sắc (ca múa nhạc, sân khấu) - Nghệ thuật màu sắc, hình khối (hội họa, điêu khắc) <p>2.3.5. Văn hóa giao tiếp</p> <p>2.4. Văn hóa vật chất</p> <p>2.4.1. Văn hóa ẩm thực</p> <p>2.4.2. Văn hóa trang phục</p> <p>2.4.3. Nhà cửa, thành trì, cung điện, đình chùa, miếu vũ</p>					
<p>Chương 3. Giao lưu tiếp biến văn hóa nước ngoài</p> <p>3.1. Giao lưu tiếp biến văn hóa Ấn Độ</p> <p>3.2. Giao lưu tiếp biến văn hóa Trung Hoa</p>	2				4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.3. Giao lưu tiếp biến văn hóa các nước phương Tây					
Chương 4. Kết luận - Vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc - Bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc	2				4
Tổng cộng	24	3	3		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: 40%, trong đó:

- Điểm chuyên cần và thái độ học tập : hệ số 1
- Điểm kiểm tra giữa học phần : hệ số 2

2.2. Điểm thi kết thúc học phần: 60%

2.3. Hình thức kiểm tra: tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

* *Bài giảng, tài liệu chính:*

1. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Trường ĐH KHXH& NV TP.
2. Trần Quốc Vượng (chủ biên) (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Ngô Thời Đôn, Trần Đại Vinh (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Trường ĐHSP, Đại học Huế.
4. Huỳnh Công Bá (2007), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế.

* **Sách tham khảo:**

1. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB. TP.HCM.

2. Toan Ánh (1990), *Nếp cũ* (6 Tập), NXB TP.HCM.
3. Phan Kế Bính (1975), *Việt Nam phong tục*, NXB Bút Việt, Sài Gòn.
4. Trương Chính, Đặng Đức Siêu (1978), *Sổ tay văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
5. Đinh Gia Khánh, Cù Huy Cận (1995), *Các vùng văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
6. Phan Ngọc (1994), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Nhiều tác giả (1996), *Văn hóa học đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hóa Việt Nam: tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**
- Mã học phần: HIS03622
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: V

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, có hệ thống về các nền văn minh nhân loại đã từng tồn tại từ thời kỳ cổ đại đến thời cận, hiện đại. Hiểu rõ thành tựu văn minh cụ thể của những quốc gia tiêu biểu qua các thời kỳ lịch sử.

2.2. Về kỹ năng:

Học phần sẽ giúp SV tích lũy được các kỹ năng cơ bản sau đây:

- *Kỹ năng cứng:* năng cao năng lực nhận thức và có cơ hội thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức liên ngành trong học tập và nghiên cứu lịch sử văn minh thế giới; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa – văn minh; kỹ năng vận dụng các kiến thức về văn minh để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại...

- *Kỹ năng mềm:* góp phần nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ .

2.3. Về thái độ:

- Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân; xây dựng thái độ tích cực – chuyên nghiệp trong việc tổ chức, làm việc nhóm

- Bồi dưỡng quan điểm nhân văn, biết trân trọng, giữ gìn, phát huy thành tố văn minh nhân loại.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần trình bày các nền văn minh chủ yếu của nhân loại từ thời cổ đại cho đến thời hiện đại, từ phương Đông đến phương Tây, thể hiện sự kế thừa, tiếp nhận của nền văn minh sau đối với nền văn minh trước, nhằm làm cho nền văn minh thế giới không ngừng tiến lên phía trước.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ả Rập cổ trung đại 1.1. Văn minh Ai Cập cổ đại 1.1.1. Tổng quan 1.1.2. Thành tựu văn minh 1.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại 1.2.1. Cơ sở hình thành, phát triển văn minh 1.2.2. Thành tựu văn minh tiêu biểu 1.3. Văn minh Ả Rập trung đại 1.3.1. Khái quát về bán đảo Ả Rập 1.3.2. Thành tựu văn minh	5	1	1		14
Chương 2. Văn minh Ấn Độ cổ trung đại 2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, cư dân, lịch sử 2.2. Thành tựu văn minh 2.2.1. Chữ viết 2.2.2. Văn học 2.2.3. Tôn giáo 2.2.4. Nghệ thuật 2.2.5. Khoa học tự nhiên	2		1		6
Chương 3. Văn minh Trung Quốc cổ trung đại 3.1. Đất nước, cư dân, lịch sử 3.2. Thành tựu văn minh tiêu biểu	2	1			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.2.1. Chữ viết 3.2.2. Văn học 3.2.3. Sử học 3.2.4. Khoa học tự nhiên và 4 phát minh kỹ thuật: giấy, in ấn, thuốc súng, la bàn. 3.2.5. Kiến trúc, hội họa, điêu khắc 3.2.6. Các học thuyết tư tưởng, tôn giáo 3.2.7. Giáo dục					
Chương 4. Văn minh Hy - La cổ đại 4.1. Cơ sở hình thành, phát triển của văn minh 4.2. Thành tựu văn minh xuất sắc 4.2.1. Văn học 4.2.2. Sử học 4.2.3. Tôn giáo Hy Lạp, tôn giáo La Mã 4.2.4. Triết học 4.2.5. Khoa học tự nhiên 4.2.6. Nghệ thuật 4.2.7. Luật pháp	4	1	2		14
Chương 5. Văn minh Tây Âu trung đại 5.1. Văn minh châu Âu từ thế kỷ V-XII 5.2. Phong trào văn hóa Phục hưng 5.3. Phong trào cải cách tôn giáo	3	1			8
Chương 6. Văn minh công nghiệp 6.1. Điều kiện xuất hiện nền văn minh công nghiệp XVIII - XIX 6.1.1. Phát kiến địa lý và hệ quả của nó 6.1.2. Thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản 6.1.3. Những cải tiến kỹ thuật trong nền sản xuất (Anh) 6.2. Cách mạng công nghiệp 6.3. Thành tựu của nền văn minh công	2	1			6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
nghiệp 6.3.1. Khoa học tự nhiên 6.3.2. Khoa học xã hội					
Chương 7. Văn minh thế giới thế kỷ XX 7.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX 7.1.1. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga 1917 và sự xuất hiện nền văn minh xã hội chủ nghĩa 7.1.2. Thành tựu nền văn minh xã hội chủ nghĩa 7.2. Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX 7.2.1. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần II 7.2.2. Thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật lần II 7.3. Tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần II đối với nền văn minh	2		1		6
Tổng cộng	20	5	5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, tham gia tích cực vào buổi học)
- Phần tự học, tự nghiên cứu (viết bài luận)
- Bài kiểm tra

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận, trắc nghiệm hoặc kết hợp tự luận với trắc nghiệm).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Vũ Dương Ninh (cb) (1998), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
2. Lê Phụng Hoàng (cb) (2000), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
3. Nhóm tác giả (2012), *Các nền văn minh thế giới: Trải nghiệm toàn cầu* (bản dịch), tập 1: đến 1750, NXB Văn học.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Các tác giả (1995), *Almanach những nền văn minh thế giới*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Will Durant (1975), *Lịch sử văn minh Trung Hoa*, NXB Phục hưng, Sài Gòn.
3. Will Durant (1975), *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, NXB Phục hưng, Sài Gòn.
4. Will Durant (1975), *Lịch sử văn minh Ả Rập*, NXB Phục hưng, Sài Gòn.
5. Albert M.Craig (2003), *The Heritage of World Civilizations*, Volume One: To 1700, Sixth Edition, Upper Saddle River.
6. Crane Brinton (1998), John B.Christopher, Robert Lee Wolff, *Văn minh phương Tây*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

- Trang Web/CDs tham khảo: Các website liên quan trên Internet

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG**
- Mã học phần: HIS83612
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học kỳ thực hiện: IV

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Giúp người học nắm được những vấn đề cơ bản của nhân học: khái niệm, phương pháp, các trường phái lý thuyết, các lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu,...
- Giúp người học lý giải được sự tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa trên thế giới bằng phương pháp đặc thù của nhân học.
- Những nội dung cơ bản về văn hóa tộc người ở Việt Nam được giới thiệu lồng ghép trong bối cảnh thế giới và khu vực sẽ giúp cho SV hiểu biết về con người, văn hóa Việt Nam.

2.2. Về kỹ năng:

Học phần sẽ giúp SV tích lũy được các kỹ năng cơ bản sau đây:

- *Kỹ năng cứng*: Trang bị cho SV nền tảng lý thuyết về nghiên cứu tộc người, nhóm tộc người trong từng môi trường tự nhiên và môi trường xã hội khác nhau.
- *Kỹ năng mềm*: Trang bị cho SV khả năng áp dụng lý thuyết nhân học vào việc nghiên cứu những vấn đề tộc người và văn hóa tộc người. Đó là hành trang quan trọng của mỗi người trong bối cảnh hội nhập văn hóa mạnh mẽ như hiện nay.

2.3. Về thái độ:

- Có thái độ tích cực tham gia vào mọi hoạt động giảng dạy và thảo luận trên lớp.
- Hoàn thành đầy đủ và có chất lượng những vấn đề trong các nội dung của học phần.

- Có tinh thần trách nhiệm và tích cực trong làm việc và nghiên cứu theo nhóm.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nhân học, hiểu theo nghĩa rộng nhất, là ngành học nghiên cứu tổng hợp về bản chất con người, xã hội loài người trên các phương diện sinh học, xã hội, văn hoá của các cộng đồng dân tộc khác nhau, cả về quá khứ và hiện tại. Tuy không phải là ngành duy nhất nghiên cứu về bản chất con người và xã hội loài người, nhưng Nhân học đặc trưng so với các ngành khác là nó có tham vọng tích hợp những thành tựu nghiên cứu của các ngành khác kết hợp với những dữ liệu của Nhân học để nghiên cứu con người trong tính toàn diện của nó. Vì vậy Nhân học là ngành học toàn diện mang tính liên ngành và là một khoa học so sánh đối chiếu.

Trong ý nghĩa chung đó, môn Nhân học đại cương nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản (lý thuyết và phương pháp) của Nhân học. Với thời lượng 2 tín chỉ, những nội dung sẽ được tập trung nhấn mạnh là: *Những vấn đề chung của Nhân học; Nguồn gốc và sự tiến hóa loài người về sinh học và văn hóa; Tộc người và những quá trình tộc người; Văn hóa; ngôn ngữ và nhân học ứng dụng.*

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Những vấn đề chung của nhân học 1.1. Định nghĩa và đối tượng nghiên cứu 1.1.1. Định nghĩa Nhân học 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Nhân học 1.2. Các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học 1.2.1. Nhân học hình thể 1.2.2. Nhân học văn hóa – xã hội 1.2.3. Khảo cổ học 1.2.4. Nhân học ngôn ngữ 1.2.5. Nhân học ứng dụng 1.3. Mối quan hệ giữa nhân học và các ngành khoa học khác 1.3.1. Nhân học và Sử học 1.3.2. Nhân học và Xã hội học 1.3.3. Nhân học với Địa lý và Kinh tế học	5	1	1		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>1.3.4. Nhân học với Tôn giáo học</p> <p>1.4. Lịch sử hình thành và phát triển nhân học và dân tộc học</p> <p>1.4.1. Lịch sử Nhân học và Dân tộc học trên thế giới</p> <p>1.4.2. Lịch sử hình thành và phát triển Dân tộc học và Nhân học ở Việt Nam</p> <p>1.4.3. Các khuynh hướng lý thuyết trong Nhân học</p> <p>1.4.3.1. Tiến hoá luận</p> <p>1.4.3.2. Tân tiến hoá luận</p> <p>1.4.3.3. Đặc thù luận lịch sử</p> <p>1.4.3.4. Chức năng luận</p> <p>1.4.3.5. Cấu trúc luận</p> <p>1.5. Phương pháp nghiên cứu nhân học</p> <p>1.5.1. Điền dã Dân tộc học</p> <p>1.5.1.1. Quan sát và quan sát tham dự</p> <p>1.5.1.2. Phỏng vấn</p> <p>1.5.1.3. Phương pháp Emics (chủ thể) và Etics (khách thể)</p> <p>1.5.1.4. Những vấn đề thường gặp trong công tác điền dã</p> <p>1.5.2. Các phương pháp hiện đại</p>					
<p>Chương 2. Nguồn gốc và sự tiến hóa của loài người về sinh học và văn hoá</p> <p>2.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu nguồn gốc loài người</p> <p>2.1.1. Những phát hiện và nghiên cứu trước Charles Darwin</p> <p>2.1.2. Charles Darwin và học thuyết tiến hóa</p> <p>2.2. Nguồn gốc và quá trình tiến hóa của loài người</p> <p>2.2.1. Những giai đoạn tiến hóa cơ bản của loài người về sinh học và văn hóa.</p>	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.2.1.1. Những dạng hoá thạch họ người</p> <p>2.2.1.2. Giai đoạn vượn người cổ phương Nam: Ostralopithec (Austroplithecus)</p> <p>2.2.1.3. Giai đoạn người vượn khéo léo – Homo Habilis</p> <p>2.2.1.4. Giai đoạn người vượn đi thẳng – Homo Erectus</p> <p>2.2.1.5. Giai đoạn người thượng cổ Nêandectan</p> <p>2.2.1.6. Người khôn ngoan - Homo sapiens</p> <p>2.2.2. Học thuyết về vai trò của lao động trong quá trình chuyển biến từ vượn thành người</p> <p>2.3. Các chủng tộc loài người</p> <p>2.3.1. Chủng tộc và các đặc điểm chủng tộc cơ bản</p> <p>2.3.2. Sự phân loại các chủng tộc loài người</p> <p>2.3.2.1. Nhận thức và các hệ phân loại chủng tộc</p> <p>2.3.2.2. Đại chủng Úc</p> <p>2.3.2.3. Đại chủng Phi</p> <p>2.3.2.4. Đại chủng Âu</p> <p>2.3.2.5. Đại chủng Á</p> <p>2.3.3. Nguồn gốc, nguyên nhân hình thành các chủng tộc loài người</p> <p>2.3.3.1. Thuyết một trung tâm</p> <p>2.3.3.2. Thuyết đa trung tâm</p> <p>2.3.3.3. Thuyết hai nguồn</p> <p>2.3.3.4. Sự thích nghi, vai trò của chọn lọc tự nhiên và sự cách biệt</p> <p>2.3.3.5. Vấn đề gien phiêu bạt</p> <p>2.3.3.6. Vấn đề sự lai giữa các nhóm người</p>					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.4. Chủ nghĩa chủng tộc và cội nguồn xã hội của nó 2.5. Các loại hình nhân chủng (LHNC) ở ĐNA và Việt Nam 2.5.1. Loại hình Anđônêdiêng (Indonesien) 2.5.2. Loại hình Vêđoit (vedoid) 2.5.3. Loại hình Nam Á (Austroasiatique) 2.5.4. Loại hình Nêgritô (Negrito)					
Chương 3. Tộc người và quá trình tộc người 3.1. Định nghĩa tộc người và các tiêu chí của tộc người 3.1.1. Định nghĩa tộc người 3.1.2. Các tiêu chí của tộc người 3.1.2.1. Ngôn ngữ tộc người 3.1.2.2. Lãnh thổ tộc người 3.1.2.3. Những đặc điểm sinh hoạt văn hóa và ý thức tự giác 3.2. Các khuynh hướng của quá trình tộc người trong lịch sử 3.2.1. Quá trình hợp nhất tộc người 3.2.1.1. Cố kết tộc người 3.2.1.2. Đồng hóa tộc người 3.2.1.3. Hòa hợp giữa các tộc người 3.2.2. Quá trình phân ly tộc người 3.2.2.1. Chia nhỏ tộc người 3.2.2.2. Chia tách tộc người 3.3. Các tộc người ở Việt Nam 3.3.1. Khái quát 3.3.2. Đặc điểm các tộc người Việt Nam 3.3.2.1. Nhân chủng 3.3.2.2. Dân số và cư trú 3.3.2.3. Kinh tế	3	1	1		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.3.2.4. Xã hội 3.3.2.5. Văn hoá 3.3.3. Các quá trình tộc người ở Việt Nam					
Chương 4. Văn hoá 4.1. Khái niệm 4.1.1. Các cách hiểu khác nhau về khái niệm văn hoá 4.1.2. Phân biệt các khái niệm liên quan đến văn hoá 4.1.3. Tính chất của văn hóa trong nghiên cứu Nhân học văn hóa 4.2. Phân loại văn hoá 4.2.1. Phân loại theo Văn hoá học 4.2.2. Phân loại theo Nhân học 4.2.2.1. Phân loại theo mục đích + Văn hoá vật chất + Văn hoá tinh thần 4.2.2.2. Phân loại theo ý nghĩa + Văn hoá tộc người + Văn hoá của tộc người 4.3. Một số lý thuyết về văn hoá trong nghiên cứu nhân học 4.3.1. Tương đối luận văn hoá 4.3.2. Giao lưu, tiếp biến văn hoá 4.3.3. Vùng văn hóa 4.4. Một số lĩnh vực nghiên cứu liên quan đến văn hoá trong nhân học 4.4.1. Văn hoá chính trị 4.4.2. Nhân học nghệ thuật và nhân học biểu tượng	3	1	1		10
Chương 5. Ngôn ngữ 5.1. Khái niệm và đặc trưng của ngôn ngữ 5.1.1. Khái niệm	3				6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
5.1.2. Đặc trưng của ngôn ngữ 5.1.2.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt 5.1.2.2. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp cơ bản nhất của xã hội loài người 5.1.2.3. Ngôn ngữ mang tính tạo sinh, tính ngữ nghĩa và tính thay thế 5.2. Nguồn gốc và vai trò của ngôn ngữ trong lịch sử phát triển loài người 5.3. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá và xã hội 5.4. Các ngữ hệ trên thế giới và Việt Nam					
Chương 6. Nhân học ứng dụng 6.1. Lược sử về nhân học ứng dụng 6.1.1. Giai đoạn trước những năm 50 của thế kỷ XX 6.1.2. Giai đoạn những năm 50 và 60 của thế kỷ XX 6.1.3. Giai đoạn từ những năm 70 của thế kỷ XX đến nay 6.2. Một số lĩnh vực ứng dụng nhân học 6.2.1. Nhân học giáo dục 6.2.2. Nhân học đô thị 6.2.3. Nhân học du lịch 6.2.4. Nhân học biên 6.2.5. Nhân học y tế	2	1	1		8
Tổng	20	5	5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và

Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, tham gia tích cực vào buổi học)
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ) (viết bài luận)
- Thảo luận

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận/ trắc nghiệm/ vấn đáp, hoặc bao gồm các hình thức).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

- Sách, giáo trình chính:

1. Bộ môn nhân học Đại học Khoa học xã hội nhân văn TPHCM (2008), *Nhân học đại cương*, NXB ĐH Quốc gia TPHCM.

2. Lê Sĩ Giáo (cb) (1995), *Giáo trình dân tộc học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Sách tham khảo:

1. Conrad phillip Kottak (2006), *Hình ảnh nhân loại*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.

2. Mạc Đường (2002), *Dân tộc học đô thị và vấn đề đô thị hoá*, NXB Trẻ, TP. HCM.

3. Emily. A. Schultz, Robert H. Lavenda (2001), *Nhân học - Một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Grant Evant (Chủ biên) (2001), *Bức khám văn hoá Châu Á - Tiếp cận nhân học*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

5. Phạm Thành Hồ (1998), *Nguồn gốc loài người*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7. Đặng Nghiêm Vạn (1993), *Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Nam)*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **KHẢO CỔ HỌC ĐẠI CƯƠNG**
- Mã học phần: HIS83622
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học kỳ thực hiện: IV

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp cho SV những khái niệm cơ bản về Khảo cổ học; hệ thống các phương pháp nghiên cứu Khảo cổ học; Những luận điểm cơ bản về vấn đề nguồn gốc loài người và tác dụng của lao động trong quá trình chuyển biến từ Vượn thành Người.

- Cung cấp cho SV những nguyên tắc trong việc phân chia các thời đại Khảo cổ và phân kỳ lịch sử từ đó giới thiệu về nội dung lịch sử - văn hóa cơ bản của từng thời đại Khảo cổ.

- Đối với mỗi thời đại Khảo cổ, sau phần trình bày những đặc điểm khái quát chung sẽ đi sâu giới thiệu một cách cụ thể, có hệ thống những thành tựu Khảo cổ học Việt Nam về thời đại đó. Những nội dung cơ bản về các văn hóa khảo cổ Việt Nam được giới thiệu lồng ghép trong bối cảnh thế giới và khu vực sẽ giúp cho SV hiểu biết về con người, đất nước Việt Nam trong lịch sử, tự hào về những thành tựu văn hóa của ông cha, đồng thời cũng thấy được vị trí và vai trò của Việt Nam trong quá khứ để hướng tới tương lai.

2.2. Về kỹ năng: Học phần sẽ giúp SV tích lũy được các kỹ năng cơ bản sau đây:

- *Kỹ năng cứng*: Trang bị cho SV các phương pháp tiếp cận nghiên cứu, điều tra và khai quật Khảo cổ; nắm được những kiến thức cơ bản để vận dụng trong thực tiễn công tác.

- *Kỹ năng mềm*: Kỹ năng nhận biết trên thực tế một số loại hình di tích và di vật tiêu biểu của các giai đoạn, các nền văn hóa khảo cổ Thế giới và Việt Nam để hiểu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa nhân loại, biết mình, biết người. Một trong những kỹ năng quan trọng mà môn học này đem lại cho người học chính là nhận biết quá khứ để tôn trọng và giữ gìn di sản văn hóa dân tộc và nhân loại.

2.3. Về thái độ:

- Có thái độ tích cực tham gia vào mọi hoạt động giảng dạy và thảo luận trên lớp.
- Hoàn thành đầy đủ và có chất lượng những vấn đề trong các nội dung của môn học.
- Có tinh thần trách nhiệm và tích cực trong làm việc và nghiên cứu theo nhóm.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Đây là môn học cơ sở của ngành lịch sử cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về nguồn gốc và sự tiến hóa văn hóa nhân loại qua các thời đại từ đá cũ đến giai đoạn hình thành nhà nước. Đặc thù của khoa học khảo cổ là phục dựng lại đời sống của con người trong quá khứ thông qua việc nghiên cứu sử liệu vật thật trong bối cảnh tự nhiên và văn hóa. Trong môn học này thông qua một số phần cụ thể, công việc của một nhà khảo cổ từ điền dã đến nghiên cứu hậu khai quật cũng sẽ được giới thiệu nhằm mục đích cho thấy đây là một ngành khoa học luôn cố gắng đạt tới kết quả khái quát và khách quan cao nhất trong diễn giải quá khứ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, Tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Dẫn luận 1.1. Khảo cổ học và mối quan hệ giữa khảo cổ học với các ngành khoa học 1.1.1. Khảo cổ học là gì? 1.1.2. Mối quan hệ giữa khảo cổ học với các ngành khoa học 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.2.1. Di tích khảo cổ 1.2.2. Văn hóa khảo cổ 1.3. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, Tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>1.3.1. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học ngoài trời</p> <p>1.3.2. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng</p> <p>1.4. Lược sử khảo cổ học thế giới và khảo cổ học Việt Nam</p>					
<p>Chương 2. Nguồn gốc loài người</p> <p>2.1. Các quan điểm khác nhau về nguồn gốc loài người</p> <p>2.1.1. Những quan niệm duy tâm về nguồn gốc loài người</p> <p>2.1.2. Quan niệm duy vật về nguồn gốc loài người và cuộc đấu tranh giữa hai trường phái về vấn đề này</p> <p>2.1.3. Tác dụng của lao động trong sự chuyển biến từ vượn thành người</p> <p>2.2. Những bằng chứng khoa học tiêu biểu chứng minh nguồn gốc loài người</p> <p>2.2.1. Sự tiến hóa từ vượn người (hóa thạch) đến người tối cổ (người vượn)</p> <p>2.2.2. Sự chuyển biến từ người tối cổ sang người hiện đại</p> <p>2.2.3. Động lực của quá trình chuyển biến từ vượn thành người</p> <p>2.2.4. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về nguồn gốc loài người</p>	2	1	1		8
<p>Chương 3. Thời kỳ đồ đá cũ</p> <p>3.1. Các giai đoạn phát triển của thời đại đá cũ trên thế giới</p> <p>3.1.1. Sơ kỳ đá cũ</p> <p>3.1.2. Trung kỳ đá cũ</p> <p>3.1.3. Hậu kỳ đá cũ</p> <p>3.2. Thời đại đá cũ ở Việt Nam</p> <p>3.2.1. Sơ kỳ đá cũ</p> <p>3.2.2. Kỹ nghệ Ngườm</p>	3	1	1		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, Tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.2.3. Văn hóa Sơn Vi					
Chương 4. Thời đại đồ đá mới 4.1. Thời đại đá mới trên thế giới 4.1.1. Đặc trưng 4.1.2. Thành tựu 4.2. Thời đại đá mới ở Việt Nam 4.2.1. Văn hóa Hòa Bình, Văn hóa Bắc Sơn 4.2.2. Văn hóa Đa Bút 4.2.3. Văn Hóa Quỳnh Văn 4.2.4 Hậu kỳ thời đại đá mới	3	1		2	10
Chương 5. Thời đại đồ đồng 5.1. Thời đại đồ đồng trên thế giới 5.1.1. Thời đại đồng đỏ 5.1.2. Thời đại đồng thau 5.2. Thời đại đồ đồng ở Việt Nam 5.2.1. Văn hóa Phùng Nguyên 5.2.2. Văn hóa Hoa Lộc 5.2.3. Văn hóa Đông Đậu 5.2.4. Văn hóa Gò Mun	4	1			10
Chương 6. Sơ kỳ thời đại đồ sắt 6.1. Sơ kỳ thời đại đồ sắt trên thế giới 6.1.1. Kỹ thuật luyện sắt 6.1.2. Những thành tựu cơ bản của loài người trong sơ kỳ thời đại đồ sắt 6.2. Sơ kỳ đồ sắt ở Việt Nam 6.2.1. Văn hóa Đông Sơn 6.2.2. Văn hóa Sa Huỳnh 6.2.3. Văn hóa Dốc Chùa	4			2	10
Tổng	20	5	3	4	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, tham gia tích cực vào buổi học)
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ) (viết bài luận)
- Thảo luận

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận/ trắc nghiệm, hoặc bao gồm các hình thức).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

- Sách, giáo trình chính:

1. Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên) (2010), *Giáo trình Khảo cổ học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2. Lê Đình Phúc (2000), *Giáo trình khảo cổ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa (1978), *Cơ sở khảo cổ học*, NXB ĐH Quốc gia, Hà Nội.

- Sách tham khảo:

1. Nguyễn Trung Chiến (1998), *Văn hóa Quỳnh Văn*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Xuân Chinh (chủ biên) (1989), *Văn hóa Hòa Bình ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Phạm Thị Ninh (2000), *Văn hóa Bàu Tró*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Vũ Quý (1991), *Văn hóa Sa Huỳnh*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
5. Hà Văn Tấn (chủ biên) (1998), *Khảo cổ học Việt Nam, tập I, Thời đại đá Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội
6. Hà Văn Tấn (chủ biên) (1999), *Khảo cổ học Việt Nam, tập II, Thời đại kim khí Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Hà Văn Tấn, Nguyễn Khắc Sử, Trịnh Năng Chung (1999), *Văn hóa Sơn Vi*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Hà Văn Tấn (chủ biên) (1994), *Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Phạm Huy Thông (1974), *Chứng minh thời Hùng Vương là có thật trong: Hùng Vương dựng nước, tập IV*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Viện Khảo cổ học (2004), *Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Viện khảo cổ học: *Những phát hiện mới về Khảo cổ học hàng năm*.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04615
- Số tín chỉ: 05
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: I

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần đề cập đến quá trình hình thành, phát triển, suy yếu của quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây cùng với những đặc điểm của nó. Cũng như sự ra đời, phát triển và suy yếu của chế độ phong kiến ở phương Đông và phương Tây cùng với đặc điểm của chế độ phong kiến ở mỗi một khu vực, quốc gia trên thế giới.

2.2. Về kỹ năng: Học phần sẽ giúp SV tích lũy được các kỹ năng cơ bản sau đây:

- *Kỹ năng cứng:* năng cao năng lực nhận thức và có cơ hội thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức liên ngành như kinh tế, chính trị, quan hệ đối ngoại, pháp luật, văn hóa... thuộc thời kỳ cổ trung đại trong học tập và nghiên cứu lịch sử; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử thế giới cổ trung...

- *Kỹ năng mềm:* góp phần nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

2.3. Về thái độ:

- Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân; xây dựng thái độ tích cực – chuyên nghiệp trong việc tổ chức, làm việc nhóm

- Góp phần bồi đắp tác phong nhà giáo.

- Góp phần xây dựng ý thức về: sự vận động và phát triển của mang tính quy luật lịch sử; sự giao thoa, tương tác, tiếp biến lẫn nhau giữa các quốc gia - dân tộc; việc tiếp nhận và chọn lọc các giá trị tiến bộ sẽ làm giàu có và phong phú thêm hệ thống văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần là một hệ thống những kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới cổ trung đại gồm những vấn đề cơ bản của xã hội nguyên thủy; sự hình thành và phát triển của xã hội cổ đại ở phương Đông và phương Tây; quá trình hình thành, phát triển và suy vong của chế độ phong kiến ở phương Đông như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á và ở phương Tây thời sơ, trung và hậu kỳ trung đại Tây Âu.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Xã hội nguyên thủy 1.1. Nguồn gốc loài người 1.1.1. Bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người 1.1.2. Kiến giải mới về nguồn gốc loài người 1.2. Sự ra đời và phát triển của xã hội nguyên thủy 1.2.1. Giai đoạn bầy người nguyên thủy 1.2.2. Sự ra đời và phát triển của công xã thị tộc 1.2.3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy	2	2	1		10
Chương 2. Phương Đông cổ đại 2.1. Ai Cập cổ đại 2.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 2.1.2. Quá trình hình thành quốc gia Ai Cập thống nhất 2.1.3. Các thời kỳ của lịch sử Ai Cập cổ đại 2.1.4. Kinh tế của Ai Cập cổ đại 2.1.5. Nhà nước Ai Cập cổ đại 2.1.6. Quan hệ xã hội và đấu tranh giai cấp ở Ai Cập cổ đại 2.1.7. Văn hoá Ai Cập cổ đại 2.2. Lưỡng Hà cổ đại 2.2.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.2.2. Các quốc gia ở khu vực Lưỡng Hà	12	4	4		40

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.2.3. Văn hoá Luỡng Hà cổ đại 2.3. Ấn Độ cổ đại 2.3.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.3.2. Nền văn minh sông Ấn 2.3.3. Sự xâm nhập của người Aryen và những biến đổi của lịch sử Ấn Độ- thời kỳ Vêđa 2.3.4. Sự ra đời, giáo lý của đạo Phật 2.3.5. Chandra Gupta và sự thành lập vương triều Môria 2.3.6. Văn hoá Ấn Độ cổ đại 2.4. Trung Quốc cổ đại 2.4.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.4.2. Sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy 2.4.3. Sự ra đời của nhà nước - nhà Hạ và nhà Thương 2.4.4. Nhà Tây Chu (từ thế kỷ XI – VIII TCN) 2.4.5. Trung Quốc thời Xuân Thu - Chiến Quốc 2.4.6. Văn hoá Trung Quốc cổ đại					
Chương 3. Phương Tây cổ đại 3.1. Hy Lạp cổ đại 3.1.1. Văn minh Cret – Mycen 3.1.2. Thời đại Hôme trong lịch sử Hy Lạp 3.1.3. Hy Lạp thế kỷ VIII – V TCN 3.1.4. Nhà nước Xpac 3.1.5. Nhà nước Aten 3.1.6. Hy Lạp trong thời kỳ thống trị của Makêđônia. Thời kỳ Hy Lạp hoá 3.1.7. Văn hoá Hy Lạp cổ đại 3.2. La Mã cổ đại 3.2.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 3.2.2. Sự thành lập La Mã và tổ chức chính trị buổi đầu của nó	8	3	3		28

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.2.3. La Mã thời cộng hoà (510-27 TCN) 3.2.4. Thời kỳ đế chế (27 TCN đến 476 SCN) 3.2.5. Văn hoá La Mã cổ đại					
Chương 4. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời trung đại 4.1. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời sơ kỳ trung đại (thế kỷ V-X) 4.1.1. Sự thành lập các vương quốc man tộc 4.1.2. Sự ra đời, phát triển và tan rã của vương quốc Frăng 4.1.3. Quá trình hình thành chế độ phong kiến 4.2. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời trung kỳ trung đại (thế kỷ XI- XIII) 4.2.1. Sự ra đời và hoạt động của thành thị 4.2.2. Cuộc Viễn chinh của quân Thập tự 4.3. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời hậu kỳ trung đại (thế kỷ XIV- XVI) 4.3.1. Phát kiến địa lý 4.3.2. Phong trào văn hoá phục hưng 4.3.3. Cải cách tôn giáo 4.4. Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu	10	2	3		30
Chương 5. Các nước phương Đông trung đại 5.1. Trung Quốc thời phong kiến 5.1.1. Sự thay đổi các triều đại phong kiến 5.1.2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc thời phong kiến 5.1.3. Văn hoá và khoa học kỹ thuật 5.2. Ấn Độ dưới chế độ phong kiến 5.2.1. Sự thay đổi các triều đại phong kiến 5.2.2. Kinh tế, xã hội 5.2.3. Văn hoá Ấn Độ 5.3. Nhật Bản trung đại 5.3.1. Nhật Bản trước khi bước vào chế độ	15	2	4		42

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
phong kiến 5.3.2. Cải cách Taica 5.3.3. Sự phát triển của chế độ phong kiến 5.3.4. Thời kỳ Mạc phủ (1192-1868) 5.3.5. Kinh tế Nhật Bản thời trung đại 5.3.6. Tôn giáo và văn hoá 5.4. Ả rập trung đại 5.4.1. Sự hình thành nhà nước Ả rập 5.4.2. Sự hình thành và tan rã của đế chế Ả rập 5.4.3. Kinh tế Ả rập 5.4.4. Chính trị xã hội Ả rập 5.4.5. Văn hoá Ả rập 5.5. Các quốc gia Đông Nam Á cổ trung đại 5.5.1. Khái quát tiến trình lịch sử Đông Nam Á 5.5.2. Các quốc gia Đông Nam Á					
Tổng	47	13	15		150

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 3 - 4 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận/ trắc nghiệm/vấn đáp, hoặc bao gồm các hình thức).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Đặng Văn Chương (chủ biên), Nguyễn Thị Ty, Trần Đình Hùng (2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Huế.

2. Chiêm Tế (2000), *Lịch sử thế giới cổ đại*, tập 1 và tập 2, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

3. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh...(2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Lương Ninh (chủ biên) (2001), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Đặng Đức An (2009 và 2010), *Đại cương lịch sử trung đại*, tập 1: Phương Tây, tập 2: Phương Đông, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- **Sách, giáo trình tham khảo:**

1. Louis Girard (1957), *Égypte Orient Grèce*, Bordas, Paris.

2. Atlas *historique* (1968), Librairie Stok.

3. Michel Kaplan (1995), *Le monde Romain*, Bresal, Rome.

4. M. Michaux et R.Loonbeek (1961), *L'antiquité' Rome*, Casterman.

5. J.M. Roberts (2003), *History of the World*, Oxford,

6. Bùi Đức Tịnh (biên dịch) (1996), *Lịch sử thế giới*, NXB Văn hóa, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn (2007), *Lịch sử Trung Cận Đông*, NXB Giáo dục, Hà Nội

8. Phạm Hồng Việt (1997), *Nhân vật Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. William Weir (2001), *50 battles changed the World*, The Career Press Inc.

11. Albert M.Craig (2003), *The Heritage of World Civilizations*, Volume One: To 1700, Sixth Edition, Upper Saddle River.

- **Trang Web/CDS tham khảo:** Các tài liệu liên quan trên Internet

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04625
- Số tín chỉ: 05
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: II

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại nhằm giúp SV có hiểu biết toàn diện và hệ thống về các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản, về sự ra đời và phát triển của phong trào công nhân thế giới, quá trình xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến ở châu Á, Phi, khu vực Mỹ Latinh, quan hệ quốc tế và lịch sử các cuộc chiến tranh...

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: SV rèn luyện các phương pháp mang tính chuyên ngành để phục vụ tốt cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy ở trường THPT sau này.
- Kỹ năng mềm: thảo luận, làm việc theo nhóm...

2.3. Về thái độ: Nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng, bản sắc văn hoá, lịch sử; Rèn luyện đạo đức tác phong nghề giáo sau này.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Giới thiệu những nội dung cơ bản của lịch sử thế giới cận đại, tập trung vào những vấn đề chính sau:

- Sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới. Những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

- Sự hình thành giai cấp vô sản hiện đại, sự phát triển của phong trào công nhân, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại</p> <p>1.1. Cách mạng tư sản Hà Lan giữa TK XVI</p> <p>1.1.1. Tình hình Hà Lan giữa TK XV - đầu TK XVI</p> <p>1.1.2. Diễn biến</p> <p>1.1.3. Tính chất, ý nghĩa, hạn chế</p> <p>1.2. Cách mạng tư sản Anh giữa TK XVII</p> <p>1.2.1. Tình hình nước Anh giữa TK XVII</p> <p>1.2.2. Diễn biến</p> <p>1.2.3. Tính chất và ý nghĩa</p> <p>1.3. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (1775-1783)</p> <p>1.3.1. Tình hình Bắc Mỹ trước chiến tranh</p> <p>1.3.2. Quá trình đấu tranh giành độc lập</p> <p>1.3.3. Tính chất và ý nghĩa</p>	7	1	2		20
<p>Chương 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối TK XVIII</p> <p>2.1. Nước Pháp đềm trước cuộc cách mạng</p> <p>2.1.1. Sự phát triển kinh tế</p> <p>2.1.2. Tình hình xã hội chính trị</p> <p>2.1.3. Sự chuẩn bị về tư tưởng</p> <p>2.2. Các giai đoạn phát triển của cách mạng</p> <p>2.2.1. Cách mạng bùng nổ và giai đoạn cầm quyền của đại tư sản lập hiến</p> <p>2.2.2. Giai đoạn phái Girondin nắm quyền</p> <p>2.2.3. Nền chuyên chính dân chủ cách mạng Jacobin</p> <p>2.3. Tính chất và ý nghĩa</p>	5	1			12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 3. Quan hệ quốc tế ở Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX</p> <p>3.1. Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX</p> <p>3.2. Hội nghị Vienne</p> <p>3.3. Cách mạng 1848-1849</p>	5	1			12
<p>Chương 4. Các nước Á, Phi, Mỹ Latinh từ giữa TK XVIII đến giữa TK XIX</p> <p>4.1. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh cuối TK XVIII - đầu TK XIX</p> <p>4.1.1. Cách mạng Haiti</p> <p>4.1.2. Phong trào giải phóng các thuộc địa Tây Ban Nha</p> <p>4.1.3. Cuộc đấu tranh giành độc lập ở Braxin</p> <p>4.1.4. Tính chất và ý nghĩa của phong trào</p> <p>4.2. Phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến của nhân dân các châu Á giữa TK XIX</p> <p>4.2.1. Trung Quốc</p> <p>4.2.2. Ấn Độ</p> <p>4.2.3. Các nước Tây Á và Đông Nam Á</p> <p>4.3. Các nước châu Phi từ giữa TK XVIII đến giữa TK XIX</p>	9	1			20
<p>Chương 5. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học - Quốc tế thứ nhất</p> <p>5.1. Sự phát triển của phong trào công nhân đầu TK XIX</p> <p>5.2. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>5.2.1. Hoàn cảnh ra đời</p> <p>5.2.2. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản</p> <p>5.3. Quốc tế thứ nhất (1864- 1869)</p> <p>5.3.1. Sự thành lập Quốc tế thứ nhất</p> <p>5.3.2. Hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864- 1869)</p>	4	1			10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 6. Thắng lợi của CNTB ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản giữa TK XIX</p> <p>6.1. Cuộc cách mạng công nghiệp Anh và sự lan rộng ở các nước Âu - Mỹ</p> <p>6.2. Cách mạng tư sản hoàn thành ở châu Âu và Bắc Mỹ giữa TK XIX</p> <p>6.2.1. Cuộc đấu tranh thống nhất Ý (1859-1870)</p> <p>6.2.2. Cuộc đấu tranh thống nhất Đức (1864- 1871)</p> <p>6.2.3. Cuộc cải cách nông nô ở Nga (1861)</p> <p>6.2.4. Nội chiến ở Mỹ (1861- 1865)</p> <p>6.2.5. Minh trị Duy tân ở Nhật Bản</p>	5	1	0		12
<p>Chương 7. Chiến tranh Pháp - Phổ và Công xã Paris (1871)</p> <p>7.1. Chiến tranh Pháp - Phổ</p> <p>7.2. Công xã Paris (1871)</p> <p>7.2.1. Cách mạng ngày 18/03/1871 và sự thành lập Công xã Paris</p> <p>7.2.2. Hoạt động của Công xã Paris</p> <p>7.2.3. Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm</p> <p>7.3. Quốc tế thứ nhất sau Công xã</p>	4	1	0		10
<p>Chương 8. Các nước Âu - Mỹ - Nhật cuối TK XIX - đầu TK XX</p> <p>8.1. Khái quát về các nước tư bản Âu, Mỹ và Nhật Bản cuối TK XIX - đầu TK XX</p> <p>8.2. Các nước tư bản Âu, Mỹ và Nhật Bản cuối TK XIX - đầu TK XX</p> <p>8.2.1. Nước Anh</p> <p>8.2.2. Nước Pháp</p> <p>8.2.3. Nước Đức</p> <p>8.2.4. Nước Mỹ</p> <p>8.2.5. Nước Nga</p> <p>8.2.6. Nước Nhật</p>	5	1	0		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 9. Các nước Á - Phi - Mỹ Latinh cuối TK XIX - đầu TK XX 9.1. Các nước châu Á 9.1.1. Ấn Độ 9.1.2. Trung quốc 9.1.3. Các nước Đông Nam Á 9.2. Các nước châu Phi 9.2.1. Các nước đế quốc xâm lược và phân chia châu Phi 9.2.2. Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi 9.3. Các nước Mỹ Latinh 9.3.1. Các nước đế quốc tăng cường xâm nhập vào Mỹ Latinh 9.3.2. Phong trào cách mạng ở các nước Mỹ Latinh	7	1	2		20
Chương 10. Phong trào công nhân cuối TK XIX đầu TK XX - Quốc tế thứ II 10.1. Phong trào công nhân thế giới sau Công xã Paris 10.2. Quốc tế thứ II (1889-1914) 10.2.1. Sự thành lập Quốc tế II 10.2.2. Hoạt động của Quốc tế II 10.3. Phong trào công nhân Nga cuối TK XIX - đầu TK XX 10.3.1. Sự thành lập Đảng CNXH dân chủ Nga 10.3.2. Cách mạng 1905- 1907	4	1	0		10
Chương 11. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX - đầu TK XX. Chiến tranh thế giới thứ I (1914 - 1918) 11.1. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX đầu TK XX 11.1.1. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX 11.1.2. Quan hệ quốc tế đầu TK XX 11.2. Chiến tranh thế giới thứ I	5	1	0		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
11.2.1. Nguyên nhân, tính chất 11.2.2. Diễn biến 11.2.3. Hậu quả					
Tổng cộng	60	11	4		150

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp: đi học chuyên cần, SV không được vắng quá 10 tiết lý thuyết, chuẩn bị bài học và bài thảo luận nghiêm túc.
- Phần tự học, tự nghiên cứu: hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.
- Hoạt động theo nhóm:
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 04 bài kiểm tra giữa kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: bao gồm các hình thức tự luận/ trắc nghiệm/vấn đáp tùy theo từng năm học.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu tiếng Việt:

1. Từ Thiên Ân, Vương Hồng Sính, Hứa Sinh (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Tập 5, NXB TP. Hồ Chí Minh.
2. Michel Beaud (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.
3. Lê Cung (chủ biên) (1997), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. F. Engels (1962), *Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học*, NXB Sự thật, Hà Nội.
5. A. V. Efimov (1963), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Sự thật, Hà Nội.
6. D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Phạm Gia Hải, Phan Ngọc Liên, Nguyễn Văn Đức, Trần Văn Trị (1978), *Lịch sử thế giới cận đại, Quyển 1, Tập 1, Quyển 1 tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Hoàng Thị Minh Hoa (1994), *Từ Hiến pháp Minh Trị 1889 đến Hiến pháp 1946 của Nhật Bản, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 4.
9. Hoàng Thị Minh Hoa (chủ biên), Trần Thị Vinh, Lê Thành Nam (2012), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, Đại học Sư phạm Huế.
10. Lê Phụng Hoàng (chủ biên), Nguyễn Thị Kim Dung, Hà Bích Liên, Trương Phi Ngọ, Ngô Minh Doanh, Trần Thị Phương, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Tiến Thuận (2008), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
11. Nguyễn Thái Yên Hương (2005), *Liên bang Mỹ: Đặc điểm văn hóa- xã hội*, Viện Văn hóa, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
12. V.I. Lenin (1961), *Tuyển tập, Quyển I, Phần II*, NXB Sự thật, Hà Nội.
13. V.I. Lenin (1977), *Quốc tế III và địa vị của nó trong lịch sử, Toàn tập, tập 38*, NXB Tiến bộ, Moscow.
14. V.I. Lenin (1981), *Toàn tập, tập 31*, NXB Tiến bộ, Moscow.
15. Nguyễn Thành Lê (1984), *Quốc tế thứ Nhất*, NXB Thông tin Lý luận, Hà Nội.
16. Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang (2000), *Lịch sử thế giới thời cận đại, tập 2*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
17. Phan Ngọc Liên (chủ biên), Đào Tuấn Thành, Phan Thu Nga, Đoàn Trung (2005), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
18. Phan Ngọc Liên (chủ biên), Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Mai Phú Phương (2008), *Lịch sử thế giới cận đại, tập 1*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
19. K. Marx (1962), *Giai cấp tư sản và phản cách mạng*, NXB Sự thật, Hà Nội.
20. K. Marx - F. Engels (1962), *Tuyển tập, tập 1*, NXB Sự thật, Hà Nội.
21. Marx - Engels (1980), *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Tuyển tập, tập 1*, NXB Sự thật, Hà Nội.
22. K. Marx (1963), *Nội chiến ở Pháp*, NXB Sự thật, Hà Nội.
23. Hồ Chí Minh (1981), *Toàn tập, Tập 2*, NXB Sự thật, Hà Nội.
24. Montesquieu (2010), *Tinh thần pháp luật*, (Người dịch: Hoàng Thanh Đạm), NXB Đà Nẵng.
25. Lương Ninh, Đặng Đức An (1978), *Lịch sử thế giới trung đại, Quyển II*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
26. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1997), *Đại cương Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1 và 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

27. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (1998), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
28. Vũ Dương Ninh, (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
29. Vĩnh Sinh (1991), *Nhật Bản cận đại*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
30. Nguyễn Văn Tận, Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa, Đinh Thị Lan, Phạm Hồng Việt (1998), *Đại cương lịch sử thế giới cận đại (1566-1917)*, Đại học Huế.
31. Nguyễn Văn Tận, Hoàng Thị Minh Hoa, Phạm Hồng Việt (2009), *Giáo trình lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
32. Nguyễn Văn Tận, Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (2009), *Giáo trình Một số vấn đề cơ bản và đổi mới của lịch sử thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
33. Đặng Thanh Tịnh (2006), *Lịch sử nước Pháp*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
34. Nguyễn Thị Thanh Thúy (2006), *Chính sách đối ngoại của Nhật Bản thời Minh Trị 1868-1912*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Huế.
35. Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại (1640-1900), tập 3*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
36. Trần Thị Vinh, Đinh Thị Dung (2003), (2007), *Bài giảng Lịch sử thế giới cận đại*, tập 1, tập 2, ĐH Sư phạm Huế.
37. Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, Ngải Châu Xương (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại, tập 4*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
- Tài liệu tiếng nước ngoài và trang Web:**
38. Kishimoto Koichi (1998), *Politics Modern Japan development and Organization Japan Echome*, Tokyo.
39. Calahan, James, M (1932), *America Foreign Policy in Mexican Relations*, New York.
40. Gilderhus, Mark T (1/3/2006), *The Monroe doctrine: meanings and implication*.
41. [http://www, arcaini.com.ITLY/ItalyHistory/ItalianUnification.htm](http://www.arcaini.com.ITLY/ItalyHistory/ItalianUnification.htm)
42. <http://www.grris.ac.jp/teacherr/oono/hp/lecturre.../lec03.htm>
43. <http://www.highbeam.com/doc/1G1-147615268.html-5/11/2010>

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04635
- Số tín chỉ: 5
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Học kỳ thực hiện: III

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: SV được trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới thời kỳ 1917- nay. Hệ thống tri thức lịch sử thế giới hiện đại bao gồm những sự kiện lịch sử tiêu biểu, phản ánh quá trình phát triển của lịch sử loài người từ 1917 đến nay, trong đó chú trọng đến những nước điển hình, những cuộc cách mạng điển hình của thời đại, những mô hình xã hội trong khu vực và các nước gần gũi với ta trong quá khứ và hiện tại. Trên cơ sở nắm vững những kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới hiện đại, SV sẽ nhận thức được nguồn gốc, xu hướng vận động của lịch sử và có thể vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau này.

2.2. Về kỹ năng: Sau khi hoàn thành học phần, SV tích lũy được những *kỹ năng cứng* và *kỹ năng mềm* sau đây:

- *Kỹ năng cứng:* Có kỹ năng giải quyết vấn đề theo phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp luận Mác-xít – phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Ngoài ra, SV còn được rèn luyện phương pháp thống kê, so sánh, hệ thống hóa vấn đề một cách logic và vận dụng tốt vào công tác chuyên môn cá nhân.

- *Kỹ năng mềm:* SV được rèn luyện tốt kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức seminar, kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin...

2.3. Về thái độ: SV được nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong của người giáo viên; có trách nhiệm công dân; yêu quê hương, đất nước; có nhận thức đúng đắn và chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học những nội dung căn bản sau:

- 1917 - 1945: Cuộc cách mạng tháng Mười Nga 1917; Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921- 1941); Phong trào cách mạng thế giới (1918- 1939); Các nước tư bản (1918 - 1939); Quan hệ quốc tế trước chiến tranh và Chiến tranh thế giới lần thứ hai.

- 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỷ XX: Gồm quan hệ quốc tế 1945 đến nửa đầu những năm 1970; Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến nửa đầu những năm 1970; Các nước Á – Phi – Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai; Các nước TBCN chủ yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 thế kỷ XX.

- Từ nửa sau những năm 1970 đến nay: Gồm quan hệ quốc tế từ nửa sau thập niên 1970 đến nay; Liên Xô và các nước Đông Âu từ nửa sau thập niên 1970 đến 1991; Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu từ nửa sau những năm 1970 đến nay; Cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và xu thế toàn cầu hóa.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng mười Nga năm 1917 1.1. Những tiền đề khách quan và chủ quan của cách mạng 1.2. Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 - CMDCTS kiểu mới 1.3. Cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917 1.4. Ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng XHCN tháng Mười Nga	03		02		10
Chương 2. Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941 2.1 Hàn gấn vết thương chiến tranh và khôi phục kinh tế (1921- 1926) 2.2. Công cuộc công nghiệp hóa XHCN (1926- 1929) 2.3 Công cuộc tập thể hóa nông nghiệp và việc hoàn thành hai kế hoạch năm năm đầu	04		01		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
tiên 2.4. Thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ ba và công cuộc phòng thủ đất nước (1938-1941)					
Chương 3. Các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới 3.1. Trật tự thế giới sau chiến tranh 3.2. Hội nghị Oasinhton và các hiệp ước được ký kết (1921- 1922) 3.3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 và sự xuất hiện, hình thành chủ nghĩa phát xít 3.3.1. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 3.3.2. Sự xuất hiện và hình thành chủ nghĩa phát xít	05	02	02		18
Chương 4. Phong trào cách mạng thế giới giữa hai cuộc chiến tranh 4.1. Phong trào công nhân Âu - Mỹ 4.2. Phong trào giải phóng dân tộc	03		01		8
Chương 5. Quan hệ quốc tế & Chiến tranh thế giới thứ hai (1939- 1945) 5.1. Quan hệ quốc tế trước khi chiến tranh bùng nổ 5.2. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai 5.2.1. Nguyên nhân, tính chất của cuộc chiến tranh 5.2.2. Diễn biến của chiến tranh 5.2.3. Kết cục của cuộc chiến tranh	05	04	02		22
Chương 6. Quan hệ quốc tế (1945- 2000) 6.1. Sự hình thành trật tự thế giới mới 6.2. Cuộc chiến tranh lạnh (1947- 1989) 6.3. Xô- Mỹ chấm dứt chiến tranh lạnh, trật tự hai cực Ianta sụp đổ và một trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành	08		02		20
Chương 7. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945- 1991) 7.1. Liên Xô và Đông Âu từ 1945- nửa đầu	07		02		18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
những năm 70 7.1.1. Liên Xô 7.1.2. Các nước Đông Âu 7.1.3. Quan hệ hợp tác giữa các nước XHCN 7.2. Liên Xô và Đông Âu từ 1945- nửa đầu những năm 70 7.2.1. Liên Xô 7.2.2. Các nước Đông Âu 7.2.3. Cuộc khủng hoảng của CNXH ở Đông Âu 7.3. Nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu					
Chương 8. Các nước A- Phi- Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay 8.1. Khái quát chung 8.2. Các nước châu Á 8.3. Các nước Châu Phi 8.4. Các nước Mĩ Latinh	05		01		12
Chương 9. Mĩ- Nhật Bản -Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai 9.1. Mĩ 9.2. Nhật Bản 9.3. Các nước Tây Âu 9.4. Quan hệ giữa các nước tư bản chủ nghĩa	07		02		18
Chương 10. Cách mạng khoa học kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ II 10.1. Nguồn gốc, nội dung và đặc điểm 10.2. Thành tựu 10.3. Tác động của cách mạng KH- KT đối với sự phát triển của xã hội loài người	05		02		14
Tổng	52	6	17		150

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp, đảm bảo chuyên cần:
- Phần tự học, tự nghiên cứu:
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: có ít nhất hai bài tập điều kiện giữa kỳ do GV quy định, thực hiện tại lớp.
- Các kiểm tra khác: GV có thể kiểm tra kiến thức cá nhân thông qua phát vấn trong các buổi seminar.

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận/ trắc nghiệm/ vấn đáp, hoặc kết hợp các hình thức trên được GV thông báo đến SV theo từng năm học, được quy định vào đầu học kỳ thực hiện học phần.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc:

1. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1995), *Lịch sử thế giới hiện đại* (4 tập), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1996), *Lịch sử thế giới hiện đại* (4t ập), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917- 1995)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Nguyễn Huy Quý (2005), *Lịch sử chiến tranh thế giới thứ hai*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý (2001), *Lịch sử Trung Quốc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1995), *Lịch sử Nhật Bản*, NXB Văn hóa thông tin.

7. *Lịch sử nước Mĩ (1994)*, NXB Thông tin văn hóa, Hà Nội.

8. Phạm Giảng (1962), *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945- 1954*, NXB Sử học, Hà Nội.

9. *Lịch sử quan hệ quốc tế*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Bộ Ngoại giao.

10. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (1996), *Lịch sử Ấn Độ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

11. *Lịch sử cách mạng Cu Ba (1953- 1959)*

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Bình, Lê Hữu Nghĩa, Trần Hữu Tiên (2003), *Góp phần nhận thức thế giới đương đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Trương Tiểu Minh (2002), *Chiến tranh lạnh và di sản của nó*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Tiêu Phong (2004), *Hai chủ nghĩa một trăm năm*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn (2000), *Lịch sử Trung Cận Đông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. *Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh, phân tích và dự báo (tập 1&2)* (2001), TTKH Xã hội.
6. Võ Anh Tuấn (1999), *Phong trào không liên kết*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. *Cơ cấu của tổ chức Liên Hợp Quốc* (2001), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Du Thúy (1995), *Mùa xuân và mùa đông Mátxcova chấm dứt một thời đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Ngọc Thạch (2003), *Những sự kiện lịch sử thế kỉ XX*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
10. Trần Văn Đào, Phan Doãn Nam (2001), *Giáo trình lịch sử quan hệ quốc tế (1945- 1990)*, Học viện quan hệ quốc tế, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04315
- Số tín chỉ: 5
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: II

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện, hiện đại và có hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 1858, làm cơ sở cho việc học tập các bộ môn khác thuộc chuyên ngành Lịch sử ở cấp đại học, đồng thời giúp cho người học làm tốt nhiệm vụ của người giáo viên lịch sử ở nhà trường trung học sau này.

2.2. Về kỹ năng: Giúp cho người học rèn luyện được năng lực nghiên cứu khoa học và vận dụng những kiến thức cơ bản để làm cơ sở cho các học phần chuyên sâu. Ngoài kỹ năng cứng trên, quá trình học tập, nghiên cứu về học phần còn giúp cho người học rèn luyện được các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình; lắng nghe; làm việc nhóm; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề.

2.3. Về thái độ: Hình thành tinh thần yêu nước, niềm tự hào về những sáng tạo và thành quả của ông cha ta trong quá trình dựng nước và giữ nước.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Bao gồm Chương mở đầu giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam để làm tiền đề trước khi đi vào nghiên cứu tiến trình lịch sử Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm 22 chương cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản, hệ thống và toàn diện về tiến trình lịch sử trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, đối ngoại, kinh tế, xã hội, văn hóa của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến hết thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương mở đầu. Đất nước và con người Việt Nam 1. Đất nước Việt Nam 2. Con người Việt Nam	1				2
Phần I. Việt Nam thời kỳ nguyên thủy Chương 1. Việt Nam thời xã hội bầy người 1.1. Di tích người - vượn ở Việt Nam 1.1.1. Di chỉ văn hóa sơ kỳ đá cũ Núi Đọ 1.1.2. Di cốt người - vượn ở Thẩm Khuyên, Thẩm Hai 1.1.3. Di chỉ văn hóa sơ kỳ đá cũ ở Xuân Lộc, An Lộc 1.2. Trạng thái đời sống của người -vượn ở Việt Nam 1.2.1. Trạng thái kinh tế và đời sống vật chất 1.2.2. Trạng thái xã hội và đời sống tinh thần	2				4
Chương 2. Việt Nam thời xã hội thị tộc 2.1. Di tích người hiện đại ở Việt Nam 2.1.1. Di cốt người cổ ở hang Thẩm Ồm (Nghệ An) 2.1.2. Di cốt người hiện đại ở Hang Hùm (Hoàng Liên Sơn) 2.1.3. Di cốt người hiện đại chân chính ở hang Kéo Lèng (Lạng Sơn) 2.2. Các văn hóa khảo cổ từ trung kỳ đá cũ đến hậu kỳ đá mới ở Việt Nam 2.2.1. Văn hóa Thần Sa 2.2.2. Văn hóa Sơn Vi 2.2.3. Văn hóa Hòa Bình 2.2.4. Văn hóa Bắc Sơn 2.2.5. Văn hóa Hậu Hòa Bình - Bắc Sơn 2.2.6. Văn hóa Hậu Kỳ đá mới 2.3. Trạng thái đời sống của người hiện đại ở Việt Nam	3				6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.3.1. Trạng thái kinh tế và đời sống vật chất 2.3.2. Trạng thái xã hội và đời sống tinh thần					
Phần II. Việt Nam thời kỳ dựng nước và bước đầu giữ nước Chương 3. Vương quốc Văn Lang thời Hùng Vương 3.1. Tình hình nghiên cứu về thời đại Hùng Vương 3.2. Những tiền đề và điều kiện ra đời của nhà nước Văn Lang 3.3. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Văn Lang 3.3.1. Tình hình kinh tế 3.3.2. Đời sống vật chất 3.4. Tình hình xã hội và tổ chức nhà nước thời Hùng Vương 3.4.1. Tổ chức nhà nước 3.4.2. Tổ chức kẻ chạ 3.4.3. Cấu trúc xã hội 3.5. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang 3.5.1. Phong tục, tập quán 3.5.2. Tín ngưỡng, lễ hội 3.5.3. Văn học, nghệ thuật	3		1		8
Chương 4. Vương quốc Âu Lạc đời An Dương Vương 4.1. Giả thuyết mới về Tây Âu và Thục Phán 4.2. Kháng chiến chống Tần và sự ra đời của nước Âu Lạc 4.3. Tổ chức nhà nước Âu Lạc đời An Dương Vương 4.3.1. Việc dời đô và xây thành Cổ Loa 4.3.2. Tổ chức bộ máy nhà nước thời Âu Lạc 4.4. Tình hình kinh tế, văn hóa thời Âu Lạc 4.4.1. Sự phát triển kinh tế 4.4.2. Sự phát triển văn hóa	2	2			8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
4.5. Cuộc kháng chiến chống Triệu Đà bị thất bại					
Phần III. Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc Chương 5. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ nhất 5.1. Âu Lạc dưới ách thống trị của họ Triệu 5.2. Âu Lạc dưới ách thống trị của nhà Hán 5.2.1. Âu Lạc dưới ách thống trị của Tây Hán 5.2.2. Âu Lạc dưới ách thống trị của Đông Hán (giai đoạn trước năm 40 A.D.) 5.3. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng 5.3.1. Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa 5.3.2. Những năm độc lập thời Trưng Vương 5.3.3. Cuộc kháng chiến bảo vệ đất nước thời Trưng Vương	2				4
Chương 6. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ hai 6.1. Đất nước dưới ách đô hộ của Đông Hán và Lục triều 6.1.1. Phong kiến Trung Quốc tăng cường chính sách trực trị 6.1.2. Phong kiến Trung Quốc ra sức bóc lột nhân dân ta 6.1.3. Phong kiến Trung Quốc đẩy mạnh đồng hóa nhân dân ta 6.2. Cuộc đấu tranh phát triển kinh tế, văn hóa của nhân dân ta 6.2.1. Đấu tranh phát triển kinh tế 6.2.2. Đấu tranh phát triển văn hóa 6.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta 6.3.1. Những cuộc đấu tranh trước Khởi nghĩa Lý Bí 6.3.2. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn	2		1		6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Xuân độc lập 6.3.2.1. Khởi nghĩa bùng nổ và nhà nước Vạn Xuân ra đời 6.3.2.2. Cuộc kháng chiến bảo vệ nhà nước Vạn Xuân					
Chương 7. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ ba 7.1. Vạn Xuân dưới ách đô hộ của Tùy - Đường 7.1.1. Chính sách cai trị của Tùy - Đường 7.1.2. Chế độ bóc lột của nhà Đường 7.2. Bước phát triển mới về kinh tế, văn hóa của nhân dân ta 7.2.1. Sự phát triển kinh tế 7.2.2. Sự phát triển văn hóa 7.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta 7.3.1. Những cuộc khởi nghĩa trước Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ 7.3.2. Khúc Thừa Dụ dựng nền tự chủ	2		1		6
Chương 8. Sự ra đời và suy vong của Vương quốc cổ Phù Nam 8.1. Sự ra đời của Vương quốc Phù Nam 8.1.1. Tiền đề về sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cư dân Đồng Nai - Óc Eo 8.1.2. Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và sự ra đời Vương quốc Phù Nam 8.2. Tổ chức chính trị và quá trình tồn tại của Vương quốc Phù Nam 8.2.1. Vấn đề cư dân, cương vực và tên nước Phù Nam 8.2.2. Tổ chức nhà nước Phù Nam 8.2.3. Quá trình tồn tại của Vương quốc Phù Nam 8.3. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Phù Nam 8.3.1. Tình hình kinh tế của Phù Nam	2				4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
8.3.2. Đời sống vật chất của cư dân Phù Nam 8.4. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của cư dân Phù Nam 8.4.1. Tín ngưỡng và tôn giáo 8.4.2. Phong tục và tập quán 8.4.3. Bi ký và văn tự 8.4.4. Nghệ thuật kiến trúc 8.4.5. Nghệ thuật điêu khắc					
Chương 9. Sự hình thành và phát triển của Vương quốc cổ Champa 9.1. Sự ra đời các tiểu quốc đầu tiên và cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của người Chăm 9.1.1. Sự ra đời của hai tiểu quốc Chăm cổ trên đất miền Trung 9.1.2. Cuộc đấu tranh giành độc lập của cư dân Nhật Nam 9.2. Sự hình thành và phát triển của Vương quốc Champa 9.2.1. Vương triều Gangajaya 9.2.2. Vương triều Panduranga 9.2.3. Vương triều Indrapura 9.3. Tổ chức chính trị và tình hình xã hội ở Champa 9.3.1. Tổ chức nhà nước Champa 9.3.2. Tình hình xã hội Champa 9.4. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Champa 9.4.1. Tình hình kinh tế 9.4.2. Đời sống vật chất 9.5. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của nhân dân Champa 9.5.1. Phong tục và tập quán 9.5.2. Tín ngưỡng và tôn giáo 9.5.3. Văn tự, lịch pháp và bi ký 9.5.4. Kiến trúc và điêu khắc 9.5.5. Âm nhạc và ca múa	2				4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Phần IV. Việt Nam thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ</p> <p>Chương 10. Hoàn thiện độc lập dân tộc và hoàn thành thống nhất quốc gia (từ họ Khúc đến nhà Tiền Lê)</p> <p>10.1. Củng cố và hoàn thiện độc lập dân tộc (từ họ Khúc đến chiến thắng Bạch Đằng)</p> <p>10.1.1. Công cuộc mở rộng quyền tự chủ của họ Khúc</p> <p>10.1.2. Công cuộc khôi phục và củng cố nền tự chủ của họ Dương</p> <p>10.1.3. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng</p> <p>10.2. Thống nhất quốc gia và bước đầu xây dựng đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê</p> <p>10.2.1. Tình hình đất nước dưới triều Ngô</p> <p>10.2.2. Sự nghiệp thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh</p> <p>10.2.3. Nước Đại Cồ Việt dưới triều Đinh</p> <p>10.2.4. Cuộc kháng chiến chống Tống dưới thời Tiền Lê</p> <p>10.2.5. Nước Đại Cồ Việt dưới triều Tiền Lê</p>	3		1		8
<p>Chương 11. Nước Đại Việt dưới Vương triều Lý</p> <p>11.1. Tổ chức nội trị của nhà Lý</p> <p>11.1.1. Việc dời đô và đổi tên nước</p> <p>11.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước dưới triều Lý</p> <p>11.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Lý</p> <p>11.1.4. Tình hình pháp luật dưới triều Lý</p> <p>11.2. Tình hình kinh tế dưới triều Lý</p> <p>11.2.1. Kinh tế nông nghiệp</p> <p>11.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp</p> <p>11.2.3. Giao thông và thương nghiệp</p> <p>11.3. Hoạt động bang giao dưới triều Lý</p> <p>11.3.1. Đối với Champa</p>	4				8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
11.3.2. Đối với nhà Tống 11.4. Cuộc kháng chiến chống Tống dưới triều Lý 11.4.1. Nguyên nhân của cuộc chiến tranh Tống - Lý 11.4.2. Diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống 11.4.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi 11.5. Tình hình văn hóa dưới triều Lý 11.5.1. Tôn giáo và tư tưởng 11.5.2. Giáo dục và thi cử 11.5.3. Văn học và khoa học 11.5.4. Âm nhạc và sân khấu 11.5.5. Kiến trúc và điêu khắc					
Chương 12. Nước Đại Việt dưới Vương triều Trần 12.1. Tổ chức nội trị của nhà Trần 12.1.1. Sự ra đời của triều Trần 12.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước dưới triều Trần 12.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Trần 12.1.4. Tình hình pháp luật dưới triều Trần 12.2. Tình hình kinh tế dưới triều Trần 12.2.1. Kinh tế nông nghiệp 12.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp 12.2.3. Giao thông và thương nghiệp 12.3. Hoạt động bang giao dưới triều Trần 12.3.1. Đối với Champa 12.3.2. Đối với Trung Quốc 12.4. Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên ở thời Trần 12.4.1. Nguyên nhân của cuộc kháng chiến 12.4.2. Diễn biến của cuộc kháng chiến 12.4.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên	4				8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
nhân thắng lợi 12.5. Tình hình văn hóa dưới triều Trần 12.5.1. Tôn giáo và tư tưởng 12.5.2. Giáo dục và thi cử 12.5.3. Văn học và chữ viết 12.5.4. Khoa học và kỹ thuật 12.5.5. Âm nhạc và sân khấu 12.5.6. Kiến trúc và tạo hình					
Chương 13. Đất nước dưới thời Hồ và Cải cách của Hồ Quý Ly 13.1. Sự ra đời của triều Hồ 13.1.1. Bước đường suy vong của triều Trần 13.1.2. Hồ Quý Ly và việc thành lập triều Hồ 13.2. Những cải cách của Hồ Quý Ly 13.2.1. Cải cách về chính trị và quân sự 13.2.2. Cải cách về kinh tế và xã hội 13.2.3. Cải cách về văn hóa và giáo dục 13.3. Cuộc kháng chiến chống Minh dưới triều Hồ 13.3.1. Âm mưu xâm lược của nhà Minh 13.3.2. Diễn biến cuộc kháng chiến chống Minh của triều Hồ 13.3.3. Nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến	3		1		8
Chương 14. Phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV và Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn 14.1. Đại Việt dưới ách đô hộ của nhà Minh 14.1.1. Tổ chức thống trị và đàn áp của nhà Minh 14.1.2. Chính sách bóc lột về kinh tế của nhà Minh 14.1.3. Âm mưu hủy diệt văn hóa của nhà Minh 14.2. Phong trào giải phóng dân tộc trước	2				4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Khởi nghĩa Lam Sơn 14.2.1. Cuộc khởi nghĩa Trần Ngỗi (1407-1409) 14.2.2. Cuộc khởi nghĩa Trần Quý Khoáng (1409-1414) 14.3. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo (1418-1427) 14.3.1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa 14.3.2. Diễn biến của cuộc khởi nghĩa 14.3.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi					
Chương 15. Chế độ phong kiến tập quyền thịnh đạt dưới triều Lê sơ 15.1. Công cuộc phục hồi và phát triển chế độ trung ương tập quyền 15.1.1. Lê Lợi lên ngôi lập ra nhà Lê 15.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước của nhà Lê 15.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Lê 15.1.4. Tình hình pháp luật thời Lê sơ 15.2. Sự nghiệp bang giao và bảo vệ biên cương 15.2.1. Đối với nhà Minh 15.2.2. Đối với các quốc gia khác trong khu vực 15.3. Sự phục hồi và phát triển kinh tế 15.3.1. Kinh tế nông nghiệp 15.3.2. Kinh tế thủ công nghiệp 15.3.3. Kinh tế thương nghiệp 15.4. Cấu trúc xã hội Đại Việt thời Lê sơ 15.4.1. Đẳng cấp trong xã hội thời Lê sơ 15.4.2. Giai cấp trong xã hội thời Lê sơ 15.5. Tình hình văn hóa dưới thời Lê sơ 15.5.1. Tư tưởng và tôn giáo 15.5.2. Giáo dục và thi cử 15.5.3. Tình hình văn học 15.5.4. Thành tựu khoa học	4	2			12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
15.5.5. Âm nhạc và sân khấu. 15.5.6. Kiến trúc và điêu khắc					
Chương 16. Vương quốc Champa dưới thời Vương triều Phật Thệ (Vijaya) 16.1. Sự ra đời của Vương triều Phật Thệ 16.2. Tổ chức nhà nước Champa thời Vương triều Phật Thệ 16.2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 16.2.2. Tổ chức quân đội 16.2.3. Chế độ đẳng cấp 16.3. Quan hệ giữa Champa với các quốc gia láng giềng 16.4. Tình hình kinh tế Champa thời Vương triều Phật Thệ 16.4.1. Kinh tế nông nghiệp 16.4.2. Kinh tế thủ công nghiệp 16.4.3. Kinh tế thương nghiệp 16.5. Tình hình văn hóa Champa thời Vương triều Phật Thệ 16.5.1. Tín ngưỡng và tôn giáo 16.5.2. Văn học và chữ viết 16.5.3. Âm nhạc và ca múa 16.5.4. Kiến trúc và điêu khắc 16.6. Sự khủng hoảng và suy vong của nhà nước Champa 16.6.1. Nguyên nhân của sự khủng hoảng 16.6.2. Sự tan rã của giai cấp thống trị Champa 16.6.3. Sự hòa hợp dân tộc Việt – Chăm	2				4
Chương 17. Sự suy yếu của nhà nước phong kiến thời Lê mạt và sự ra đời của Vương triều Mạc 17.1. Nước Đại Việt dưới thời Lê mạt 17.1.1. Sự sa đọa và hỗn loạn trong triều đình nhà Lê 17.1.2. Tình cảnh khổ cực và sự phản kháng	4		1		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>của nông dân</p> <p>17.1.3. Nhà Lê đồ, triều Mạc thành lập</p> <p>17.2. Đất nước dưới Vương triều Mạc</p> <p>17.2.1. Tổ chức nội trị của triều Mạc</p> <p>17.2.2. Tình hình kinh tế thời Mạc</p> <p>17.2.3. Tình hình văn hóa thời Mạc</p> <p>17.2.4. Nhà Lê trung hưng và cuộc nội chiến Nam – Bắc triều</p>					
<p>Chương 18. Đại Việt thời xung đột Trịnh - Nguyễn và phân liệt Đàng Trong - Đàng Ngoài</p> <p>18.1. Mâu thuẫn và xung đột Trịnh - Nguyễn</p> <p>18.1.1. Sự mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh - Nguyễn</p> <p>18.1.2. Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn</p> <p>18.2. Sự phân liệt Đàng Ngoài - Đàng Trong</p> <p>18.2.1. Tình hình chính trị giữa hai đàng</p> <p>18.2.2. Tình hình kinh tế giữa hai đàng</p> <p>18.2.3. Tình hình văn hóa giữa hai đàng</p>	3		1		8
<p>Chương 19. Phong trào nông dân thế kỷ XVIII và Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn</p> <p>19.1. Tình hình khủng hoảng của chế độ phong kiến trong phạm vi cả nước</p> <p>19.1.1. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở Đàng Ngoài</p> <p>19.1.2. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở Đàng Trong</p> <p>19.2. Khởi nghĩa Tây Sơn đánh đổ các tập đoàn phong kiến, thống nhất đất nước</p> <p>19.2.1. Tây Sơn đánh đuổi phong kiến Nguyễn và can thiệp Xiêm</p> <p>19.2.2. Tây Sơn đánh đổ các tập đoàn phong kiến Trịnh, Lê</p> <p>19.3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mãn Thanh</p> <p>19.3.1. Âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà</p>	3				6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Thanh 19.3.2. Diễn biến cuộc kháng chiến chống Thanh 19.3.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi					
Chương 20. Nước Đại Việt dưới Vương triều Tây Sơn 20.1. Việc thiết lập các chính quyền Tây Sơn 20.2. Hoạt động đối nội của chính quyền Quang Trung 20.2.1. Trấn áp bọn phản động 20.2.2. Xây dựng chính quyền mới 20.2.3. Phục hồi và phát triển kinh tế 20.2.4. Chinh đốn và cải cách văn hóa - giáo dục 20.3. Chính sách đối ngoại của triều Quang Trung 20.3.1. Đối với nhà Thanh 20.3.2. Đối với Xiêm-la và Vạn Tượng 20.4. Kế hoạch tiêu diệt Nguyễn Ánh tại Gia Định 20.5. Sự sụp đổ của Vương triều Tây Sơn 20.5.1. Sự mâu thuẫn và chia rẽ trong nội bộ triều Tây Sơn 20.5.2. Cuộc phản công thắng lợi của chúa Nguyễn Ánh	2		1		6
Chương 21. Nước Đại Nam dưới Vương triều Nguyễn 21.1. Tổ chức nhà nước dưới triều Nguyễn 21.1.1. Triều Nguyễn thành lập 21.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước 21.1.3. Tổ chức quân đội 21.1.4. Tình hình pháp luật 21.2. Tình hình kinh tế dưới triều Nguyễn 21.2.1. Kinh tế nông nghiệp 21.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp	5	2	1		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
21.2.3. Kinh tế thương nghiệp 21.3. Tình hình xã hội dưới triều Nguyễn 21.3.1. Cấu trúc xã hội thời Nguyễn 21.3.2. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn 21.3.3. Khởi nghĩa nông dân dưới triều Nguyễn 21.4. Tình hình văn hóa dưới triều Nguyễn 21.4.1. Tư tưởng và tôn giáo 21.4.2. Giáo dục và thi cử 21.4.3. Tình hình văn học 21.4.4. Khoa học và kỹ thuật 21.4.5. Âm nhạc và sân khấu 21.4.6. Kiến trúc và tạo hình 21.5. Chính sách đối ngoại của triều Nguyễn 21.5.1. Quan hệ với các nước láng giềng 21.5.2. Quan hệ với các nước phương Tây 21.6. Nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân 21.6.1. Âm mưu xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây 21.6.2. Âm mưu xâm lược Việt Nam của tư bản Pháp 21.6.3. Thực dân Pháp xúc tiến việc xâm lược Việt Nam Tổng kết					
Tổng cộng	60	6	9		150

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày

15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số 40%

- Tham gia học tập trên lớp:

- Kiểm tra học trình: bao gồm 2 bài kiểm tra hoặc thảo luận lấy điểm theo nhóm.

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận/ trắc nghiệm/ vấn đáp, hoặc bao gồm các hình thức).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Đức Nghinh (1976), *Lịch sử Việt Nam, Quyển I*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Nguyễn Phan Quang, Nguyễn Cảnh Minh (1976), *Lịch sử Việt Nam, Quyển II*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên) (1998), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập I*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.

5. Huỳnh Công Bá (2012), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.

6. Thái Quang Trung (2006), *Bài giảng Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (từ năm 1427 đến năm 1858)*, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

- **Sách, giáo trình tham khảo:**

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê (1967-1968), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản dịch, Tập I, II, III, IV, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn (1967-1968), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Bản dịch, NXB Văn Sử Địa và Sử học, Hà Nội.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn (1962-1972), *Đại Nam thực lục (Tiền biên và Chính biên)*, Bản dịch, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Trần Trọng Kim (1971), *Việt Nam sử lược*, Trung tâm học liệu Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn.

5. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Lương Ninh (1983), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*, NXB ĐH & THCN, Hà Nội.

7. Nguyễn Đình Lễ (Chủ biên) (1998), *Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến ngày nay)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

8. Lương Ninh (Chủ biên) (2005), *Lịch sử Việt Nam giản yếu*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Khắc Thuần (1998), *Đại cương Lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, Trường ĐH Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Phan Quang, Võ Xuân Đàn (2002), *Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến năm 1884)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Nguyễn Phan Quang, *Việt Nam thế kỷ XIX (1802-1884)* (1999), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Phan Quang (2006), *Phong trào nông dân Việt Nam thế kỷ XVIII ở Đàng Ngoài*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
13. Nguyễn Phan Quang (2006), *Phong trào Tây Sơn và anh hùng dân tộc Quang Trung*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
14. Văn Tân, Nguyễn Linh, Lê Văn Lan, Nguyễn Đồng Chi (1973), *Thời đại Hùng Vương*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Nhiều tác giả (1981), *Thế kỷ X - Những vấn đề lịch sử*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Nguyễn Danh Phiệt (1980), *Nhà Đinh dẹp loạn và dựng nước*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Nhiều tác giả (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Trương Hữu Quýnh (1982), *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam (thế kỷ XI - XVIII)*. Tập I, II, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Trần Bá Chí (2000), *Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
20. Hoàng Xuân Hãn (1995), *Lý Thường Kiệt*, NXB Văn học, Hà Nội.
21. Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1972), *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XIII*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
22. Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn (1977), *Khởi nghĩa Lam Sơn*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Phan Huy Lê (1959), *Chế độ ruộng đất và kinh tế nông nghiệp thời Lê sơ*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội.
24. Nhiều tác giả (1976), *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
25. Hồng Nam, Hồng Lĩnh (Chủ biên) (1984), *Những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng (1983), *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

27. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2000), *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

28. Vũ Huy Phúc (1979), *Tìm hiểu chế độ ruộng đất Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

29. Trương Hữu Quỳnh, Đỗ Bang (Chủ biên) (1997), *Tình hình ruộng đất, nông nghiệp và đời sống nông dân dưới triều Nguyễn*, NXB Thuận Hóa, Huế.

30. Nguyễn Lương Bích, Phạm Ngọc Phụng (1966), *Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

31. Nhiều tác giả (1983), *Góp phần tìm hiểu phong trào nông dân Tây Sơn-Nguyễn Huệ*, Sở Văn hóa thông tin Nghĩa Bình, Quy Nhơn.

32. Phan Huy Lê (1959), *Tìm hiểu phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04325
- Số tín chỉ: 05
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: III

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Trình bày một cách có hệ thống lịch sử cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng của nhân dân ta vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc từ khi thực dân Pháp xâm lược cho đến Cách mạng tháng Tám thành công.

- Phản ánh một cách tương đối toàn diện cuộc đấu tranh của nhân dân ta không chỉ về mặt chính trị, quân sự mà cả về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội. Đó là một cuộc đấu tranh vừa bền bỉ, kiên cường, bất khuất, vừa thông minh sáng tạo để chống lại các thế lực phản động, diễn ra từ phạm trù phong kiến sang phạm trù tư sản cuối cùng đến phạm trù vô sản, mở ra thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

2.2. Về kỹ năng:

- Giúp SV có kỹ năng phân tích, giải thích, so sánh, tổng hợp.
- Giúp SV kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề.

2.3. Về thái độ:

- Giáo dục lòng yêu nước và lòng tự hào dân tộc cho SV.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần gồm các kiến thức cơ bản của lịch sử dân tộc từ khi Pháp xâm lược đến Cách mạng tháng Tám 1945; cụ thể: Việt Nam trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp; Phong trào kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX; Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX; Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến 1929; Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đến Cách mạng tháng Tám thắng lợi.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Nước Việt Nam trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp</p> <p>1.1. Âm mưu xâm lược phương Đông của chủ nghĩa tư bản phương Tây</p> <p>1.1.1. Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa thực dân phương Tây</p> <p>1.1.2. Tư bản phương Tây xâm nhập phương Đông</p> <p>1.2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam</p> <p>1.2.1. Các giáo sĩ mưu đồ chuẩn bị xâm lăng</p> <p>1.2.2. Tư bản Pháp xâm nhập vào Việt Nam</p> <p>1.3. Nước Việt Nam trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp</p>	3		2		10
<p>Chương 2. Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (từ 1858 đến trước 1873)</p> <p>2.1. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp thất bại ở Đà Nẵng và Gia Định</p> <p>2.1.1. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp thất bại ở Đà Nẵng</p> <p>2.1.2. Pháp đánh Gia Định, kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp hoàn toàn phá sản</p> <p>2.2. Pháp chuyển sang kế hoạch xâm lược</p>	5	2	2		18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>lâu dài, vừa đánh vừa đàm phán với triều đình Huế</p> <p>2.2.1. Thực dân Pháp tấn công Đà Nẵng và xin nghị hoà với triều đình Huế</p> <p>2.2.2. Thực dân Pháp mở rộng chiếm đóng quanh thành Gia Định, nhân dân Gia Định chống xâm lược</p> <p>2.3. Nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ chống Pháp. Hiệp ước năm 1862</p> <p>2.3.1. Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và tỉnh Vĩnh Long. Hiệp ước năm 1862</p> <p>2.3.2. Nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước năm 1862</p> <p>2.4. Thực dân Pháp xâm lược ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp</p> <p>2.4.1. Chính sách của triều Nguyễn sau Hiệp ước 1862</p> <p>2.4.2. Thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ</p> <p>2.4.3. Nhân dân chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ chống Pháp</p>					
<p>Chương 3. Nhân dân cả nước kháng chiến chống Pháp xâm lược (1873-1884)</p> <p>3.1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ I (1873)</p> <p>3.1.1. Thực dân Pháp tìm cách xâm lược Bắc Kỳ</p> <p>3.1.2. Quân Pháp tấn công thành Hà Nội và các tỉnh thành đồng bằng Bắc Kỳ</p> <p>3.2. Nhân dân Bắc Kỳ kháng chiến chống xâm lược. Triều đình Huế ký Hiệp ước và Thương ước 1874</p> <p>3.2.1. Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Hà Nội và các tỉnh thành đồng bằng Bắc Kỳ</p> <p>3.2.2. Triều đình Huế ký Hiệp ước và Thương ước năm 1874 với thực dân Pháp</p>	5		2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>3.3. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882-1883). Đối sách của triều đình Huế</p> <p>3.3.1. Quân Pháp tấn công Hà Nội lần thứ hai</p> <p>3.3.2. Quân Thanh tràn sang Bắc Kỳ và thực dân Pháp mở rộng xâm lược</p> <p>3.3.3. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai (19-5-1883)</p> <p>3.4. Thực dân Pháp tấn công Thuận An, triều Nguyễn ký Hiệp ước 1883 với thực dân Pháp</p> <p>3.4.1. Chủ trương xâm lược mới của Pháp</p> <p>3.4.2. Quân Pháp tấn công Thuận An, triều Nguyễn ký Hiệp ước 1883</p> <p>3.5. Phong trào đấu tranh của nhân dân chống lại Hiệp ước 1883. Quân Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Bắc Kỳ. Hiệp ước Patonốt (6-6-1884)</p> <p>3.5.1. Phong trào đấu tranh của nhân dân chống lại Hiệp ước 1883</p> <p>3.5.2. Thực dân Pháp mở rộng chiếm đóng các tỉnh Bắc Kỳ. Hiệp ước Patonốt (6-6-1884)</p>					
<p>Chương 4. Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX</p> <p>4.1. Sự xuất hiện trào lưu cải cách duy tân trong nửa sau thế kỷ XIX</p> <p>4.2. Một số đề nghị cải cách duy tân tiêu biểu</p> <p>4.3. Kết cục của những đề nghị cải cách duy tân nửa sau thế kỷ XIX</p>	2				4
<p>Chương 5. Phong trào đấu tranh chống Pháp cuối thế kỷ XIX</p> <p>5.1. Tình hình Việt Nam sau khi nhà Nguyễn đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp</p> <p>5.1.1. Nhân dân và văn thân sĩ phu yêu nước</p>	5	2	2		18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>tiếp tục chống xâm lược</p> <p>5.1.2. Sự phân hóa trong nội bộ triều Nguyễn và mâu thuẫn giữa phe chủ chiến với thực dân Pháp</p> <p>5.2. Phong trào Cần Vương</p> <p>5.2.1. Cuộc tấn công quân Pháp ở Kinh thành Huế, vua Hàm Nghi xuất bôn và ban dụ Cần Cường</p> <p>5.2.2. Phong trào Cần Vương</p> <p>5.3. Phong trào nhân dân tự động chống Pháp (1884 -1898)</p> <p>5.3.1. Khởi nghĩa Yên Thế</p> <p>5.3.2. Phong trào đấu tranh của đồng bào miền núi</p> <p>5.3.3. Phong trào chống Pháp mang màu sắc tôn giáo</p>					
<p>Chương 6. Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Chiến tranh thế giới lần thứ nhất</p> <p>6.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất và sự biến đổi cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX</p> <p>6.1.1. Thực dân Pháp củng cố và tăng cường bộ máy cai trị ở Việt Nam</p> <p>6.1.2. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp và tác động của nó đến tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam</p> <p>6.2. Phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX</p> <p>6.2.1. Những điều kiện dẫn đến sự hình thành và phát triển phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX</p> <p>6.2.2. Khái quát phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỷ XX</p> <p>6.2.3. Phan Bội Châu với Duy Tân Hội và phong trào Đông Du</p> <p>6.2.4. Chủ trương cứu nước của Phan Chu</p>	5				10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Trình 6.2.5. Phong trào Duy Tân ở Trung Kỳ 6.2.6. Phong trào chống sưu thuế ở Trung Kỳ 6.2.7. Đông Kinh Nghĩa thực và phong trào Duy Tân ở Bắc Kỳ 6.2.8. Vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội (6-1908) 6.2.9. Phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ 6.2.10. Việt Nam Quang Phục Hội 6.3. Hoạt động của nghĩa quân Yên Thế từ 1898 đến 1913 6.4. Phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 -1918) 6.4.1. Chính sách thống trị, bóc lột của thực dân Pháp và tình hình kinh tế-xã hội Việt Nam trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất 6.4.2. Phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) 6.4.3. Phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1918					
Chương 7. Những chuyển biến về kinh tế - xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 7.1. Chính sách thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 7.2. Những chuyển biến mới về kinh tế 7.3. Những chuyển biến mới về xã hội	3				6
Chương 8. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919 đến 1925 8.1. Ảnh hưởng của tình hình thế giới đối với Việt Nam 8.1.1. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga 1917 8.1.2. Tác động của phong trào cách mạng thế giới	9	2	2		26

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>8.2. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1924</p> <p>8.2.1. Xuất dương tìm kiếm con đường cứu nước mới cho dân tộc</p> <p>8.2.2. Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức</p> <p>8.3. Những hoạt động yêu nước của người Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>8.4. Phong trào dân tộc dân chủ ở trong nước từ 1919 đến 1929</p> <p>8.4.1. Phong trào dân tộc dân chủ của giai cấp tư sản dân tộc</p> <p>8.4.2. Phong trào dân tộc dân chủ do tầng lớp tiểu tư sản trí thức lãnh đạo</p> <p>8.4.3. Phong trào yêu nước dân chủ công khai trong những năm 1925-1926</p> <p>8.4.4. Phong trào công nhân 1919-1925</p> <p>8.5. Sự ra đời và hoạt động của các chính đảng cách mạng</p> <p>8.6. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản năm 1929</p>					
<p>Chương 9. Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1930-1935</p> <p>9.1. Tình hình Việt Nam đầu những năm 1930</p> <p>9.2. Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>9.2.1. Bối cảnh lịch sử của Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>9.2.2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>9.2.3. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng</p> <p>9.2.4. Ý nghĩa lịch sử của sự thành lập Đảng</p> <p>9.3. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân Đảng</p> <p>9.3.1. Mục đích và quá trình tiến tới khởi nghĩa</p>	6		2		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
9.3.2. Những nét chính của cuộc khởi nghĩa 9.3.3. Đánh giá về cuộc khởi nghĩa 9.4. Phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương) lãnh đạo với đỉnh cao Xô viết Nghệ Tĩnh 9.4.1. Khái quát diễn biến của phong trào 9.4.2. Xô viết Nghệ Tĩnh 9.4.3. Cả nước phối hợp đấu tranh, ủng hộ và bảo vệ Nghệ Tĩnh đỏ 9.4.4. Kết quả, ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930-1931 9.5. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930) 9.6. Cuộc đấu tranh để khôi phục và phát triển phong trào (1932 - 1935)					
Chương 10. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 10.1. Tình hình thế giới và trong nước 10.2. Chính sách mới của Đảng Cộng sản Đông Dương 10.3. Phong trào đấu tranh đòi tự do dân sinh dân chủ 10.4. Tính chất, kết quả và ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939	3		2		10
Chương 11. Cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) và Cách mạng tháng Tám 1945 11.1. Bối cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo đấu tranh cách mạng Việt Nam 11.2. Mặt trận Việt Minh ra đời và công cuộc chuẩn bị đánh Pháp đuổi Nhật 11.3. Đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền 11.4. Cao trào kháng Nhật cứu nước 11.5. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 11.6. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời	6	2	1		18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
11.7. Tính chất, đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách tháng Tám					
Tổng	52	8	15		150

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Hoạt động theo nhóm
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Tự luận kết hợp với trắc nghiệm hoặc thi vấn đáp.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Trương Công Huỳnh Kỳ (chủ biên), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam cận đại (1858 - 1945)*, NXB Đại học Huế.

2. Chương Thâu, Hồ Song, Ngô Văn Hoà, Nguyễn Văn Kiệm, Đinh Xuân Lâm (1999), *Lịch sử Việt Nam 1897-1918*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Trần Bá Đệ (2006), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Dương Kinh Quốc (1988), *Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước tháng 8-1945*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Đinh Xuân Lâm (chủ biên) (2000), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập II*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Nguyễn Khánh Toàn (chủ biên) (1985), *Lịch sử Việt Nam tập II*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

7. Vũ Huy Phúc, Phạm Quang Trung, Nguyễn Ngọc Cơ (2003), *Lịch sử Việt Nam 1858 - 1896*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập (tập 01 đến tập 07)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Hồng (1998), *Xu hướng đổi mới trong lịch sử Việt Nam*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 1, 2, 3*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Huỳnh Lý (1993), *Phan Châu Trinh, thân thế và sự nghiệp*, NXB Đà Nẵng.

5. Huỳnh Thúc Kháng (2001), *Thi tù từng thoại*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.

6. Lê Duẩn (1960), *Một vài đặc điểm cách mạng Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

7. Lê Duẩn (1965), *Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân trong cách mạng Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

8. Lê Duẩn (1975), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, NXB Sự thật, Hà Nội.

9. Nguyễn Thế Anh (2008), *Phong trào kháng thuế miền Trung qua các châu bản triều Duy Tân*, NXB Thuận Hóa, Huế.

10. Nguyễn Văn Kiệm (2001), *Sự du nhập của đạo Thiên Chúa vào Việt Nam*. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam - Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc Việt Nam, Hà Nội.

11. Phan Bội Châu (2000), *Toàn tập, tập 1-10*, NXB Thuận Hoá và Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Huế.

12. Phan Châu Trinh (2006), *Tuyển tập*, NXB Đà Nẵng.

13. Nhiều tác tác (2005), *Phong trào Đông du và Phan Bội Châu*, NXB Nghệ An.

14. Phan Ngọc Liên (1999), *Hồ Chí Minh từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

15. Trần Văn Giàu (1993), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám...tập I, II, III*, NXB Khoa học xã hội Hà Nội và Nxb TP Hồ Chí Minh.

16. Trường Chinh (1976), *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam, tập I, II*, NXB Sự thật, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04335
- Số tín chỉ: 05
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại
- Học kỳ thực hiện: IV

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Người học nắm được tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2010 trên những lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa-xã hội và ngoại giao qua các thời kỳ: kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975) và xây dựng, bảo vệ đất nước từ 1975 đến 2010.

2.2. Về kỹ năng: Nắm được các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, góp phần nâng cao nhận thức lý luận và phục vụ công tác thực tiễn.

2.3. Về thái độ: Giáo dục lòng yêu nước và lòng tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc cho sinh viên, từ đó có ý thức phấn đấu góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Từ tháng 9-1945, nhân dân Việt Nam bước vào công cuộc xây dựng, bảo vệ chế độ mới dân chủ cộng hòa và tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Từ 1954 đến 1975, nhân dân Việt Nam đồng thời thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ ở miền Nam nhằm thống nhất đất nước. Từ 1975 đến nay, nhân dân Việt Nam bước vào thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới phát triển đất nước.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu. Tổng quan về lịch sử Việt Nam hiện đại	1				2
Chương 1. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới, bước đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1947) 1.1. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 1.1.1. Bối cảnh lịch sử thế giới và trong nước 1.1.2. Nhân dân Việt Nam xây dựng và bảo vệ đất nước 1.1.3. Nhân dân Việt Nam tích cực chuẩn bị kháng chiến toàn quốc 1.2. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ 1.2.1. Thực dân Pháp tăng cường hoạt động gây chiến 1.2.2. Đảng và Chính phủ Việt Nam chủ trương kháng chiến toàn quốc 1.3. Bước đầu kết hợp kháng chiến và kiến quốc 1.3.1. Chủ trương của Đảng và những thành tựu đầu tiên trong kháng chiến, kiến quốc 1.3.2. Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947	5	2			14
Chương 2. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện (1948-1950) 2.1. Nhân dân Việt Nam kháng chiến và kiến quốc trong năm 1948 và 1949 2.1.1. Bối cảnh quốc tế và tình hình nước Pháp 2.1.2. Thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược chiến tranh 2.1.3. Chủ trương của Đảng và những thành tựu kháng chiến, kiến quốc trong năm 1948	5				10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.1.4. Thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Revers, ta chuyển từ du kích chiến sang vận động chiến, đẩy mạnh từng bước chiến tranh chính quy trong năm 1949</p> <p>2.2. Thành tựu kháng chiến năm 1950</p> <p>2.2.1. Thực dân Pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch Revers</p> <p>2.2.2. Đế quốc Mỹ can thiệp vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương</p> <p>2.2.3. Thắng lợi ngoại giao của Việt Nam đầu năm 1950</p> <p>2.2.4. Hội nghị toàn quốc của Đảng (1-1950)</p> <p>2.2.5. Thành tựu mới trong kháng chiến toàn dân, toàn diện</p> <p>2.2.6. Chiến dịch Biên Giới thu đông 1950</p> <p>2.2.7. Đoàn kết chiến đấu của cách mạng ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia</p>					
<p>Chương 3. Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1951-1954)</p> <p>3.1. Nhân dân Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến và kiến quốc (từ đầu năm 1951 đến giữa năm 1953)</p> <p>3.1.1. Kế hoạch De Lattre de Tassigny của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ</p> <p>3.1.2. Đại hội II của Đảng</p> <p>3.1.3. Ba chiến dịch tiến công xuống trung du và đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>3.1.4. Hoạt động quân sự ở các chiến trường Trung Bộ và Nam Bộ</p> <p>3.1.5. Chiến dịch Hòa Bình</p> <p>3.1.6. Củng cố và tăng cường sức mạnh của hậu phương</p> <p>3.1.7. Chiến dịch Tây Bắc và Thượng</p>	5		2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Lào</p> <p>3.2. Nhân dân Việt Nam giành thắng lợi cuối cùng (từ giữa năm 1953 đến tháng 7-1954)</p> <p>3.2.1. Kế hoạch Navarre</p> <p>3.2.2. Chủ trương của Đảng</p> <p>3.2.3. Đẩy mạnh kháng chiến toàn diện và chuẩn bị chiến trường</p> <p>3.2.4. Cuộc Tiến công chiến lược đông xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <p>3.2.5. Hội nghị và Hiệp định Genève</p> <p>3.3. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp</p> <p>3.3.1. Ý nghĩa lịch sử</p> <p>3.3.2. Nguyên nhân thắng lợi</p>					
<p>Chương 4. Miền Bắc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm cưỡng ép đồng bào di cư, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất. Miền Nam đấu tranh chống chiến lược Eisenhower của Mỹ, giữ gìn hoà bình (1954-1960)</p> <p>4.1. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Genève và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới</p> <p>4.1.1. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Genève</p> <p>4.1.2. Nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới</p> <p>4.2. Miền Bắc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm cưỡng ép di cư, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)</p>	8	2	2		24

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>4.2.1. Thực trạng kinh tế-xã hội miền Bắc sau Hiệp định Genève</p> <p>4.2.2. Đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam</p> <p>4.2.3. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957)</p> <p>4.2.4. Cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế-văn hóa (1958-1960)</p> <p>4.2.5. Củng cố chính quyền, tăng cường phòng thủ đất nước và mở rộng quan hệ quốc tế (1954-1960)</p> <p>4.3. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành “Đồng khởi” (1954-1960)</p> <p>4.3.1. Chính sách của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam</p> <p>4.3.2. Đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm (1954-1959)</p> <p>4.3.3. Phong trào “Đồng khởi” (1959-1960)</p>					
<p>Chương 5. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam (1961-1965)</p> <p>5.1. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965)</p> <p>5.1.1. Đại hội III của Đảng (9-1960)</p> <p>5.1.2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm 1961-1965</p> <p>5.2. Miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1961-1965)</p>	5		2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
5.2.1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam 5.2.2. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ					
Chương 6. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968) 6.1. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968) 6.1.1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam 6.1.2. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ 6.2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương (1965-1968) 6.2.1. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ 6.2.2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa tiếp tục sản xuất 6.2.3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương	5		2		14
Chương 7. Miền Bắc tiếp tục xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, tăng cường chi viện cho miền Nam. Miền Nam đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969-1973) 7.1. Miền Nam đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ 7.1.1. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ	5				10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>7.1.2. Chủ trương của ta và quá trình nhân dân ta đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”</p> <p>7.2. Miền Bắc tiếp tục xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, tăng cường chi viện cho miền Nam</p> <p>7.2.1. Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam (1969-1971)</p> <p>7.2.2. Miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, tiếp tục tăng cường chi viện cho miền Nam (1972-1973)</p> <p>7.3. Hội nghị và Hiệp định Paris</p> <p>7.3.1. Chủ trương của Đảng về ngoại giao</p> <p>7.3.2. Diễn biến vắn tắt Hội nghị Paris</p> <p>7.3.3. Nội dung Hiệp định Paris</p> <p>7.3.4. Ý nghĩa của việc ký kết Hiệp định Paris</p>					
<p>Chương 8. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục tăng cường chi viện cho miền Nam. Miền Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn (1973-1975)</p> <p>8.1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục tăng cường chi viện cho miền Nam</p> <p>8.1.1. Chủ trương của Đảng</p> <p>8.1.2. Thành tựu của miền Bắc trong khôi phục và phát triển kinh tế</p> <p>8.1.3. Miền Bắc tiếp tục tăng cường chi viện cho miền Nam</p> <p>8.2. Miền Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn</p> <p>8.2.1. Mỹ và chính quyền Sài Gòn tiếp</p>	5		2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
tục chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam 8.2.2. Chủ trương của Đảng và sự phát triển của cách mạng miền Nam trong hai năm 1973-1974 8.2.3. Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1975 8.3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 8.3.1. Ý nghĩa lịch sử 8.3.2. Nguyên nhân thắng lợi					
Chương 9. Việt Nam trong hơn năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1975-1976) 9.1. Tình hình Việt Nam sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (30-4-1975) 9.2. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa ở hai miền đất nước (1975-1976) 9.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975-1976)	4	2			12
Chương 10. Việt Nam bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1986) 10.1. Xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1976-1985) 10.2. Đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1976-1979)	3				6
Chương 11. Việt Nam trên đường đổi mới (1986-2010) 11.1. Đổi mới từng phần trước năm 1986 11.1.1. Hoàn cảnh và sự cần thiết phải đổi mới	6		2		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
11.1.2 .Những tìm tòi và tiền đề ban đầu cho công cuộc đổi mới 11.2. Bước đầu của công cuộc đổi mới 11.2.1. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) 11.2.2. Kết quả bước đầu của công cuộc đổi mới (1986-1996) 11.3. Việt Nam bước vào chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2010) Tổng kết					
Tổng	57	6	12		150

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận/ trắc nghiệm/ vấn đáp, hoặc bao gồm các hình thức).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Tài liệu bắt buộc:*

1. Lê Cung (Chủ biên), Nguyễn Văn Hoa, Hoàng Chí Hiếu (2013), *Giáo trình lịch sử Việt Nam hiện đại 1954-2010*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

2. Trần Bá Đệ (Chủ biên), Lê Cung, Nguyễn Ngọc Minh, Phạm Thị Tuyết (2013), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Ban Biên soạn Lịch sử chính phủ Việt Nam (2008), *Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1945-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Lê Cung (Chủ biên) (2015), *Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Lê Cung (2001), *Phong trào đô thị Huế trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, NXB Thuận Hoá, Huế.

7. Bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Lịch sử Đảng, Lịch sử Quân sự.

8. Các Website cung cấp những thông tin liên quan đến lịch sử Việt Nam thời kỳ 1945-2000 (website của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Quốc hội, v.v.).

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04342
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp cho SV có được những hiểu biết mang tính tổng kết về nghệ thuật quân sự của cha ông trong sự nghiệp giữ nước ở thời kỳ xa xưa và trong thời phong kiến. Những hiểu biết này là cơ sở để người học hiểu sâu về một trong hai nội dung cơ bản của tiến trình lịch sử dân tộc, đồng thời để giảng dạy tốt các bài học lịch sử có liên quan ở chương trình trung học sau này.

2.2. Về kỹ năng: Giúp cho SV rèn luyện các kỹ năng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học và các kỹ năng diễn đạt vấn đề như thuyết trình, làm việc nhóm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề nhằm phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

2.3. Về thái độ: Hình thành thái độ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Qua đó, người học có sự hiểu biết đúng đắn về thái độ và nhiệm vụ trong việc góp phần bảo vệ đất nước hiện nay.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần bao gồm chương mở đầu có tính nhập môn giới thiệu về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của bộ môn. Hai phần chính của học phần trình bày về nghệ thuật quân sự của cha ông trong các cuộc kháng chiến giữ nước ở thời cổ trung đại, từ thời Hùng Vương cho đến triều Nguyễn.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu 1. Đối tượng môn học 2. Nhiệm vụ môn học 3. Phương pháp nghiên cứu	1				2
Phần I. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời kỳ cổ đại Chương 1. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời Hùng Vương – An Dương Vương 1.1. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Tần 1.2. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Triệu	4				8
Chương 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời chống Bắc thuộc 2.1. Nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa và kháng chiến chống Nam Hán 2.2. Nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa và kháng chiến chống Lương	4		1		10
Phần II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời kỳ trung đại Chương 3. Nghệ thuật quân sự Việt Nam ở thế kỷ X 3.1. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Nam Hán 3.2. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Tống lần thứ nhất	3				6
Chương 4. Nghệ thuật quân sự Việt Nam ở thế kỷ XI 4.1. Nguyên nhân và diễn biến của Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai dưới triều Lý	3				6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
4.2. Bài học về nghệ thuật quân sự trong Kháng chiến chống Tống dưới triều Lý					
Chương 5. Nghệ thuật quân sự Việt Nam ở thế kỷ XIII 5.1. Nguyên nhân và diễn biến của Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên dưới triều Trần 5.2. Bài học về nghệ thuật quân sự trong Kháng chiến chống Mông – Nguyên dưới triều Trần	3		1		8
Chương 6. Nghệ thuật quân sự Việt Nam ở thế kỷ XV 6.1. Nghệ thuật quân sự trong Kháng chiến chống Minh dưới triều Hồ 6.2. Nghệ thuật quân sự trong Khởi nghĩa Lam Sơn	4				8
Chương 7. Nghệ thuật quân sự Việt Nam ở thế kỷ XVIII 7.1. Nghệ thuật quân sự trong Kháng chiến chống Xiêm 7.2. Nghệ thuật quân sự trong Kháng chiến chống Thanh	4		1		10
Chương tổng kết. Sức mạnh của nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam 8.1. Khái niệm “Chiến tranh nhân dân” 8.2. Đặc điểm của chiến tranh nhân dân 8.3. Chiến lược của chiến tranh nhân dân 8.4. Chiến thuật của chiến tranh nhân dân	1				2
Tổng cộng	27		3		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.
2. Nguyễn Anh Dũng, Phan Huy Thiệp (1985), *Nghệ thuật quân sự Việt Nam cổ - trung đại*, Tập I, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hà Nội.
3. Nguyễn Anh Dũng (1989), *Nghệ thuật Quân sự Việt Nam cổ - trung đại*, Tập II, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Hoàng Minh Thảo (1985), *Tìm hiểu tổ tiên ta đánh giặc*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Trần Bá Chí (2000), *Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội
3. Hoàng Xuân Hãn (1995), *Lý Thường Kiệt*, NXB Văn học, Hà Nội.
4. Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1972), *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn (1977), *Khởi nghĩa Lam Sơn*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Lương Bích, Phạm Ngọc Phụng (1966), *Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. Nhiều tác giả (1976), *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
8. Hồng Nam, Hồng Lĩnh (Chủ biên) (1984), *Những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng (1983), *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **THƯƠNG NGHIỆP VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04352
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: V

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống và toàn diện về hoạt động thương nghiệp Việt Nam thời trung đại (thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX) trên hai lĩnh vực nội thương và ngoại thương. Từ đó, rút ra những nhận xét về đặc điểm, đánh giá vai trò của thương nghiệp đối với sự phát triển kinh tế xã hội trong lịch sử dân tộc.

2.2. Về kỹ năng: Giúp cho SV rèn luyện được các kỹ năng, kỹ xảo chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và các kỹ năng thuyết trình; lắng nghe; làm việc nhóm; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề nhằm phục vụ tốt cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy ở trường trung học phổ thông.

2.3. Về thái độ: Góp phần hình thành thái độ và nhận thức đúng đắn về vai trò của thương nghiệp đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội, từ đó củng cố niềm tự hào về những thành quả mà ông cha ta đã đạt được dưới thời phong kiến.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần trình bày về thương nghiệp Việt Nam dưới chế độ quân chủ từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX, trong đó tập trung phân tích chính sách của các triều đại quân chủ đối với thương nghiệp, hoạt động nội thương và ngoại thương. Trên cơ sở đó rút ra những nhận xét về đặc điểm, đánh giá về vai trò của thương nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, xã hội trong lịch sử dân tộc thời trung đại.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu 1. Vị trí và vai trò của kinh tế thương nghiệp trong nền kinh tế quốc gia 2. Tình hình nghiên cứu về thương nghiệp Việt Nam thời trung đại	2				4
Chương 1. Thương nghiệp Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV 1.1. Chính sách của các triều đại phong kiến Việt Nam đối với thương nghiệp 1.2. Thương nghiệp Việt Nam ở thế kỷ X 1.2.1. Nội thương 1.2.2. Ngoại thương 1.3. Thương nghiệp Việt Nam dưới thời Lý 1.3.1. Nội thương 1.3.2. Ngoại thương 1.4. Thương nghiệp Việt Nam dưới thời Trần 1.4.1. Nội thương 1.4.2. Ngoại thương 1.5. Thương nghiệp Việt Nam dưới thời Hồ 1.5.1. Nội thương 1.5.2. Ngoại thương 1.6. Thương nghiệp Việt Nam dưới thời Lê sơ 1.6.1. Nội thương 1.6.2. Ngoại thương	8				16
Chương 2. Thương nghiệp Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII 2.1. Chính sách của các triều đại phong kiến Việt Nam đối với thương nghiệp 2.2. Thương nghiệp Việt Nam dưới thời Mạc 2.2.1. Nội thương 2.2.2. Ngoại thương 2.3. Thương nghiệp Việt Nam thời phân liệt Đàng Trong – Đàng Ngoài 2.3.1. Thương nghiệp ở Đàng Ngoài	7	1	2		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.3.2. Thương nghiệp ở Đàng Trong 2.4 Thương nghiệp Việt Nam dưới thời Tây Sơn 2.4.1. Nội thương 2.4.2. Ngoại thương					
Chương 3. Thương nghiệp Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX 3.1. Chính sách của triều Nguyễn đối với thương nghiệp 3.2. Nội thương 3.3. Ngoại thương	5	1			12
Chương 4. Đặc điểm và đóng góp của thương nghiệp Việt Nam thời trung đại 4.1. Đặc điểm thương nghiệp Việt Nam thời trung đại 4.2. Đóng góp của thương nghiệp đối với kinh tế, xã hội Việt Nam thời trung đại	3		1		8
Tổng cộng	25	2	3		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.
2. Nguyễn Quang Ngọc (2010), *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Phan Quang, Nguyễn Đức Nghinh, Nguyễn Cảnh Minh (1978), *Lịch sử Việt Nam (Từ nguồn gốc đến năm 1858), Quyển I và quyển II*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh (2000), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Viện Sử học (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn, Viện Sử học (1996), *Vương triều Mạc*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Thừa Hỷ (1993), *Thăng Long – Hà Nội thế kỷ XVII – XVIII – XIX*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội.
6. Đỗ Bang (1996), *Phố cảng vùng Thuận Quảng thế kỷ XVII – XVIII*, NXB Thuận Hóa, Huế.
7. Phan Khoang (2001), *Việt sử: xứ Đàng Trong*, NXB Văn học, Hà Nội.
8. Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong: Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, bản dịch của Nguyễn Nghị, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Quang Ngọc (1993), *Về một số làng buôn ở đồng bằng Bắc Bộ thế kỷ XVIII – XIX*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội.
10. Thành Thế Vỹ (1961), *Ngoại thương Việt Nam hồi thế kỷ XVII – XVIII và đầu thế kỷ XIX*, NXB Sử học, Hà Nội.
11. Nguyễn Thế Anh (2008), *Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn*, NXB Văn học, Hà Nội.
12. Đỗ Bang (1997), *Kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới triều Nguyễn*, NXB Thuận Hóa, Huế.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **KINH TẾ, XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 30 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX**
- Mã học phần: HIS04363
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: SV nắm được:

- Sự chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam dưới thời Pháp thuộc có tính hệ thống, thấy được sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam 30 đầu thế kỷ XX có tính quy luật.

- Cơ sở của sự biến chuyển về kinh tế, xã hội, chính trị ở Việt Nam thời cận đại.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: SV có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, cập nhật và vận dụng tri thức kinh tế, chính trị, xã hội vào lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu, cũng như dạy theo định hướng phát triển năng lực.

- Kỹ năng mềm: Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp và ứng xử; kỹ năng đàm phán; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng viết; kỹ năng học tập suốt đời....

2.3. Về thái độ:

- Có nhận thức đúng đắn về vấn đề kinh tế, xã hội, thấy được sự chuyển biến kinh tế, xã hội dưới thời Pháp thuộc vừa có mặt hạn chế, đồng thời có sự tiến bộ về mặt lịch sử khách quan.

- Khẳng định được vị trí, vai trò của vấn đề kinh tế, xã hội đối với sự phát triển của đất nước, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam là một tất yếu lịch sử, đồng thời cũng nhận thức được sự đóng góp của các giai cấp, tầng lớp công nhân, tiểu tư sản, nông dân, một bộ phận địa chủ phong kiến và tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.

- Có ý thức tìm tòi, khám phá, cập nhật và dạy học các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội để giáo dục tinh thần nhân văn, phát huy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và xu thế lịch sử là đổi mới, sáng tạo; giúp học sinh hiểu biết và nhận thức được quy luật khách quan về sự phát triển của kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Trình bày những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam thời cận đại, phân tích các giá trị lịch sử của các biến đổi này đối với tiến trình lịch sử dân tộc. Mặt khác, dưới tác động của những điều kiện lịch sử thế giới và trong nước, phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỷ XX đã chuyển biến trên các mặt tư tưởng chính trị, tổ chức lãnh đạo và các hình thức biểu hiện của phong trào, từ phạm trù phong kiến sang phạm trù tư sản đến phạm trù vô sản. Đây là sự chuyển biến có tính quy luật tất yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Phần I. Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại Chương 1. Kinh tế - xã hội Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến 1918 1.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất 1.2. Sự hình thành cơ cấu kinh tế - xã hội thuộc địa ở Việt Nam 1.2.1. Tài chính ngân hàng 1.2.2. Giao thông vận tải 1.2.3. Công nghiệp 1.2.4. Nông nghiệp 1.2.5. Thương mại dịch vụ	6	2	2		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>1.3. Thiết chế chính trị, xã hội mới và vai trò của nó trong việc hình thành và điều chỉnh các quan hệ xã hội.</p> <p>1.4. Sự phân hoá các giai cấp xã hội cũ và sự ra đời của các giai cấp, tầng lớp xã hội mới</p>					
<p>Chương 2. Kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm 1919-1945</p> <p>2.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp</p> <p>2.2. Những chuyển biến mới của nền kinh tế Việt Nam</p> <p>2.2.1. Khu vực kinh tế hiện đại</p> <p>2.2.2. Sự biến đổi trong các ngành kinh tế truyền thống</p> <p>2.2. Một số chính sách về chính trị - xã hội của thực dân Pháp sau Chiến tranh thế giới thứ nhất</p> <p>2.3. Cơ cấu giai cấp xã hội Việt Nam những năm 1919-1945</p>	8	2	2		24
<p>Chương 3. Nhận xét kinh tế Việt Nam thời cận đại</p> <p>3.1. Cơ cấu kinh tế - xã hội có sự biến chuyển</p> <p>3.2. Kinh tế - xã hội mang tính chất thuộc địa dưới hình thái tư bản</p>	2		1		6
<p>Phần II. Sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam 30 năm đầu thế kỷ XX</p> <p>Chương 1. Những điều kiện của sự chuyển biến PTGPDT 30 năm đầu TK XX</p> <p>1.1. Điều kiện trong nước</p> <p>1.1.1. Chính sách thống trị của thực dân Pháp</p> <p>1.1.2. Sự chuyển biến kinh tế, chính trị, văn</p>	2		1		6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
hoá, xã hội Việt Nam 1.2. Ảnh hưởng của phong trào cách mạng thế giới 1.2.1. Phong trào cách mạng tư sản 1.2.2. Phong trào cách mạng vô sản 1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc					
Chương 2. Sự chuyển biến của phong trào GPDT Việt Nam 30 năm đầu TK XX 2.1. Sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản 2.1.1. Sự hình thành và phát triển phong trào GPDT theo khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX 2.1.2. Sự chuyển biến của phong trào dân tộc tư sản từ 1919 đến 1930 2.2. Sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản 2.2.1. Nguyễn Ái Quốc và sự chuyển biến phong trào GPDT theo xu hướng vô sản 2.2.2. Sự ra đời và phát triển của các tổ chức chính trị theo khuynh hướng vô sản từ 1920 đến 1929 2.2.3. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	10	2	2		28
Chương 3. Đặc điểm và ý nghĩa của sự chuyển biến 3.1. Đặc điểm 3.2. Ý nghĩa	2		1		6
Tổng cộng	30	6	9		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công

văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Nguyễn Văn Khánh (1999), *Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa 1858 - 1945*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

2. Đinh Trần Dương (2002), *Sự chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Trương Công Công Huỳnh Kỳ (cb), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình lịch sử Việt Nam cận đại*, NXB Đại học Huế.

4. *Các tổ chức tiền thân của Đảng* (1977), Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội.

5. Chương Thâu, Hồ Song, Ngô Văn Hoà (1999), *Lịch sử Việt Nam 1897-1918*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

6. Lê Thị Kinh (2002), *Phan Châu Trinh qua các sử liệu mới*, NXB Đà Nẵng.

7. Lê Duẩn (1960), *Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

8. Nguyễn Văn Khánh (2006), *Việt Nam Quốc dân Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Nguyễn Thành, Phạm Xanh (1985), *Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.

10. *Phan Bội Châu toàn tập*, NXB Thuận Hoá, Huế, 2001.

11. *Phan Châu Trinh tuyển tập*, NXB Đà Nẵng, 2006.

12. Trần Văn Giàu (1975), *Hệ ý thức tư sản và sự thất bại của nó trước nhiệm vụ lịch sử*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

13. Trường Chinh (1976), *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập I (1924-1930), Tập II (1930)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Au mi phin (1994), *Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859 - 1939)*, Hội Khoa học Lịch sử.
16. Trần Văn Giàu *tuyển tập*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.
17. Cao Văn Biên (1998), *Công nghiệp than Việt Nam thời kỳ 1858 - 1945*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Tạ Thị Thuý (1996), *Đồn điền của Pháp ở Bắc Kỳ 1884 - 1918*, NXB Thế giới.
19. Phạm Đình Tân (1959), *Chủ nghĩa đế quốc Pháp và công nghiệp Việt Nam dưới thời thuộc Pháp*, NXB Sự thật, Hà Nội.
20. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Hồng (1998), *Xu hướng đổi mới trong lịch sử Việt Nam*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.
21. Lê Duẩn (1965), *Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân trong cách mạng Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.
22. Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng*, NXB Sự thật, Hà Nội.
23. Nguyễn Khánh Toàn (1960), *Vấn đề dân tộc trong cách mạng vô sản, tập I, II*, NXB Sự thật, Hà Nội.
24. Nguyễn Thế Anh (1970), *Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ*, NXB Lửa thiêng, Sài Gòn.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1945-1954)**
- Mã học phần: HIS04372
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Nguồn gốc, nội dung của sự dân thân và những đóng góp của Phật giáo Việt Nam đối với phong trào giải phóng dân tộc 1945-1954; tính chất, đặc điểm và ý nghĩa của sự dân thân của Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc 1945-1954; ở một mức độ nhất định, mục tiêu của học phần còn rút ra những điểm tương đồng và dị biệt về sự dân thân của Phật giáo Việt Nam qua một số thời kỳ của lịch sử dân tộc như thời Trần, thời kỳ chúa Nguyễn, kể cả sự dân thân của Phật giáo Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

2.2. Về kỹ năng: Nhận thức, phân tích, so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử, rút ra ý nghĩa và lịch sử.

2.3. Về thái độ: Sau khi học xong học phần, SV nắm bắt và giải thích được lý thuyết từ bi của Phật giáo được vận dụng linh hoạt khi đất nước gặp phải ách thống trị của thực dân, đế quốc; “*Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng tuy hai mà một*” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định; từ đó thấy được sự đóng góp của Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc (1945-1954).

3. Nội dung tóm tắt học phần

Hiểu một cách khái quát và có hệ thống về sự đóng góp của Phật giáo Việt Nam trên cả ba lĩnh vực: dựng nước, giữ nước và mở nước qua các thời kỳ lịch sử. Nội dung, tính chất, đặc điểm và ý nghĩa sự dân thân của Phật giáo Việt Nam trên các lãnh

vực kháng chiến và kiến quốc, chú ý “*phong trào coi cà sa mặc chiến bào*” của thanh niên tăng trong kháng chiến chống Pháp; từ đó hiểu rõ thêm một số khái niệm của lý thuyết Phật giáo như từ bi, khế lý khế cơ, tùy thời tùy quốc độ,... một số tổ chức Phật giáo như Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Tăng già, Gia đình Phật tử, ... và khẳng định sự tiếp nối truyền thống “*đồng hành cùng dân tộc*” của Phật giáo Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu. Tầm quan trọng của học phần đối với việc nâng cao kiến thức lịch sử Việt Nam hiện đại, tính biện chứng giữa Phật giáo Việt Nam với dân tộc trong kháng chiến chống Pháp; phương pháp và tài liệu học tập	1				2
<p>Chương 1. Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc trong hơn năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945</p> <p>1.1. Khái quát truyền thống “đồng hành cùng dân tộc” của Phật giáo Việt Nam từ du nhập đến Cách mạng tháng Tám 1945</p> <p>1.1.1. Phật giáo Việt Nam trong phong trào đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc</p> <p>1.1.2. Phật giáo Việt Nam trong các triều đại Ngô-Đinh-Tiền Lê-Lý-Trần-Lê-Nguyễn</p> <p>1.1.3. Những cuộc nổi dậy chống Pháp khởi xướng từ nhà chùa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p> <p>1.1.4. Phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam những năm 1930-1940</p> <p>1.1.5. Phật giáo Việt Nam với Cách mạng tháng Tám 1945</p> <p>1.2. Phật giáo Việt Nam từ khi thực dân Pháp nổ súng tái xâm lược Việt Nam (23-9-1945) đến kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946)</p> <p>1.2.1. Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Phật giáo Việt Nam</p> <p>1.2.2. Hoạt động của tổ chức Phật giáo Cứu</p>	5	1	2	4	20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>quốc, Tăng già Cứu quốc</p> <p>1.2.3. Tăng sĩ Phật giáo tham gia bộ máy nhà nước cách mạng</p> <p>1.2.4. Thanh niên tăng tham gia phong trào Nam tiến</p>					
<p>Chương 2. Phật giáo Việt Nam từ kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946) đến kháng chiến chống Pháp thắng lợi (21-7-1954)</p> <p>2.1. Chính sách của thực dân Pháp đối với Phật giáo Việt Nam</p> <p>2.2. Phật giáo Việt Nam tham gia kháng chiến</p> <p>2.2.1. Tăng Ni, Phật tử tham gia kháng chiến</p> <p>2.2.2. Thanh niên tăng tham gia kháng chiến</p> <p>2.3. Tổng hội Phật giáo Việt Nam với phong trào kháng chiến</p> <p>2.3.1. Sự thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam (6-5-1951)</p> <p>2.3.2. Hoạt động của Tổng hội Phật giáo Việt Nam</p>	7		2		18
<p>Chương 3. Tính chất, đặc điểm và ý nghĩa lịch sử</p> <p>3.1. Tính chất</p> <p>3.1.1. Tính chất dân tộc</p> <p>3.1.2. Tính chất dân chủ</p> <p>3.2. Đặc điểm</p> <p>3.2.1. Sự dẫn thân trên mọi lãnh vực trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.</p> <p>3.2.2. Sự phong phú và quyết liệt về hình thức dẫn thân của Phật giáo Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp</p> <p>3.2.3. Vừa hoằng Chánh pháp, vừa kháng chiến</p> <p>3.3. Ý nghĩa lịch sử</p> <p>3.3.1. Chứng minh tinh thần bất khuất của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong tinh thần đấu tranh của dân tộc.</p>	6	1	2		18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.3.2. Đóng góp to lớn vào sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. 3.3.3. Góp phần vào việc phục hồi và phát triển Phật giáo Việt Nam. 3.3.4. Khẳng định chân lý “đồng hành cùng dân tộc” của Phật giáo Việt Nam					
Kết luận	1				2
Tổng cộng	20	2	6	4	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Lê Cung (2015), *Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc giai đoạn 1945-1975*, Đề tài cấp Bộ, mã số B2013-DHH-105, Đại học Huế.

2. Lê Cung (Chủ biên) (2015), *Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Đại Đồng (2008), *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Phân Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Hà Nội.

4. Nguyễn Đại Đồng (2012), *Phật giáo Việt Nam (từ khởi nguyên đến 1981)*, NXB Văn Học, Hà Nội.

5. Thích Huệ Thông (2002), *Phật giáo Tiền Giang lược sử và những ngôi chùa*, NXB Tp. Hồ Chí Minh.

6. Các bài trên các tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Lịch sử Quân sự có nội dung chuyên đề: Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc 1945-1954.

7. Các trang Web/CDS liên quan đến phong trào đô thị Huế (1954-1975).

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **HẬU PHƯƠNG TRONG CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG VIỆT NAM 1945 - 1975**
- Mã học phần: HIS04382
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Thành tựu trong xây dựng hậu phương qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- Đóng góp của hậu phương qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- Bài học kinh nghiệm về hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: Kỹ năng xác định đúng vấn đề lịch sử đặt ra và kỹ năng giải quyết vấn đề lịch sử có liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp (ví dụ: Hiểu và phân biệt các khái niệm “hậu phương”, “vùng tự do”, “vùng giải phóng”, “căn cứ địa”, “gia đình cơ sở cách mạng”; vai trò của hậu phương trong chiến tranh; thành tựu và đóng góp của hậu phương thời kỳ 1945-1954 và 1954-1975; từ đó, vận dụng kiến thức đã học để nâng cao chất lượng bài giảng ở trường phổ thông).

- Kỹ năng mềm: Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề (ví dụ: Thuyết trình về những thành tựu của hậu phương qua các thời kỳ 1945-1954, 1954-1975; làm việc theo nhóm về những đóng góp nổi bật của hậu phương giai đoạn sau so với giai đoạn

trước; tổng hợp, phân tích những số liệu về chi viện của hậu phương qua các giai đoạn...).

2.3. Về thái độ: Sau khi hoàn thành học phần, SV vận dụng những kiến thức đã học để nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường phổ thông, góp phần giúp cho học sinh phổ thông yêu thích môn Lịch sử.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần đề cập các khái niệm “hậu phương”, “vùng tự do”, “vùng giải phóng”, “căn cứ địa”, “chiến khu”, “ATK”, “căn cứ lõm”, “gia đình cơ sở cách mạng”; vai trò của hậu phương trong chiến tranh; thành tựu và đóng góp của hậu phương thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945-1954 và kháng chiến chống Mỹ 1954-1975; trên cơ sở đó đúc rút những bài học kinh nghiệm về hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu - Một số khái niệm - Vai trò của hậu phương trong chiến tranh	2				4
Chương 1. Hậu phương kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 1.1. Chủ trương của Đảng về hậu phương và sự hình thành hậu phương thời kỳ chống Pháp 1.1.1. Chủ trương của Đảng 1.1.2. Sự hình thành hậu phương thời kỳ chống Pháp 1.2. Thành tựu và đóng góp của hậu phương trong kháng chiến chống Pháp 1.2.1. Giai đoạn 1945-1947 1.2.2. Giai đoạn 1948-1950 1.2.3. Giai đoạn 1951-1954	9	1	1		22
Chương 2. Hậu phương kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975 2.1. Chủ trương của Đảng về hậu phương và sự hình thành hậu phương thời kỳ chống Mỹ 2.1.1. Chủ trương của Đảng 2.1.2. Sự hình thành hậu phương thời kỳ	12	1	1		28

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
chống Mỹ 2.2. Thành tựu và đóng góp của hậu phương trong kháng chiến chống Mỹ 2.2.1. Giai đoạn 1954 - 1960 2.2.2. Giai đoạn 1961 - 1965 2.2.3. Giai đoạn 1965 - 1968 2.2.4. Giai đoạn 1969 - 1973 2.2.5. Giai đoạn 1973 - 1975					
Kết luận. Bài học kinh nghiệm về hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam	2		1		6
Tổng	25	2	3		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Hoạt động theo nhóm (thảo luận trên lớp);
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ (bài kiểm tra học trình);

2.2. Thi cuối học kỳ: Có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Văn Hoa (2003), *Bài giảng Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975*, Đại học Sư phạm Huế.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hoàng Phương (chủ biên) (1997), *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

- Trang Web/CDs tham khảo:

http://vi.wikipedia.org/wiki/Trang_Ch%C3%ADnh

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẠI CƯƠNG**
- Mã học phần: HIS04643
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: V

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Sau khi hoàn thành học phần này, SV có thể:

- Nắm vững những kiến thức căn bản về quan hệ quốc tế thời cận, hiện đại;
- Thấy được nguồn gốc, quá trình phát triển và xu hướng vận động hết sức phức tạp của các mối quan hệ quốc tế; đánh giá được vai trò và tác động của các chủ thể trong quan hệ chính trị quốc tế hiện nay.

2.2. Về kỹ năng:

- SV biết tổng hợp kiến thức, từ đó biết phân tích, lý giải các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách khoa học, đúng đắn;
- SV được nâng cao kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập, làm việc nhóm, thảo luận và thể hiện ý kiến cá nhân.

2.3. Về thái độ: SV có ý thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng (góp phần vào việc xây dựng hình ảnh quê hương đất nước và quảng bá với bạn bè quốc tế); có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế; phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần khái quát sự ra đời của quan hệ quốc tế và giới thiệu nội dung của quan hệ quốc tế thời cận đại và hiện đại. Đối với thời cận đại, học phần chú trọng phân tích quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Đối với thời hiện đại, học phần cung

cấp những kiến thức quan trọng về quan hệ quốc tế từ 1918 đến nay, gồm: quan hệ quốc tế giai đoạn 1918 - 1945; quan hệ quốc tế 1945 - 1991; quan hệ quốc tế 1991 - 2000 và quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ đầu của lịch sử cận đại</p> <p>1.1. Phát kiến địa lý và sự hình thành quan hệ quốc tế trên phạm vi thế giới</p> <p>1.2. Những biến động lớn ở châu Âu trong các thế kỷ XVI - XVII</p>	3		1		8
<p>Chương 2. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng Pháp đến Chiến tranh Pháp – Phổ (1789 – 1871)</p> <p>2.1. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng Pháp đến Hội nghị Viên (1789 – 1815)</p> <p>2.1.1. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ cách mạng Pháp</p> <p>2.1.2. Quan hệ quốc tế trong những năm Chiến tranh của Napoleon</p> <p>2.1.3. Cuộc tấn công của Napoleon vào nước Nga năm 1812</p> <p>2.1.4. Liên minh chống Pháp, chiến tranh kết thúc</p> <p>2.2. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Hội nghị Viên đến Chiến tranh Pháp – Phổ (1815 – 1871)</p> <p>2.2.1. Hội nghị Viên và sự thành lập Đồng minh thần thánh</p> <p>2.2.2. Sự can thiệp của Đồng minh thần thánh vào phong trào cách mạng châu Âu</p> <p>2.2.3. Cuộc cách mạng công nghiệp ở châu Âu và hệ quả đối với quan hệ quốc tế</p> <p>2.2.4. Quan hệ quốc tế về vấn đề phương Đông</p>	7	2	2		22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.3. Quan hệ quốc tế trong phong trào công nhân (1859- 1871)</p> <p>2.3.1. Đồng minh những người Cộng sản và Tuyên ngôn Đảng Cộng sản</p> <p>2.3.2. Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất</p> <p>2.3.3. Quốc tế thứ nhất và Công xã Paris (1871)</p>					
<p>Chương 3. Quan hệ quốc tế 30 năm cuối thế kỷ XIX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất</p> <p>3.1. Sự hình thành các khối liên minh chính trị - quân sự cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và các cuộc chiến tranh cục bộ đầu tiên</p> <p>3.2. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>3.3. Chiến tranh thế giới thứ nhất và hệ quả</p>	5		2		14
<p>Chương 4. Quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai (1918 – 1945)</p> <p>4.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất</p> <p>4.2. Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất</p> <p>4.3. Quan hệ quốc tế những năm 30 thế kỷ XX (1929 – 1939)</p> <p>4.4. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ hai</p>	5		2		14
<p>Chương 5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1945 – 1991)</p> <p>5.1. Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai</p> <p>5.2. Chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô – Mỹ</p>	5	2	1		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
và hai khối Đông – Tây 5.3. Quan hệ quốc tế từ nửa sau thập niên 1970 đến kết thúc Chiến tranh lạnh					
Chương 6. Quan hệ quốc tế sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc 6.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh lạnh 6.2. Quan hệ quốc tế giai đoạn 1991 - 2001 6.2. Quan hệ quốc tế giai đoạn 2001- 2010	5	1	2		16
Tổng cộng	30	5	10		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Các kiểm tra: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. *Đại cương Lịch sử quan hệ quốc tế cận hiện đại* (Tập bài giảng) ĐHSP Huế, 1998.

2. Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (ĐCB), Bùi Thị Thảo, Nguyễn Tuấn Bình (2015), *Giáo trình Quan hệ quốc tế thời hiện đại*, NXB Đại học Huế.

3. Lê Văn Quang (2001), *Lịch sử quan hệ quốc tế (1917-1945)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Trần Văn Đào, Phan Doãn Nam (2001), *Giáo trình lịch sử quan hệ quốc tế 1945-1990*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1995), *Lịch sử thế giới hiện đại (4tập)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1996), *Lịch sử thế giới hiện đại (4 tập)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1995)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Nguyễn Huy Quý (2005), *Lịch sử chiến tranh thế giới thứ hai*, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Phạm Giảng (1962), *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945-1954*, NXB Sử học, Hà Nội.

6. *Lịch sử quan hệ quốc tế* (Tài liệu lưu hành nội bộ), Bộ Ngoại giao.

7. Nguyễn Đức Bình, Lê Hữu Nghĩa, Trần Hữu Tiến (2003), *Góp phần nhận thức thế giới đương đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Trương Tiểu Minh, *Chiến tranh lạnh và di sản của nó*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Tiêu Phong (2004), *Hai chủ nghĩa một trăm năm*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Arthur M. Schlesmger Jr. (2004), *Niên giám Lịch sử Hoa Kỳ*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. E. Tac-lê (1993), *Napôlêông Bônápac*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

12. J.A.S. Greeville (1997) , *A History of the world in the XX Century*, Vol I:1900 – 1945, The Belknap Press – Havard University Press.

13. Michel Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TIẾP XÚC VĂN HÓA GIỮA TRUNG QUỐC, AN ĐỘ VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC**
- Mã học phần: HIS04654
- Số tín chỉ: 04
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: V

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần cung cấp những nhận thức chung về sự tiếp xúc, tiếp biến văn hóa giữa hai nền văn minh lớn là Ấn Độ, Trung Quốc với các nước khác ở Đông Á; diễn trình và thành tựu trên các lĩnh vực khác nhau từ những sự giao lưu, tiếp xúc đó; đặc điểm, hệ quả, vai trò của quá trình tiếp xúc văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực.

2.2. Về kỹ năng: Học phần sẽ giúp SV tích lũy được các kỹ năng cơ bản sau đây:

- *Kỹ năng cứng:* nâng cao năng lực nhận thức và có cơ hội thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức liên ngành như tôn giáo, nhà nước, pháp luật, kiến trúc – điêu khắc, khảo cổ học... trong học tập và nghiên cứu lịch sử; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử văn hóa; kỹ năng vận dụng các kiến thức về văn hóa để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại...

- *Kỹ năng mềm:* góp phần nâng cao năng lực tư duy, sáng tạo và làm việc trong mối quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

2.3. Về thái độ:

- Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân; xây dựng thái độ tích cực – chuyên nghiệp trong việc tổ chức, làm việc nhóm.

- Góp phần bồi đắp tác phong nhà giáo.

- Trân trọng, bảo tồn những giá trị văn hóa trong lịch sử; góp phần xây dựng ý thức: sự giao thoa, tương tác, tiếp biến lẫn nhau giữa các nền văn hóa là một quá trình tất yếu của lịch sử; việc tiếp nhận và chọn lọc các giá trị tiến bộ, phù hợp sẽ làm giàu có và phong phú thêm hệ thống văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc; đó là chiếc cầu nối quan trọng nối các quốc gia, dân tộc với văn minh thế giới, với tiến trình hội nhập toàn cầu.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần tập trung trình bày nhận thức chung về tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc và các nước trong khu vực (khái niệm, cơ sở, con đường, diễn trình lịch sử ...); quá trình hình thành và phát triển các mối quan hệ giao lưu tiếp xúc trong lịch sử; các thành tựu đạt được trên các lĩnh vực chữ viết, nhà nước và pháp luật, tư tưởng và tôn giáo, giáo dục và khoa cử văn học và nghệ thuật...

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Nhận thức chung về sự tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực 1.1. Khái niệm 1.2. Cơ sở hình thành 1.3. Con đường tiếp xúc 1.4. Tiến trình lịch sử tiếp xúc	6				12
Chương 2. Tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ với các nước ĐNA trên các lĩnh vực 3.1. Chữ viết 3.2. Nhà nước và pháp luật 3.3. Tư tưởng và tôn giáo 3.4. Giáo dục và khoa cử 3.5. Văn học 3.6. Nghệ thuật	12	4	4	8	48
Chương 3. Tiếp xúc văn hóa giữa Trung Quốc với Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam trên các lĩnh vực	10	4	6	8	48

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.1. Chữ viết 3.2. Nhà nước và pháp luật 3.3. Tư tưởng và tôn giáo 3.4. Giáo dục và khoa cử 3.5. Văn học 3.6. Nghệ thuật					
Chương 4. Một số nhận xét và đặc điểm về quá trình tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực 4.1. Nhận xét 4.2. Đặc điểm cơ bản 4.2.1. Quá trình, vị thế, hình thái tiếp xúc và giao lưu 4.2.2. Quy mô, biên độ, cường độ tiếp xúc 4.3. Một số kinh nghiệm lịch sử trong quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa	6				12
Tổng cộng	34	8	10	16	120

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá: 3 – 4 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận kết hợp trắc nghiệm)

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Mai Ngọc Chừ (1998), *Văn hóa Đông Nam Á*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Tấn Đắc (2006), *Văn hóa Đông Nam Á*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
3. Will Durant (2002), *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, NXB Tổng hợp Tp.HCM.
4. W. Durrant (2002), *Lịch sử văn minh Trung Quốc*, NXB Văn hóa Thông tin.
5. Andrew Nahm (2006), *Lịch sử - văn hóa bán đảo Triều Tiên*, NXB Thế giới.
6. Nguyễn Trường Tân (2011), *Tìm hiểu văn hóa Nhật Bản*, NXB Văn hóa Thông tin.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Nguyễn Văn Hồng (2001), *Mấy vấn đề về lịch sử châu Á và lịch sử Việt Nam - một cách nhìn*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
2. Lương Ninh (2002), *Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Vũ Dương Ninh (2007), Nguyễn Văn Kim (chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Tập II, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội,.
4. Lương Ninh, Hà Bích Liên (1993), *Lịch sử các nước Đông Nam Á*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
5. D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

- Trang Web/CDs tham khảo:

<http://www.nios.ac.in/media/documents/secichcour/english/ch.21.pdf>

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **CÁC CUỘC CẢI CÁCH Ở CHÂU Á THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04662
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần giúp người học nắm vững những thuật ngữ lý luận liên qua tới cải cách, duy tân, canh tân...; bối cảnh các quốc gia châu Á trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây; tiến trình cải cách ở một số quốc gia châu Á tiêu biểu (như Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Việt Nam và Iran) nhằm ứng đối trước làn sóng chủ nghĩa thực dân phương Tây thời cận đại. Từ việc phân tích nội dung các cuộc cải cách, học phần rút ra nhận xét như: nguyên nhân thành bại, tiến trình, tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử của các cuộc cải cách.

Bên cạnh các cuộc cải cách thời cận đại, học phần cung cấp một số cuộc cải cách châu Á thời hiện đại (như ở Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ) như trình bày bối cảnh, thành tựu của các cuộc cải cách trên các lĩnh vực khác nhau. Từ việc phân tích những thành tựu, học phần rút ra đặc điểm và nguyên nhân thành công, những bài học kinh nghiệm để Việt Nam tham khảo trong công cuộc đổi mới hiện nay cũng như cho một số nước châu Á đang trong quá trình cải cách và hội nhập.

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới các cuộc cải cách thời cận đại và hiện đại. Đặc biệt, học phần đề giúp cho người học hình thành khả năng lý luận, giải quyết vấn đề đặt ra. Ngoài ra, học phần cho thấy tầm quan trọng của các cuộc cải cách, nhất là cải cách kinh tế trong thời kỳ hiện nay, bồi dưỡng cho các em kỹ năng linh hoạt, tư duy đổi mới, hội nhập và phát triển.

2.3. Về thái độ: Người học có thái độ đúng đắn trong cách đánh giá các cuộc cải cách, trân trọng những giá trị mà các cuộc cải cách đem lại cho nhân dân châu Á. Xây dựng tình cảm tốt đẹp đối với những nhân vật có đóng góp vào tiến trình cải cách.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Vào thời cận đại, chủ nghĩa tư bản sau khi xác lập quyền lực ở phương Tây đã mở rộng phạm vi thế lực trên quy mô toàn cầu. Các quốc gia phương Đông không nằm ngoài dòng xoáy của những bước tiến của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Trước thực tế đó, chính quyền các quốc gia phương Đông có những cách ứng xử khác nhau nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nô dịch. Mô hình cải cách ở Nhật Bản, Xiêm, Trung Quốc và Việt Nam được xem là một trong những phương thức ứng xử điển hình. Mặc dù cách thức thực hiện, kết quả của mỗi cuộc cải cách hoàn toàn khác nhau nhưng để lại những bài học kinh nghiệm quý báu cho thế hệ hôm nay và ngày mai trong việc xây dựng đất nước. Trước những biến đổi của quốc tế cũng như yêu cầu nội tại đặt ra, vào thời hiện đại, một số quốc gia châu Á như: Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ tiến hành cải cách trên nhiều phương diện khác nhau để từng bước thích ứng với hoàn cảnh mới, qua đó góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Từ việc phân tích nội dung các cuộc cải cách ở các quốc gia này sẽ rút ra những điểm tương đồng và dị biệt trong quá trình thực hiện các bước đi cho phù hợp với điều kiện của mỗi nước.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Phần I. Các cuộc cải cách tiêu biểu ở châu Á thời cận đại					
Chương 1. Châu Á trước những biến chuyển của thế giới và nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây thời cận đại 1.1. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản phương Tây và sự ra đời chủ nghĩa thực dân 1.2. Châu Á đối diện với nguy cơ xâm lược 1.3. Châu Á đối phó với nguy cơ xâm thực của thực dân phương Tây	1	1	1		6
Chương 2. Các cuộc cải cách tiêu biểu ở châu Á thời cận đại 2.1. Một số khái niệm liên quan tới cải cách 2.2. Cải cách Minh Trị ở Nhật Bản (1868-1912) 2.3. Cải cách ở Xiêm thời Chulalongkorn (1868-1910) 2.4. Cải cách ở Trung Quốc cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX 2.5. Xu hướng cải cách ở Việt Nam từ nửa	6	1	1		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX 2.6. Cải cách ở Iran giữa thế kỷ XIX					
Chương 3. Nhận xét về các cuộc cải cách ở châu Á thời cận đại 3.1. Vai trò các yếu tố bên trong và bên ngoài đối với các cuộc cải cách 3.2. Về tiến trình và kết quả của các cuộc cải cách 3.3. Về yếu tố con người 3.4. Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử của các cuộc cải cách	2	1	1		8
Phần II. Các cuộc cải cách tiêu biểu ở châu Á thời hiện đại					
Chương 4. Cải cách dân chủ Nhật Bản (1945-1951) và tác động của nó 4.1. Điều kiện lịch sử dẫn đến cải cách 4.1.1. Bối cảnh quốc tế, khu vực sau Chiến tranh thế giới thứ hai 4.1.2. Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh 4.2. Cải cách chính trị, xã hội ở Nhật Bản 4.2.1. Quá trình cải cách 4.2.2. Các thành tựu 4.3. Cải cách kinh tế ở Nhật Bản 4.3.1. Các lĩnh vực cải cách kinh tế 4.3.2. Các thành tựu của cải cách 4.4. Hệ quả của cải cách	1	1	1		6
Chương 5. Cải cách ở Trung Quốc (từ 1978) và Ấn Độ (từ những năm 90 của thế kỷ XX) đến đầu thế kỷ XXI 5.1. Cải cách Trung Quốc 5.1.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn dẫn đến cải cách 5.1.2. Các giai đoạn và thành tựu của cải cách 5.1.3. Tác động của cải cách 5.2. Cải cách Ấn Độ	6	1	1		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
5.2.1. Cơ lý luận và thực tiễn dẫn đến cải cách 5.2.2. Các giai đoạn và các thành tựu của cải cách 5.2.3. Tác động của cải cách 5.3. So sánh một số điểm chủ yếu giữa cải cách Trung Quốc và Ấn Độ					
Chương 6. Đặc điểm, nguyên nhân thành công, bài học kinh nghiệm và các vấn đề đặt ra của cải cách Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ 6.1. Đặc điểm 6.2. Nguyên nhân thành công 6.3. Bài học kinh nghiệm và một số vấn đề đặt ra	2	1	1		8
Tổng cộng	18	6	6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Vũ Dương Ninh (2002), *Lịch sử Thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội
2. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2007), *Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Hoàng Thị Minh Hoa (2000), *Cải cách dân chủ Nhật Bản (1945-1951)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Minh Hoa (2002), *Cải cách chính trị, kinh tế, xã hội Nhật Bản (1945-1951)*, Chuyên đề Cao học, Đại học Sư phạm Huế.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Đỗ Đức Định (1999), *50 năm kinh tế Ấn Độ*, NXB Thế giới
2. Hoàng Thị Minh Hoa (2002), *Cải cách kinh tế ở Cộng hòa nhân dân Trung Hoa từ 1978 – 2000*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
3. Hoàng Thị Minh Hoa (2013), *Chính sách đối ngoại của Ấn Độ với Trung Quốc và ASEAN từ 1991-2000*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Đại học Huế.
4. Nguyễn Văn Hồng (2002), *Mấy vấn đề về lịch sử châu Á và lịch sử Việt Nam – một cách nhìn*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
5. Lê Thị Lan (2002), *Tư tưởng cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Tiến Lực (2010), *Minh trị duy tân và Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Nguyễn Văn Kim, (2003), *Nhật Bản với châu Á – Những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế - xã hội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Vũ Dương Ninh (1994), *Vương quốc Thái Lan*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. Văn Tạo (2002), *Mười cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Đinh Công Tuấn (2000), *Công cuộc cải cách mở cửa kinh tế Trung Quốc (từ 1978)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội
11. Phạm Hồng Tung (2003), *Vài nhận định về cuộc cải cách ở Thái Lan (Siam) dưới các triều vua Mongkut và Chulalongkorn từ cái nhìn so sánh khu vực*, Nghiên cứu Lịch sử, số 6(331), tr. 53-62.
12. Vĩnh Sinh (2014), *Nhật Bản cận đại*, NXB Lao động, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **CHỦ NGHĨA TƯ BẢN CẬN - HIỆN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS04673
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Sau khi hoàn thành học phần này, SV sẽ:

- Nắm vững những kiến thức căn bản, hệ thống về quá trình hình thành và lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản (CNTB) từ thời cận đại đến hiện đại.

- Có hiểu biết sâu sắc về tác động của các cuộc Cách mạng khoa học - kỹ thuật đối với CNTB cận - hiện đại; những đặc trưng cơ bản của CNTB hiện đại; các công ty xuyên quốc gia và vai trò của chúng trong nền kinh tế thế giới; vai trò điều tiết của nhà nước tư bản hiện đại;

- Phân tích được những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của CNTB hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

2.2. Về kỹ năng: Sau khi hoàn thành học phần này, SV được rèn luyện và nâng cao những *kỹ năng cứng* và *kỹ năng mềm* quan trọng như:

- Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề chuyên môn; biết vận dụng kiến thức để phân tích, giải quyết những vấn đề liên quan trong cuộc sống;

- Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; biết chủ động lập kế hoạch và làm việc nhóm hiệu quả.

2.3. Về thái độ:

- SV được bồi dưỡng về quan điểm nhìn nhận từ đó có đánh giá khách quan, khoa học và có hiểu biết tương đối toàn diện về CNTB.

- SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối với công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần trình bày quá trình hình thành và lịch sử phát triển của CNTB từ thời cận đại thông qua sự thắng lợi của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đối với quan hệ sản xuất phong kiến (từ giữa thế kỷ XVI đến thập niên 50 - 60 thế kỷ XIX), sự phát triển đưa đến xuất hiện của CNTB hiện đại (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay). Học phần tập trung phân tích ảnh hưởng của cách mạng khoa học - kỹ thuật đối với CNTB cận - hiện đại; những đặc trưng cơ bản của CNTB hiện đại; các công ty xuyên quốc gia và vai trò của chúng trong nền kinh tế thế giới; vai trò điều tiết của nhà nước tư bản hiện đại; những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của CNTB trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản 1.1. Những cơ sở cho sự ra đời của CNTB 1.2. Khái quát lịch sử phát triển của CNTB 1.2.1. Giai đoạn CNTB tự do cạnh tranh (từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX) 1.2.2. Giai đoạn CNTB độc quyền tư nhân (từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945) 1.2.3. Giai đoạn CNTB độc quyền nhà nước (từ 1945 đến nay)	7	2	3		24
Chương 2. Những vấn đề chung về CNTB hiện đại 2.1. Cuộc Cách mạng KH – KT lần thứ hai và tác động của nó đối với CNTB hiện đại 2.2. Đặc điểm của CNTB hiện đại 2.3. Quá trình phát triển kinh tế của CNTB hiện đại 2.4. Các công ty xuyên quốc gia và vai trò điều tiết của nhà nước tư bản hiện đại	6	2		6	22
Chương 3. Tiềm năng, giới hạn. Những mâu thuẫn và xu hướng vận động của	6	2		6	22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
CNTB 3.1. Lý luận của Lênin về địa vị của CNĐQ 3.2. Tiềm năng và giới hạn của CNTB 3.3. Những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của CNTB					
Chương 4. Chủ nghĩa tư bản và xu thế toàn cầu hóa 4.1. CNTB toàn cầu hóa - giai đoạn phát triển cao của CNTB hiện đại 4.2. Một số vấn đề về CNTB toàn cầu hóa 4.2.1. CNTB và lao động làm thuê 4.2.2. CNTB và xã hội công dân tư sản 4.3. Vai trò của CNTB trong bối cảnh toàn cầu hóa	6	2		3	22
Tổng cộng	25	8	3	18	90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Bài kiểm tra học phần: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Khắc Thân (2002) (CB), *Tập bài giảng về chủ nghĩa tư bản hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Khắc Thân (1996) (CB), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại và những vấn đề*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Trần Xuân Trường (2004), *Vận mệnh lịch sử của chủ nghĩa tư bản*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Viện Kinh tế thế giới (1995), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại (3 tập)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Lê Văn Sang, Đào Lê Minh, Trần Quang Lâm (1995), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại (3 tập)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Phạm Xuyên, Phan Thị Hậu (1981), *Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước*, NXB Sự thật, Hà Nội.

2. Viện Mác - Lênin, Vụ Thông tin lý luận (1985), *Vài nét về tình hình các nước tư bản chủ nghĩa*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.

3. Lê Bộ Lĩnh (2002) (CB), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại – khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa tư bản – Những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Alvin Tofflez, Heito (1996), *Tạo dựng một nền văn minh mới (chính trị của làn sóng thứ ba)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Michael Albert (1992), *Chủ nghĩa tư bản chống Chủ nghĩa tư bản*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Viện Kinh tế thế giới (1991), *Chủ nghĩa tư bản ngày nay*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Đỗ Thanh Bình, Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (1999), *Một số vấn đề cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại*, NXB Đại học Huế, Huế.

9. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.

10. Trần Thị Vinh (2011), *Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI – Một cách tiếp cận từ lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **KHOA HỌC XÃ HỘI**
- Mã học phần: HIS94113
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Sinh viên có hiểu biết cơ bản về KHXH và vị trí, vai trò, phương pháp nghiên cứu, vấn đề tích hợp và phân hoá trong môn KHXH; hệ thống nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong môn KHXH theo định hướng năng lực.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: Sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, cập nhật và vận dụng tri thức KHXH vào dạy học môn KHXH ở phổ thông theo cách thức tích hợp và phân hoá; thiết kế bài dạy học, bài kiểm tra và sử dụng các PPDH, hình thức tổ chức dạy học môn KHXH theo định hướng năng lực ở phổ thông.

- Kỹ năng mềm: Sinh viên rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp và ứng xử; kỹ năng đàm phán; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng viết; kỹ năng học tập suốt đời...).

2.3. Về thái độ: Khẳng định được vị trí, vai trò của KHXH và môn KHXH ở phổ thông đối với sự phát triển toàn diện trong giáo dục; có ý thức tìm tòi, khám phá, cập nhật và dạy học các vấn đề xã hội, thông qua môn KHXH để giáo dục tinh thần nhân

văn, phát huy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và xu thế thời đại là đổi mới, sáng tạo; giúp học sinh hiểu biết và nhận thức được quy luật khách quan về sự phát triển của xã hội loài người; lý giải quan hệ giữa con người và xã hội, con người và tự nhiên; nhận thức về Việt Nam đương đại cũng như thế giới ngày nay.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Khoa học xã hội có một vị trí quan trọng trong việc hình thành thế giới quan và nhân sinh quan của con người. Trong chương trình mới giáo dục phổ thông hiện nay, môn KHXH được học từ lớp 3 đến lớp 11 với các tên khác nhau ở mỗi giai đoạn học tập ở nhà trường: Ở tiểu học là Tìm hiểu tự nhiên và xã hội, ở THCS là KHXH, ở THPT gọi là KHXH. Đây là môn học tích hợp chủ yếu các lĩnh vực kiến thức về Lịch sử, Địa lý; lồng ghép tích hợp kiến thức về kinh tế, văn hoá, khoa học ở mức độ đơn giản.

Do là môn học tích hợp nên nội dung kiến thức, phương pháp nghiên cứu liên quan chặt chẽ với các khoa học Lịch sử, Địa lí và một số khoa học xã hội nhân văn khác (xã hội học, dân số học, chủng tộc học...).

Nội dung cơ bản của học phần tập trung vào đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, phương pháp nghiên cứu KHXH; các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của môn KHXH ở phổ thông; hệ thống nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn học ở phổ thông theo định hướng năng lực.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, phương pháp nghiên cứu môn KHXH, mối quan hệ giữa KHXH và môn KHXH, vị trí của môn KHXH ở trường phổ thông 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của KHXH 1.2. Vai trò của KHXH. 1.3. Phương pháp nghiên cứu KHXH 1.4. KHXH và môn học KHXH ở phổ thông; vị trí của môn KHXH trong nhà trường phổ thông hiện nay	1		2		6
Chương 2. Định hướng phát triển KHXH nói chung và định hướng xây dựng môn KHXH ở trường phổ thông hiện nay 2.1. Định hướng phát triển KHXH 2.2. Định hướng xây dựng môn KHXH ở	2		1		6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>phổ thông</p> <p>2.3. Mối quan hệ giữa KHXH và các lĩnh vực khoa học khác</p> <p>2.4. Vấn đề tích hợp và phân hoá trong môn học KHXH ở phổ thông</p>					
<p>Chương 3. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của môn KHXH</p> <p>3.1. Mục tiêu giáo dục môn KHXH phổ thông</p> <p>3.2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của môn KHXH</p> <p>3.3. Yêu cầu cần đạt về năng lực của môn KHXH</p>	1	1	2		8
<p>Chương 4. Hệ thống khung nội dung cơ bản của môn KHXH ở phổ thông</p> <p>4.1. Tiểu học: Tìm hiểu xã hội.</p> <p><i>Các chủ đề học tập:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh thổ Việt Nam tươi đẹp của chúng ta - Quốc kỳ, quốc ca, quốc huy, quốc khánh Việt Nam và tên nước Việt Nam qua các thời kỳ - Thiên nhiên và con người ở các vùng lãnh thổ Việt Nam. - Một thế giới rộng lớn (các châu lục và các đại dương trên thế giới) - Những anh hùng, những nhân vật nổi tiếng của Việt Nam. - Tìm hiểu những nền văn minh tiêu biểu trên thế giới. <p>4.2. Trung học cơ sở: Khoa học xã hội</p> <p><i>Các chủ đề cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chủ đề tích hợp Sử - Địa và các chủ đề xã hội khác (Bản đồ, lược đồ; các nền văn minh thế giới; đô thị hoá, chủng tộc, tôn giáo, ngôn ngữ; chủ quyền biển đảo Việt Nam, Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập toàn cầu...) 	10	3	7		40

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>- Các chủ đề Lịch sử: Sự xuất hiện xã hội loài người; các quốc gia cổ đại; chế độ phong kiến ở Châu Á và Tây Âu; lịch sử và văn hoá Đông Nam Á; các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại; Cách mạng tháng Mười Nga 1917 và các nước xã hội chủ nghĩa; Các nước tư bản: Mỹ Nhật, Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai; phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La tinh; phong trào công nhân ở các nước tư bản... Quá trình dựng nước của dân tộc Việt Nam, các nền văn minh Việt Nam, các chiến thắng tiêu biểu trong chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam....</p> <p>- Các chủ đề Địa lí: Môi trường tự nhiên và nhân văn của Trái Đất, các môi trường địa lí, thiên nhiên và con người ở các châu lục; thiên nhiên và con người, hoạt động kinh tế ở Việt Nam...</p> <p>4.3. Trung học phổ thông: Những vấn đề khoa học xã hội</p> <p><i>Các vấn đề cơ bản:</i></p> <p>- Các vấn đề tích hợp Sử - Địa và các vấn đề xã hội khác (Năng lượng, biến đổi khí hậu, bùng nổ và già hoá dân số, khủng bố và an ninh quốc tế...).</p> <p>- Các vấn đề Lịch sử: Chủ nghĩa tư bản thời cận hiện đại; Các cuộc chiến tranh thế giới; Sự thay đổi của bản đồ chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai; Quá trình toàn cầu hoá; Quá trình đô thị hoá trên thế giới; Cách mạng khoa học, kỹ thuật và công nghệ; Các cuộc cải cách ở Châu Á thời cận hiện đại; Quan hệ quốc tế thời hiện đại... Các cuộc kháng chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam; Tiếp xúc và giao thoa văn hoá trong lịch sử Việt Nam; Canh tân và cải cách trong lịch sử Việt Nam, Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam....</p>					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
- Các vấn đề Địa lí: Các vấn đề địa lí tự nhiên và kinh tế - xã hội đại cương, các vấn đề địa lí thế giới; các vấn đề địa lí tự nhiên, địa lí dân cư và địa lí kinh tế Việt Nam; các vấn đề địa lí địa phương.					
Chương 5. Phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học các môn học thuộc lĩnh vực KHXH ở trường phổ thông 5.1. Dạy học theo định hướng năng lực 5.2. Phương pháp dạy học - Phương pháp dạy học chung - Các phương pháp dạy học cụ thể - Kỹ thuật dạy học 5.3. Hình thức tổ chức dạy học - Hoạt động dạy học trên lớp - Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	2	2	2		12
Chương 6. Vấn đề kiểm tra, đánh giá các môn học thuộc lĩnh vực KHXH ở phổ thông. 6.1. Quan điểm, nguyên tắc kiểm tra đánh giá 6.2. Xây dựng các chuẩn đánh giá trong lĩnh vực KHXH 6.3. Phương pháp đánh giá 6.4. Các công cụ đánh giá	1	2			6
Chương 7. Thiết kế bài dạy học KHXH 7.1. Thiết kế bài dạy học Tìm hiểu xã hội ở Tiểu học 7.2. Thiết kế bài dạy học KHXH ở Trung học cơ sở 7.3. Thiết kế bài dạy học KHXH ở Trung học phổ thông	1	2	3		12
Tổng cộng	18	10	17		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- *Kiểm tra - đánh giá quá trình*: Nắm bắt được quá trình học tập của từng học viên, có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

+ Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận): Có mặt đầy đủ, vắng không quá 20% số tiết lý thuyết; có mặt 100% buổi thảo luận

+ Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ;

+ Hoạt động theo nhóm;

+ Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 3 lần (1 bài tập/Thực hành sau mỗi tín chỉ);

+ Các kiểm tra khác (thái độ và kết quả của điền dã, thực tế...).

- *Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ*: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, NXB Thuận Hoá, Huế.
2. Đặng Văn Chương (Chủ biên, 2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Huế.
3. Huỳnh Công Bá (2007), *Lịch sử văn hoá Việt Nam*, NXB Thuận Hoá, Huế.
4. Huỳnh Công Bá (2007), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, NXB Thuận Hoá, Huế.
5. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hoá, Huế.
6. Lê Bá Thảo (1977), *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Giáo dục.
7. Lê Bá Thảo (1999), *Việt Nam các vùng lãnh thổ*, NXB Giáo dục.
8. Lê Thông (Chủ biên) (2011), *Việt Nam đất nước con người*, NXB Giáo dục.
9. Lê Thông (Chủ biên) (2013), *Các tỉnh, thành phố Việt Nam*, NXB Giáo dục.
10. Lê Bá Thảo (Chủ biên) (1978), *Cơ sở Địa lí tự nhiên* (3 quyển: tập 1, tập 2 và tập 3), NXB Giáo dục.
11. Lê Văn Anh (Chủ biên, 2013), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Đại học Huế.
12. Lê Cung (Chủ biên, 2013), *Lịch sử Việt Nam hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
13. Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên) (2001), *Địa lí kinh tế - xã hội đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.
14. Nguyễn Phi Hạnh (2009), *Địa lí tự nhiên các lục địa*, NXB Giáo dục.

15. Nguyễn Đức Vũ (2013), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục.

16. Trương Công Huỳnh Kỳ (Chủ biên, 2013), *Giáo trình lịch sử Việt Nam cận đại*, NXB Đại học Huế.

17. Vũ Tự Lập (2000), *Địa lí tự nhiên Việt Nam*, NXB Giáo dục

18. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1998), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Bộ GD&ĐT (2015), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (dự thảo).

2. Bộ GD&ĐT - Dự án Việt - Bỉ (2009), *Dạy học tích cực*, NXB Giáo dục.

3. Nguyễn Trọng Phúc (2007), *Đổi mới ở Việt Nam, Thực tiễn và nhận thức lý luận*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Lê Phụng Hoàng (Chủ biên, 1997), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.

5. Hall D.G.E (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Trang Web/CDs tham khảo: Các trang Website liên quan đến KHXH, Lịch sử, Địa lí và các vấn đề xã hội khác của Viện nghiên cứu, các trường đại học...

Duyệt

Trưởng nhóm

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **THỰC TẾ CHUYÊN MÔN**
- Mã học phần: HIS04392
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

Qua học tập tại các bảo tàng, di tích lịch sử và văn hóa tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành khác ở Việt Nam, SV nhận thức toàn diện hơn về lịch sử dân tộc, gắn học với hành, góp phần nâng cao chất lượng dạy học của một giáo viên môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông.

2.2. Về kỹ năng:

Phát triển các kỹ năng quan sát, phân tích, nhận xét, viết báo cáo...

2.3. Về thái độ:

Giúp SV tự hào về lịch sử dân tộc, yêu thích môn Lịch sử, ý thức kỷ luật, nề nếp...

3. Nội dung tóm tắt học phần

1. Chuẩn bị: Quán triệt mục đích, yêu cầu của chuyến đi thực tế
2. Học tập tại các bảo tàng, di tích lịch sử và văn hóa tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành khác ở Việt Nam
3. Tổng kết: Những thu hoạch sau chuyến đi thực tế lịch sử.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chuẩn bị. Quán triệt mục đích, yêu cầu của chuyến đi thực tế	1				2
Học tập tại các bảo tàng, di tích lịch sử và văn hóa tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành khác ở Việt Nam				54	54
Tổng kết. Những thu hoạch sau chuyến đi thực tế lịch sử		2			4
Tổng	1	2		54	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Điểm học phần là điểm bài viết thu hoạch.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Giáo trình, bài giảng và sách tham khảo của các học phần Lịch sử Việt Nam cổ trung đại, cận đại và hiện đại (xem ở các học phần nói trên).

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **BÀI HỌC LỊCH SỬ NỘI KHÓA**
- Mã học phần: HIS84112
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ phải đạt những mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức:

- Học phần giúp SV hiểu hệ thống kiến thức cơ bản về bài học lịch sử ở trường THPT.
- Nắm vững yêu cầu cơ bản về nội dung và phương pháp để nâng cao hiệu quả bài giảng lịch sử ở trường THPT
- Biết cách thiết kế và thực hiện các bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông.

2.2. Về kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) theo hướng phát triển năng lực HS.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích nội dung SGK, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học lịch sử và kỹ năng ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử...

2.3. Về thái độ:

- Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi.
- Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH.
- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần được thiết kế 3 chương đề cập đến những vấn đề lý luận của bài học lịch sử ở trường phổ thông, cách thực thiết kế kế hoạch bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông, cách thức tiến hành bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông với những loại bài khác nhau.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Cơ sở lý luận về bài học lịch sử ở trường phổ thông 1.1. Quan niệm về bài học lịch sử ở trường phổ thông 1.1.1. Khái niệm bài học lịch sử 1.1.2. Những yêu cầu đối với bài học lịch sử 1.1.3. Cấu trúc bài học lịch sử 1.2. Các loại bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông 1.2.1. Tiêu chí phân loại 1.2.2. Các loại bài học lịch sử 1.2.2.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới 1.2.2.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết 1.2.2.3. Bài kiểm tra, đánh giá 1.2.2.4. Bài học hỗn hợp 1.3. Những biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử	7		2		18
Chương 2. Thiết kế kế hoạch bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông 2.1. Quan niệm 2.1.1. Quan điểm về kế hoạch dạy học 2.1.2. Chuẩn bị soạn kế hoạch dạy học (Giáo án) 2.2. Soạn kế hoạch dạy học (Giáo án) 2.2.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới 2.2.2. Bài lịch sử địa phương 2.2.3. Bài học tại thực địa, bảo tàng 2.2.4. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết 2.2.5. Bài kiểm tra, đánh giá	8	1	2		22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 3. Cách thức tiến hành bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông 3.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới 3.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết 3.3. Bài kiểm tra, đánh giá 3.4. Bài tổng hợp	8		2		20
Tổng cộng	23	1	6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện việc chuyển điểm để xếp loại kết quả học tập theo *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài, thảo luận)
- Kiểm tra học trình
- + 1 Bài kiểm tra học trình
- + 1 Bài tập theo nhóm

2.2. Thi cuối học kỳ: Thi viết, trọng số 60%.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu tham khảo chính:

1. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Đặng Văn Hồ, Trịnh Đình Tùng (2005), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Thành Nhân (2015), *Bài học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Huế, Huế.

- Tài liệu tham khảo:

1. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Trần Vĩnh Tường (Đồng CB) (2003), *Một số chuyên đề dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.
2. Đặng Văn Hồ (chủ biên), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Sáu (2013), *Kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Huế, Huế.
3. Bộ GD&ĐT (2014), *Đề án xây dựng, triển khai chương trình và sách giáo khoa giá dục phổ thông sau 2015*.
4. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2014), *Lý luận dạy học hiện đại – Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. *Sách giáo viên Lịch sử 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*
7. *Chuẩn kiến thức, kỹ năng 10, 11, 12.*

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **BIỂU TƯỢNG VÀ KHÁI NIỆM TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ**

- Mã học phần: HIS84122

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: Bắt buộc Tự chọn

- Thuộc khối kiến thức:

1. Kiến thức chung

2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP

3. Kiến thức chuyên ngành

4. Học phần thay thế khóa luận

- Tính chất học phần:

1. Lý thuyết

2. Thực hành

3. Lý thuyết+Thực hành

- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Hiểu sâu sắc các khái niệm sự kiện lịch sử, sự kiện lịch sử cơ bản, kiến thức lịch sử, kiến thức lịch sử cơ bản.

- Nắm vững khái niệm biểu tượng lịch sử, ý nghĩa việc tạo biểu tượng lịch sử, các loại biểu tượng lịch sử, con đường (biện pháp) tạo biểu tượng lịch sử.

- Nắm vững “*khái niệm lịch sử*”, ý nghĩa việc hình thành khái niệm, khái niệm lịch sử; các loại khái niệm lịch sử; con đường (biện pháp) hình thành khái niệm lịch sử; hình thành khái niệm lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

2.2. Về kỹ năng:

+ *Kỹ năng cứng*

- Kỹ năng xác định các biểu tượng, khái niệm lịch sử.

- Kỹ năng tạo biểu tượng, hình thành khái niệm trong dạy học lịch sử.

- Kỹ năng xác định được mối quan hệ giữa biểu tượng và khái niệm lịch sử.

- Kỹ năng sử dụng khái niệm lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

+ *Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng học nhóm

- Kỹ năng vận dụng thành tựu công nghệ thông tin trong học tập.

2.3. Về thái độ: SV phải tham gia các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập, thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, có ý thức say mê trong nghiên cứu khoa học.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Thế nào là sự kiện lịch sử, kiến thức lịch sử; vấn đề tạo biểu tượng (Định nghĩa, phân loại, ý nghĩa và phương pháp tạo biểu tượng lịch sử); vấn đề hình thành khái niệm lịch sử (định nghĩa khái niệm, ý nghĩa, phân loại và các biện pháp sử phạm hình thành khái niệm); hình thành khái niệm theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Sự kiện lịch sử. Kiến thức lịch sử (chỉ nêu những vấn đề lý luận khái quát vì nội dung này đã có đề cập trong học phần Lý luận dạy học môn lịch sử) 1.1. Thế nào là sự kiện lịch sử, sự kiện lịch sử cơ bản? 1.2. Thế nào là kiến thức lịch sử, kiến thức lịch sử cơ bản 1.3. Các bộ phận hợp thành kiến thức lịch sử cơ bản	3				6
Chương 2. Biểu tượng lịch sử 2.1. Thế nào là biểu tượng, biểu tượng lịch sử? 2.2. Ý nghĩa việc tạo biểu tượng lịch sử. 2.3. Các loại biểu tượng lịch sử 2.4. Phương pháp tạo biểu tượng lịch sử	11		2		26
Chương 3. Khái niệm lịch sử 3.1. Thế nào là khái niệm, khái niệm lịch sử? 3.2. Cấu trúc của khái niệm lịch sử 3.2.1. Nội hàm khái niệm lịch sử 3.2.2. Ngoại diên khái niệm lịch sử 3.3. Phân loại khái niệm lịch sử 3.4. Con đường hình thành khái niệm lịch sử 3.4.1. Xác định đặc trưng	11		3		28

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.4.2. Đặt tên khái niệm 3.4.3. Định nghĩa khái niệm 3.4.4. Sử dụng khái niệm 3.5. Hình thành khái lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh 3.5.1. Tính tích cực học tập 3.5.2. Phương pháp dạy học tích cực 3.5.3. Hình thành khái niệm theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh					
Tổng cộng	25		5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài, thảo luận)
- Kiểm tra học trình:
 - + 1 Bài kiểm tra học trình
 - + 1 Bài tập theo nhóm

2.2. Thi cuối học kỳ: Thi viết, trọng số 60%.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Đặng Văn Hồ (chủ biên) (2013), *Hình thành tri thức Lịch sử ở trường phổ thông*, Bộ Giáo dục và Đào tạo Dự án THPT và THCN, Hà Nội.

2. Đặng Văn Hồ (1977), *Tạo biểu tượng về hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh qua dạy học lịch sử Việt Năm lớp 12, Trường THPT (1919 - 1969)*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Sư phạm - Tâm lý, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Đặng Văn Hồ (2010), *Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trong dạy học phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Đặng Văn Hồ (2008), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử trong tình hình hiện nay*, (Trích Kỉ yếu Đổi mới phương pháp dạy học), NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Thế Bình (2009), *Hình thành khái niệm cách mạng tư sản theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử thế giới cận đại ở trường THPT*, Luận án Tiến sĩ giáo dục học, ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Đức Cường (2011), *Tạo biểu tượng về địa điểm xảy ra sự kiện trong dạy học lịch sử ở trường THPT*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG DẠY HỌC**
- Mã học phần: HIS94022
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các mã học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp SV nắm được những nội dung cơ bản về ứng dụng các thành tựu của CNTT và TT để soạn giáo án điện tử, bài kiểm tra trắc nghiệm điện tử; bài kiểm tra; bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy, ...; thiết kế một số đồ dùng trực quan quy ước, trò chơi lịch sử....

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho SV kỹ năng sử dụng các phần mềm để soạn bài giảng điện tử; bài kiểm tra trắc nghiệm điện tử; bài kiểm tra; bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy, ...; kỹ năng xây dựng một số đồ dùng trực quan quy ước, trò chơi lịch sử....

2.3. Về thái độ:

- Bồi dưỡng cho SV lòng say mê nghiên cứu và ứng dụng các tiện ích CNTT và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

- SV có ý thức cầu tiến, thái độ học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và hoàn thành các bài tập thực hành.

- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Giúp SV tìm hiểu và ứng dụng số phần mềm CNTT để soạn giáo án điện tử, bài kiểm tra trắc nghiệm điện tử; bài kiểm tra; bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy...;

thiết kế một số đồ dùng trực quan quy ước, trò chơi lịch sử... phục vụ cho việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Soạn bài giảng điện tử 1.1. Các khái niệm liên quan đến bài giảng điện tử 1.2. Soạn bài giảng điện tử với PowerPoint – Phần một 1.3. Soạn bài giảng điện tử với PowerPoint – Phần hai 1.4. Các lưu ý về mặt tổ chức và trình bày các trang của bài giảng điện tử 1.5. Một số kỹ thuật nâng cao hiệu quả trình diễn của bài giảng điện tử 1.6. Soạn bài giảng điện tử với Violet	6		5		22
Chương 2. Soạn bài trắc nghiệm 2.1. Kết hợp Adobe Presenter và PowerPoint để soạn bài trắc nghiệm điện tử 2.2. Tạo bài kiểm tra, khảo sát trực tuyến với công cụ Google Form 2.3. Một số phần mềm tạo và vận hành bài trắc nghiệm điện tử khác 2.4. Tạo bài trắc nghiệm trên giấy với phần mềm McMix	2		1		6
Kiểm tra		1			2
Chương 3. Khai thác ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thiết kế đồ dùng trực quan 3.1.1. Niên biểu lịch sử 3.1.2. Sơ đồ 3.1.3. Biểu đồ	5		2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.1.4. Đồ thị 3.1.5. Bản đồ 3.1.6. Phim tư liệu lịch sử 3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thiết kế trò chơi lịch sử					
Chương 4. Biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 4.1 Một số yêu cầu cần quán triệt khi ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 4.2 Các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 4.2.1 Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong bài học nội khóa 4.2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để tổ chức một số hoạt động ngoại khóa lịch sử	5		2		14
Kiểm tra		1			2
Tổng	18	2	10		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Chuyên cần, làm bài tập đầy đủ

- Kiểm tra giữa kỳ: 2 bài thực hành

2.2. Thi cuối học kỳ: Thi tự luận, trọng số 60%.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Giáo trình *Ứng dụng CNTT trong dạy học*, nhóm tác giả trường ĐHSP Huế biên soạn.

2. Các tài liệu mềm trên mạng cục bộ và trung tâm E-learning của trường ĐHSP Huế.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**
- Mã học phần: HIS84142
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết về công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử địa phương, công tác soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng và thực hiện việc giảng dạy các tiết lịch sử địa phương trong chương trình bộ môn Lịch sử ở nhà trường trung học.

2.2. Về kỹ năng: Trên cơ sở những hiểu biết về lý thuyết, SV phải biết vận dụng các kiến thức đó vào hoạt động thực tế nghiên cứu và giảng dạy của mình.

2.3. Về thái độ:

- SV có ý thức cầu tiến, thái độ học tập phải nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và hoàn thành các bài tập thực hành.

- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần bao gồm một chương mở đầu có tính chất nhập môn giới thiệu về khái niệm “Địa phương”, về đối tượng nghiên cứu và vị trí của bộ môn. Nội dung chính của học phần bộ môn nhằm cung cấp những kiến thức hướng dẫn về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương, từ việc sưu tầm tư liệu cho đến cách thức vận

dụng, khai thác vào việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương. Ngoài ra, học phần môn học còn cung cấp những cách thức trong việc sưu tầm tư liệu để viết lịch sử nhà trường và xây dựng phòng truyền thống nhà trường.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương mở đầu. Nhập môn về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy LSĐP 1. Khái niệm "Địa phương" 2. Đối tượng nghiên cứu của "Lịch sử địa phương" 3. Vị trí của công tác nghiên cứu lịch sử địa phương 3.1. Đóng góp của công tác nghiên cứu lịch sử địa phương đối với lịch sử dân tộc 3.2. Đóng góp của công tác NCLSDP phương đối với khoa học lịch sử 3.3. Đóng góp của công tác NCLSDP đối với việc dạy - học LS trong nhà trường 4. Tình hình nghiên cứu lịch sử địa phương ở Việt Nam hiện nay 5. Nội dung của bộ môn Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	2				4
Phần I. Phương pháp nghiên cứu lịch sử địa phương					
Chương 1. Các nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử địa phương 1.1. Tính đa dạng và phức tạp của các nguồn sử liệu trong nghiên cứu LSĐP 1.2. Phân loại các nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử địa phương 1.2.1. Loại sử liệu thành văn 1.2.2. Loại sử liệu vật thực 1.2.3. Loại sử liệu dân tộc học 1.2.4. Loại sử liệu truyền miệng 1.2.5. Loại sử liệu folklore 1.2.6. Loại sử liệu ngôn ngữ học 1.2.7. Loại sử liệu hình ảnh	3				6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
1.2.8. Các loại sử liệu khác					
<p>Chương 2. Công tác tổ chức nghiên cứu lịch sử địa phương</p> <p>2.1. Mục đích, yêu cầu của công tác tổ chức NCLSDP trong nhà trường trung học</p> <p>2.2. Công tác chuẩn bị cho đợt sưu tầm tư liệu lịch sử địa phương</p> <p>2.2.1. Xác định mục đích, yêu cầu của đợt nghiên cứu.</p> <p>2.2.2. Thành lập ban chỉ đạo và tổ chức phiên chế lực lượng</p> <p>2.2.2.1. Lập ban chỉ đạo</p> <p>2.2.2.2. Phiên chế học sinh</p> <p>2.2.2.3. Tổ chức tiền trạm tại địa phương</p> <p>2.2.2.4. Những chuẩn bị trước khi lên đường</p> <p>2.2.2.5. Công việc tại địa phương</p> <p>2.2.2.6. Lập đề cương, viết bản thảo và thông qua bản thảo</p>	5	1	2		16
<p>Chương 3. Các phương pháp cụ thể trong nghiên cứu lịch sử địa phương</p> <p>3.1. Phương pháp sưu tầm tư liệu</p> <p>3.1.1. Đối với tư liệu thành văn</p> <p>3.1.1.1. Đọc tư liệu thành văn</p> <p>3.1.1.2. Ghi chép tư liệu thành văn</p> <p>3.1.2. Đối với tư liệu nhân chứng (truyền miệng)</p> <p>3.1.2.1. Cách thức phỏng vấn</p> <p>3.1.2.2. Cách thức ghi chép</p> <p>3.1.3. Đối với tư liệu vật thực</p> <p>3.1.4. Đối với tư liệu dân tộc học</p> <p>3.1.5. Đối với tư liệu folklore</p> <p>3.1.6. Đối với tư liệu ngôn ngữ học</p> <p>3.2. Phương pháp xử lý tư liệu</p> <p>3.2.1. Chính lý, đối chiếu, kiểm tra, xác minh tư liệu</p>	5				10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.2.2. Giám định tư liệu 3.2.2.1. Giám định hình thức tư liệu 3.2.2.2. Giám định nội dung tư liệu 3.2.3. Giám định những loại tư liệu đặc biệt 3.2.3.1. Giám định đối với tư liệu truyền miệng 3.2.3.2. Giám định đối với tư liệu dân tộc học 3.2.3.3. Giám định đối với tư liệu folklore 3.2.4. Cách thức kết hợp các hoạt động trong xử lý tư liệu 3.2.4.1. Cách thức xử lý theo cá nhân 3.2.4.2. Cách thức xử lý bằng tập thể 3.2.5. Những cách thức xử lý thông thường 3.3. Phương pháp biên soạn 3.3.1. Công tác nghiên cứu để biên soạn 3.3.1.1. Yêu cầu của công tác nghiên cứu để biên soạn 3.3.1.2. Các phương pháp thông thường trong công tác nghiên cứu biên soạn 3.3.2. Công tác biên soạn 3.3.2.1. Xây dựng đề cương biên soạn 3.3.2.2. Viết bản sơ thảo 3.3.2.3. Thông qua bản thảo 3.3.2.4. Viết bản chính thức					
Chương 5. Giảng dạy bài lịch sử địa phương trên lớp và tại thực địa 5.1. Giảng dạy bài lịch sử địa phương trên lớp 5.1.1. Những yêu cầu trong giảng dạy bài lịch sử địa phương trên lớp 5.1.2. Các phương pháp và cách dạy - học bài nội khóa lịch sử địa phương trên lớp 5.2. Giảng dạy bài lịch sử địa phương tại thực địa 5.2.1. Đặc điểm của bài học lịch sử địa	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>phương tại thực địa</p> <p>5.2.2. Những yêu cầu của bài học lịch sử địa phương tại thực địa</p> <p>5.2.3. Chuẩn bị bài giảng lịch sử địa phương tại thực địa</p> <p>5.2.4. Cách thức tổ chức bài học lịch sử địa phương tại thực địa</p> <p>5.2.5. Bài học lịch sử địa phương tổ chức tại bảo tàng, nhà truyền thống địa phương</p>					
<p>Chương 6. Tổ chức hoạt động ngoại khóa về lịch sử địa phương</p> <p>6.1. Ý nghĩa, tác dụng của công tác ngoại khóa về lịch sử địa phương</p> <p>6.2. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa LSĐP ở trường trung học</p> <p>6.2.1. Phương pháp dạy- học trong hoạt động ngoại khóa LSĐP ở trường trung học</p> <p>6.2.2. Các hình thức tổ chức công tác ngoại khóa LSĐP ở trường trung học</p> <p>6.2.2.1. Tổ sưu tầm nghiên cứu lịch sử địa phương</p> <p>6.2.2.2. Tổ sưu tầm tư liệu hiện vật và di tích lịch sử, văn hóa địa phương</p> <p>6.2.2.3. Tổ phụ trách góc LSĐP và phòng truyền thống nhà trường</p> <p>6.2.2.4. Tổ tuyên truyền, giới thiệu, kể chuyện truyền thống lịch sử địa phương</p> <p>6.2.2.5. Tổ ngoại khóa lịch sử địa phương</p> <p>6.2.2.6. Tổ văn nghệ phục vụ công tác giáo dục lịch sử địa phương</p> <p>6.3. Các hình thức hoạt động ngoại khóa lịch sử địa phương ở trường trung học</p> <p>6.3.1. Đọc tập thể tài liệu lịch sử địa phương</p> <p>6.3.2. Kể chuyện lịch sử địa phương</p> <p>6.3.3. Nói chuyện về lịch sử địa phương</p> <p>6.3.4. Trao đổi, thảo luận về lịch sử địa</p>	1			4	6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
phương 6.3.5. Hội thảo khoa học về lịch sử địa phương 6.3.6. Thi báo tường về chủ đề lịch sử địa phương 6.3.7. Dạ hội về lịch sử địa phương 6.3.8. Tham quan địa điểm di tích lịch sử văn hóa và nhà trưng bày LSDP					
Chương 7. Xây dựng lịch sử nhà trường và phòng truyền thống nhà trường 7.1. Mục đích của việc xây dựng lịch sử và phòng truyền thống nhà trường 7.2. Công tác xây dựng lịch sử nhà trường 7.2.1. Việc tổ chức tập hợp tư liệu 7.2.1.1. Thành lập Ban chỉ đạo viết lịch sử trường 7.2.1.2. Thành lập Ban sưu tầm tư liệu về lịch sử trường 7.2.1.3. Thành lập Ban viết lịch sử nhà trường 7.2.1.4. Tiến hành sưu tầm và hệ thống hóa tư liệu 7.2.2. Việc tổ chức biên soạn lịch sử nhà trường 7.2.2.1. Xây dựng đề cương về lịch sử nhà trường 7.2.2.2. Thông qua đề cương lịch sử nhà trường 7.2.2.3. Xử lý tư liệu, nghiên cứu và biên soạn 7.2.2.4. Tổ chức góp ý, thông qua bản thảo 7.2.2.5. Hoàn thiện bản thảo và in ấn 7.3. Công tác xây dựng phòng truyền thống nhà trường 7.3.1. Việc tổ chức tập hợp tư liệu, hiện vật 7.3.1.1. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng	1			4	6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
phòng truyền thống nhà trường 7.3.1.2. Thành lập Ban sưu tầm tư liệu, hiện vật về lịch sử trường 7.3.1.3. Thành lập Ban trưng bày nhà truyền thống của trường 7.3.2. Tiến hành sưu tầm tư liệu, hiện vật 7.3.3. Việc tổ chức trưng bày phòng truyền thống 7.3.3.1. Chọn địa điểm đặt phòng truyền thống 7.3.3.2. Lên phương án về đề cương trưng bày 7.3.3.3. Thông qua đề cương về phương án trưng bày 7.3.3.4. Tiến hành công tác trưng bày 7.3.3.5. Tổ chức nghiệm thu và mở cửa 7.3.4. Việc tổ chức mở cửa phục vụ khách tham quan 7.3.4.1. Thành lập bộ phận phụ trách và phân công 7.3.4.2. Thời gian mở cửa: thường xuyên, định kỳ, đột xuất 7.3.4.3. Công tác trông coi và bảo quản phòng truyền thống nhà trường					
Tổng cộng	21	2	3	8	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận):
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra học phần.

2.2. Thi cuối học kỳ: Có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc:

1. Trương Hữu Quỳnh, Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (1989), *Lịch sử địa phương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Huỳnh Công Bá (2005), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương*, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

- Tài liệu tham khảo:

1. Huỳnh Công Bá, Huỳnh Kim Thành (1988), *Giáo trình bộ môn Lịch sử địa phương*, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

2. Nguyễn Cảnh Minh, Phan Ngọc Liên (2002), *Giáo trình Lịch sử địa phương*, Trung tâm đào tạo từ xa (Đại học Huế) liên doanh NXB Giáo dục in và phát hành (lưu hành nội bộ), Huế.

3. Nguyễn Cảnh Minh, Đỗ Hồng Thái (1999), *Lịch sử địa phương*, Giáo trình Cao đẳng Sư phạm, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Nhiều tác giả (2002), *Nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương*, Hội Giáo dục Lịch sử và Khoa Lịch sử (Đại học Vinh), Vinh.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **CÁC CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84312
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về một số cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại, nhận thức đúng đắn về nguyên nhân, nội dung của những cuộc cải cách đó, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay.

2.2. Về kỹ năng: Biết vận dụng những kiến thức đã học để kiến giải một số vấn đề về quy luật khách quan của lịch sử, xây dựng thế giới quan và tư duy biện chứng. Biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc biên soạn bài giảng lịch sử giảng dạy tại các trường trung học phổ thông sau này.

2.3. Về thái độ: Sau khi học xong học phần này, SV sẽ trân trọng những giá trị lịch sử của những cuộc cải cách đổi mới mà tổ tiên chúng ta đã thực hiện. Từ những thành công và hạn chế của các cuộc cải cách đổi mới trong lịch sử, SV sẽ nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của nó, góp phần nghiên cứu cho sự nghiệp đổi mới hiện nay của Đảng ta.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần gồm có 3 chương, trình bày khái luận về cải cách, đổi mới, cách mạng...và cách tiếp cận. Trọng tâm học phần trình bày về hoàn cảnh lịch sử và nội dung các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại (khoảng 8 cuộc cải cách và

tư tưởng cải cách). Từ đó đưa ra một số nhận xét và nêu những vấn đề đặt ra cho công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Khái luận về cải cách, đổi mới, cách mạng 1.1. Khái niệm cải cách 1.2. Khái niệm về đổi mới 1.3. Khái niệm về cách mạng	2				4
Chương 2. Một số cuộc cải cách và tư tưởng cải cách tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại 2.1. Cải cách Khúc Hạo và sự nghiệp giành độc lập đầu thế kỉ X 2.1.1. Hoàn cảnh lịch sử nước ta cuối thế kỉ IX và việc dành quyền tự chủ của Khúc Thừa Dụ 2.1.2. Nội dung công cuộc cải cách Khúc Hạo 2.2. Sự nghiệp đổi mới của Lý Công Uân 2.2.1. Bối cảnh lịch sử của cuộc đổi mới 2.2.2. Nội dung của công cuộc đổi mới 2.3. Đổi mới xã hội củng cố vương triều của Trần Thủ Độ 2.3.1. Bối cảnh lịch sử 2.3.2. Nội dung đổi mới 2.4. Cải cách của Hồ Quý Li 2.4.1. Xã hội Đại Việt cuối thế kỉ XIV 2.4.2. Nội dung cải cách của Hồ Quý Li 2.4.3. Tác động của công cuộc cải cách 2.5. Cải cách hành chính của Lê Thánh Tông 2.5.1. Bối cảnh lịch sử 2.5.2. Tiến hành cải cách	18	4	1		46

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.6. Đào Duy Từ - Đổi mới vị thế của mình để góp phần đổi mới xã hội 2.7. Cải cách tài chính của Trịnh Cương 2.7.1. Bối cảnh lịch sử 2.7.2. Nội dung cải cách tài chính 2.7.3. Thành quả của công cuộc cải cách 2.8. Cải cách hành chính của Minh Mạng 2.8.1. Tiền đề dẫn đến cải cách 2.8.2. Quá trình, phương châm và phương pháp thực hiện cải cách 2.8.3. Thành công và hạn chế của công cuộc cải cách					
Chương 3. Nhận xét chung về những cuộc cải cách và tư tưởng cải cách trong lịch sử VN cổ trung đại và những vấn đề đặt ra hiện nay 3.1. Một vài nhận xét chung về công cuộc cải cách và tư tưởng cải cách trong LSVN cổ trung đại 3.2. Một số vấn đề đặt ra cho công cuộc đổi mới hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam	4		1		10
Tổng cộng	24	4	2		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình:

- Tham gia học tập trên lớp: Chuyên cần, phân tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ).

- Kiểm tra học trình: bao gồm 2 bài kiểm tra hoặc thảo luận lấy điểm theo nhóm.

2.2. Thi cuối học kỳ: Có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc:

1. Nguyễn Quang Ngọc (1999), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội (Sách có tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Huế).

2. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên) (1996), *Lịch sử Việt Nam đại cương, Tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội (Sách có tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Huế).

3. Thái Quang Trung, Nguyễn Văn Hoa, *Một số cuộc cải cách trong Lịch sử Việt Nam*, Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1997-2000, Trường Đại học Sư phạm Huế.

4. Văn Tạo (2000), *Sử học và hiện thực, Tập 2*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Khắc Thuần (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Nhiều tác giả (1983), *Một số chuyên đề về lịch sử Việt Nam* (tập bài giảng). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84322
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống và toàn diện về ngoại giao Việt Nam thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ (từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX). Từ đó, rút ra những đặc điểm của ngoại giao trong lịch sử Việt Nam thời trung đại và một số bài học kinh nghiệm có thể vận dụng trong hiện tại.

2.2. Về kỹ năng: Học phần giúp cho SV rèn luyện được các kỹ năng, kỹ xảo chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và các kỹ năng thuyết trình; lắng nghe; làm việc nhóm; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề để phục vụ tốt cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy ở trường trung học phổ thông.

2.3. Về thái độ: Học phần góp phần hình thành thái độ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động ngoại giao trong lịch sử Việt Nam thời trung đại, từ đó củng cố niềm tự hào về tài năng, trí tuệ, bản lĩnh của cha ông ta trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực ngoại giao để hoàn thành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ nền độc lập, tự chủ của đất nước.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Khẳng định hoạt động ngoại giao là một bộ phận quan trọng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; nội dung trọng tâm của học phần trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và phương thức ngoại giao qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam thời trung đại để nhận rõ thiện chí, tài trí và bản lĩnh của tổ tiên ta cùng giá trị

lịch sử của các hoạt động này; đặc điểm của ngoại giao Việt Nam thời trung đại và một số bài học kinh nghiệm được rút ra có thể vận dụng trong hiện tại.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Mở đầu</p> <p>1. Vai trò của ngoại giao trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam</p> <p>2. Tình hình nghiên cứu về ngoại giao Việt Nam thời trung đại</p>	1				2
<p>Chương 1. Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV</p> <p>1.1. Ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ X</p> <p>1.1.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ X</p> <p>1.1.2. Hoạt động ngoại giao của các chính quyền tự chủ Việt Nam ở thế kỷ X</p> <p>1.2. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Lý</p> <p>1.2.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Lý</p> <p>1.2.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Lý</p> <p>1.3. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Trần</p> <p>1.3.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Trần</p> <p>1.3.2. Hoạt động ngoại giao của vương triều Trần</p>	6		1		14
<p>Chương 2. Ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ XV</p> <p>2.1. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Hồ</p> <p>2.1.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Hồ</p> <p>2.1.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Hồ</p>	5		1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.2. Ngoại giao trong khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)</p> <p>2.3. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Lê sơ</p> <p>2.3.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Lê sơ</p> <p>2.3.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Lê sơ</p>					
<p>Chương 3. Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII</p> <p>3.1. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Mạc</p> <p>3.1.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Mạc</p> <p>3.1.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Mạc</p> <p>3.2. Ngoại giao Việt Nam thời phân liệt Đàng Trong - Đàng Ngoài</p> <p>3.2.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam thời phân liệt Đàng Trong - Đàng Ngoài</p> <p>3.2.2. Hoạt động ngoại giao của Việt Nam thời phân liệt Đàng Trong – Đàng Ngoài</p> <p>3.2.2.1. Hoạt động ngoại giao của chính quyền vua Lê - chúa Trịnh ở Đàng Ngoài</p> <p>3.2.2.2. Hoạt động ngoại giao của chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong</p> <p>3.3. Ngoại giao Việt Nam thời Tây Sơn</p> <p>3.3.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam thời Tây Sơn</p> <p>3.3.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Tây Sơn</p>	6	1	1		16
<p>Chương 4. Ngoại giao Việt Nam dưới vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX</p> <p>4.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt</p>	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Nam dưới Vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX 4.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX 4.2.1. Quan hệ ngoại giao giữa Vương triều Nguyễn với các nước láng giềng 4.2.2. Quan hệ ngoại giao giữa Vương triều Nguyễn với các nước phương Tây					
Chương 5. Đặc điểm và một số bài học kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam thời trung đại 5.1. Đặc điểm của ngoại giao Việt Nam thời trung đại 5.2. Một số bài học kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam thời trung đại	2				4
Tổng cộng	24	2	4		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra học phần: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.
2. Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Đức Nghinh (1980), *Lịch sử Việt Nam, Quyển 1 trước năm 1427*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Phan Quang, Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh (1976), *Lịch sử Việt Nam (1427 - 1858), Quyển 2, Tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Phan Quang (1976), *Lịch sử Việt Nam (1427 - 1858), Quyển 2, Tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Lương Bích (2003), *Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. Nguyễn Thế Long (2005), *Bang giao Đại Việt triều Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
8. Nguyễn Thế Long (2005), *Bang giao Đại Việt triều Trần - Hồ*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
9. Nguyễn Thế Long (2005), *Bang giao Đại Việt triều Lê, Mạc, Lê trung hưng*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
10. Nguyễn Thế Long (2005), *Bang giao Đại Việt triều Tây Sơn*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
11. Nguyễn Thế Long (2005), *Bang giao Đại Việt triều Nguyễn*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Bản dịch, NXB Thuận Hóa, Huế.
5. Hoàng Minh (1977), *Tìm hiểu tổ tiên ta đánh giặc*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. Nhóm trí thức Việt (2014), *Quan hệ bang giao và những sứ thần tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam*, NXB Thời đại, Hà Nội.
7. Viện Sử học (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Bộ quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1994), *Kế sách giữ nước thời Lý - Trần*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Hoàng Xuân Hãn (2010), *Lý Thường Kiệt - lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
10. Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1975), *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XIII*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Nguyễn Lương Bích (1981), *Việt Nam ba lần đánh Nguyên toàn thắng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
12. Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn (1977), *Khởi nghĩa Lam Sơn*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Tạ Ngọc Liên (1995), *Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn, Viện Sử học (1996), *Vương triều Mạc (1527 - 1592)*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Phan Khoang (2001), *Việt sử: xứ Đàng Trong*, NXB Văn học, Hà Nội.
16. Trần Thị Mai (2007), *Lịch sử bang giao Việt Nam - Đông Nam Á*, NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.
17. Phạm Xuân Hằng (2010), *Hoạt động đối ngoại trên đất Thăng Long - Hà Nội*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
18. Hoa Bằng (Hoàng Thúc Trâm) (1998), *Quang Trung: anh hùng dân tộc 1788 - 1792*, NXB Văn hóa - Thông tin.
19. Nguyễn Văn Kim (2011), *Việt Nam trong thế giới Đông Á - một cách tiếp cận liên ngành và khu vực học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2002), *Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử thời Nguyễn ở đại học, cao đẳng sư phạm và phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia, Hà Nội.
21. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2008), *Chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, NXB Thế giới, Hà Nội.
22. Phạm Trường Khang (2010), *Các sứ thần Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84332
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp cho SV có được những hiểu biết mang tính hệ thống về các ngành nghệ thuật ở nước ta từ cổ truyền cho đến hiện đại để có thể hiểu biết một cách toàn diện về tiến trình lịch sử dân tộc.

2.2. Về kỹ năng: Học phần giúp cho SV rèn luyện được các kỹ năng, kỹ xảo chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và các kỹ năng thuyết trình; lắng nghe; làm việc nhóm; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề để phục vụ tốt cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy ở trường trung học phổ thông.

2.3. Về thái độ:

- SV có ý thức cầu tiến, thái độ học tập phải nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và hoàn thành các nội dung thảo luận.
- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần bao gồm chương mở đầu có tính chất nhập môn giới thiệu về đối tượng, vị trí và phương pháp nghiên cứu của bộ môn. Sáu chương tiếp theo lần lượt trình bày một cách có hệ thống về các loại hình nghệ thuật từ âm nhạc, sân khấu cho đến kiến trúc, điêu khắc, hội họa và gốm sứ ở Việt Nam từ cổ truyền cho đến hiện đại.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương mở đầu: Tiếp cận nghệ thuật 1. Nghệ thuật là gì ? 2. Nguồn gốc của nghệ thuật 3. Ý nghĩa của nghệ thuật 4. Hệ thống các loại hình nghệ thuật 5. Nghệ thuật - thành tố văn hóa Việt Nam 6. Nhiệm vụ nghiên cứu của bộ môn	3				6
Chương 1. Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam 1.1. Âm nhạc Việt Nam thời Hùng Vương - An Dương Vương 1.2. Âm nhạc Việt Nam thời Ngô - Đinh - Lê - Lý - Trần 1.3. Âm nhạc Việt Nam dưới triều Lê 1.4. Âm nhạc Việt Nam dưới triều Nguyễn 1.5. Âm nhạc Việt Nam dưới thời Pháp thuộc 1.6. Âm nhạc Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám	4		1		10
Chương 2. Nghệ thuật sân khấu Việt Nam 2.1. Nghệ thuật chèo 2.2. Nghệ thuật tuồng 2.3. Nghệ thuật cải lương 2.4. Nghệ thuật kịch nói 2.5. Nghệ thuật kịch dân ca 2.6. Nghệ thuật điện ảnh 2.7. Nghệ thuật múa 2.8. Nghệ thuật rối nước	4		1		10
Chương 3. Nghệ thuật kiến trúc Việt Nam 3.1. Nghệ thuật kiến trúc cổ truyền	4	1	1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.1.1. Kiến trúc thời Đông Sơn 3.1.2. Kiến trúc thời Bắc thuộc 3.1.3. Kiến trúc thời Ngô - Đinh - Lê - Lý - Trần 3.1.4. Kiến trúc thời Lê sơ 3.1.5. Kiến trúc thời Mạc 3.1.6. Kiến trúc thời Lê trung hưng 3.1.7. Kiến trúc thời Nguyễn 3.2. Nghệ thuật kiến trúc hiện đại 3.2.1. Kiến trúc thời Pháp thuộc 3.2.2. Kiến trúc sau Cách mạng tháng Tám					
Chương 4. Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam 4.1. Nghệ thuật điêu khắc cổ truyền 4.1.1. Điêu khắc thời Đông Sơn 4.1.2. Điêu khắc thời Đinh - Lê - Lý - Trần 4.1.3. Điêu khắc thời Lê sơ 4.1.4. Điêu khắc thời Mạc - Lê trung hưng 4.1.5. Điêu khắc thời Tây Sơn 4.1.6. Điêu khắc thời Nguyễn 4.2. Nghệ thuật điêu khắc hiện đại 4.2.1. Điêu khắc thời Pháp thuộc 4.2.2. Điêu khắc sau Cách mạng tháng Tám	3	1	1		10
Chương 5. Nghệ thuật hội họa Việt Nam 5.1. Nghệ thuật hội họa cổ truyền 5.1.1. Hội họa thời Lê 5.1.2. Hội họa thời Nguyễn 5.2. Nghệ thuật hội họa hiện đại 5.2.1. Hội họa thời Pháp thuộc 5.2.2. Hội họa sau Cách mạng tháng Tám	3				6
Chương 6. Nghệ thuật gốm sứ Việt Nam 6.1. Gốm sứ thời Đinh – Lê	3				6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
6.2. Gồm sứ thời Lý 6.3. Gồm sứ thời Trần 6.4. Gồm sứ thời Lê sơ 6.5. Gồm sứ thời Mạc 6.6. Gồm sứ thời Lê trung hưng 6.7. Gồm sứ thời Nguyễn					
Tổng cộng	24	2	4		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc

1. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Huỳnh Công Bá (2006), *Lịch sử Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế.

3. Huỳnh Công Bá (2004), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

- Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Văn Khang (2004), *Nghệ thuật học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Nhiều tác giả, *Mỹ thuật thời Lý*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
3. Nhiều tác giả, *Mỹ thuật thời Trần*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
4. Nhiều tác giả, *Mỹ thuật thời Lê sơ*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả, *Mỹ thuật thời Mạc*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
6. Nhiều tác giả, *Mỹ thuật thời Nguyễn*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
7. Phan Cẩm Thượng, *Mỹ thuật ở làng*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
8. Toan Ánh (1997), *Cầm ca Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
9. Trương Chính, Đặng Đức Siêu (1978), *Sổ tay văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
10. Lê Lưu Oanh (2006), *Văn học và các loại hình nghệ thuật*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ TRIỀU NGUYỄN NỬA SAU THẾ KỶ XIX**
- Mã học phần: HIS84412
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Làm sáng tỏ một số vấn đề cơ bản về triều Nguyễn ở nửa sau thế kỷ XIX như: trách nhiệm của triều Nguyễn trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân, những đề nghị cải cách của các nhân sĩ yêu nước và thái độ của nhà Nguyễn trước vấn đề này, đánh giá các vị vua nhà Nguyễn từ Tự Đức đến Thành Thái. Học phần giúp SV học tập và giảng dạy tốt lịch sử Việt Nam trong nửa sau thế kỷ XIX ở trường trung học phổ thông.

2.2. Về kỹ năng: Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ phải đạt những mục tiêu kỹ năng sau:

- Kỹ năng tư duy phê phán, giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.
- Kỹ năng đánh giá về những nội dung liên quan đến một số vấn đề về triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX.
- Kỹ năng tìm kiếm, xử lý thông tin về triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX bằng các phương tiện công nghệ.

2.3. Về thái độ:

- Tham gia đầy đủ các buổi học và thảo luận tích cực.
- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần tập trung làm rõ bối cảnh lịch sử quốc tế và trong nước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trước việc để mất nước, triều Nguyễn với trào lưu canh tân đất nước, đánh giá các vị vua triều Nguyễn từ Tự Đức đến Thành Thái.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Thái độ của triều Nguyễn đối với sự xâm lược của CNTD Phương Tây 1.1. Sự xâm lược của CNTD phương Tây đối với Việt Nam 1.2. Thái độ của triều Nguyễn đối với sự xâm lược của CNTD Phương Tây	6		1		14
Chương 2. Triều Nguyễn với trào lưu canh tân đất nước nửa sau thế kỷ XIX 2.1. Nội dung các đề nghị cải cách 2.2. Thái độ của triều Nguyễn đối với các đề nghị cải cách	7	1	1		18
Chương 3. Đánh giá các vị vua nhà Nguyễn (từ Tự Đức đến Thành Thái) 3.1. Khái quát chung 3.2. Đánh giá các vị vua nhà Nguyễn (từ Tự Đức đến Thành Thái)	12	1	1		28
Tổng	25	2	3		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra học phần: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc:

1. Vũ Huy Phúc, Phạm Quang Trung, Nguyễn Ngọc Cơ (2003), *Lịch sử Việt Nam 1858 - 1896*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. *Tư tưởng canh tân đất nước dưới triều Nguyễn*, NXB Thuận Hoá, Huế, 1999.

- Tài liệu tham khảo:

1. Dương Kinh Quốc (1988), *Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước tháng 8-1945*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Đinh Xuân Lâm (chủ biên) (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập II*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Hồng (1998), *Xu hướng đổi mới trong lịch sử Việt Nam*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.

4. Huỳnh Kim Thành, Nguyễn Thị Đảm, *Giáo trình Lịch sử Việt Nam cận đại*. Trường Đại học Sư phạm Huế.

5. Nguyễn Khánh Toàn (chủ biên) (1985), *Lịch sử Việt Nam, Tập II*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Nguyễn Thế Anh (1970), *Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ*, NXB Lửa thiêng, Sài Gòn.

7. Trần Văn Giàu (1975), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám...Tập I, II*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Trần Văn Giàu (1993), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám... Tập III*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

9. *Lịch sử nhà Nguyễn - một cách tiếp cận mới* (2005), NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

10. <http://www.history.net/fundamentals/contents.html>

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **GIẢI CẤP CÔNG NHÂN TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84342
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: SV nắm được:

- Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam về số lượng và chất lượng dưới thời Pháp thuộc có tính hệ thống.
- Nhận thức được vai trò và vị trí của giai cấp công nhân Việt Nam trong cuộc đấu tranh để giải phóng dân tộc, giành các quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam thời cận đại.
- Cơ sở của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam thời cận đại.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: SV có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, cập nhật và vận dụng tri thức kinh tế, chính trị, xã hội nói chung về giai cấp công nhân nói riêng vào lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu cũng như dạy theo định hướng phát triển năng lực.
- Kỹ năng mềm: Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp và ứng xử; kỹ năng đàm phán; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng viết; kỹ năng học tập suốt đời....

2.3. Về thái độ:

- Có nhận thức đúng đắn về giai cấp công nhân Việt Nam, thấy được sự chuyển biến của giai cấp công nhân Việt Nam dưới thời Pháp thuộc là sự phát triển vượt bậc, đồng thời cũng có mặt hạn chế mang tính lịch sử khách quan.

- Khẳng định được vị trí, vai trò của giai cấp công nhân đối với sự phát triển của đất nước, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam là một tất yếu lịch sử, đồng thời cũng nhận thức được sự đóng góp của các giai cấp, tầng lớp công nhân, tiểu tư sản, nông dân, một bộ phận địa chủ phong kiến và tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.

- Có ý thức tìm tòi, khám phá, cập nhật và dạy học các vấn đề giai cấp công nhân nói riêng, vấn đề chính trị, xã hội nói chung để giáo dục tinh thần nhân văn, phát huy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và xu thế lịch sử là đổi mới, sáng tạo; giúp học sinh hiểu biết và nhận thức được quy luật khách quan về sự phát triển của chính trị, xã hội Việt Nam...

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần đề cập đến các nội dung: Tình hình nghiên cứu về giai cấp công nhân Việt Nam, sự hình thành giai cấp công nhân Việt Nam, đời sống của giai cấp công nhân Việt Nam, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời cận đại. Từ đó, khẳng định vai trò và vị trí của giai cấp công nhân đối với cách mạng Việt Nam.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu. Giới thiệu chuyên đề 1. Vị trí, mục đích của chuyên đề 2. Nội dung cơ bản của chuyên đề 3. Phương pháp tiếp cận chuyên đề 4. Tình hình nghiên cứu về giai cấp công nhân Việt Nam	1				2
Chương 1. Sự ra đời giai cấp công nhân Việt Nam 1.1. Khái niệm giai cấp công nhân 1.2. Nguồn gốc giai cấp công nhân 1.3. Thời gian hình thành giai cấp công nhân 1.4. Cơ cấu đội ngũ, số lượng và chất lượng giai cấp công nhân Việt Nam	2		2		8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 2. Đời sống giai cấp công nhân Việt Nam trước Cách tháng Tám 1945 2.1. Chế độ tuyển dụng và điều kiện lao động 2.2. Đời sống vật chất và tinh thần	3	2			10
Chương 3. Phong trào công nhân trong cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam 3.1. Phong trào công nhân trước khi Đảng Cộng sản ra đời 3.2. Giai đoạn đầu thế kỉ XX 3.3. Giai đoạn từ 1919 đến 1929 3.4. Sự thành lập chính đảng của giai cấp công nhân 3.5. Phong trào công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng 3.5.1. Phong trào công nhân trong những năm 30 (1930 - 1939) 3.5.2. Phong trào công nhân trong thời kỳ Pháp - Nhật (1939 - 1945)	12	2	2		32
Chương 4. Đặc điểm, vai trò của giai cấp công nhân trong cách mạng giải phóng dân tộc 4.1. Đặc điểm 4.2. Vai trò 4.2.1. Thúc đẩy cách mạng Việt Nam phát triển 4.2.2. Đại diện cho dân tộc lãnh đạo cách mạng 4.2.3. Tiên phong, nòng cốt trong cách mạng Việt Nam 4.3. Cơ sở lịch sử	2		2		8
Tổng cộng	20	4	6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phân tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra học phần: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Trần Văn Giàu (1962) (1963), *Giai cấp công nhân Việt Nam từ thành lập Đảng đến Cách mạng tháng Tám thành công, Tập 1, 2, 3*, Viện Sử học, Hà Nội.

2. Trần Văn Giàu tuyển tập (2001), NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Ngô Văn Hoà, Dương Kinh Quốc (1978), *Giai cấp công nhân Việt Nam trước khi thành lập Đảng*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

4. *Một số vấn đề về lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam (1974)*, NXB Lao động, Hà Nội.

5. Nguyễn Thị Đảm (1993), “*Về số lượng công nhân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945*”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử Đảng*, 3-1993.

6. Nguyễn Văn Khánh (1999), *Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa 1858 - 1945*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

7. Đinh Trần Dương (2002), *Sự chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Trương Công Công Huỳnh Kỳ (cb) (2013), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng, *Giáo trình lịch sử Việt Nam cận đại*, NXB Đại học Huế.

9. *Các tổ chức tiền thân của Đảng (1977)*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội.

10. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Hồng (1998), *Xu hướng đổi mới trong lịch sử Việt Nam*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.

11. Lê Duẩn (1965), *Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân trong cách mạng Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

12. Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng*, NXB Sự thật, Hà Nội.
13. Nguyễn Khánh Toàn (1960), *Vấn đề dân tộc trong cách mạng vô sản, tập I, II*, NXB Sự thật, Hà Nội.
14. Nguyễn Thế Anh (1970), *Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ*, NXB Lửa thiêng, Sài Gòn.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHONG TRÀO ĐÔ THỊ HUẾ 1954-1975**
- Mã học phần: HIS84422
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp SV nắm bắt được một cách cụ thể Huế là “điểm nóng” trong phong trào đô thị miền Nam (1954-1975); mối quan hệ giữa ba vùng chiến lược trong cách mạng miền Nam, về phương châm đấu tranh “*hai chân ba mũi*”; ý nghĩa của phong trào đô thị Huế đối với sự phát triển của phong trào cách mạng Trị - Thiên nói riêng và phong trào cách mạng miền Nam nói chung.

2.2. Về kỹ năng: Biết nắm bắt, phân tích, so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử, rút ra ý nghĩa và lịch sử.

2.3. Về thái độ: Sau khi học xong học phần, SV nắm bắt và giải thích được khái niệm phong trào đô thị, sự đóng góp của phong trào đô thị Huế đối với cách mạng miền Nam, hiểu được vai trò của phong trào đô thị Huế, đặc biệt là vai trò của tuổi trẻ khi đất nước nằm dưới ách thống trị của ngoại bang và chính quyền bù nhìn; từ đó xác định trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Các khái niệm: Phong trào đô thị, “*hai chân, ba mũi*”, *ba mũi giáp công*”, “*ba vùng chiến lược*” trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975); các giai đoạn của phong trào, nội dung, kết quả và ý nghĩa lịch sử của mỗi giai đoạn; đóng góp của phong trào đô thị Huế đối với lịch sử Huế, phong trào đô thị miền Nam và phong trào cách mạng

miền Nam (1954-1975). Nét chung và riêng của phong trào đô thị Huế và phong trào đô thị miền Nam.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu. Tầm quan trọng của học phần đối với kiến thức lịch sử Việt Nam hiện đại, đặc biệt là trong kháng chiến chống Mỹ; phương pháp học tập, tài liệu học tập	1				2
Chương 1. Phong trào đô thị Huế giai đoạn 1954-1963 1.1. Chính sách thống trị của chính quyền Ngô Đình Diệm ở Huế 1.2. Phong trào đô thị Huế giai đoạn 1954-1963 1.2.1. Phong trào Hoà bình 1.2.2. Cuộc đấu tranh của tù chính trị 1.2.3. Phong trào công nhân 1.2.4. Phong trào SV, học sinh 1.3. Phong trào Phật giáo Huế năm 1963 1.3.1. Sự kiện mở đầu phong trào 1.3.2. Sự ra đời Tuyên ngôn ngày 10-5-1963 1.3.3. Phong trào đòi thực thi Thông cáo chung 11-6-1963. 1.3.4. Mâu thuẫn Mỹ - Diệm căng thẳng và sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm	6	1	2	4	22
Chương 2. Phong trào đô thị Huế giai đoạn 1964-1968 2.1. Khái quát tình hình Huế giai đoạn 1964-1968 2.2. Nội dung phong trào đô thị Huế giai đoạn 1964-1968 2.2.1. Phong trào chống chính quyền quân sự Nguyễn Khánh và chính quyền dân sự Trần Văn Hương (1964-1965)	4		2		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.2.2. Phong trào đô thị Huế năm 1966 2.2.3. Phong trào đô thị Huế giai đoạn 1967-1968					
Chương 3. Phong trào đô thị Huế giai đoạn 1969-1975 3.1. Phong trào đô thị Huế từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đến trước Hiệp định Paris (27-1-1973) 3.1.1. Khái quát tình hình Huế giai đoạn 1969 - 1973 3.1.2. Phong trào đô thị Huế giai đoạn 1969 - 1973 3.2. Phong trào đô thị Huế từ sau Hiệp định Paris (27-1-1973) đến Đại thắng mùa Xuân 1975 3.2.1. Khái quát tình hình Huế giai đoạn 1973 - 1975 3.2.2. Phong trào đô thị Huế giai đoạn 1973 - 1975	4	1	2		14
Chương 4. Tính chất, đặc điểm và ý nghĩa của phong trào đô thị Huế trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) 4.1. Tính chất của phong trào 4.2. Đặc điểm của phong trào 4.3. Ý nghĩa của phong trào	3		2		10
Tổng cộng	18	2	8	4	60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc

xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Lê Cung (2001), *Phong trào đô thị Huế trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, NXB Thuận Hoá, Huế.

2. Lê Cung (2013), *50 năm nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963*, NXB Đại học Huế.

3. Lê Cung (2014), *Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam (1964-1968)*, NXB Thuận Hoá, Huế.

4. Lê Cung (Chủ biên) (2015), *Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các bài trên các tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Lịch sử Quân sự có nội dung đến phong trào đô thị Huế (1954 - 1975).

6. Các trang Web/CDS liên quan đến phong trào đô thị Huế (1954 - 1975).

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **KINH TẾ VIỆT NAM THỜI HIỆN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84432
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Người học sẽ:

- Nắm được tiến trình phát triển lịch sử kinh tế liên tục của Việt Nam từ năm 1945 đến nay;
- Hiểu được cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách và biện pháp kinh tế của Đảng và Nhà nước ta trong từng thời kỳ cụ thể;
- Khái quát được đặc điểm phát triển kinh tế và rút ra những bài học kinh nghiệm.

2.2. Về kỹ năng:

Nắm được phương pháp phân tích thực trạng cùng với những nhân tố tác động đến sự phát triển của nền kinh tế; góp phần nâng cao nhận thức lý luận và phục vụ công tác thực tiễn.

2.3. Về thái độ:

Người học có nhận thức đúng đắn về lịch sử - thực trạng của nền kinh tế Việt Nam, từ đó có ý thức phấn đấu xây dựng đất nước phát triển.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam từ 1945 đến nay. Qua đó, rút ra những đặc điểm, thành tựu và hạn cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)</p> <p>1.1. Kinh tế Việt Nam (1945-1946)</p> <p>1.1.1. Khẩn trương mở chiến dịch cứu đói</p> <p>1.1.2. Đấu tranh xây dựng nền tài chính và tiền tệ độc lập</p> <p>1.1.3. Phục hồi công thương nghiệp và chuyển dần nền kinh tế sang thời chiến</p> <p>1.2. Kinh tế ở vùng tự do (1947-1954)</p> <p>1.2.1. Chính sách kinh tế kháng chiến</p> <p>1.2.2. Tình hình kinh tế 1947-1950</p> <p>1.2.3. Tình hình kinh tế 1951-1954</p> <p>1.3. Kinh tế trong vùng Pháp tạm chiếm (1945-1954)</p> <p>1.3.1. Chính sách kinh tế của Pháp ở vùng tạm chiếm</p> <p>1.3.2. Tình hình kinh tế vùng tạm chiếm</p>	3		2		10
<p>Chương 2. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ 1955-1975</p> <p>2.1. Kinh tế miền Bắc</p> <p>2.1.1 Khôi phục kinh tế (1955-1957)</p> <p>2.1.2. Cải tạo và phát triển kinh tế (1958-1960)</p> <p>2.1.3. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 -1965)</p> <p>2.1.4. Chuyển hướng kinh tế công</p>	6	2	2		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1965-1975) 2.2. Kinh tế miền Nam 2.2.1. Kinh tế vùng chính quyền Sài Gòn kiểm soát 2.2.2. Kinh tế vùng giải phóng					
Chương 3. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ 1976-1985 3.1. Bối cảnh lịch sử 3.2. Đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước 3.2.1. Đường lối kinh tế 3.2.2. Các chính sách phát triển kinh tế 3.3. Kết quả và hạn chế 3.3.1. Những chuyển biến cơ bản của nền kinh tế 3.3.2. Khó khăn, hạn chế	3		1		8
Chương 4. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI (TỪ 1986 ĐẾN NAY) 4.1. Bối cảnh lịch sử 4.1.1. Trên thế giới 4.1.2. Trong nước 4.2. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới kinh tế 4.2.1. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần 4.2.2. Công nghiệp hóa và điều chỉnh cơ cấu các ngành kinh tế 4.2.3. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế 4.2.4. Mở cửa và chủ động hội nhập	8	1	2		22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
kinh tế quốc tế 4.3. Thành tựu và hạn chế 4.3.1. Những thành tựu 4.3.2. Những hạn chế					
Tổng cộng	20	3	7		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ)
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận/ trắc nghiệm/ vấn đáp, hoặc bao gồm các hình thức).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Đặng Phong (2002), *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000*, 3 tập, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

2. Đào Văn Tập (chủ biên) (1990), *45 năm kinh tế Việt Nam (1945-1990)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng (2009), *Kinh tế Việt Nam – Thăng trầm và đột phá*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Đặng Phong (2004), *Kinh tế miền Nam Việt Nam thời kỳ 1955-1975*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Trần Văn Thọ (2000), *Kinh tế Việt Nam 1955-2000, Tính toán mới, phân tích mới*, NXB Thống kê, Hà Nội.

4. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III (2012), *Việt Nam 25 năm trên đường đổi mới 1986-2011 qua tài liệu lưu trữ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Trang Web/CDs tham khảo:

Các Website cung cấp những thông tin liên quan đến lịch sử Việt Nam thời kỳ 1945-2000 (website của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Quốc hội,...).

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **TIẾP XÚC VÀ GIAO THOA VĂN HÓA TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**
- Mã học phần: HIS84352
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử Việt Nam hiện đại.
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống và toàn diện về sự tiếp xúc và giao thoa văn hóa giữa Việt Nam với Đông Nam Á, Tây Nam Á, Đông Bắc Á và phương Tây trong lịch sử.

- Qua tiến trình lịch sử đó, đã nói lên tính bản lĩnh và “không chối từ” của nền văn hóa Việt Nam trong quá trình tồn tại và phát triển của mình.

- Thông qua quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa đó, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm cho hiện tại.

2.2. Về kỹ năng: Học phần góp phần giúp cho SV rèn luyện các kỹ năng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học và các kỹ năng diễn đạt vấn đề như thuyết trình, làm việc nhóm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề nhằm phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

2.3. Về thái độ: Học phần đóng góp trong việc hình thành thái độ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của sự giao lưu và tiếp biến văn hóa trong quá trình xây dựng nền văn hóa dân tộc. Qua đó, người học có sự hiểu biết đúng đắn về quá trình phát triển của nền văn hóa dân tộc và có thái độ tự hào về cha ông, đồng thời cũng có thái độ đúng đắn trong sự giao lưu văn hóa của cá nhân trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những hiểu biết về sự giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa Việt Nam với các nước trong vùng Đông Nam Á, cùng các nước Ấn Độ, Trung Hoa và phương Tây trong lịch sử. Qua đó cho thấy tính bản lĩnh và “sự không chối từ” của nền văn hóa Việt Nam trong việc tiếp nhận các ảnh hưởng văn hóa ngoại nhập để xây dựng nền văn hóa dân tộc.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu 1. Ý nghĩa vấn đề 2. Tình hình nghiên cứu vấn đề	1				2
Chương 1. Cơ tầng và tính bản địa của văn hóa Việt Nam 1.1. Cội nguồn dân tộc Việt Nam 1.2. Cơ tầng văn hóa Việt Nam 1.3. Tính bản địa của văn hóa Việt Nam	4				8
Chương 2. Văn hóa Việt Nam trong tiếp xúc và giao thoa văn hóa với Đông Nam Á 2.1. Văn hóa Việt Nam trong tiếp xúc và giao thoa văn hóa với Đông Nam Á lục địa 2.2. Văn hóa Việt Nam trong tiếp xúc và giao thoa văn hóa với Đông Nam Á hải đảo	3		1		8
Chương 3. Văn hóa Việt Nam trong tiếp xúc và giao thoa văn hóa với Ấn Độ 3.1. Bối cảnh và đặc điểm tiếp xúc giao thoa văn hóa Việt Nam - Ấn Độ 3.2. Thành tựu tiếp xúc giao thoa văn hóa Việt Nam - Ấn Độ	4		1		10
Chương 4. Văn hóa Việt Nam trong tiếp xúc và giao thoa văn hóa với Trung Hoa 3.1. Bối cảnh và đặc điểm tiếp xúc giao thoa văn hóa Việt Nam – Trung Hoa 3.2. Thành tựu tiếp xúc giao thoa văn hóa Việt Nam – Trung Hoa	5	1	1		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 5. Văn hóa Việt Nam trong tiếp xúc và giao thoa văn hóa với phương Tây 3.1. Bối cảnh và đặc điểm tiếp xúc giao thoa văn hóa Việt Nam – phương Tây 3.2. Thành tựu tiếp xúc giao thoa văn hóa Việt Nam – phương Tây	6	1	1		16
Kết luận: Định hướng và bài học cho hiện tại	1				2
Tổng cộng	24	2	4		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra học phần: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.
2. Huỳnh Công Bá (2012), *Lịch sử văn hóa Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế.
3. Huỳnh Công Bá (2012), *Cội nguồn và bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2000), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Trần Ngọc Thêm (2000), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh
3. Nguyễn Khắc Thuần (2001), *Tiến trình văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Huỳnh Công Bá (2012), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế.
5. Huỳnh Công Bá (2007), *Lịch sử Việt Nam*, NXB Thuận Hóa, Huế.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THẾ GIỚI THỜI CỔ TRUNG ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84612
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ trung đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như: khái niệm nhà nước, pháp luật; nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng... của nhà nước và pháp luật. Các loại hình nhà nước và pháp luật thời cổ trung đại; mối quan hệ mật thiết giữa nhà nước với pháp luật, cũng như quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với kinh tế xã hội, văn hóa và ngược lại.

2.2. Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu biết về nhà nước và pháp luật giúp người học vận dụng vào trong việc nghiên cứu và giảng dạy về lịch sử thế giới cổ trung đại, vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn theo quan điểm của duy vật lịch sử để giải quyết những vấn đề về nhà nước và pháp luật trong đời sống, xã hội hiện nay.

2.3. Về thái độ: Nghiêm túc và đảm bảo chuyên cần trong quá trình học tập, chuẩn bị các báo cáo cho các seminar (theo từng cá nhân hay từng nhóm) theo sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Nhà nước và pháp luật thời cổ trung đại cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về lý luận về nhà nước và pháp luật, như: khái niệm nhà nước và pháp luật, nguồn gốc, bản chất của nhà nước và pháp luật, các hình thức nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa... Nắm vững các loại hình nhà nước phương Đông và phương Tây cổ đại, cũng như nhà nước

phong kiến ở phương Đông và phương Tây. Trên cơ sở những hiểu biết đó, người học vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn theo quan điểm của duy vật lịch sử để giải quyết những vấn đề về nhà nước và pháp luật trong đời sống, xã hội hiện nay.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Nhà nước và pháp luật thời cổ đại</p> <p>1.1. Nhà nước thời cổ đại</p> <p>1.1.1. Khái quát chung về nhà nước</p> <p>1.1.2. Các kiểu nhà nước thời cổ đại</p> <p>1.2. Pháp luật thời cổ đại</p> <p>1.2.1. Khái quát chung về pháp luật</p> <p>1.2.2. Pháp luật thời cổ đại phương Đông và phương Tây</p> <p>1.2.2.1. Pháp luật thời cổ đại phương Đông</p> <p>1.2.2.2. Luật pháp phương Tây cổ đại</p> <p>1.3. Mối quan hệ giữa nhà nước và pháp luật và tác động của nó đối với kinh tế chính trị, xã hội, văn hóa thời cổ đại</p>	13		2		30
<p>Chương 2. Nhà nước và pháp luật thời trung đại</p> <p>2.1. Nhà nước và pháp luật ở phương Đông trung đại</p> <p>2.1.1. Nhà nước và pháp luật Trung Quốc</p> <p>2.1.2. Nhà nước và pháp luật Ấn Độ</p> <p>2.1.3. Nhà nước và pháp luật Nhật Bản</p> <p>2.1.4. Nhà nước Ả rập</p> <p>2.2. Nhà nước và pháp luật Tây Âu trung đại</p> <p>2.2.1. Nhà nước và luật pháp phong kiến Pháp</p> <p>2.2.2. Nhà nước Tây Âu từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV</p> <p>2.3. Nhà nước và pháp luật Tây Âu từ thế</p>	12		3		30

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
kỷ XV-XVI 2.3.1. Chế độ quân chủ ở Pháp, Anh và Tây Ban Nha 2.3.2. Pháp luật					
Tổng cộng	25		5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ (2 bài)

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2005), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Việt Hương (2008), *Giáo trình nhà nước và pháp luật thế giới*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Lương Ninh (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hăng, Trần Văn La (2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Đặng Văn Chương, Nguyễn Thị Ty, Trần Đình Hùng (2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại Học Huế.

6. Louis Girad (1957), *Égypte Orient Grèce*, Bordas, Paris.

7. J.A.Rickard, Albert Hyma, Ancient, Medieval and Modern history...
8. Michel Kaplan (1995), *Le monde Romain*, Bresal, Rome.
9. M. Michaux et R.Loonbeek (1961), *L'antiquite' Rome*, Casterman.
10. J.M. Roberts (2003), *History of the World*, Oxford
11. Các trang web về lịch sử văn minh thế giới và phần mềm Encarta và wikipedia

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ TÔN GIÁO THẾ GIỚI**
- Mã học phần: HIS84622
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: không
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận tôn giáo như: khái niệm tôn giáo; các quan niệm về tôn giáo; nguồn gốc, tính chất, vai trò, chức năng... của tôn giáo và những kiến thức cơ bản về tôn giáo thời nguyên thủy và lịch sử, giáo lý, tông phái của các tôn giáo lớn trên thế giới.

2.2. Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu biết về tôn giáo người học vận dụng vào trong đời sống thực tiễn theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử cũng như quan niệm về tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

2.3. Về thái độ: Nghiêm túc và đảm bảo chuyên cần trong quá trình học tập, chuẩn bị các báo cáo cho các seminar (theo từng cá nhân hay từng nhóm) theo sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về lý luận về tôn giáo như: thuật ngữ tôn giáo, các quan niệm về tôn giáo của các học giả trong một số ngành khoa học xã hội; nguồn gốc, chức năng, vai trò, tính chất, kết cấu của tôn giáo; quan niệm về đạo đức, tín ngưỡng, các hình thức tôn giáo thời nguyên thủy cũng như sự hình thành, phát triển, giáo lý, giáo luật của ba tôn giáo lớn trên thế giới như Phật giáo, Kitô giáo và Hồi giáo. Trên cơ sở những hiểu biết đó, người học vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn theo quan điểm của duy vật lịch sử để giải quyết những vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo của xã hội.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Lý luận về tôn giáo</p> <p>1.1. Thuật ngữ tôn giáo</p> <p>1.2. Các quan niệm về tôn giáo</p> <p>1.2.1. Quan niệm của nhà phân tâm học Freud về tôn giáo</p> <p>1.2.2. Quan niệm của nhà triết học Kant và Ludwig Feuerbach về tôn giáo</p> <p>1.2.3. Quan niệm của nhà xã hội học Dukheim, của Marx Weber về tôn giáo</p> <p>1.2.4. Quan niệm của C.Marx và Engel về tôn giáo</p> <p>1.2.5. Quan niệm của Hồ Chí Minh về tôn giáo</p> <p>1.3. Vai trò và chức năng của tôn giáo</p> <p>1.4. Tính chất của tôn giáo</p> <p>1.5. Kết cấu của một tôn giáo hiện đại</p> <p>1.6. Tôn giáo và đời sống hiện đại</p> <p>1.7. Phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin</p>	8		1		18
<p>Chương 2. Tôn giáo nguyên thủy và cổ đại</p> <p>2.1. Tôn giáo nguyên thủy</p> <p>2.1.1. Tôtem giáo</p> <p>2.1.2. Thờ hồn linh (Animisme)</p> <p>2.1.3. Saman giáo</p> <p>2.2. Tôn giáo cổ đại</p> <p>2.2.1. Tôn giáo ở Ai Cập cổ đại</p> <p>2.2.2. Tôn giáo ở Lưỡng Hà cổ đại</p> <p>2.2.3. Tôn giáo ở Hy Lạp cổ đại</p> <p>2.2.4. Tôn giáo ở La Mã cổ đại</p> <p>2.2.5. Đạo Do Thái (Judaisme)</p>	4				8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 3. Ba tôn giáo lớn	14		3		34
3.1. Phật giáo					
3.1.1. Tiền đề lịch sử, tư tưởng – tôn giáo, xã hội dẫn đến sự ra đời của đạo Phật					
3.1.2. Sự ra đời của đạo Phật					
3.1.3. Giáo lý và giáo luật cơ bản					
3.1.4. Các tông phái					
3.1.5. Phật giáo ở Việt Nam					
3.2. Kitô giáo					
3.2.1. Tiền đề lịch sử, tư tưởng - tôn giáo, xã hội dẫn đến sự ra đời của Kitô giáo					
3.2.2. Sự ra đời của Kitô giáo					
3.2.3. Giáo lý và giáo luật cơ bản					
3.2.4. Các giáo phái					
3.2.5. Thiên chúa giáo ở Việt Nam					
3.3. Ixlam (Hồi giáo)					
3.3.1. Tiền đề lịch sử, tư tưởng-tôn giáo, xã hội dẫn đến sự ra đời của Hồi giáo					
3.3.2. Sự ra đời của Hồi giáo					
3.3.3. Giáo lý và giáo luật cơ bản					
3.3.4. Các giáo phái					
3.3.5. Hồi giáo ở Đông Nam Á và Việt Nam					
Tổng cộng	26		4		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ (2 bài)

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu bắt buộc

1. Đặng Nghiêm Vạn (2002), *Lý luận tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đặng Văn Chương (2007), *Giáo trình điện tử: Tôn giáo học*, Trường Đại học Sư phạm Huế.

- Tài liệu tham khảo

1. Các Mác (1997), *Lời nói đầu của "Phê phán triết học pháp luật của Hêghen"*, NXB Sách Giáo khoa Mác Lênin, Hà Nội.
2. Trường Chinh (2001), “Cộng sản và Công giáo”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 2-2001.
3. Đặng Văn Chương (2008), *Bài giảng: Tôn giáo học*, Trường ĐH Sư phạm Huế.
4. Vũ Dũng (1999), *Tâm lý học tôn giáo*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trần Văn Giàu (1973), *Sự phát triển tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Đỗ Quang Hưng (1990), *Một số vấn đề về lịch sử Thiên chúa giáo ở Việt Nam*, NXB Đại học tổng hợp, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Kiệm (2001), *Sự du nhập của Thiên chúa giáo vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX*, Hội khoa học lịch sử Việt Nam - Trung tâm Unesco bảo tồn và phát triển văn hoá Việt Nam, Hà Nội.
8. Thích Thanh Kiểm (1989), *Lược sử Phật giáo Ấn Độ*, NXB Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh.
9. Marguerite- Marie Thiollier (2001), *Từ điển tôn giáo*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Nguyễn Ái Quốc (1980), *Chủ nghĩa giáo hội trong "Hồ Chí Minh toàn tập"*, NXB Sự Thật, Hà Nội.
11. Cao Huy Thuần, *Đạo Thiên chúa và chủ nghĩa thực dân tại Việt Nam (1867-1914) (Luận án tiến sĩ quốc gia)*.

12. Cao Huy Thuần (2006), *Tôn giáo và xã hội hiện đại (Biến chuyển long tin ở phương Tây)*, NXB Thuận Hóa, Huế.
13. Mật Thế, *Phật giáo khái luận*, NXB Minh Đức, Phật lịch 2514.
14. Nguyễn Tài Thư (1997), *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Th.Van Baaren (2005), *Hồi giáo (Trịnh Huy Hoá dịch)*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
16. Hoàng Tâm Xuyên (1999), *Mười tôn giáo lớn trên thế giới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Các trang web về lịch sử tôn giáo

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **QUAN HỆ GIỮA PHƯƠNG TÂY - ĐÔNG NAM Á THẾ KỶ XVI - XIX**
- Mã học phần: HIS84712
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần mang lại cho SV hiểu biết về mối quan hệ giữa phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa tôn giáo từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX. Trên cơ sở đó, người học so sánh đối chiếu và nhận thức được phương thức của một số nước phương Tây trong quá trình quan hệ với Đông Nam Á, cũng như cách ứng xử của một số nước Đông Nam Á đối với các nước phương Tây. Học phần chỉ ra những hệ quả của mối quan hệ này đối với cả phương Tây và các quốc gia Đông Nam Á. Đây cũng là quá trình va chạm giữa hai phương thức tư bản chủ nghĩa và phong kiến.

2.2. Về kỹ năng: Trên cơ sở những hiểu biết từ học phần mang lại, người học đánh giá những yếu tố chủ quan và khách quan của mối quan hệ này đối với các nước Đông Nam Á trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế hiện nay.

2.3. Về thái độ: Nghiêm túc và đảm bảo chuyên cần trong quá trình học tập, chuẩn bị các báo cáo cho các seminar (theo từng cá nhân hay từng nhóm) theo sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần đề cập đến bối cảnh lịch sử của các nước Tây Âu cũng như các quốc gia Đông Nam Á dẫn đến mối quan hệ giữa phương Tây với các nước Đông Nam Á trong

từng giai đoạn khác nhau từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, như là nguyên nhân của mối quan hệ này; Nội dung của mối quan hệ chủ yếu trên lĩnh vực chính trị - quân sự, kinh tế và văn hóa trên cơ sở trình bày một số nước phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á; Hệ quả của mối quan hệ đối với các nước phương Tây và đối với các quốc gia Đông Nam Á.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Khái quát về quan hệ Đông - Tây từ trước cho đến đầu thế kỷ XVI</p> <p>1.1. Quan hệ Đông – Tây thời cổ đại</p> <p>1.2. Quan hệ Đông- Tây thời trung đại</p> <p>1.2.1. Sự xâm nhập của người Scandinave vào châu Âu</p> <p>1.2.2. Ả Rập - Hồi giáo cầu nối trung gian giữa phương Tây với châu Á và Đông Nam Á</p> <p>1.2.3. Chiến tranh chữ Thập</p> <p>1.2.4. Chuyến đi về châu Á của Marco Polo</p> <p>1.2.5. Đế quốc Mông Cổ chinh phục châu Á và châu Âu</p>	6		2		16
<p>Chương 2. Quan hệ của phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á thế kỷ XVI-XVII</p> <p>2.1. Phát kiến địa lý và quá trình tiếp xúc giữa phương Tây với Đông Nam Á</p> <p>2.2. Một số nước phương Tây đến Đông Nam Á</p> <p>2.2.1. Bồ Đào Nha đến châu Á và Đông Nam Á</p> <p>2.2.2. Tây Ban Nha đến Philippines và Đông Nam Á</p> <p>2.2.3. Buổi đầu Hà Lan, Anh, Pháp đến Đông Nam Á</p> <p>2.3. Đông Nam Á đối diện với các nước phương Tây</p>	9		2		22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 3. Quan hệ của phương Tây với các nước Đông Nam Á thế kỷ XVIII-XIX 3.1. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội phương Tây và Đông Nam Á 3.1.2. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội phương Tây 3.2.2. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội các nước Đông Nam Á 3.2. Đông Nam Á đứng trước sự can thiệp và xâm lược của các nước phương Tây. 3.2.1. Anh xâm chiếm khu vực Malaixia, Singapore, Mianma 3.2.2. Brunei, can thiệp vào Xiêm 3.2.3. Hà Lan xâm nhập vào Đông Nam Á và xâm chiếm Indônêxia 3.2.4. Pháp xâm chiếm ba nước Đông Dương và can thiệp vào Xiêm 3.3. Hệ quả của mối quan hệ	9		2		22
Tổng cộng	24		6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.

- Kiểm tra đánh giá từng kỳ (2 bài)

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Atlas historique, Librairie Stok, 1968.
2. Nguyễn Thế Anh (1972), *Lịch sử các quốc gia Đông Nam Á (trừ Việt Nam) từ nguyên sơ đến thế kỷ XVI*, NXB Lửa Thiêng, Sài Gòn.
3. Đặng Văn Chương (2001), “Quan hệ Pháp Xiêm từ 1662 đến 1893”, *T/c Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3-2001.
4. Đặng Văn Chương (2005), “Quan hệ đối ngoại của Xiêm với các nước phương Tây dưới thời Rama III (1824-1851)”, *T/c Khoa học*, Đại Học Huế, số 26-2005.
5. Đặng Văn Chương (2005), *Quan hệ Xiêm-Lào- Campuchia-Việt Nam từ nửa sau thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX*, Đề tài cấp Bộ, ĐHSP Huế.
6. Clech Guy (1949), *Le Siam et ses relations avec France*, Paris.
7. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh... (2001), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. J.A.Rickard, Albert Hyma, *Ancient, Medieval and Modern history...*
9. D.G.H Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính Trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Lương Ninh (chủ biên) (2005), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
11. Lê Văn Quang (1997), *Lịch sử Thái Lan*, NXB Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
12. J.M. Roberts (2003), *History of the World*, Oxford.
13. Trịnh Nhu, Nguyễn Gia Phú (1990), *Đại cương lịch sử thế giới cổ đại tập I*, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
14. Bùi Đức Tịnh (biên dịch) (1996), *Lịch sử thế giới*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
15. Các trang web về lịch sử các nước phương Tây, Đông Nam Á và phần mềm Encarta và wikipedia

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **CÁCH MẠNG TƯ SẢN THỜI CẬN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84722
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới cận đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần giúp người học nắm vững những nội dung lý luận về cách mạng tư sản; quá trình ra đời của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới thông qua những cuộc cách mạng xã hội, được dẫn dắt bởi những lực lượng tư sản hoặc có xu hướng tư sản trong lịch sử. Từ việc làm rõ quá trình đó, chuyên đề phân tích những đóng góp của giai cấp tư sản trên các lĩnh vực khác nhau như: kinh tế, chính trị, xã hội..., chỉ rõ những hạn chế mang tính chất cố hữu mà cách mạng tư sản đem lại cho con người.

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới cách mạng tư sản thời cận đại. Đặc biệt, học phần giúp cho người học hình thành khả năng lý luận, giải quyết vấn đề đặt ra.

2.3. Về thái độ: Người học có thái độ đúng đắn trong cách đánh giá đối với giai cấp tư sản, cách mạng tư sản.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần phân tích một số khái niệm, lý luận chủ yếu về cách mạng tư sản, đồng thời lý giải những hiện tượng mang tính quy luật của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại. Trên cơ sở nội dung lý luận, học phần hệ thống hóa quá trình ra đời của giai cấp tư sản cho tới khi lực lượng này giành chiến thắng trước chế độ phong kiến trên

phạm vi toàn thế giới thông qua những hình thức tiến hành cách mạng khác nhau. Từ đó, học phần làm rõ ý nghĩa, ảnh hưởng, thành tựu và hạn chế của cách mạng tư sản thời cận đại.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Những lý luận về cách mạng tư sản thời cận đại</p> <p>1.1. Khái niệm thời cận đại</p> <p>1.2. Khái niệm Cách mạng tư sản</p> <p>1.3. Những tiền đề và tình thế của cách mạng tư sản</p> <p>1.4. Động lực cách mạng tư sản</p> <p>1.5. Giai cấp lãnh đạo</p> <p>1.6. Đối tượng cách mạng tư sản</p> <p>1.7. Nhiệm vụ cách mạng tư sản</p>	8	1	1		20
<p>Chương 2. Những điều kiện dẫn đến sự bùng nổ cách mạng tư sản và quá trình xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới</p> <p>2.1. Những chuyển biến trong đời sống kinh tế - xã hội Tây Âu thế kỷ XV-XVI</p> <p>2.2. Các cuộc đấu tranh buổi đầu của giai cấp tư sản</p> <p>2.3. Tiến trình các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới</p>	7	1	2		20
<p>Chương 3. Những hình thức cơ bản của cách mạng tư sản thời cận đại</p> <p>3.1. Hình thức cách mạng tư sản Nederland, Mỹ và Trung Quốc</p> <p>3.2. Hình thức cách mạng tư sản Anh và Pháp</p> <p>3.3. Hình thức cách mạng tư sản Đức và Italy</p> <p>3.4. Hình thức cách mạng tư sản Nhật Bản</p>	3	1	1		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
và Nga					
Chương 4. Ý nghĩa, thành tựu, ảnh hưởng và hạn chế của cách mạng tư sản thời cận đại 4.1. Ý nghĩa 4.2. Thành tựu 4.3. Ảnh hưởng 4.4. Hạn chế	3	1	1		10
Tổng cộng	21	4	5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực học vụ nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Lê Thành Nam (2014), *Cách mạng tư sản thời cận đại*, Trường Đại học Sư phạm Huế

2. Vũ Dương Ninh (2002), *Lịch sử Thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội

- *Sách, giáo trình tham khảo:*

1. Ph. Ăng-ghen (1977), *Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học*, NXB Sự Thật, Hà Nội
2. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.
3. Lê Cung (2010), “*Bàn về cuộc cách mạng tư sản Pháp (1789-1799) trong dạy – học ở bậc đại học và cao đẳng*”, Nghiên cứu Châu Âu, số 10(121), tr.54-59.
4. Nguyễn Thái Yên Hương (2005), *Liên bang Mỹ - đặc điểm xã hội và văn hóa*, NXB Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa.
5. A. Manfrét (1961), *Đại cách mạng Pháp 1789*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. C. Mác và Ph. Ăng-ghen (1981), *Tuyển tập, Tập 1*, NXB Sự thật, Hà Nội
7. C. Mác và Ăng-ghen (1981), *Tuyển tập, Tập 2*, NXB Sự Thật, Hà Nội.
8. Trần Thị Vinh (2011), *Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI – Một cách tiếp cận từ lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ THỜI CẬN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84732
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới cận đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

Học phần giúp sinh viên hiểu rõ sự ra đời của chủ nghĩa thực dân, quá trình xâm lược và chính sách cai trị của giai cấp tư sản phương Tây đối với khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh. Do sự hà khắc của các chính sách mà giai cấp tư sản triển khai tại các thuộc địa, nên hàng loạt phong trào đấu tranh diễn ra dưới nhiều loại hình khác nhau. Mức độ thành bại của mỗi loại hình tuy khác nhau nhưng chứng minh được truyền thống đoàn kết, lòng yêu nước của nhân dân Á, Phi và Mỹ La tinh trước việc chủ quyền quốc gia, dân tộc bị xâm phạm.

Ngoài nội dung nêu trên, học phần còn giúp người học hiểu rõ sự ra đời của giai cấp công nhân, các tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân. Từ việc phân tích các phong trào công nhân sẽ nhận thấy vai trò của Mác và Ăng-ghe-n trong quá trình tuyên truyền, truyền bá lý luận trong tầng lớp người lao động – đối tượng đang bị giới chủ xướng bóc lột sức lao động, giúp họ giác ngộ lý tưởng để đứng lên đấu tranh chống lại áp bức, thực hiện bình đẳng giữa con người với con người

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới phong trào giải phóng dân tộc và công nhân thời cận đại. Đặc biệt, học phần giúp cho người học hình thành khả năng lý luận, giải quyết vấn đề đặt ra.

2.3. Về thái độ: Người học có thái độ đúng đắn trong cách đánh giá đối với nhân dân thuộc địa, công nhân ở các nước tư bản phương Tây.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Vào thời cận đại, do chạy theo lợi nhuận, giai cấp tư sản phương Tây tiến hành xâm lược và triển khai chính sách thống trị đối với các quốc gia Á, Phi và Mỹ La tinh. Do sự hà khắc trong chính sách cai trị nên giai cấp tư sản phương Tây vấp phải làn sóng đấu tranh hết sức quyết liệt từ người dân bản xứ. Các phong trào đấu tranh của cư dân thuộc địa vốn đa dạng về loại hình, phong phú trong cách thức thực hiện. Sự thành bại của mỗi loại hình phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Á, Phi và Mỹ La tinh khác nhau nhưng đã chứng minh truyền thống yêu nước, để lại nhiều tấm gương quý giá cho những thế hệ sau.

Trong khi bên ngoài, giai cấp tư sản tiến hành xâm lược Á, Phi và Mỹ La tinh thì ở bên trong, tức tại chính quốc, họ tiến hành bóc lột người dân lao động. Điều này khiến cho phong trào công nhân tại Âu – Mỹ nổ ra. Buổi đầu, phong trào đấu tranh của công nhân còn nặng tính tự phát. Về sau, do sự tuyên truyền của chủ nghĩa Mác trong công nhân nên phong trào đấu tranh của họ đã có những bước tiến rõ rệt về mặt tổ chức, biện pháp và kết quả. Rõ nhất chính là sự ra đời của nhà nước vô sản sơ khai đầu tiên của giai cấp công nhân Pháp – công xã Paris (1871). Từ sau sự kiện này, phong trào công nhân đã có những chuyển biến vượt bậc mà kết quả của nó được in dấu một cách rõ nét qua việc hình thành nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới – nước Nga Xô viết.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Khái quát quá trình xâm lược và chính sách thống trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh</p> <p>1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa thực dân</p> <p>1.2. Tình hình khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh trước lúc người phương Tây hiện diện</p> <p>1.3. Quá trình xâm lược của các nước tư bản phương Tây đối với khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh</p> <p>1.4. Chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh</p>	6	1			14
<p>Chương 2. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh</p> <p>2.1. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á</p> <p>2.1.1. Loại hình phong kiến</p> <p>2.1.2. Loại hình xu hướng tư sản</p>	7		1		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.1.3. Loại hình tư sản 2.2. Cuộc đấu tranh giữ vững chủ quyền của các quốc gia châu Phi 2.3. Phong trào giải phóng dân tộc của các quốc gia Mỹ La tinh 2.4. Một số nhận xét					
Chương 3. Phong trào công nhân từ lúc mới ra đời cho đến Công xã Paris (1871) 3.1. Giai cấp vô sản hiện đại và phong trào đấu tranh của nó trước khi chủ nghĩa Mác ra đời 3.2. Sự ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học, sự phát triển của phong trào công nhân đến trước Công xã Paris 3.3. Quốc tế thứ nhất (1864-1869)	6	1			14
Chương 4. Phong trào công nhân quốc tế từ sau Công xã Paris (1871) đến trước Cách mạng tháng Mười Nga (1917) 4.1. Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 4.2. Quốc tế thứ hai (1889-1896) 4.3. Cách mạng Nga 1905-1907 4.4. Một số nhận xét	7		1		16
Tổng cộng	26	2	2		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Đỗ Thanh Bình (1999), *Con đường cứu nước trong đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Đỗ Thanh Bình (2006), *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX – một cách tiếp cận*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

3. Lê Cung (2001), *Phong trào đấu tranh chống thực dân và phong kiến của nhân dân châu Á thời cận đại*, NXB Giáo dục, Đà Nẵng.

4. *Phong trào cộng sản công nhân quốc tế* (1986), tập I, II, NXB Sách giáo khoa Mác Lênin, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Ph. Ăng-ghen (1977), *Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học*, NXB Sự Thật, Hà Nội

2. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn Hồng (2001), *Mấy vấn đề về lịch sử châu Á và Việt Nam – một cách nhìn*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

4. C. Mác và Ph. Ăng-ghen (1981), *Tuyển tập, Tập 1*, NXB Sự thật, Hà Nội

5. C. Mác và Ăng-ghen (1981), *Tuyển tập, Tập 2*, NXB Sự thật, Hà Nội.

6. *Một số chuyên đề về phong trào cộng sản và công nhân quốc tế* (1985), NXB Sách giáo khoa Mác- Lênin.

7. Hoàng Vĩ Nam (1966), *Công xã Pari*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

8. Lê Văn Sáu, Đặng Xuân Kỳ (1969), *Lịch sử yếu lược phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong thời kỳ hiện đại (1917-1967)* tập I, II, III, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC**
- Mã học phần: HIS84742
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

Sau khi hoàn thành học phần này, SV nắm vững được các vấn đề sau đây:

- Khẳng định sự ra đời của các nước XHCN và công cuộc xây dựng CNXH, CNCS là một tất yếu lịch sử, phù hợp với quy luật phát triển khách quan trên con đường đi lên của lịch sử nhân loại.

- Trong lịch sử loài người, việc xác lập một phương thức sản xuất tiên tiến chưa bao giờ diễn ra nhanh chóng, dễ dàng theo con đường thẳng tắp, mà luôn luôn gặp phải những trắc trở. Do đó, sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là một bước lùi mang tính chất tạm thời của CNXH.

- Thành công trong cải cách, đổi mới của một số nước XHCN, những chuyển biến tích cực trên con đường phục hồi về tổ chức và hoạt động của các Đảng Cộng sản và công nhân, các lực lượng cánh tả ở Liên Xô (cũ), Đông Âu và trên thế giới, chứng tỏ CNXH vẫn có sức mạnh thu hút mạnh mẽ các lực lượng tiên bộ trong thế giới ngày nay.

- Khẳng định con đường cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn cho dân tộc Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn. Công cuộc xây dựng CNXH mà nhân dân ta đang thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định sự đúng đắn của sự lựa chọn đó.

2.2. Về kỹ năng:

- SV biết tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, cụ thể, khoa học và khách quan về chủ nghĩa xã hội theo quan điểm phương pháp luận sử học Mác xít.

- Trên cơ sở nắm chắc kiến thức, SV biết vận dụng vào thực tế cuộc sống và công tác; biết tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin.

2.3. Về thái độ: SV có nhận thức đúng đắn về CNXH hiện thực, có tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và công tác, có ý thức đóng góp cá nhân vào sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước theo định hướng XHCN.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần đề cập đến hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực, sự hình thành chủ nghĩa xã hội ở một nước trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc cho đến sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới, trình bày về những thành tựu và sai lầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực, cũng như nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu. Từ đó, rút ra những kinh nghiệm, bài học lịch sử và triển vọng về xã hội chủ nghĩa trong tương lai.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Những đặc điểm ra đời của CNXH hiện thực	5		2		14
Chương 2. Chủ nghĩa xã hội xác lập đầu tiên ở một nước nằm giữa vòng vây của CNTB 2.1. Những ngày đầu của chính quyền Xô Viết non trẻ 2.2. Chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin 2.3. Những chuyển biến to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH	5		2		14
Chương 3. Những thành tựu và sai lầm của CNXH hiện thực 3.1. Sự hình thành hệ thống XHCN 3.2. Những thành tựu cơ bản của CNXH hiện thực 3.3. Những sai lầm trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô và Đông Âu	7	2	2		22
Chương 4. Nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, một số bài	3		2		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
học kinh nghiệm và triển vọng 4.1. Nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu 4.2. Một số bài học kinh nghiệm và triển vọng					
Tổng cộng	20	2	8		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực học nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Bài kiểm tra cá nhân: 2 bài.

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1998), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa, Bùi Thị Thảo (2013), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917- 2007)*, NXB Đại học Huế.

3. Lê Văn Anh (CB), Bùi Thị Thảo (2015), *Giáo trình Một số vấn đề về Chủ nghĩa xã hội hiện thực*, NXB Đại học Huế.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Nguyễn Văn Tân, Lê Văn Anh, Hoàng Minh Hoa (1997), *Một số vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới cận hiện đại*, Đại học Huế.

2. Trương Lôi Khắc, Tự Lập Bình (1997), *Lịch sử, hiện trạng và tương lai của chủ nghĩa xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Vũ Quang Vinh (CB), (2008), *Chủ nghĩa xã hội hiện thực trong quan hệ quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Viện thông tin lý luận (1993), *Hồi ký của Ligachốp.....*Hà Nội.

5. Nguyễn An Ninh (CB) (2012), *Về mô hình “Chủ nghĩa xã hội ở thế kỷ XXI” của khu vực Mỹ Latinh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Trang Web/CDs tham khảo:

Các trang web về lịch sử thế giới hiện đại cũng như phần mềm Encarta

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **CẢI CÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TRUNG QUỐC TỪ 1978 ĐẾN NAY**
- Mã học phần: HIS84752
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: SV sẽ nắm được những kiến thức mới cập nhật các nội dung về một số vấn đề nghiên cứu lịch sử Trung Quốc đã được nêu trong học phần.

2.2. Về kỹ năng: Giúp SV tổng hợp những kiến thức đã học, phân tích lý giải, so sánh rút ra các kết luận nhận định để từ đó nâng cao thêm những kiến thức sâu hơn về LSTQ, rèn luyện một số kỹ năng sư phạm.

2.3. Về thái độ: Giúp cho SV tính tự học, tự tìm tòi, suy nghĩ một cách độc lập.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Thông qua việc trình bày về hoàn cảnh ra đời của Công cuộc cải cách kinh tế, xã hội TQ: trong nước và quốc tế, học phần luận giải cơ sở xuất hiện lý luận cải cách của các nhà lý luận TQ, trong đó quan trọng nhất là của Đặng Tiểu Bình, trên cơ sở kế thừa những tư tưởng của các nhà lý luận nổi tiếng thế giới. Học phần nêu rõ những nội dung quan trọng nhất của cuộc cải cách theo trình tự thời gian, mặt khác cũng tập trung phân tích những yếu tố cơ bản trong một số lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, đối ngoại, kinh tế thị trường, phát triển kinh tế xã hội. Trong đó học phần sẽ nêu rõ những chỉ số phát triển cơ bản: chỉ tiêu về kinh tế, cơ cấu xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Nêu rõ những thành tựu to lớn mà nhân dân TQ đã đạt được trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước thời gian qua, đồng thời cho thấy những tồn tại và những yếu

điểm cần khắc phục. Học phần cũng luận giải một số điểm tương đồng và khác biệt trong cải cách kinh tế TQ và đổi mới VN, đặc biệt là nêu những điểm tương đồng. Học phần cũng phân tích, rút ra một số bài học kinh nghiệm quý giá từ việc nghiên cứu cải cách kinh tế xã hội TQ giai đoạn này.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Hoàn cảnh lịch sử và cơ sở lý luận của công cuộc cải cách kinh tế xã hội ở Trung Quốc 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của cải cách 1.2. Cơ sở lý luận của cải cách	3	2	1		12
Chương 2. Khởi điểm của công cuộc cải cách giai đoạn 1978-1984 trong nông thôn 2.1. Vị trí quan trọng của cuộc cải cách nông thôn 2.2. Cải cách nông thôn - một số thành tựu và tồn tại 2.3. Một số nhận xét	4	2	1		14
Chương 3. Cải cách toàn diện kinh tế: Cải cách thành thị, cải cách thể chế kinh tế giai đoạn 1984-1991 3.1. Cải cách thành thị 3.2. Một số thành tựu và tồn tại của cải cách thành thị 3.3. Một số đánh giá tác động	3				6
Chương 4. Mở cửa kinh tế đối ngoại - trọng điểm của chiến lược đối ngoại của TQ thời kỳ mở cửa 4.1. Vị trí của mở cửa kinh tế đối ngoại trong chiến lược cải cách kinh tế 4.2. Mở cửa kinh tế đối ngoại trọng điểm của cải cách mở cửa 4.3. Một số thành tựu chủ yếu	3	1	1		10
Chương 5. Xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN, phát triển kinh tế xã hội	3				6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
5.1. Lý luận về kinh tế thị trường định hướng XHCN 5.2. Xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN 5.3. Sự phát triển của xã hội về chỉ tiêu kinh tế, về cơ cấu xã hội, nâng cao đời sống nhân dân lao động					
Chương 6. Những thành tựu, đặc điểm, tồn tại, bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc cải cách 6.1. Đường lối phương pháp cải cách 6.2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận 6.3. Chính sách và biện pháp cải cách 6.4. Một số bài học khác	3				6
Chương 7. Những điểm tương đồng và dị biệt trong cải cách kinh tế TQ và đổi mới VN 7.1. Một số điểm tương đồng 7.2. Một số điểm khác nhau	2	1			6
Tổng cộng	21	6	3		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)

- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Nguyễn Anh Thái (2000), *Lịch Sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hồng (1994), *Trung Quốc Thành tựu và triển vọng*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Minh Hằng (1995), *Cải cách kinh tế CHND Trung Hoa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Minh Hằng (1996), *Quan hệ đối ngoại TQ thời kỳ mở cửa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Hoàng Minh Hoa (2001), *Công cuộc cải cách CHND Trung Hoa từ 1978- 2000*, Đề tài nghiên cứu KH cấp Bộ.
6. *Những kinh nghiệm từ công cuộc đổi mới kinh tế ở VN và TQ (2003)*, Tạp chí Khoa học, ĐH Huế.
7. Đinh Công Tuấn (2003), *Quá trình cải cách của CHND Trung Hoa từ 1978 đến 1995*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **QUAN HỆ QUỐC TẾ THỜI HIỆN ĐẠI**
- Mã học phần: HIS84762
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại, những quy luật biến đổi của quan hệ giữa các nước trên thế giới chủ yếu từ 1917 đến nay. Trên cơ sở nắm vững những kiến thức cơ bản của học phần này, sinh viên sẽ nhận thức được nguồn gốc, xu hướng phát triển hết sức phức tạp của mỗi quan hệ quốc tế, nhất là trong những năm gần đây, nhằm nâng cao kiến thức, khả năng vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau khi ra trường. Mặt khác, qua học phần này, sinh viên sẽ quán triệt chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Về kỹ năng: Trên cơ sở thực hiện học phần này,

- SV được thực hành và rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề chuyên môn.

- SV được nâng cao các kỹ năng mềm quan trọng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề, từ đó góp phần hoàn thiện năng lực cá nhân.

2.3. Về thái độ: Giáo dục cho sinh viên tính tự học, tự tìm tòi, suy nghĩ một cách độc lập.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức lý luận về quan hệ quốc tế, lịch sử quan hệ quốc tế thời hiện đại qua các giai đoạn lịch sử : 1917 – 1945, 1945 – 1991, 1991 – nay.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Khái quát quan hệ quốc tế trước 1917 1.1. Quan hệ quốc tế trước 1870 1.2. Quan hệ quốc tế 1870- 1917 1.3. Chiến tranh thế giới thứ I. Kết cục của chiến tranh	4		1		10
Chương 2. Quan hệ quốc tế 1917-1945 2.1. Bối cảnh quốc sau Chiến tranh thế giới thứ I 2.2. Trật tự quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới I 2.3. Quan hệ quốc tế sau Hội nghị Véc Xai-Oasinh ton 2.4. Quan hệ quốc tế 1929-1939 2.5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh thế giới II (1939 – 1945)	6		1		14
Chương 3. Quan hệ quốc tế 1945- 2000 3.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới II 3.2. Sự hình thành trật tự thế giới mới, sau chiến tranh 3.3. Chiến tranh lạnh, âm mưu của Mỹ 3.4. Sự đối đầu trong Chiến tranh lạnh giữa 2 cực Xô-Mỹ và 2 khối Đông-Tây 3.5. Xô- Mỹ chấm dứt Chiến tranh lạnh, trật tự 2 cực Ianta sụp đổ.	9		1		20
Chương 4. Quan hệ quốc tế sau sự kiện Mỹ bị tấn công (2001) 4.1. Bối cảnh quốc tế sau 2001 4.1.1. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của các nước lớn sau sự kiện nước Mỹ bị tấn công	7		1		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
4.1.2. Cách mạng KHKT lần thứ II, xu hướng toàn cầu hóa					
4.1.3.. Hòa bình hợp tác và phát triển kinh tế đã trở thành xu thế chủ đạo					
4.2. Quan hệ của một số nước chủ yếu giai đoạn 2001-2005					
4.2.1. Quan hệ Mỹ - Nhật					
4.2.2. Quan hệ Mỹ - Trung					
4.2.3. Quan hệ Mỹ - Nga					
4.2.4. Quan hệ Mỹ - EU					
4.2.5. Quan hệ Nhật -Trung					
4.2.6. Quan hệ Trung - Nga					
4.3. Các tổ chức kinh tế, chính trị, quân sự lớn và tác động của nó đối với quốc tế					
4.3.1. Tổ chức WTO					
4.3.2. Tổ chức NATO					
4.3.3. Tổ chức Liên hợp quốc					
4.4. Việc giải quyết các vấn đề quốc tế lớn					
4.4.1. Vấn đề xung đột, chiến tranh, hòa bình					
4.4.2. Vấn đề nghèo đói bệnh tật					
4.4.3. Vấn đề môi trường và phát triển bền vững					
4.4.4. Vấn đề tai nạn giao thông và các hiểm họa khác					
Tổng cộng	26		4		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp: đi học chuyên cần, chuẩn bị bài học và bài thảo luận nghiêm túc.

- Phần tự học, tự nghiên cứu: hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 02 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Đại cương Lịch sử quan hệ quốc tế cận hiện đại(Tập bài giảng), ĐHSP Huế, 1998.

2. Lê Văn Quang (2001), *Lịch sử quan hệ quốc tế (1917 - 1945)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Trần Văn Đào, Phan Doãn Nam (2001), *Giáo trình lịch sử quan hệ quốc tế 1945-1990*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1996), *Lịch sử thế giới hiện đại*, 4 tập, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1995)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Nguyễn Huy Quý (2005), *Lịch sử Chiến tranh thế giới thứ hai*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Phạm Giảng (1962), *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945-1954*, NXB Sử học, Hà Nội.

5. Nguyễn Đức Bình, Lê Hữu Nghĩa, Trần Hữu Tiên (2003), *Góp phần nhận thức thế giới đương đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Trương Tiểu Minh (2002), *Chiến tranh lạnh và di sản của nó*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Tiêu Phong (2004), *Hai chủ nghĩa một trăm năm*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn (2000), *Lịch sử Trung cận đông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **VIỆT NAM - ASEAN**
- Mã học phần: HIS84772
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Sau khi hoàn thành học phần này, SV sẽ:

- Nắm được những kiến thức căn bản về lịch sử hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) và tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN.

- Có kiến thức và hiểu biết sâu sắc, hệ thống về mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực Đông Nam Á trong quá khứ, cũng như quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN từ năm 1967 đến nay.

2.2. Về kỹ năng:

- SV được thực hành và rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề chuyên môn.

- SV được nâng cao các kỹ năng mềm quan trọng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề, từ đó góp phần hoàn thiện năng lực cá nhân.

2.3. Về thái độ: SV có ý thức góp phần thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước đối với các nước trong khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình đổi mới xây dựng đất nước, góp phần tạo dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Đáp ứng xu thế hội nhập khu vực và thế giới, học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) từ năm 1967 đến nay. Học phần dành một khối lượng lớn kiến thức để trình bày và phân tích mối quan hệ Việt Nam – ASEAN qua các thời kỳ: trước năm 1967; 1967 -1978; 1979 - 1991; 1991 - 1995, nhất là từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của ASEAN (1995) đến nay. Học phần cũng tập trung giới thiệu về tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và những đóng góp cũng như vị thế của Việt Nam trong tiến trình này.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Khái quát lịch sử Đông Nam Á và sự hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)</p> <p>1.1. Khái quát lịch sử Đông Nam Á</p> <p>1.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cư dân Đông Nam Á</p> <p>1.1.2. Các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á</p> <p>1.1.3. Văn hóa Đông Nam Á</p> <p>1.2. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)</p> <p>1.2.1. Quá trình thành lập</p> <p>1.2.2. Các giai đoạn phát triển và thành tựu đạt được</p>	6	2	2		20
<p>Chương 2. Việt Nam và ASEAN</p> <p>2.1. Khái quát về quan hệ giữa Việt Nam với các nước Đông Nam Á trong lịch sử</p> <p>2.2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1967 đến 1995</p> <p>2.3. Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1995 đến nay.</p>	7	2	3		24
<p>Chương 3. Việt Nam và Cộng đồng ASEAN</p> <p>3.1. Khái lược về tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN</p>	4	2	2		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN và các cơ hội, thách thức trên con đường phát triển 3.3. Vai trò của Việt Nam đối với Cộng đồng ASEAN					
Tổng cộng	17	6	7		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực học vụ nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp: đi học chuyên cần, chuẩn bị bài học và bài thảo luận nghiêm túc.

- Phần tự học, tự nghiên cứu: hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 02 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: bao gồm các hình thức tự luận/ trắc nghiệm/vấn đáp tùy theo từng năm học.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Viện Đông Nam Á (1990), *Các nước ASEAN - lịch sử và hiện tại*, NXB Sự Thật, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1997), *Lược sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Nguyễn Quốc Lộc (chủ biên) (1995), *Đông Nam Á ngày nay*, Khoa Đông Nam Á học, Đại học Tp.Hồ Chí Minh.

4. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2005), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Lương Ninh (chủ biên) (2008), *Tri thức Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Duy Quý (2004), *Tiến tới một ASEAN hòa bình ổn định và phát triển bền vững*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Thu Mỹ (2004), *ASEAN hôm nay và triển vọng thế kỉ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Trần Khánh (2002), *Liên kết ASEAN trong bối cảnh toàn cầu hóa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Lê Văn Anh (1998), “Việt Nam gia nhập ASEAN – Một số vấn đề đặt ra từ khía cạnh chính trị và an ninh”, *Tạp san khoa học Đại học Đà Nẵng*, số 5, tr.105 – 109.

5. Lê Văn Anh (2009), *Quan hệ Mỹ - ASEAN (1967 – 1997) - Lịch sử và triển vọng*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

6. Bùi Thị Thảo (2014), *ASEAN Political - Security Community Realization and the Role of Vietnam*, The 3rd International Conference ‘Language, Society, and Culture in Asian Contexts’ (LSCAC 2014) on Asian Dynamics: Prospects and Challenges, Thailand.

7. Nguyễn Ngọc Dung (2002), *Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH (TIẾNG ANH)**
- Mã học phần: HIS84032
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Ngoại ngữ không chuyên 3
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Nắm được một số vấn đề về ngữ pháp, từ vựng, các kiến thức lịch sử để có thể sử dụng tiếng Anh trong học tập và nghiên cứu lịch sử.

2.2. Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch một văn bản sử học từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

2.3. Về thái độ: Có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của việc học tập và sử dụng tiếng Anh trong chuyên môn.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Tài liệu Word History là một tài liệu nói về sử thế giới, cô đọng và trình bày mạch lạc từ các thời đại nguyên thủy khi con người mới bắt đầu nền văn minh cho đến thời kỳ hiện đại, bao gồm các biến động toàn cầu từ những thế kỷ xa xưa cho đến cuối thế kỷ XX, sự biến chuyển của các nền văn minh cổ và cận hiện đại trên các lục địa Âu, Á, Phi, Mỹ... để giúp SV và người nghiên cứu có cái nhìn tổng quát về văn minh và văn hóa của loài người, liên quan đến các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, văn học, nghệ thuật..., kể cả các biến chuyển về thương mại và cán cân lực lượng của các quốc gia đã phát triển, đang phát triển và chậm phát triển; các nguyên nhân và hậu quả do cấu tạo thiên nhiên, địa chất, khí hậu và các sự kiện lịch sử xảy ra trong nước; các ảnh hưởng bên ngoài tác động đến sự phát triển của từng quốc gia và từng cộng đồng dân tộc trên đường tiến hóa cho đến cuối thế kỷ XX.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Nền văn minh thời sơ khai 1.1. Thời kỳ săn bắn 1.2. Thời kỳ canh tác 1.3. Nghệ thuật và các đế quốc vùng cận đông, Trung Quốc, Ấn Độ và Hoa Kỳ trong thời sơ khai	10	1	1		24
Chương 2. Nền văn minh cổ trong các thành bang Hy Lạp 2.1. Sự xuất hiện của các thành bang Hy Lạp 2.2. Chiến tranh Ba Tư (Persian) và chiến thắng của Hy Lạp 2.3. Sự bành trướng của đế quốc Hy Lạp và cuộc chinh phục của Alexander	10	1	1		24
Chương 3. Nền văn minh cổ trong đế quốc La Mã 3.1. Sự xuất hiện của các thành bang La Mã 3.2. Thành công và thất bại của nền cộng hòa La Mã 3.3. Đế quốc La Mã và nền văn minh Hy - La	6				12
Tổng cộng	26	2	2		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kỳ)
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ (2 bài)

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận/ trắc nghiệm/ vấn đáp, hoặc bao gồm các hình thức).

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu học tập là tài liệu Sử thế giới (Word History) đã trình bày trên đây của 3 tác giả: Carlton J. H. Hayes, Giáo sư Sử học tại Đại học Columbia; Parker Thomas Moon, Giáo sư Quan hệ quốc tế tại Đại học Columbia ; John W. Wayland, Giáo sư Sử học và Khoa học xã hội tại trường Cao đẳng Madison, Harrisonburg, Virginia.

- Nhà xuất bản : The Macmillan Company.
- Nơi xuất bản : New York.
- Năm xuất bản : 1955
- Nơi hiện có tài liệu : Thư viện Đại học Ngoại ngữ Huế

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BIỂN ĐẢO TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**
- Mã học phần: HIS84542
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về biển đảo Việt Nam trên các phương diện: biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước; quá trình xác lập, thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến; nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo thời phong kiến và cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên biển Đông trong thế kỷ XX và những thập niên đầu thế kỷ XXI.

2.2. Về kỹ năng: Học phần giúp cho SV rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học và các kỹ năng thuyết trình; lắng nghe; làm việc nhóm; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề đặt ra.

2.3. Về thái độ: Học phần hình thành thái độ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của biển đảo đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, từ đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần trình bày về biển đảo Việt Nam trong lịch sử dân tộc từ thời cổ trung đại đến những thập niên đầu thế kỷ XXI với các vấn đề: biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước; quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của các triều đại phong kiến; nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo thời phong kiến và cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên biển Đông trong thế kỷ XX và những thập niên đầu thế kỷ XXI.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu. Khái quát về biển đảo Việt Nam	1				2
Chương 1. Một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam 1.1. Biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam 1.1.1. Biển đảo trong lịch sử dựng nước của dân tộc Việt Nam 1.1.2. Biển đảo trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam 1.2. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến Việt Nam 1.2.1. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV 1.2.2. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII 1.2.3. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo dưới triều Nguyễn trong thế kỷ XIX 1.3. Nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo Việt Nam thời phong kiến 1.3.1. Chủ quyền biển đảo Việt Nam qua các thư tịch cổ 1.3.2. Chủ quyền biển đảo Việt Nam qua các bản đồ cổ	13	1	3		34
Chương 2. Quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong thế kỷ XX và hai thập niên đầu thế kỷ XXI 2.1. Quá trình bảo vệ chủ quyền 2.2.1. Thời kỳ từ năm 1909 đến 1945 2.2.2. Thời kỳ từ năm 1945 đến 1954	6	1	3		20

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.2.3. Thời kỳ từ năm 1954-1975 2.2.4. Thời kỳ từ năm 1975 đến nay 2.2. Một số biện pháp cần làm để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo 2.2.1. Củng cố các cơ sở pháp lý 2.2.2. Đấu tranh trên các diễn đàn quốc tế 2.2.3. Xây dựng thực lực trên biển 2.2.4. Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho thế hệ trẻ					
Kết luận	2				4
Tổng cộng	22	2	6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra học phần: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Có trọng số 60%. Hình thức thi tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Nguyễn Văn Âu (2008), *Địa lý tự nhiên Biển Đông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Vũ Hữu San (2014), *Địa lý Biển Đông với Hoàng Sa - Trường Sa*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

3. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.

4. Nguyễn Văn Kim (Chủ biên) (2011), *Người Việt với biển*, NXB Thế giới, Hà Nội.

5. Hãn Nguyên Nguyễn Nhã (2013), *Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, NXB Giáo dục Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Ngô Sĩ Liên (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, 2, Bản dịch, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

2. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Bản dịch, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Monique Chemillier, Gendrea (2011), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (sách tham khảo)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Nguyễn Việt Long (2013), *Hoàng Sa - Trường Sa: các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

6. Đinh Kim Phúc (Chủ biên) (2014), *Hoàng Sa Trường Sa trong thư tịch cổ*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.

7. Đinh Kim Phúc (2012), *Hoàng Sa - Trường Sa - Luận cứ và sự kiện*, NXB Thời đại, Hà Nội.

8. Nhiều tác giả (2011), *Bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

- Trang Web/CDs tham khảo: Các Website cung cấp những thông tin liên quan đến chủ quyền biển đảo Việt Nam (như <http://www.seasfoundation.org/>, <http://nghiencuubiendong.vn/>, <http://kinhtebien.vn/>, ...).

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **ĐỊA DANH LỊCH SỬ THẾ GIỚI**
- Mã học phần: HIS84512
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Trên cơ sở cung cấp những kiến thức căn bản về khái niệm, phân loại địa danh lịch sử, học phần này sẽ giới thiệu cho SV những địa danh lịch sử tiêu biểu trong lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại. Qua đó, học phần này sẽ góp phần hoàn thiện những kiến thức quan trọng về địa lý, lịch sử, văn hóa cho SV trong khi học các học phần thuộc khóa trình lịch sử thế giới.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: SV được rèn luyện kỹ năng xác định vị trí các địa danh lịch sử trên bản đồ thế giới và vận dụng tốt vào công tác giảng dạy, nghiên cứu lịch sử.
- Kỹ năng mềm: thảo luận, làm việc theo nhóm...

2.3. Về thái độ: Nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng, bản sắc văn hoá, lịch sử; Rèn luyện đạo đức tác phong nghề giáo.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Địa danh lịch sử thế giới là một chuyên đề tích hợp những kiến thức bổ ích về địa lý, lịch sử, văn hóa trong lịch sử thế giới, không chỉ cung cấp tên những địa danh nước ngoài (foreign geographical names), danh pháp (geographical nomenclature) của chúng mà còn bao gồm những thông tin về tinh thần, văn hoá, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ và chính trị gắn liền với sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử quan trọng. Trên cơ sở cung cấp những kiến thức căn bản về khái niệm, phân loại địa danh lịch sử, học phần này sẽ giới thiệu cho SV những địa danh lịch sử tiêu biểu trong lịch sử thế giới từ

thời cổ đại đến hiện đại. Qua đó, sẽ góp phần hoàn thiện những kiến thức quan trọng về địa lý, lịch sử, văn hóa cho SV trong khi học các học phần thuộc khóa trình lịch sử thế giới.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Một số nhận thức về địa danh lịch sử 1.1. Khái niệm địa danh và địa danh lịch sử 1.1.1. Địa danh 1.1.2. Địa danh lịch sử 1.2. Đặc điểm của địa danh lịch sử 1.3. Phân loại địa danh lịch sử 1.4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu địa danh lịch sử	3				6
Chương 2. Một số địa danh lịch sử trong lịch sử thế giới cổ trung đại 2.1. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở phương Đông cổ trung đại 2.2. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở phương Tây cổ trung đại	7	2	2		22
Chương 3. Một số địa danh lịch sử trong lịch sử thế giới cận đại 3.1. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Âu cận đại 3.2. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Mỹ cận đại 3.3. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Á cận đại 3.4. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Phi cận đại	5	1	2		16
Chương 4. Một số địa danh lịch sử trong lịch sử thế giới hiện đại 4.1. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các thành tựu văn minh hiện đại	5	1	2		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
4.2. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các cuộc chiến tranh lớn thời hiện đại					
4.3. Địa danh lịch sử tiêu biểu về phong trào cách mạng thế giới					
4.4. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các tổ chức quốc tế					
4.5. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các sự kiện lớn trong quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI					
Tổng cộng	20	4	6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp: đi học chuyên cần, SV không được vắng quá 05 tiết lý thuyết, chuẩn bị bài học và bài thảo luận nghiêm túc.
- Phần tự học, tự nghiên cứu: hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.
- Hoạt động theo nhóm: giảng viên chia thành nhiều nhóm và giao vấn đề thảo luận.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 02 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ.

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: bao gồm các hình thức tự luận/ trắc nghiệm/vấn đáp tùy theo từng năm học.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Almanach (1997), *Những nền văn minh thế giới*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.

2. Lê Văn Anh (CB) (2013), *Giáo trình Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Đại học Huế.
3. European Communities (2002), *Khám phá châu Âu*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội (Bản dịch của Đỗ Quốc Bình).
4. *Các tri thức cần biết về thế giới (Lịch sử và Địa lý)*, tập II, NXB Sự thật, Hà Nội.
5. Bùi Đẹp (biên soạn) (2005), *Di sản thế giới (nhiều tập)*, tái bản lần thứ hai, NXB Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hoàng Thị Minh Hoa (chủ biên), Trần Thị Vinh, Lê Thành Nam (2012), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, Đại học Sư phạm Huế.
7. Lê Phụng Hoàng (2006), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Cao Văn Liên (2010), *Lịch sử 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Trịnh Nhu, Nguyễn Gia Phú (1990), *Đại cương lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
10. Vũ Dương Ninh, (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
11. Lương Ninh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỳ (1995), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
12. Ông Thị Đan Thanh (2007), *Địa lý kinh tế - xã hội thế giới*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
13. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hăng, Trần Văn La (2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
14. Bùi Đức Tịnh (biên dịch) (1996), *Lịch sử thế giới*, NXB Văn hoá, Hà Nội.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ ĐÔ THỊ ĐÔNG NAM Á**
- Mã học phần: HIS84532
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Học kỳ thực hiện: VI

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần cung cấp những lý luận chung về đô thị; quá trình hình thành, phát triển của các đô thị ở Đông Nam Á qua các thời kỳ lịch sử; qua đó làm rõ chức năng, vai trò của các đô thị - trung tâm văn minh đối với các vùng đất, quốc gia hay của cả khu vực.

2.2. Về kỹ năng: Học phần sẽ giúp SV tích lũy được các kỹ năng cơ bản sau đây:

- *Kỹ năng cứng:* năng cao năng lực nhận thức và có cơ hội thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức liên ngành trong học tập và nghiên cứu lịch sử đô thị; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử đô thị; kỹ năng vận dụng các kiến thức về đô thị để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại...

- *Kỹ năng mềm:* góp phần nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

2.3. Về thái độ:

- Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân; xây dựng thái độ tích cực – chuyên nghiệp trong việc tổ chức, làm việc nhóm

- Góp phần bồi đắp tác phong nghề nghiệp.

- Trân trọng, giữ gìn những giá trị đô thị trong lịch sử Đông Nam Á.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần tập trung trình bày lý luận chung về đô thị (khái niệm, phân loại, đối tượng nghiên cứu, nguồn gốc...); lịch sử hình thành và phát triển của các đô thị ở Đông Nam Á từ cổ đại đến hiện đại; phân tích cấu trúc, phân loại, chức năng, vai trò, hệ quả đặc trưng đô thị Đông Nam Á qua các giai đoạn lịch sử thông qua việc tìm hiểu một số đô thị chủ yếu; dự báo triển vọng và các khuynh hướng phát triển đô thị trong tương lai gần.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Lý luận chung về đô thị và lịch sử đô thị</p> <p>1.1. Các khái niệm</p> <p>1.2. Những quan điểm, lý thuyết nghiên cứu về lịch sử đô thị</p> <p>1.3. Nguồn gốc đô thị</p> <p>1.4. Đối tượng nghiên cứu của lịch đô thị</p> <p>1.5. Chức năng, cấu trúc đô thị</p> <p>1.6. Phân loại đô thị</p> <p>1.7. Khái lược về quá trình phát triển của đô thị thế giới</p>	5	2	1		16
<p>Chương 2. Lịch sử hình thành và phát triển của đô thị Đông Nam Á</p> <p>2.1. Đô thị cổ Đông Nam Á từ nguồn gốc đến thế kỷ X</p> <p>2.1.1. Mô hình đô thị cổ Ấn Độ với việc hình thành các đô thị đầu tiên</p> <p>2.1.2. Cơ cấu chức năng đô thị: thành phố linh thiêng và thành phố buôn bán</p> <p>2.1.3. Hai loại hình đô thị: đô thị thương mại và đô thị nông nghiệp</p> <p>2.1.3.1. Đô thị thương mại</p> <p>2.1.3.2. Đô thị nông nghiệp</p> <p>2.1.4. Lịch sử một số đô thị tiêu biểu</p> <p>2.1.4.1. Kinh đô Vyadhapura và thương cảng Ốc Eo của đế quốc Phù Nam</p> <p>2.1.4.2. Kinh đô của đế quốc Srivijaya</p> <p>2.1.4.3. Đô thị Nakhon Pathom của vương quốc Môn Dvaravati</p>	8	3	4		30

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>2.2. Đô thị Đông Nam Á từ thế kỷ X đến thế kỷ XX</p> <p>2.2.1. Đô thị Đông Nam Á từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI</p> <p>2.2.1.1. Bối cảnh, cơ sở hình thành</p> <p>2.2.1.2. Đặc điểm, cấu trúc, loại hình, chức năng đô thị</p> <p>2.2.1.3. Quá trình phát triển của một số đô thị chủ yếu</p> <p>2.2.2. Đô thị Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XX</p> <p>2.2.2.1. Các nhân tố tác động và sự sụp đổ của mẫu hình đô thị truyền thống</p> <p>2.2.2.2. Sự định hình và phát triển của mẫu hình đô thị mới – đô thị hiện đại</p> <p>2.2.2.3. Quá trình phát triển của một số đô thị tiêu biểu</p> <p>2.3. Đô thị hóa ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XX</p> <p>2.3.1. Thế giới đô thị hóa và sự tương phản giữa hai nhóm nước</p> <p>2.3.2. Đặc trưng đô thị hóa ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XX</p> <p>2.3.3. Xu hướng, hệ quả, thách thức và triển vọng</p>					
<p>Chương 3. Đặc điểm, tính chất, vai trò của đô thị trong tiến trình lịch sử Đông Nam Á</p> <p>3.1. Đặc điểm</p> <p>3.2. Tính chất</p> <p>3.3. Vai trò</p>	4	1	2		14
Tổng cộng	17	06	07		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số

17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phân tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi (tự luận kết hợp trắc nghiệm)

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Đặng Thái Hoàng (2000), *Lịch sử Đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội.
2. Peter J. Rimmer, Howard Dick, *The city in Southeast Asia: Patterns, processes and policy*, Published by: KITLV, Royal Netherlands Institute of Southeast Asian and Caribbean Studies Vol. 167, No. 2/3 (2011), pp. 352-354.
3. Howard Dick, Peter J. Rimmer (2003), *Cities, Transport and Communications: The Integration of Southeast Asia Since 1850 (A Modern Economic History of Southeast Asia)*, Publisher: Palgrave Macmillan.
4. Ngô Văn Doanh, “*Đô thị cổ Đông Nam Á: Thời kỳ đô thị hoá đầu tiên*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2; tr. 3-11.
5. Leonard Blussé (2013), *Port Cities Of South East Asia: 1400–1800*, The Oxford Handbook of Cities in World History.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Nguyễn Quốc Thông (2000), *Lịch sử xây dựng Đô thị cổ đại và trung đại phương Tây*, NXB Xây dựng, Hà Nội.
2. A.E.J. Morris (1994), *History of Urban Form: Before the Industrial Revolutions*, Publisher: Longman; 3rd edition.
3. Lewis Mumford (1961), *The City in History: Its Origins, Its Transformations, and Its Prospects*, USA.
4. Peter Hall (1998), *Cities in Civilization*, Hardcover, Gebundene Ausgabe.

- Trang Web/CDs tham khảo:

1. <http://www.iis.u-tokyo.ac.jp/~fujimori/myhomepage/phd.html>
2. <http://iias.nl/event/patterns-early-asian-urbanism-0>

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **ĐỊA DANH LỊCH SỬ VIỆT NAM**
- Mã học phần: HIS84522
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết
 - 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học kỳ thực hiện: VII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: SV nắm những kiến thức cơ bản về những địa danh lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc, như về những tiêu chí để xác định địa danh lịch sử, vị trí địa lý, tên gọi qua các thời kỳ, sự kiện lịch sử diễn ra tại một số địa danh và ý nghĩa của địa danh lịch sử đối với lịch sử cũng như sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục,... hiện nay.

2.2. Về kỹ năng: SV nắm được phương pháp xác định địa danh lịch sử, kỹ năng sử dụng bản đồ, tranh ảnh,... liên hệ giữa kiến thức lịch sử với thực địa. Bước đầu có khả năng sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu về các địa danh lịch sử hoặc trình bày, thuyết minh về các địa danh lịch sử trong vai trò là người tổ chức tham quan hay hướng dẫn viên du lịch.

2.3. Về thái độ: Hiểu hơn về lịch sử của các địa danh lịch sử và vai trò của nó đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc, từ đó có ý thức tự hào, giữ gìn và góp phần quảng bá giá trị của các địa danh lịch sử đến cộng đồng.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần tích hợp những kiến thức về địa lý, lịch sử và văn hoá Việt Nam nhằm trang bị kiến thức cho SV có thể dạy học các môn học thuộc Khoa học xã hội. Học phần trình bày khái niệm địa danh học, địa danh lịch sử, các địa danh lịch sử tiêu biểu trong tiến trình lịch sử Việt Nam trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hoá.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Lý luận về địa danh lịch sử 1.1. Khái niệm địa danh lịch sử 1.2. Tiêu chí xác định địa danh lịch sử 1.3. Phân loại địa danh lịch sử 1.4. Phương pháp nghiên cứu địa danh lịch sử	4		1		10
Chương 2. Một số địa danh lịch sử thời cổ trung đại 2.1. Cổ Loa (Hà Nội) 2.1.1. Vị trí địa lý 2.1.2. Tên gọi qua các thời kỳ 2.1.3. Sự kiện lịch sử 2.1.4. Vai trò 2.2. Đền Hùng (Phú Thọ) 2.2.1. Vị trí địa lý 2.2.2. Tên gọi qua các thời kỳ 2.2.3. Sự kiện lịch sử 2.2.4. Vai trò 2.3. Sông Bạch Đằng (Hải Phòng) 2.3.1. Vị trí địa lý 2.3.2. Tên gọi qua các thời kỳ 2.3.3. Sự kiện lịch sử 2.3.4. Vai trò 2.4. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) 2.4.1. Vị trí địa lý 2.4.2. Tên gọi qua các thời kỳ 2.4.3. Sự kiện lịch sử 2.4.4. Vai trò 2.5. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa) 2.5.1. Vị trí địa lý 2.5.2. Tên gọi qua các thời kỳ 2.5.3. Sự kiện lịch sử	7	1	1		18

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.5.4. Vai trò 2.6. Phú Xuân- Huế 2.6.1. Vị trí địa lý 2.6.2. Tên gọi qua các thời kỳ 2.6.3. Sự kiện lịch sử 2.6.4. Vai trò 2.7. Bến Nghé - Gia Định (Tp. Hồ Chí Minh) 2.7.1. Vị trí địa lý 2.7.2. Tên gọi qua các thời kỳ 2.7.3. Sự kiện lịch sử 2.7.4. Vai trò					
Chương 3. Một số địa danh lịch sử thời cận đại 3.1. Vịnh Đà Nẵng 3.1.1. Vị trí địa lý 3.1.2. Tên gọi qua các thời kỳ 3.1.3. Sự kiện lịch sử 3.1.4. Vai trò 3.2. Phòng tuyến Chí Hòa (Tp. Hồ Chí Minh) 3.2.1. Vị trí địa lý 3.2.2. Tên gọi qua các thời kỳ 3.2.3. Sự kiện lịch sử 3.2.4. Vai trò 3.3. Tân Sở (Quảng Trị) 3.3.1. Vị trí địa lý 3.3.2. Tên gọi qua các thời kỳ 3.3.3. Sự kiện lịch sử 3.3.4. Vai trò 3.4. Vụ Quang – Ngàn Trươi (Hà Tĩnh) 3.4.1. Vị trí địa lý	5		1		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tự học, tự nghiên cứu
	Lên lớp				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.4.2. Tên gọi qua các thời kỳ 3.4.3. Sự kiện lịch sử 3.4.4. Vai trò 3.5. Yên Bái 3.5.1. Vị trí địa lý 3.5.2. Tên gọi qua các thời kỳ 3.5.3. Sự kiện lịch sử 3.5.4. Vai trò 3.6. Tân Trào (Tuyên Quang) 3.6.1. Vị trí địa lý 3.6.2. Tên gọi qua các thời kỳ 3.6.3. Sự kiện lịch sử 3.6.4. Vai trò 3.7. Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) 3.7.1. Vị trí địa lý 3.7.2. Tên gọi qua các thời kỳ 3.7.3. Sự kiện lịch sử 3.7.4. Vai trò					
Chương 4. Một số địa danh lịch sử thời hiện đại 4.1. An toàn khu Việt Bắc (ATK) 4.1.1. Vị trí địa lý 4.1.2. Tên gọi qua các thời kỳ 4.1.3. Sự kiện lịch sử 4.1.4. Vai trò 4.2. Điện Biên Phủ 4.2.1. Vị trí địa lý 4.2.2. Tên gọi qua các thời kỳ 4.2.3. Sự kiện lịch sử 4.2.4. Vai trò 4.3. Khu phi quân sự - Vĩ tuyến 17 (DMZ)	5	1	1		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
4.3.1. Vị trí địa lý					
4.3.2. Tên gọi qua các thời kỳ					
4.3.3. Sự kiện lịch sử					
4.3.4. Vai trò					
4.4. Đường Trường Sơn					
4.4.1. Vị trí địa lý					
4.4.2. Tên gọi qua các thời kỳ					
4.4.3. Sự kiện lịch sử					
4.4.4. Vai trò					
4.5. Thành cổ Quảng Trị					
4.5.1. Vị trí địa lý					
4.5.2. Tên gọi qua các thời kỳ					
4.5.3. Sự kiện lịch sử					
4.5.4. Vai trò					
4.6. Dinh Thống Nhất (Tp. Hồ Chí Minh)					
4.6.1. Vị trí địa lý					
4.6.2. Tên gọi qua các thời kỳ					
4.6.3. Sự kiện lịch sử					
4.6.4. Vai trò					
Kết luận	2		1		6
Tổng cộng	23	2	5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phân tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Văn Âu (2002), *Một số vấn đề về địa danh học Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Lê Trung Hoa (2011), *Địa danh học Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945-2002)*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.

2. Các sách chuyên khảo liên quan các địa danh trên.

- Trang Web/CDs tham khảo:

<http://www.dch.gov.vn/pages/news/news.aspx?id=25>.

<https://vi.wikipedia.org/wiki>

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM (1930 - 1975)**
- Mã học phần: HIS84913
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần:
 - 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 - 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VIII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức:

- Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng về Mặt trận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975.
- Vai trò của Mặt trận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975.
- Bài học kinh nghiệm về Mặt trận trong cách mạng Việt Nam.

2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: Kỹ năng xác định đúng vấn đề lịch sử đặt ra và kỹ năng giải quyết vấn đề lịch sử có liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp (ví dụ: Hiểu và phân biệt các khái niệm “Mặt trận”, “Hội”, “Liên minh”; vai trò của Mặt trận trong cách mạng Việt Nam nói chung; vai trò của Mặt trận thời kỳ 1930-1945, 1945-1954 và 1954-1975; từ đó, vận dụng kiến thức đã học để nâng cao chất lượng bài giảng ở trường phổ thông).
- Kỹ năng mềm: Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề (ví dụ: Thuyết trình về vai trò của Mặt trận thời kỳ 1930-1945, 1945-1954 và 1954-1975; làm việc theo nhóm về những đóng góp nổi bật của Mặt trận thời kỳ sau so với thời kỳ trước; phân tích những bài học kinh nghiệm của Mặt trận qua các giai đoạn...).

2.3. Về thái độ: Sau khi hoàn thành học phần, SV vận dụng những kiến thức đã học để nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường phổ thông, góp phần giúp cho học sinh phổ thông yêu thích môn lịch sử.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần đề cập các khái niệm “Mặt trận”, “Hội”, “Liên minh”; vai trò của Mặt trận trong cách mạng Việt Nam nói chung; bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng về Mặt trận qua các thời kỳ từ 1930 đến 1975; sự ra đời và hoạt động của tổ chức Mặt trận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975; trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm về Mặt trận trong cách mạng Việt Nam.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Mở đầu - Các khái niệm - Vai trò của Mặt trận trong cách mạng Việt Nam	3				6
Chương 1. Mặt trận dân tộc thống nhất thời kỳ 1930-1945 1.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng 1.1.1. Bối cảnh lịch sử 1.1.2. Chủ trương của Đảng 1.2. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Mặt trận 1.2.1. Giai đoạn 1930-1941 1.2.2. Giai đoạn 1941-1945	8	2	2		24
Chương 2. Mặt trận dân tộc thống nhất thời kỳ 1945-1954 2.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng 2.1.1. Bối cảnh lịch sử 2.1.2. Chủ trương của Đảng 2.2. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Mặt trận 2.2.1. Mặt trận Việt Minh	10		2		24

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.2.2. Hội Liên Việt 2.2.3. Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt					
Chương 3. Mặt trận dân tộc thống nhất thời kỳ 1954-1975 3.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng 3.1.1. Bối cảnh lịch sử 3.1.2. Chủ trương của Đảng 3.2. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Mặt trận 3.2.1. Mặt trận Tổ quốc ở miền Bắc 3.2.2. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ hòa bình Việt Nam ở miền Nam	11	2	2		30
Kết luận. Bài học kinh nghiệm về Mặt trận trong cách mạng Việt Nam	3				6
Tổng	35	4	6		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận);
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra học phần: 2 bài.

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Văn Hoa (2009), *Bài giảng chuyên đề Mặt trận Dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam 1930 - 1975*, Đại học Sư phạm Huế.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Trần Hậu (chủ biên) (2006), *Lịch sử mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, Quyển I (1930-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Trần Hậu (chủ biên) (2007), *Lịch sử mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, Quyển II (1954-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Trang Web/CDS tham khảo: <http://www.mattran.org.vn>.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ VỀ KHU VỰC MĨ LA TINH (1500-2012)**
- Mã học phần: HIS84923
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung
 - 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành
 - 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành
 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại
- Học kỳ thực hiện: VIII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Học phần mang lại cho người học những kiến thức chung nhất về tộc người, về các nền văn minh của người Inca, Maia, Aztéc..., về quá trình xâm lược, thống trị Mỹ Latinh của các thế lực thực dân, đế quốc từ cuối thế kỷ XV và cuộc đấu tranh giành độc lập và chủ quyền dân tộc của các nước khu vực Mỹ Latinh cũng như công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

2.2. Về kỹ năng: Học phần sẽ giúp SV tích lũy được các kỹ năng cơ bản sau đây:

- *Kỹ năng cứng:* nâng cao năng lực nhận thức và thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào học tập và nghiên cứu lịch sử; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá...

- *Kỹ năng mềm:* góp phần nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong môi quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

2.3. Về thái độ:

- Củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân; xây dựng thái độ tích cực – chuyên nghiệp trong việc tổ chức, làm việc nhóm.

- Góp phần bồi đắp tác phong nhà giáo.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung của học phần tập trung trình bày một số vấn đề cơ bản sau đây:

- Nguồn gốc các tộc người ở châu Mỹ nói chung và khu vực Mỹ Latinh nói riêng.

- Giới thiệu về các nền văn minh tiền Colomb.

- Quá trình phát hiện châu Mỹ và sự xâm lược của các nước phương Tây.

- Quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Châu Mỹ trước thế kỷ XVI 1.1. Nguồn gốc tộc người ở khu vực Mỹ La tinh 1.1.1. Nhóm người châu Á 1.1.2. Nhóm người Scandina 1.2. Các nền văn minh cổ 1.2.1. Nền văn minh của người Inca 1.2.2. Nền văn minh của người Maia và Aztec	13		2		30
Chương 2. Khu vực Mỹ La tinh từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX 2.1. Khu vực Mỹ La tinh trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và một số nước khác 2.1.1. Từ phát hiện đến xâm chiếm châu Mỹ của Tây Ban Nha 2.1.2. Bồ Đào Nha và các nước Tây Âu khác tranh chiếm châu Mỹ 2.1.3. Khu vực Mỹ La tinh trong chính sách của Mỹ 2.2. Quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước khu vực Mỹ La tinh 2.2.1. Phong trào đấu tranh chống CNTD cũ trước năm 1945	13		2		30

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
2.2.2. Phong trào đấu tranh chống CNTD mới sau năm 1945 2.2.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc những năm 1960-1980					
Chương 3. Khu vực Mỹ La tinh cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI 3.1. Khôi phục độc lập và chủ quyền dân tộc, phát triển kinh tế xã hội 3.1.1. Khôi phục độc lập, chủ quyền dân tộc, chống lại các lực lượng phản động của nhân dân Mỹ La tinh 3.1.2. Chính sách phát triển kinh tế và cải cách xã hội của các nước Mỹ La tinh	13		2		30
Tổng cộng	39		6		90

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp.
- Phần tự học, tự nghiên cứu.
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 02 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số).

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. *Atlas historique*, Librairie Stok, 1968

2. Bùi Đức Tịnh (biên dịch) (1996), *Lịch sử thế giới*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
3. Lynn Hunt, Thomas R. Martin... (1995), *The Challenge of the West*, Heath and Company, Canada.
4. J.M. Roberts (2003), *History of the World*, Oxford.
5. Nancy Keller, Rob Rachowiecki... (1997), *Central America*, Lonely Planet, Australia.
6. Nguyễn Anh Thái (Chủ biên) (1998), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXBGD, Hà Nội.
7. Hoàng Thị Minh Hoa, Trần Thị Vinh, Đinh Thị Lan, *Đại cương quan hệ quốc tế thời kỳ cận hiện đại* (Tập bài giảng), ĐHSP Huế.
8. NXB Sự thật (1979), *Các nước Nam Mỹ*, tập 2, Hà Nội.
9. Hồ Châu (1999), “Mỹ Latinh hướng tới thế kỷ XXI”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 4-1999
10. Nguyễn Viết Thảo (1988), “Châu Mỹ Latinh với sự giải phóng và liên kết khu vực”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 2-1988.
11. Châu Mỹ Latinh: *Cải cách kinh tế và những vấn đề*, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 3-1995.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRỰC QUAN ĐỂ PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ**
- Mã học phần: HUC84932
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc khối kiến thức:
 - 1. Kiến thức chung 2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP
 - 3. Kiến thức chuyên ngành 4. Học phần thay thế khóa luận
- Tính chất học phần: 1. Lý thuyết 2. Thực hành 3. Lý thuyết+Thực hành
- Các học phần tiên quyết: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử
- Học kỳ thực hiện: VIII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp SV nắm vững:

- Ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.

- Các loại đồ dùng trực quan và phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.

2.1. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng cứng:*

+ Kỹ năng thiết kế và sử dụng đồ dùng trực quan.

+ Kỹ năng sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập lịch sử.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm

+ Kỹ năng vận dụng thành tựu công nghệ thông tin để giải quyết nội dung học phần.

2.3. Về thái độ: SV phải tham gia các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập, thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học tập đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, có ý thức say mê trong nghiên cứu khoa học.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần bao gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử; Nội dung và biện pháp sư phạm việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
Chương 1. Ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 1.1. Ý nghĩa lý luận 1.2. Thực trạng việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh	5				10
Chương 2. Lựa chọn đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. 2.1. Nguyên tắc lựa chọn 2.2. Bảng tổng hợp các đồ dùng trực quan có ưu thế trong việc phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	10		2		24
Chương 3. Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 3.1. Các nguyên tắc cơ bản cần quán triệt Các biện pháp sư phạm 3.2.1. Sử dụng đồ dùng trực quan kết hợp câu hỏi nhận thức để giúp học sinh nhận	10		3		26

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
thức sâu bản chất các sự kiện, hiện tượng lịch sử 3.2.2. Sử dụng đồ dùng trực quan kết hợp phương pháp trình bày miệng để giúp học sinh cụ thể hóa và nhận thức khái quát các sự kiện, hiện tượng lịch sử 3.2.3. Sử dụng đồ dùng trực quan kết hợp phương pháp sử dụng tài liệu để cụ thể hóa và nhận thức khái quát các sự kiện, hiện tượng lịch sử 3.2.4. Sử dụng đồ dùng trực quan để tổ chức thảo luận 3.2.5. Sử dụng đồ dùng trực quan để ôn tập, sơ, tổng kết					
Tổng cộng	25		5		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện việc chuyển điểm để xếp loại kết quả học tập theo *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài, thảo luận)
- Kiểm tra học trình
- + 1 Bài kiểm tra học trình
- + 1 Bài tập theo tổ

2.2. Thi cuối học kỳ: Thi tự luận, trọng số 60%.

2.3. Thang điểm cho từng mục: thang điểm 10 (số lẻ 1 con số)

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Sách, giáo trình chính:

1. Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2010), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Trịnh Đình Tùng (2002), *Một số chuyên đề về dạy học lịch sử*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4. Đặng Văn Hồ, Nguyễn Ngọc Cường (2010), *Xây dựng và sử dụng đồ dùng trực quan qui ước theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh qua dạy học lịch sử thế giới Cận đại ở trường THPT*, Trung tâm nghiên cứu giáo dục và bồi dưỡng giáo viên trường ĐHSPT - Đại học Huế, Huế.

- Sách, giáo trình tham khảo:

1. Đặng Văn Hồ (2005), *Phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1954 - 1975) ở lớp 11 trường THPT*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

2. Đặng Văn Hồ (2009), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1954)*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

3. Đặng Văn Hồ (2007), “Một số vấn đề về phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam 1858 - 1918 ở trường THPT (Ban Nâng cao)”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Đại học Sư phạm Huế, số 2, tháng 2/2007.

4. Đặng Văn Hồ (2014), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1954 đến 1975 ở trường THPT (Chương trình Chuẩn)*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

Duyệt
Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **SỬ DỤNG TÀI LIỆU THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẬN THỨC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ**

- Mã học phần: HIS84942

- Số tín chỉ: 02

- Học phần: Bắt buộc Tự chọn

- Thuộc khối kiến thức:

1. Kiến thức chung

2. Kiến thức đào tạo và rèn luyện NLSP

3. Kiến thức chuyên ngành

4. Học phần thay thế khóa luận

- Tính chất học phần:

1. Lý thuyết

2. Thực hành

3. Lý thuyết+Thực hành

- Các học phần tiên quyết: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử

- Học kỳ thực hiện: VIII

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Về kiến thức: Giúp SV hiểu được cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông; khai thác hệ thống tài liệu để dạy học lịch sử dân tộc và thế giới; các nguyên tắc và biện pháp sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

2.2. Về kỹ năng: Giúp SV có kỹ năng sưu tầm, lựa chọn hệ thống tài liệu phục vụ dạy học, kỹ năng sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

2.3. Về thái độ:

- Bồi dưỡng cho SV lòng say mê nghiên cứu, tìm tòi tích lũy tài liệu đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

- Có thái độ học tập và làm việc nghiêm túc với nguồn tài liệu, biết suy nghĩ một cách có trách nhiệm đối với việc sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần giúp học sinh đi sâu tìm hiểu cơ sở lý luận của việc sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông như khái niệm tài liệu, tài liệu lịch sử, các loại tài liệu lịch sử sử dụng trong dạy học; khái niệm năng lực, năng lực nhận thức; ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Học phần cũng

trình bày các nguyên tắc cần quán triệt khi lựa chọn và khai thác tài liệu, trên cơ sở đó đề ra một số yêu cầu và các biện pháp sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
<p>Chương 1. Cơ sở lý luận của việc sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>1.1. Quan niệm về tài liệu lịch sử</p> <p>1.1.1. Khái niệm tài liệu, tài liệu lịch sử</p> <p>1.1.2. Các loại tài liệu lịch sử</p> <p>1.2. Quan niệm về phát triển năng lực nhận thức của học sinh</p> <p>1.2.1 Khái niệm năng lực nhận thức</p> <p>1.2.2 Các loại năng lực nhận thức cần phát triển cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>1.3. Vị trí, ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p>	6		2		16
<p>Chương 2. Các nguyên tắc khai thác tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>2.1. Phải đảm bảo tính Đảng, tính khoa học</p> <p>2.2. Phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chương trình và nội dung từng bài học trong sách giáo khoa</p> <p>2.3. Phải chú ý đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh</p>	3	1	1		10
<p>Chương 3. Biện pháp sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>3.1. Một số yêu cầu khi sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</p>	14		3		34

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
3.1.1. Phải nắm vững từng loại tài liệu và có thao tác sử dụng phù hợp 3.1.2. Phải sử dụng linh hoạt, đa dạng các loại tài liệu trong mỗi bài học để phát triển năng lực nhận thức của học sinh 3.1.3. Phải sử dụng tài liệu kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực 3.1.4. Phải tiến hành kiểm tra thường xuyên kết quả của việc sử dụng tài liệu 3.2. Biện pháp sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 3.2.1. Sử dụng tài liệu để cụ thể hóa sự kiện lịch sử 3.2.2. Sử dụng tài liệu để giải thích sự kiện, khái niệm, thuật ngữ lịch sử 3.2.3. Sử dụng tài liệu để đặt các câu hỏi, bài tập nhận thức 3.2.4. Sử dụng tài liệu để nêu vấn đề 3.2.5. Sử dụng tài liệu để tổ chức thảo luận 3.2.6. Sử dụng tài liệu theo hướng tích hợp – phân hóa để phát triển năng lực nhận thức cho học sinh 3.2.7. Hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu 3.2.8. Sử dụng tài liệu trong kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực nhận thức của học sinh					
Tổng cộng	23	1	6		60

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

1. Chính sách đối với học phần

Thực hiện việc chuyển điểm để xếp loại kết quả học tập theo *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

2.1. Điểm quá trình: Có trọng số là 40%, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Tham gia học tập trên lớp (chuyên cần, chuẩn bị bài và thảo luận)
- Phần tự học, tự nghiên cứu
- Kiểm tra đánh giá từng kỳ: 2 bài

2.2. Thi cuối học kỳ: Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: tự luận.

IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Phan Ngọc Liên (Cb) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Côi (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

3. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12*

4. *Sách giáo viên Lịch sử 10, 11, 12*

- **Sách, giáo trình tham khảo:**

1. Trịnh Đình Tùng (2008), *Tài liệu dạy học lịch sử lớp 10*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Trần Vĩnh Tường (2008), *Tài liệu dạy học lịch sử lớp 11*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Trần Vĩnh Tường (2008), *Tài liệu dạy học lịch sử lớp 12*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Trần Vĩnh Tường (Đồng chủ biên) (2003), *Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB ĐHQG Hà Nội.

5. Trần Vĩnh Tường, Đặng Văn Hồ (2005), *Đổi mới dạy học lịch sử ở trường THPT*, Tài liệu dự án nâng cao năng lực giáo viên THPT.

6. Trần Bá Hoàn (2006), *Vấn đề giáo viên, những nghiên cứu lý luận và thực tiễn*, NXB ĐH Sư phạm.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Hỏi đáp một số nội dung về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo*.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), Tài liệu tập huấn “*Các kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*”.

10. Xavier Roegiers (1996), *Khoa Sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, Người dịch: Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị, NXB Giáo dục.

Duyệt

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ